BnF Gallica

Esprit de Sainte Thérèse de l'Enfant Jésus...

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

BnF Gallica

. Esprit de Sainte Thérèse de l'Enfant Jésus.... 1925.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
utilisation.commerciale@bnf.fr.

8°
INDO-CHINOIS
294

L'ESPRIT
DE
Sainte Thérèse de l'Enfant-Jésus

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
IMPRIMÉS

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 4033

TRÍ Ý
BÀ THÁNH TÊRÊXA
đệ Giêsu Hài-đồng

Theo những điều chính người đã chép
cùng lời các kẻ chứng kiến đã khai.

Đã dịch ra quốc-âm tại địa-phận Quinhơn

« Nầy là tôi tá Chúa đã được sự
thông minh rất mực, biết dẫn
đàng rỗi linh hồn cho kẻ khác. »
(Đức Giáo-tông Bênêditô XV)

IMPRIMERIE DE LA MISSION
QUINHON *(Annam)*
1925

(C.)

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

TRÍ Ý
BÀ THÁNH TÊRÊXA
đệ Giêsu Hài-đồng

IMPRIMATUR :
✠ D. GRANGEON,
VIC. AP.
Lang-sơn, 15 Aug. 1925.

L'ESPRIT

DE

Sainte Thérèse de l'Enfant-Jésus

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 4033

TRÍ Ý
BÀ THÁNH TÊRÊXA
đệ Giêsu Hài-đồng

Theo những điều chính người đã chép
cùng lời các kẻ chứng kiến đã khai.

Đã dịch ra quốc-âm tại địa-phận Quinhơn

« Nầy là tôi tá Chúa đã được sự
thông minh rất mực, biết dẫn
đàng rỗi linh hồn cho kẻ khác. »
(Đức Giáo-tông Bênêditô XV)

8° Ind Ch.
294

IMPRIMERIE DE LA MISSION
QUINHON (*Annam*)
1925

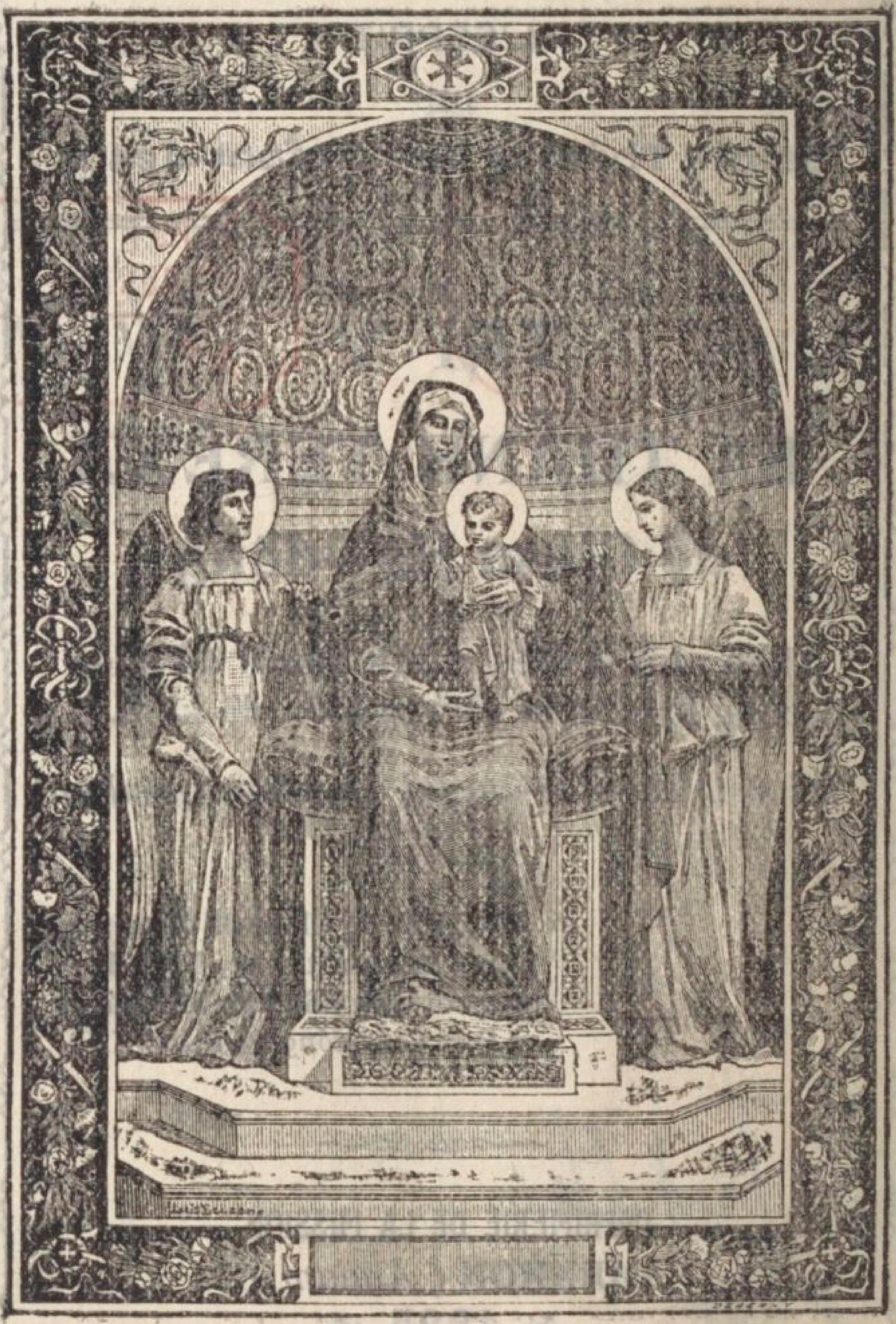

Tựa

Sách nầy gọi là : « TRÍ-Ý BÀ THÁNH TÊ-RÊ-XA ĐỆ GIÊSU HÀI-ĐỒNG », *vì kể những lời bà thánh nầy đã nói, những việc người đã làm và những tích cớ tỏ ra cho ta đặng biết người đã hiểu làm sao về sự nhơn đức trọn lành, và đã theo đàng nào mà lên tới đảnh trọn lành dường ấy.*

Vậy ai coi sách nầy thì sẽ thấy rõ bà thánh Tê-rê-xa đã lấy một đức kính mến làm căn-cốt mọi sự nhơn đức và đã theo đàng khiêm nhượng, người gọi là đàng Hài-nhi thiêng liêng, *mà lên cho tới tột bực trọn lành. Bởi lòng kính mến thì người dâng mình chịu mọi sự khó vì Chúa, chẳng từ thác việc nào, mà lại ước ao cho đặng chịu muôn ngàn phần hơn nữa. Bởi đức khiêm nhượng, thì người ra sức làm cho trọn mọi việc nhỏ mọn thường gặp hằng*

ngày, chẳng chê bỏ việc hèn nào ; cũng chẳng cầu danh trọng tiếng tốt, một ước ao cho đẹp lòng Đ C. Giêsu mà thôi.

Người ở cùng Đ C T. như con trẻ bé thơ trong tay cha lành : hết tình tríu mến, hết dạ trông cậy, sẵn lòng chịu khó mọi đàng. Tuy bề ngoài chẳng thấy người làm việc gì lạ thường xuất sắc, song bề trong thật là nhơn đức cả thể, « nhơn đức anh hùng », *như lời Đ. Giáo tông Bê-nê-đi-tô XV đã phán trong bài tặng khen công nghiệp và nhơn đức người.*

Sau nữa bà thánh này xưa đã chọn bực rốt hèn, ở như con nít, cầm mình là « giọt sương », là « hột cát », cùng như « không » vậy, thì đã được nên cao trọng trước mặt Đ C T. ; xưa người đã gọi mình là « ti tiểu, yếu hèn », rày khắp thế xưng hô là thánh cả cùng rạng danh nổi tiếng, muôn đời. Rày ở trên thiên đàng người đặng quờn cao thế cả trước mặt Đ C T., âu là chẳng quên sự lòng người đã ước ao khi còn ở dưới thế mà rằng : « Tôi muốn

thừa lúc ở trên thiên đàng mà làm ơn lành cho thế gian. »

Vậy chớ chi ai nấy hết thảy, kẻ nhơn đức, người tội lỗi, đều lấy lòng tôn kính cậy trông và học đòi bắt chước mọi gương nhơn đức bà thánh nầy : ắt là sẽ đặng nhờ ơn người phù trì bảo hộ : kẻ nhơn đức đặng nên trọn lành ; người tội lỗi đặng ơn cải dữ về lành, vì rày là đến « lúc người giành giựt » các linh hồn cho khỏi tay quỉ dữ mà đem trở lại cùng Chúa cho đặng phần rỗi đời đời.

Lời kẻ phiên dịch.

LƯỢC DIỄN TÍCH HẠNH

Bà thành Têrêxa đệ Giêsu Hài-đồng

Khi Đức Giám-mục Đamianô định dịch quyển sách « **Trí-ý bà thành Têrêxa đệ Giêsu Hài-đồng** » ra tiếng bổn quốc, thì người dạy rằng : « Ta quả quyết sách nầy chẳng những giúp các người nhà trường nhà phước đi đàng nhơn đức, mà lại cũng làm ích cho các kẻ ở ngoài thế gian. »

Vậy sách nầy in ra chẳng phải cho một người viện tu đặng xem, mà cũng có ý cho kẻ phần đời coi nữa.

Song trước khi nói về « Trí-ý bà thánh Tê-rê-xa đệ Giêsu Hài-đồng », tưởng cũng nên kể lược qua lý lịch cha mẹ người, là ông Luy-Giuse-Xi-ta-ni-laô Martin và bà Giê-lia Guérin, trước là thêm rạng danh bà thánh nầy sau cho các giáo hữu, nhứt là kẻ làm cha mẹ, đặng học đòi bắt chước gương lành ; cũng xin dâng sách nầy phụng kính hai ông bà rất có phước lộc ấy.

Vậy ngày tháng 9 tây năm 1843, có một chàng thiếu niên lên 20 tuổi, hình dung tuấn tú, mặt coi có dáng nghĩ ngợi cao xa, trèo lên đảnh núi ông thánh Bêna-đô, đến một nhà dòng trên chót núi ấy xin vào ẩn tu. Chàng thiếu niên nầy tên là Luy-Giuse-Xitanilaô Martin sinh ra ngày 22 tháng 8 năm 1823, tại thành Bordeaux trong nước Lang-sa, là con út quan đại-úy Martin. Nhưng vì lòng ái mộ đàng phước đức, muốn xa lánh thế trần tục lụy, mà tìm nơi ẩn dật tu hành. Song vì luật phép dòng chỉ nhận những người đã học mãn trường La-tinh, mà người chưa học xong, nên không vào được. Luy phải buồn bực mà trở về nhà ; ít lâu được ơn Chúa soi lòng cho biết thánh ý Chúa định cho người đi đàng khác, là lo đôi bạn ở đời.

Đang khi ấy ở thành Alençon cũng có một thiếu nữ, tên là Giê-lia Guérin, một ngày đi với mẹ đến nhà dòng các bà phước ông thánh Vin-sen-tê đệ Phao-lồ cũng quyết chí xin dâng mình vào dòng ấy. Song bà bề trên nhà dòng được ơn thiêng liêng soi sáng, thì trả lời cho cô rằng : « Sự con xin không hạp thánh ý Đ. C. T. »

Cô Giê-lia cũng phải lui về nhà cha mẹ. Từ đó người thường nguyện rằng : « Lạy Chúa, nếu tôi không đáng dâng mình cho Chúa mà Chúa có định cho tôi kết bạn, thì xin Chúa hãy ban cho tôi nhiều con cái. Các con cái tôi sẽ dâng cho Chúa hết. »

Đ. C. T. lòng lành vô cùng đã nhậm lời xin ấy và định cho hai thiếu niên nhơn đức nãy kết bạn cùng nhau ; làm phép giao tại nhà thờ Đức Bà ở thành Alençon ngày 12 tháng 7 năm 1858.

Từ đó cả hai thường nguyện như ông Tôbia xưa rằng : *Lạy Chúa, Chúa đã biết, nếu chúng tôi kết bạn ở thế gian, là chỉ ước ao cho có tử tôn miêu dệ để làm sáng danh Chúa đời đời.*

Sự hai ông bà rập ý cùng nhau mà cầu xin như vậy đã đẹp lòng Đ. C. T., nên Chúa cho sinh được chín con tốt lành châu báu : bốn con (hai gái hai trai) hãy còn thơ ấu, thì đã về Thiên đàng, hiệp cùng các thánh Anh-hài và các trẻ đồng nhi mà chầu chực Chúa ; còn năm người con gái lớn lên, thảy đều về dòng viện tu dâng mình cho Chúa cả năm.

Người con cả, tên là Maria, đã vào dòng kín thành Lisieux, ngày 15 tháng 10

năm 1886, lấy tên là Maria đệ Rất thánh Trái-tim, năm nay 65 tuổi cũng còn sức khoẻ.

Người con thứ hai, tên là Phao-lina, đã dâng mình trong nhà dòng Lisieux trước chị cả, là ngày mồng 2 tháng 10 năm 1882, tên dòng gọi là Anê đệ Giêsu, sau lên làm mẹ nhứt hồi bà thánh Têrêxa đang ở nhà dòng, bây giờ 63 tuổi, rày còn làm mẹ nhứt tại nhà dòng ấy.

Người con thứ ba, tên là Lêonia đã vào dòng Đức Bà đi viếng bà thánh Isave ở thành Caen, năm nay 61 tuổi, tên dòng gọi là Phanxica Tèrêxa.

Người con thứ bảy, tên là Xê-lina cũng vào dòng kín Lisieux sau hết, là ngày 14 tháng 9 năm 1884, tên dòng gọi là Giê-no-vê-pha đệ thánh Têrêxa, năm nay 55 tuổi cũng còn sức khoẻ và đang ở trong nhà dòng ấy.

Người con thứ chín là bà thánh Têrêxa đệ Giêsu Hài-đồng.

Ôi ! gia thất rất nên phước lộc ! Lưỡi trần nào dễ khen cho cùng ! Thật là « Cây lành thì sanh trái tốt. »

Ông bà Martin thật là rất tốt lành nhơn đức. Biết bao phen trải qua những

nỗi gian nan, mà lòng mến Chúa chẳng lay chẳng chuyển, hằng an lòng vâng theo ý Chúa mà trông cậy Cha cả không bỏ con cái bao giờ.

Mỗi ngày hễ rạng đông, thì hai ông bà đã đến nhà thờ xem lễ cùng rước lễ. Những ngày ăn chay kiêng thịt Hội thánh buộc, thì giữ nhặt luôn. Ngày Chúa-nhựt thì nghỉ việc xác đề lo việc hồn ; lúc nhàn hạ thì đề coi Sách thánh. Hai ông bà lại đọc kinh chung cùng nhau mọi ngày rất sốt sắng làm gương lành cho trong chòm xóm. Lo cho con cái đi học trường các bà nhà dòng nhà phước, cùng dạy tập đàng nhơn đức kính Chúa yêu người. Thật nhà ông bà Martin là một nhà rất nhơn đức xứng đáng người giáo hữu.

Trong nhà cần kiệm làm ăn, có dư thì không bao giờ xa xí, một ăn ở đơn sơ tầm thường như các thánh tổ tông xưa.

Bà Martin thường nói rằng : « Nhiều người lầm lỗi lắm : được giàu có thì ước chức quyền ; mà được chức quyền cũng còn thấy khổ. Vì hễ ai yêu chuộng sự gì hơn Chúa, thì chẳng được an lòng toại chí bao giờ. »

Bà chẳng hạm hố sự gì dưới đất, một

ước ao những sự trên trời. Một lần bà viết thơ rằng : « Bốn con tôi đã được yên chỗ trên Thiên đàng rồi, còn mấy đứa nữa chắc sau cũng sẽ lên đó mà có công hơn, vì còn phải chiến trận lâu năm ở thế. »

Ông bà Martin lại có lòng nhơn đức : nhà không giàu có gì, mà năm nào cũng nhín nhúc để dành tiền dư cúng vào Hội Giảng đạo ; lại hay giúp đỡ kẻ bần nhơn, gặp kẻ tật nguyền hằng sẵn lòng ra tay phù trợ.

Đ. C. T. muốn thưởng công cho ông bà Martin, thì cho sinh con gái út, sau nên hoa thơm trong đền thờ Đ. C. T.

Con gái út nầy, là bà thánh Têrêxa đệ Giêsu Hài-đồng ta kể truyện đây. Kể năm sinh, thì bà thánh nầy là út, mà xét bề công đức thì người trổi hơn các chị thảy thảy ; theo thứ tự người là thứ chín, cũng như chín phẩm thiên thần, phẩm thứ chín gọi là Xê-ra-phim, là kẻ kính mến Đ. C. T. rất sốt sắng, thì bà thánh nầy cũng có lòng kính mến Chúa nóng nảy như vậy.

***

Bây giờ xin lược diễn tích hạnh bà thánh Têrê-xa đệ Giêsu Hài-đồng, chia

làm hai khoản : khoản thứ nhứt từ khi bà thánh nầy mới sinh ra cho đến khi vào nhà dòng kín ; khoản thứ hai từ khi vào dòng kín cho đến lúc qua đời.

I — Kể truyện bà thánh Tê-rê-xa từ mới sinh ra cho đến khi vào nhà dòng kín.

Bà thánh Têrêxa sinh ra tại thành Alençon, quận Normandia trong nước Langsa, ngày mồng 2 tháng giêng năm 1873. Khỏi hai ngày đã chịu phép Rửa tội và đặt tên là Maria-Phan-xi-ca Tê-rê-xa.

Từ thuở bé đã hướng chìu về đàng nhơn đức, ham nghe nói chuyện Thiên đàng. Có một lần Têrêxa nghe mẹ nói đến phước thanh nhàn các thánh ở trên trời, bởi lòng thương mẹ chí thiết, thì nói cách thật thà rằng : « Mẹ ơi ! con muốn cho mẹ chết lắm, vì mẹ nói có chết mới được lên Thiên đàng. » Người thương cha quá, thì cũng ước cho cha chết như vậy.

Mới nên ba tuổi mà đã biết nhắc trí suy tưởng sự trên trời, cùng đã có lòng kính mến, biết làm mọi việc cho đẹp lòng

Đ. C. T. Như lời người đã nói rằng : « Từ thuở nên ba, tôi chẳng hề từ chối sự gì cùng Chúa. »

Khi lên 4 tuổi Chúa để cho người phải sự đắng cay chua xót, là mẹ yêu dấu người qua đời, ngày 28 tháng 8 năm 1877. Thương ôi ! trên đời chi quí bằng mẹ, dưới thế nào có sự gì khốn cực bằng mẹ lìa con ! Têrêxa thương nhớ mẹ, đêm ngày những lụy ngọc nhỏ sa, đau đớn xót xa như dao cắt ruột !

Khỏi ba tháng cha người thu xếp mọi việc cữa nhà, từ giã Alençon mà đề huề gia đạo sang thành Lisieux, là quê mẹ Têrêxa ; trước là có ý cho mấy con giải phiền, sau ngõ nhờ cậu mợ vẽ vời hôm sớm cho các cháu thơ đặng nhờ hồn xác.

Từ khi về thành Lisieux, thì Lêonia và Xêlina vào học tại trường các bà dòng thánh Bênêđitô tại thành ấy ; còn Têrêxa ở nhà với cha cùng hai chị cả, là Maria và Phao-li-na. Têrêxa thì nhờ chị Phao-li-na coi sóc dạy dỗ, nên biết chữ nghĩa, nhứt là học lẽ đạo thánh cùng tập tành nhơn đức. Mà bỡi Têrêxa sáng trí thìn lòng, nên học mau thông cùng mau tấn tới trong đàng trọn lành.

Sáu tuổi người xưng tội lần đầu, và từ ấy về sau năng đi xưng tội, vì người nói rằng: « Chịu phép Giải tội, thì thấy trong mình vui vẻ nhẹ nhàng không biết chừng nào. »

Khi lên 8 tuổi người vào học trong trường các bà dòng thánh Bênêđitô. Trí khôn sáng láng, lại thêm chăm chỉ học hành, nên trong lớp học người nhỏ tuổi hơn hết, mà bài thi thứ nhứt gần luôn luôn.

Đến chừng 9 tuổi, Têrêxa lại phải cơn phiền nữa. Vì từ khi người mất mẹ, thì nhờ có chị Phao-li-na dạy vẽ ủi an hôm sớm. Song thương thay cho phận nữ nhi! lòng phiền nỗi mẹ chưa nguôi, lại gia thêm sự rầu mất chị! Vì ngày mồng 2 tháng 10 năm 1882, chị Phao-li-na giã em mà vào dòng kín thành Lisieux. Ấy đã hết đời, chị em từ đây ly biệt! Sau nhơn dịp chị Phao-li-na mặc áo dòng, thì Têrêxa vào dòng kín chầu lễ, mà từ giã chị phen sau hết.

Khi về lại phải bịnh nặng, cửu tử nhứt sanh; các lương y đều vô phương cứu chữa. Cha người bởi lòng thương con chí thiết, thấy vậy cực lực tâm thần, bèn gởi

tiền xin lễ chín ngày tại đền thờ Đức Mẹ khởi hoàn ở thành Phari, cầu cho con dấu yêu đặng mau lành đã. Trong nhà chị em hiệp một lòng khẩn nguyện ; còn chính mình Têrêxa dầu đã kiệt lực hết hơi, song cũng rán sức ngó xây bên ảnh Đức Mẹ, xin đoái thương con hèn mọn qua khỏi cơn nghèo. Mà Đức Bà chẳng hề từ bỏ lời kẻ có lòng trông cậy kêu xin ; vì Đức Mẹ đã làm phép lạ mà cứu chữa Têrêxa, như lời chính người đã kể lại rằng : « Khi tôi cầu nguyện đoạn, thì bỗng chúc thấy tượng ảnh Đức Mẹ hoá nên người sống, tốt lành đẹp đẽ quá trí khôn lường ; thánh dung Người tỏ lòng nhơn từ khoan hậu. Mà có một điều làm cho tôi khoái dạ, là Người ngó tôi mà mỉn cười. Khi ấy các sự đau đớn liền biến tan, và nước mắt tôi tuôn ra vì mầng quá bội. »

Bấy giờ Têrêxa chỉ còn nhờ một chị cả, là Maria dạy vẽ, hầu dọn mình rước lễ vỡ lòng. Người dọn mình trước bốn năm, vì đời ấy có thói quen không cho con nít chịu Ơn trọng sớm ; người phải chờ đợi lâu năm làm vậy, thì lấy làm bức tức lắm. Đến 11 tuổi, người mới được rước lễ lần đầu, là tại ngày mồng tám

tháng 5, năm 1884. Tới ngày lễ trọng nầy Têrêxa được kết hiệp cùng Đ C G., thì biết lòng người vui mầng khoái lạc là chừng nào ! Người phú trót cả hồn xác cho Đ C G., để mà kính mến và làm tôi Chúa cho đến trọn đời.

Khỏi một tháng, người cấm phòng chịu phép Thêm sức kỉ cang, như lời người chép rằng : « Tôi đã dọn mình hết sức cho đặng chịu lấy ơn trọng Đ C T T. ngự xuống trong linh hồn tôi. Tôi không hiểu được làm sao mà người ta không lo dọn mình cho kỷ lưỡng mà chịu phép Bi-tích yêu mến nầy ! »

Lúc ấy Chúa lại để cho Térêxa phải bịnh bối rối, trí lòng thánh nữ nhi khốn cực chẳng biết chừng nào ! Mà cũng nhờ có chị Maria, vì trong cơn phiền muộn có chị an ủi, lúc tối tăm nhờ chị sáng soi. Song rủi nhờ không đặng bao lâu, vì chị Maria cũng bỏ em mà vào dòng kín, ngày 15 tháng 10, năm 1886. Túng thế Têrêxa mới ngửa mặt trông, xin bốn thánh trẻ anh chị trên Thiên đàng giúp người qua nỗi gian nan. Nhờ lời các đấng ấy cầu thay, thì Têrêxa hết rối rắm mà đặng an lòng.

Têrêxa càng lớn càng thêm sự khôn ngoan, hằng ngày tập đàng phước đức, lo kính mến Chúa, nên Chúa xuống ơn đầy dẫy trong linh hồn người. Lại người có lòng kính mến Đức Mẹ cách riêng, thì Đức Mẹ cũng phù hộ cho người mau trổ sanh hoa trái thiêng liêng, là các việc lành phước đức.

Tâm can độ lượng thánh trẻ, thì rộng to quảng đại, yêu chuộng những việc lớn lao ; song Chúa định trạch người mà phú giao việc khác.

Một bữa Chúa nhựt kia gần hết mùa lễ, bà thánh nầy xấp sách kinh lại, tình cờ ảnh giấy Chuộc tội ngăn sách ló ra ngoài bày một tay Chúa chịu đóng đinh, máu chảy ròng ròng. Người thấy máu rất châu báu ấy nhỏ xuống đất, mà không có ai vội vàng thấm lấy, thì người cảm động ra như nức nở tan tành, vì đau đớn quá sức. Người dốc lòng đem trí đứng dưới cây thánh Giá, hầu hứng lấy bửu huyết hay sinh phần rỗi, mà đổ xuống cho các linh hồn. Từ ấy về sau người hằng nghe tiếng Đ C G. đang hấp hối trên cây thánh Giá mà kêu rằng : *Khát khao.*

Bà thánh nầy cũng khao khát phần

rỗi người ta, và xuất hết các tài lực mà cứu kẻ có tội cho khỏi sa hoả ngục. Như có tích tên tội nhơn kia phải án xử tử, mà nó cứng lòng không chịu thống hối tiền khiên, thì người đã cầu nguyện cùng dâng việc lành mà làm cho nó được ăn năn trở lại.

Từ đó Têrêxa ra sức tập tành các nhơn đức trong việc thường thường, hãm mình bỏ ý riêng trong mọi sự thường gặp hằng ngày. Đến sau có kẻ hỏi phải làm đi gì cho đặng nên thánh, thì người trả lời rằng: « Phải tế lễ ý riêng trong các việc tầm thường, cùng phú trót mình mặc ý Chúa định. »

Khi Têrêxa vừa được 15 tuổi, thì người dốc lòng bỏ thế tục mà vào chốn viện tu. Trước hết người tỏ ý cho chị em biết, thì có một mình chị Anê đệ Giêsu khuyên em bền lòng theo ơn Chúa gọi. Đoạn người lừa dịp mà trình cùng cha mọi nỗi. Ban đầu cha người khóc mà không nói gì, chỉ sợ con còn nhỏ tuổi mà vào dòng nhặt nhiệm khó lòng; song người lấy lẽ nọ lẽ kia mà thưa, thì sau cha người cũng thuận theo ý con.

Cha già đã cho rồi, tưởng là xong việc;

nào hay đâu Têrêxa còn qua nhiều cửa gay go quá đỗi. Cha cho mà cậu không chịu ; khi cậu đành rồi, lại nghe Bề-trên nhà kín dạy phải đợi đến 21 tuổi mới được vào dòng, song cũng nói mặc ý Đức Cha sở định. Bà thánh nầy xin cha đem người đi đến đức Giám mục, mà đức Giám mục cũng dạy phải đợi ít lâu, hay là có muốn tâu xin cùng Đức Giáo tông cũng được.

Vậy ngày mồng 7 tháng 11 năm 1887, Têrêxa đi với cha cùng chị Xêlina qua thành Rôma chầu Đức thánh Phapha. Ôi ! sự lạ lùng là dường nào! một nhi nữ mới lên 15 tuổi, tính khí bình thường nhút nhát, mà chẳng sợ phép oai nghiêm ; một cứ vững vàng lướt thẳng tới quì trước mặt Đức thánh Phapha, khi ấy là Đức Giáo hoàng Lê-ô thứ XIII, mà tâu thưa dạn dĩ rằng : « Lạy Đức thánh Cha, xin khấng chuẩn ban cho con mọn được 15 tuổi vào dòng kín. »

Đức Giáo tông nghe rõ tự sự, thì không phán cho hay không, một dạy người hãy theo ý kẻ bề trên định liệu. Thánh trẻ phải buồn bực mà trở về quê hương, đợi tin đức Giám mục trả lời.

Đến đầu năm 1888, đức Giám mục

Hugonin mới gởi thơ cho mẹ nhứt nhà dòng, mà ban phép cho người vào. Song mẹ nhứt chưa cho vào liền, còn bắt người phải đợi qua mùa Chay đã. Ôi ! số phận Têrêxa rất đỗi lận đận lao đao là dường nào ! Ba tháng nầy cầm lâu bằng ba năm vậy ! Nhưng người cũng không mỏn chí, cứ bền lòng trông đợi cùng ra sức làm việc phước đức nhiều hơn.

II. — TỪ KHI BÀ THÁNH TÊRÊXA VÀO DÒNG KÍN, CHO ĐẾN KHI NGƯỜI QUA ĐỜI.

Vậy ngày bề trên định cho thánh trẻ Têrêxa vào dòng, là ngày thứ hai, mồng 9 tháng tư, năm 1888.

Buổi chờ đợi rày đã mãn, ngày hồng phước nay mới tỏ rạng ; thật Têrêxa vui mừng phỉ chí biết là chừng nào ! Vừa đặng tin nầy người liền từ giã bà con, và tới quì trước mặt cha già xin chúc mọi sự lành lần sau hết, mà phân lìa nhau cho đến trọn đời. Khi ấy trinh nữ dầu sốt sắng vui mầng, song cầm mình không đặng, cũng phải giọt lụy nhỏ sa ; lại ai hầu kể xiết lòng cha người đau đớn thiết tha là

đường nào! Song ông Luy Martin nầy chẳng sá kể tình thâm cốt nhục, một lấy đức tin cùng kính mến, mà dắc đưa con thẳng đến nhà dòng, khác nào thánh tổ Abaraham xưa đem con lên núi kia mà tế lễ cho Đ. C. T. vậy.

Sự Têrêxa trông đợi ước ao đã đặng phỉ lòng, từ đây người ở trong một phòng nhỏ riêng, đêm ngày cứ chăm một việc kính mến Chúa, và lo cho kẻ có tội ăn năn trở lại, cùng cầu nguyện cho các hàng đạc đức, như chính ý dòng kín xưa nay.

Đang lúc ở nhà tập, bề trên ở với người thẳng nhặt: nhiều khi quở la hành hà mọi cách có ý thử người, mà người vui chịu bằng lòng. Đến sau người nhắc lại sự ấy, mà cám ơn bà mẹ nhứt đã ở với người cách khoan nghiêm như vậy.

Vào dòng đặng hơn 9 tháng, mới được mặc áo dòng, là ngày mồng 10 tháng giêng năm 1889. Người vừa mặc áo dòng, Chúa liền soi cho người hiểu thấu những lẽ cao sâu về đàng trọn lành, theo đấng bậc tu hành, nhứt là về đức khó khăn. Người ưa dùng những vật thô hèn, dầu thấy mình thốn thiếu các vật cần dùng, cũng cam lòng vui chịu.

Đến ngày mồng 8 tháng 9 năm 1890, Têrêxa khấn hứa trọng thể trong dòng. Trước ngày khấn hứa, người được phép lành Đức Giáo-tông gởi ban, thì lấy làm vui mầng quá bội, và người nói: nhờ phép lành ấy mà người đã thắng được chước ma quỉ bày vẽ trong trí khôn rằng: Người chẳng có ơn Chúa gọi vào dòng, sao có phỉnh phờ kẻ bề trên, đã đi sai đàng Chúa chỉ, phải kíp trở về thế gian, vân vân.

Ngày 24, Têrêxa đội lúp. Ngày ấy người phải ưu phiền vì cha người mang bịnh nặng, không đến chúc lành cho con được. Và đến ngày 29 tháng 7 năm 1894, bà thánh nầy lại phải đau đớn vì cha người qua đời. Ôi! lưỡi nào nói được lòng thánh trẻ khi ấy thể nào! Người thương cha lắm, nên đau lòng xót dạ, nước mắt hằng nhỏ sa cầm viết, viết thơ gần không đặng. Ông rất nhơn đức nầy 3 năm trước khi qua đời, phải đau bại nằm một nơi, mà vui lòng chịu bịnh. Bà thánh Têrêxa cầu cùng Chúa, như cha người đã được lên Thiên đàng thẳng rẳng, khỏi vào chốn luyện hình, thì xin Chúa cho dấu nầy làm chứng là đổi lòng cho chị Xêlina vào dòng. Chúa nhậm lời cho như ý người xin, vì khi

người cám ơn trong nhà thờ mà bước ra, thì được tin chị Xêlina đã đổi ý mà xin vào dòng, là sự bà thánh nầy rất ước ao.

Lúc ấy mẹ nhứt dạy người coi sóc nhà tập. Mới nghe thì người lấy làm lo vì nghĩ mình thiếu đức bất tài, lại còn trẻ trung, sợ e gánh không nổi việc. Song người nghĩ lại, thì phú mình trong tay Chúa mà vâng lời lãnh việc. Thật phước cho những chị ở nhà tập khi ấy. vì được người coi sóc, dầu chưa bao lăm tuổi mà đã gồm đủ mọi nhơn đức tài năng. Người hết lòng lo cho những kẻ bề trên đã nấy phú cho người được xác hồn no ấm, chỉ dẫn đi đàng chính lộ, là kính mến Chúa cùng phú mình mặc thánh ý Chúa định, lại ở khiêm nhượng thật thà như con nít.

Ấy là đàng bà thánh Têrêxa dẫn các chị đi, mà người nói rằng: « Giả như đàng tôi chỉ cho chị em đi, là đàng lạc, thì xin các chị đừng lo, tôi chẳng để cho chị em lầm lạc lâu đâu mà sợ, sau nầy tôi sẽ hiện ra mà bảo tin cho chị em biết mà đi đàng khác. » Thật những lời người khuyên dạy, cùng cách người coi sóc các chị ấy rất khôn ngoan là dường nào!

Bà thánh Têrêxa ở trong nhà kín thành Lisieux 9 năm, đoạn người mang bịnh thồ huyết mà qua đời, tại ngày 30 tháng 9 năm 1897. Khi qua đời mới được 24 tuồi ; từ ấy đến nay chỉ được 28 năm, giả như người còn sống đến rày thì được 52 tuồi.

Bây giờ xin lược kể những sự gian nan khốn cực bà thánh nầy đã chịu, cùng cách người ăn ở và các nhơn đức người đã giữ trong 9 năm ấy là thể nào.

Trong mấy năm ở nhà dòng, bà thánh Têrêxa đã phải nhiều sự cực lòng. nhứt là phải khô khan lạt lẽo, làm việc lành mà không thấy sự vui, không được điều gì an ủi, lại thêm ma quỉ cám dỗ rất dữ dằn về đức tin. Những sự cực bề trong ấy, giả như người không tỏ ra thì không ai biết ; mà dầu người đã nói, thì ta cũng không rõ cho hết được, có một mình Chúa biết mà thôi. Người hay than thở rằng : « Tôi chẳng khác gì kẻ đi dưới hầm dưới hang .... Đời tôi là như đêm tối tăm mù mịt... Đám cưới đám đưa tôi âm thầm bạc bẽo lắm... Đ. C. G. hằng ngủ ở trong thuyền nhỏ lòng tôi... Tôi như một người Chúa

bo, nhiều khi tôi bắt nghĩ không biết Chúa có thương tôi chăng. » Những lời ấy cùng nhiều lời khác sẽ gặp trong sách nầy làm chứng người hằng phải khô khan lạt lẽo cùng phải phiền muộn luôn là thể nào !

Cách người ăn ở cùng làm việc lành phước đức, thì rất đơn sơ tầm thường, đến đỗi ai chẳng rõ thấu bề trong, một cứ sự bề ngoài mà xét thì tưởng người như một kẻ thường vậy. Vì người không thấy điều gì xuất sắc, không làm việc chi đại sự, không hãm mình đền tội những cách phi thường, không làm phép lạ, chẳng nói tiên tri... một cứ thủ phận an thường, làm mọi việc lặt vặt hằng ngày, chịu các sự khó nhỏ mọn thường gặp. Vậy mà lên tột đảnh trọn lành, nên vì thánh cả.

Nhơn đức người giữ là chuyên lo việc kính mến Chúa : dâng mình kính mến Chúa cách riêng, cầu xin cho được lòng kính mến xấp cả các thần thánh trên trời, hằng làm mọi việc vì lòng kính mến, cùng ước ao làm hết mọi việc, chịu hết mọi sự khốn khó gian truân vì lòng kính mến. Người bỏ ý riêng trong mọi sự và phú mình theo ý Chúa mọi đàng ; trông cậy Chúa vững vàng chẳng bao giờ cậy

sức riêng. Ở cùng Chúa như con nít nên đôi ba tồi ở với cha mẹ. Giữ đức khó khăn và khiêm nhượng thật trong lòng, cầm mình như tro bụi cùng như không vậy. — Tóm lại : NHƠN ĐỨC BÀ THÁNH TÊRÊXA LÀ KÍNH MẾN CHÚA HẾT LÒNG HẾT SỨC CÙNG ĂN Ở NHƯ CON NÍT THIÊNG LIÊNG TRƯỚC MẶT Đ C T.

Ấy là tích hạnh bà thánh Tèrêxa đệ Giê-su Hài đồng lược kể bấy nhiêu. Ai muốn coi cho rõ hơn, thì đã có sách « TRUYỆN MỘT LINH HỒN », chính bà thánh nầy đã chép mà kể đủ đầu đuôi chuyện người thuở nhỏ cùng lúc ở nhà dòng.

Đây tôi cũng xin trưng lời ông François Veuillot đã nói rằng : « Như cứ những sự bề ngoài mà kể, thì hạnh bà thánh nầy, bất quá cũng hết chừng mười trương giấy : mà nếu muốn cho tường tâm tính bề trong, thì một quyển sách to cũng không thuật đủ. »

Bởi vậy những giấy chứng chỉ kể khai những việc bà thánh nầy làm cùng lời người nói mà gởi qua Rôma, hầu lo việc phong thánh cho người, thì đến hai ngàn rưỡi trương.

⁂

Từ khi bà thánh Têrêxa đệ Giêsu Hài-đồng qua đời, thì nhiều nơi thiên hạ cầu xin cùng người mà được ơn phần hồn phần xác kể chẳng xiết; nên ngày 21 tháng giêng năm 1900, Đức Cha Lemonnier, giám mục thành Bayeux đã ban phép cho nhà dòng kín Lisieux chọn hai thầy lý đoán, để cử tiến việc phong thánh cho người.

Đến ngày mồng 7, Đức cha ấy lại mở hội đồng trọng thể lo liệu án nghiệm tự tích bà thánh nầy, hầu tâu Toà thánh phong Chơn-phước cho người. Hội đồng định ngày mồng 6 tháng 9 cất xác bà Têrêxa để khám nghiệm cho biết mất còn bao nhiêu. Cất xác người lên, thì không thấy sự gì lạ, chỉ nghe mùi thơm hoa hường trong quan tài bay ra, và thấy nhành lá đặt trong tay người hãy còn tươi tắn như thường.

Hội đồng tra xét kỷ cang, rồi đến tháng 2 năm 1912, đức thầy Roger de Teil đệ án biên tự tích bà thánh nầy qua thành Rôma cho Bộ-lễ phúc khảo.

Đến ngày mồng 9 tháng 6 năm 1914, Đức tháuh Phapha Phiô thứ X ngự trọng

thể giữa các đấng Hồng-y, mà phán nhận việc phong Chơn-phước cho người.

Đến đời Đức Giáo tông Phiô thứ XI, là đấng đang cai trị Hội thánh bây giờ, đã phong người lên bậc Có-lộc, tại ngày 29 tháng 4 năm 1923.

Đến ngày 17 tháng 5 năm nay (1925), Đức Giáo tông lại mở đại lễ tại thành Rôma mà phong bà Có-lộc Têrêxa đệ Giê-su Hài-đồng lên bậc thánh.

Có 50.000 bổn đạo ở các nước các xứ xa gần tới chầu lễ; số người Lang-sa kể đặng 25.000. Vừa sáng ngày, đã thấy trước sân đền thờ ông thánh Phê-rô và các nơi xung quanh người ta đông đen dày đúc lố xố lao xao như biển ba đào. Trong đền thờ trần thiết một cách uy nghi rực rỡ long trọng chưa bao giờ thấy. 72 cột lớn cao 25 thước tày, đều phủ bao gấm đỏ tua vàng sáng giới ; mấy khám để ảnh tượng các thánh đều treo những hoa dây khéo léo , lại có muôn vẹo ngọn đèn khí sáng ngời rực rỡ khắp cả đền thánh.

Đến 8 giờ Đức thánh Pha-pha lên kiệu ngự vào đền thờ cách trọng thể, trên lầu các loa liền nổi tiếng mầng chào, muôn muôn người đứng dưới vỗ tay reo

mầng, cất tiếng tung hô « Vạn tuế ! Đức thánh Pha-pha Pio XI ! » Vạn tuế nghe ầm ầm như sấm rền đất động.

Bấy giờ mới bắt đầu làm các lễ phép phong thánh rất oai nghiêm chỉnh đốn, ai nấy thảy đều động lòng chí thiết, nhứt là khi đã hát kinh cầu xin Đ C T T. ban ơn soi sáng, đoạn đức Giáo-hoàng rao sắc phong thánh cho bà Têrêxa đệ Giêsu Hài đồng. Rao sắc xong, thì hát kinh « TE DEUM » tạ ơn Đức Chúa Trời ; đang khi ấy hết thảy 400 lầu chuông trong thành Roma đều đổ tiếng vang lừng inh ỏi.

Đoạn Đức thánh Pha-pha mặc y phục mà làm lễ trọng thể. Khi hát bài Evang rồi, thì Ngài giảng bài tặng khen công nghiệp phước đức bà thánh nầy, đây ta chỉ lượt kể một đôi lời mà thôi. Vậy Ngài phán rằng ;

« Bà thánh Têrêxa đã nhiễm thấm rất sâu lời Chúa dạy trong sách E-vang rằng : *Tao nói thật cùng chúng bay, nếu bay chẳng trở lại và hoá nên như con trẻ, thì chẳng đặng vào nước thiên đàng* : người đã ra sức mà giữ cho trọn lời ấy trong mọi việc làm hằng ngày, mà lại đã lấy lời nói việc làm mà dạy các chị em

mới tập trong dòng, và lấy bút tích mà dạy hết mọi người cho biết đàng Hài-nhi thiêng liêng... Thánh nữ nhi rất thanh sạch nầy như hoa thơm tho trổ sinh trong vườn kín dòng núi Caramelô, người đã lấy tên Chúa Giêsu Hài-đồng mà đặt thêm cho tên mình, mà người đã diễn lại ở nơi người hình ảnh Chúa Hài đồng giống in như khuôn đúc ; cho nên hễ ai tôn kính khen ngợi thánh Têrêxa, thì cũng nói được là tôn kính khen ngợi chính mẫu gương thánh (là Đ. C. Giêsu) mà chớ...

« Bà thánh nầy đã dốc quyết và cả đời hằng ái mộ ra sức chịu khó làm việc vì lòng kính mến Đ C Giêsu chỉ có một ý cho đẹp lòng Người, an ủi lòng Người, và làm cho nhiều linh hồn đặng nhờ phần rỗi. Lúc còn sống người hứa cách thật thà rằng : Khi lên nước Thiên đàng rồi, thì người sẽ làm cho « mưa tuôn xuống những hoa hồng khắp cả thế gian » ; ấy là tuôn xuống những ơn thiêng liêng cho ai nấy đặng nhờ mà rỗi linh hồn, thì rày người đã bắt đầu mà giữ lời mình đã hứa.

« Vì vậy Ta ước ao cho các giáo nhơn ai nấy đều ăn ở ngay lành xứng đáng mà đặng gội nhuần ơn mưa thánh nầy. Vì

công nghiệp và lời chuyền cầu thánh trẻ Tê-rê-xa ; mà nhứt là ước ao cho mọi người đều nhìn xem thánh trẻ nầy như gương rất sáng láng mà học đòi bắt chước và trở nên con trẻ cho thật ; vì theo lời Chúa phán, thì có một kẻ đã trở nên con trẻ cho thật, mới đặng vào nước Thiên đàng mà chớ. Vã ai mà chẳng hiểu biết : phải chi người ta đua nhau mà noi theo đàng Hai-nhi thiêng liêng nầy, ắt là việc cải hoá xã hội như Ta dốc buyết từ khi mới lên ngôi Giáo hoàng, và nhứt là khi ban sắc mở Năm-thánh nầy, việc ấy sẽ nên dễ dàng mau chóng là dường nào ... »

Lễ đoạn Đức thánh Phapha lên kiệu mà ngự về đền.

Đến chiều tối lại thắp muôn vàn ngọn đèn khí lớn nhỏ đã đặt có lớp lang thứ tự trước mặt tiền đền thờ ông thánh Phêrô, từ trên đảnh tháp cao 150 thước tây, cho tới đất, và hàng cột hai bên trước sân ; coi rất xinh đẹp lạ lùng ; từ khi Đức Giáo hoàng mất nước là năm 1870 đến nay, mới thấy lần nầy là lần đầu hết.

Ấy bà thánh Tê-rê-xa đệ Giêsu Hài-đồng, trên trời thì đã đặng xen hàng cùng cùng các thánh mà hát ca vịnh ngợi khen

Chúa đời đời ; dưới đất lại đặng danh tiếng lẫy lừng bốn biển, thiên hạ kính tôn khẩn cầu, cũng vì đã vâng nghe lời Chúa mà hạ mình xuống ở bậc rất hèn, nên Chúa đã nhắc lên ngôi rất cao sang vinh hiển thì làm vậy,

Bà thánh nầy mau được hiền thánh như vậy, là vì muôn vàn phép lạ người đã làm cho những kẻ có lòng trông cậy kêu xin người, đặng nhờ phần hồn phần xác, như ta thường thấy kể trong các nhựt báo luôn.

Ta đã nghe cùng xem hạnh bà thánh Têrêxa, thì hãy chạy theo mùi thơm tho đức người, hãy học đòi bắt chước gương sáng người đã đi truyền, hầu sau đặng làm bạn cùng người trên nơi cõi thọ.

Lạy bà thánh Têrêxa,
xin cầu cho chúng tôi.

TRÍ Ý

BÀ THÁNH TÊRÊXA ĐỆ GIÊSU HÀI-ĐỒNG.

ĐOẠN THỨ NHỨT

Sự kính mến ĐCT. là nguồn sức mạnh thiêng liêng đã làm cho bà thánh Têrêxa đệ Giê-su Hài đồng trọn đời hăm hở làm mọi việc lành phước đức.

Trong thơ ông thánh Phaolồ tông đồ gởi cho bổn đạo các nơi xưa, có những lời nói về đức kính mến rằng: *Anh em hãy vọng cầu những của trọng hơn. Nầy thầy chỉ cho anh em một đàng tốt nhất* (là đàng kính mến.)

Vì chưng dầu mà thầy nói được các tiếng người thế gian cùng tiếng các thánh Thiên thần, mà thầy không có lòng kính mến Chúa, thì tiếng thầy cũng như tiếng kiểng tiếng tiu mà chớ.

Dầu mà thầy được ơn tiên-tri cùng thông hiểu các lẽ mầu nhiệm và biết hết mọi

sự, lại dầu thầy có đức tin mạnh mẽ đến đổi khiến được núi non dời đi đổi lại, mà thầy chẳng có lòng kính mến Chúa, thì cũng như không. Dầu thầy thí hết của cải thầy cho kẻ khó khăn, cùng phú xác thầy cho lửa thiêu đốt, mà thầy không có lòng kính mến Chúa, thì bấy nhiêu sự ấy chẳng làm ích gì cho thầy.

Đức kính mến là dây buộc đàng trọn lành. Đức kính mến không bao giờ hết, chẳng khi nào thôi. Ở đời nầy còn đủ ba sự là tin, cậy và kính mến ; mà trong ba sự ấy thì sự kính mến là trọng hơn cả, vì hễ ai có lòng kính mến Chúa là giữ trọn cả lề luật mà chớ.

ĐIỀU THỨ I

Lời bà thánh Têrêxa dạy về sự quí trọng đức kính mến. — Người lấy đức ấy làm mẹo mực cùng làm lề luật cho mình là thể nào.

Bà thánh Têrêxa thường nói rằng : « Đàng Chúa gọi tôi đi là đàng kính mến.

« Tôi ước ao kính mến Đ C. Giêsu cho hơn hết mọi kẻ đã kính mến Người xưa nay.

« Chớ chi Chúa ban cho tôi được lòng kính mến Người vô lượng vô biên !

« Dầu thể nào tôi cũng quyết giựt cho được giải thắng trận, hoặc nhờ sự đổ máu ra, không thì ít là nhờ lòng kính mến chí thiết. Tôi không muốn biếtsự gì, chỉ muốn biết một sự kính mến mà thôi, vì tôi không ước ao sự gì, một khát khao kính mến Đ C G. vô ngần vô độ, đến đỗi ra như điên mê trong sự kính mến ! »

Bà thánh Têrêxa chẳng coi các nhơn đức như lối đưa đến đàng kính mến, người một lấy đức kính mến làm căn nguyên cội rễ đàng trọn lành. Người thường đọc câu trong sách Phần mà nhắc nhở mình rằng : « Đ. C. T. đã dựng nên tôi cho đặng nhìn biết, kính mến và làm tôi Người. » Bà thánh nầy cứ thứ tự đó, là lo kính mến Chúa trước, đoạn hết lòng làm tôi Chúa, mà đã làm tôi Chúa một cách rất trọn hảo !

Người hằng cứ một chủ ý ấy luôn, như trong thơ gởi cho chị bà con kia, người nói rằng : Chị ước ao muốn biết một phương hay kế diệu cho đặng nên người trọn lành, thì tôi chỉ biết có một phương mà thôi, là kính mến Chúa. »

Lần kia có kẻ hỏi bà thánh nầy mà rằng : Âu là chị đã phải chống trả với mình lắm mới được thắng mình cách trọn như vậy, thì người liền trả lời rằng : « Không, không phải như vậy đâu ! »

Lại trong thơ kia người nói rằng : « Tôi biết có những cha linh hồn khuyên làm nhiều việc lành phước đức, cho đặng tấn tới trong đàng trọn lành ; mà cha linh hồn tôi, là Đ. C. Giêsu, chẳng dạy tôi làm việc lấy số, Người một bảo tôi phải làm mọi sự vì lòng kính mến mà thôi. »

Vì vậy cho nên khi gần qua đời, bà thánh nầy đã nói được rằng : « Tôi đã chẳng hề dâng việc gì cho Chúa, mà chẳng phải là việc bởi lòng kính mến. »

Bà thánh Têrêxa biết Đ C Giêsu khát khao ước ao ngự vào lòng ta, và yêu chuộng lòng kính mến hơn hết mọi sự ta có thể dâng cho Người. Nên trong truyện người chép về mình, người có nói rằng : « Không có lòng kính mến. thì hết thảy mọi việc ta làm, dầu vang danh nổi tiếng tới đâu, cũng đều vô ích ; Đ C Giêsu chẳng có đòi ta làm việc lớn việc trọng, Người một buộc ta phú trót mình trong tay Người, phải từ bỏ mình cùng biết ơn

Người, là kính mến mà thôi. Như lời Người đã phán rằng : *Tao không cầu bay tế lễ chiên bò cho Tao, vì muôn vật trong rừng ngoài nội đều là của Tao ; giả như Tao đói hay là Tao khát, thì Tao không cần phải nói với bay ; vì cả thế gian cùng mọi giống ở trên mặt đất nầy, là của Tao thảy thảy. Nhưng mà, nào Tao có phải ăn thịt bò đực cùng uống máu dê đực đâu ? Vậy bay hãy lấy những lời ngợi khen cám tạ làm của lễ mà thượng tiến Đ. C. T.*

Bà thánh nầy lại cắt nghĩa lời Thánh kinh ấy mà rằng : « Chúa chẳng cần gì các việc ta làm, Người một muốn cho ta kính mến Người mà thôi. Cũng một Chúa đã phán rằng : *Nếu Tao đói khát, thì Tao không cần phải nói với bay*. Nhưng vậy Người chẳng ngại xin chút nước lã của con phụ nữ thành Samaria. Người khát ; nhưng chẳng phải là khát nước đâu, một khát khao lòng yêu mến mà thôi. Và khi Người nói : *Mầy hãy cho Tao uống*, ấy là Người đòi ta kính mến mà chớ ! »

Bà thánh nầy nhớ lời ông thánh Gioan thánh-Giá dạy rằng : « Một chút sự động lòng bởi thật kính mến, thì làm ích cho Hội thánh hơn các việc thảy thảy hiệp

làm một. » Cho nên người chỉ cậy một sự kính mến và cứ lòng kính mà xét đoán mọi sự.

Trong các thơ người viết, cùng những lời dạy bảo chị em, thì người hằng nói đi nói lại về sự Đ C T. đáng cho ta kính mến là dường nào ; về sự Chúa thương ta cùng muốn cho ta mến Người là thể nào ; về sự Chúa có lòng nhơn lành dầu sự mọn mạy ta dâng cho Người. Người cũng chẳng chê ; sau hết người thường nói đức kính mến là đàng đưa tới đảnh trọn lành. Như người nói rằng : « Chúa muốn cho ta kính mến Người, Người xin ta điều ấy... Cũng nói được là Chúa tùy thửa ý ta, Người chỉ muốn nhậm lấy sự ta có lòng tốt mà dâng cho Người, một đồng tiền nhỏ cũng quí báu trước mặt Người. » Bà thánh nầy trưng câu thi ông thánh Gioan thánh-Giá mà làm chứng điều người nói. Câu thi ấy ý nghĩa như vầy : « Ớ chim bò câu Tao yêu dấu, hãy bay về đây, vì con nai bị dấu đã hiện ra trên gò cao nầy, bởi nghe hơi gió mầy bay, mà đến hóng mát ở đây. »

Người cũng nói như ông thánh ấy rằng : « Ta coi con nai bị thượng là người

bạn yêu dấu, chẳng vì thấy chỗ cao mà đến, một bởi nghe hơi gió bởi bò-câu bay. » Người lại nói thêm rằng : « Đập cánh một chút cũng đủ mà sinh gió hiu-hiu bởi lòng mến yêu như vậy. »

Trong bài ca vịnh vua Salomon có có câu rằng : *Ớ bạn yêu dấu, một sợi tóc phất phơ nơi cổ bạn dã làm cho lóng Ta phải dấu thương yêu.* Bà thánh Tê-rê-xa cắt nghĩa câu ấy ma rằng ; « Nói một sợi tóc mà làm được sự lạ như vậy, là ý Chúa muốn tỏ ra cho chúng ta biết ; dầu những việc rất nhỏ mọn, mà làm vì lòng kính mến, thì cũng vui lòng đẹp ý Trái-tim Chúa. »

Theo như ý bà thánh nầy thì linh hồn nào có lòng bền đỗ, mà làm hết mọi việc vì lòng kính mến Chúa, ấy là linh hồn sốt sắng hơn hết.

Trong bài hát bà thánh nầy đã đặt hiệu đề là « Các thánh Thiên thần ở nơi máng cỏ », người có giả như lời bởi miệng Đ. C. G. Hài-đồng xưng ra rằng : « Một linh hồn rất nhỏ nhoi hèn mọn, mà có lòng kính mến Tao, thì Tao cũng lấy làm vui lòng phỉ dạ như ở Thiên đàng vậy. »

Khi người nói chuyện cùng các chị ở

nhà tập, thì lấy thứ đồ chơi kia gọi là Cảnh-chiếu ([1]) người đã biết rõ các then máy trong ấy, làm ví dụ mà cắt nghĩa cho các chị biết, có một đức kính mến làm được cho các việc phô kẻ ấy làm nên quí giá trọng vọng là thể nào. Vậy người nói rằng : « Trong ấy có ba miếng kính đặt ba bên chiếu ngay vào một chỗ chính giữa, nếu có để vật gì chính chỗ giữa ấy mà xem, thì thấy vật ấy ra lớn và sắc sảo xinh đẹp lạ lùng ; bằng để trịch một chút, thì coi chẳng ra gì nữa. — Ba miếng kính ấy là ví dụ Đ. C. T. Ba Ngôi, dùng đức kính mến mà chiếu soi vào những việc ta làm. Hễ những việc ta làm dầu nhỏ mọn thể nào, mà đặt chính vào lò lửa kính mến thì ra việc sáng láng quí trọng, và Đ. C. G. sẽ lấy làm đẹp ý Người luôn. Bằng để những việc ta làm ở ngoài lò lửa ấy, thì Chúa sẽ coi nó như giống hèn hạ, như việc dơ dáy, không ra lối gì. »

Sau nữa bà thánh nầy năng nhắc lại lời ông thánh Phao-lồ, ta đã trưng ở đầu đoạn nầy, mà nói rằng : « Dầu mà đặng

(1) *Cảnh chiếu* là một cái ống dòm, trong có ba lớp kính, để cho con nít chơi, bỏ vật chi vào mà coi, thì thấy nó ra nhiều sắc đẹp.

những ơn rất trọng vọng, mà không có lòng kính mến, thì cũng như không. Đức kính mến là đàng tốt lành chắc chắn cho đặng đi đến Đ C T. »

Người lấy lời ấy mà luận về phần mình thể nào, mà rằng : « Tôi hiểu biết rõ ràng, chỉ có một đức kính mến là làm được cho ta nên đẹp lòng Đ C T. ; có một đức mến nầy, là của châu báu lòng tôi ham hố mà thôi. Dầu lấy hết mọi của cải tôi mà sắm cho được lòng kính mến nầy, thì tôi cầm bằng chưa có lấy đi gì vậy. »

Người cũng nói rằng : « Dầu các của cải ngọc vàng châu báu thế gian, dầu mọi chức quờn sang trọng trong đời, dầu phước thanh nhàn vinh hiển trên trời, lòng tôi cũng chẳng ham cầu ; tôi chỉ xin cho được một lòng kính mến. »

Ấy đức kính mến đời sau nên phần thưởng cho người, thì đời nầy lại nên như đàng nẻo người đi cùng mục-đích người đến. Ấy đức kính mến nầy đã luyện người cho tinh tấn bề trong, và làm cho người được mạnh mẽ mà chịu gian nan khốn khó, cùng vững vàng bền đỗ đến cùng. Đức kính mến là như tấm nệm êm mềm trải che đàng đi cho khỏi thấy nơi

hê hủng ; đức kính mến đã làm cho người coi sự nặng nề hoá nhẹ, và lấy điều đắng cay làm êm ái diệu ngọt. Bà thánh nầy đã gặp đặng đàng mau mắn chắc chắn nầy, thì khác nào đã gặp đặng thứ đá kia « hoá vàng », những người đời xưa đã tìm, mà đá ấy chẳng phải trở mọi vật ra vàng, một làm cho mọi sự hoá nhẹ vui cho người mà chớ.

Bà thánh nầy lại muốn phân chia của châu báu người cho các linh hồn, nên người hằng lo thông sự sốt sắng kính mến Đ. C. T. trong lòng mình cho kẻ khác, lại chỉ truyền cách thế luyện tập linh hồn như người đã dùng mà nên việc.

Nhưng mà chẳng những là người làm thầy dẫn đàng cho các linh hồn được nên trọn lành trong sự kính mến Chúa khi người sống ở đời nầy mà thôi, mà lại khi hòng qua đời người cũng trông cậy còn làm việc ấy được cho đến tận thế ; cho nên đã nói rằng : « Tôi muốn dùng thì giờ tôi ở trên trời mà làm lành cho thiên hạ dưới thế. » Thật là lời tỏ ra chí khí anh hùng ; ai mà nhớ đến người, thì cũng sẽ nhớ lại lời ấy mà khong khen ca tụng. Khi người nói lời ấy âu là nhứt thiết, có

ý nói mình sẽ lo giúp các linh hồn cho được lòng kính mến Chúa, hầu đặng phần rỗi đời đời.

ĐIỀU THỨ II.

Bà thánh Têrêxa chóng vánh siêng năng làm việc bởi lòng kính mến. — Người hằng chăm lo mọi sự đẹp lòng Đ C T. là thể nào.

Ít ngày trước khi qua đời, bà thánh Têrêxa đệ Giêsu Hài-đồng đã nói mấy lời sau nầy, mà tỏ ra cả đời người chỉ có một việc kính mến mà thôi, mà rằng : « Tôi hằng ở phận nhỏ hèn, tôi không có công việc gì khác, chỉ có một việc hái hoa, là hoa thiêng liêng bởi lòng kính mến cùng chịu khó, mà dâng cho Đ C T. cho đặng làm vui lòng Người. »

Vã khi trước người cũng đã chép rằng : « Tôi làm việc gi cũng chỉ có một ý làm vui lòng Đ C G. mà thôi. »

Mà hẳn thật bà thánh nầy hằng nghĩ tưởng lo làm đẹp lòng Đ. C. G., an ủi Đ. C. G. và giải phiền cho Chúa như vậy, hơn là nghĩ tưởng sự gì khác. Như lời người nói rằng : « Các vì thánh cả đã làm nhiều

việc cho sáng danh Đ. C. T., về phần tôi là một linh hồn nhỏ hèn yếu đuối, thì tôi chỉ làm việc đẹp ý Chúa mà thôi. Tôi muốn nên như một cái bông nhỏ, một cái hoa hồng vô ích trong tay Đ. C. T., mà sắc nó cùng mùi thơm nó cũng giải khuây và làm cho Người vui lòng chút đỉnh. »

Lần khác người nói quyết rằng : « Giả như chịu khó lượm một cây kim mà được khỏi nơi luyện ngục, thì tôi cũng không muốn lượm vì là tìm ích riêng cho tôi. Mọi việc tôi đã làm, thì tôi chỉ có một ý làm cho đẹp lòng Đ. C. T., và cho đặng cứu các linh hồn mà đem trở lại cùng Chúa mà thôi. »

Trong kinh người đọc mà dâng mình cho Chúa, người nói rõ ràng hơn nữa rằng : « Lạy Chúa tôi, tôi không có ý tích đức lập công cho đặng lên Thiên đàng, tôi chỉ muốn làm việc vì một lòng kính mến Chúa tôi, tôi có một ý làm phỉ lòng Chúa tôi cùng làm cho Trái tim cực thánh Chúa tôi bớt phiền, và có ý cầu cho các linh hồn được ăn năn trở lại mà kính mến Chúa tôi đời đời. »

Trong thơ người gởi cho bà mẹ nhứt, mà nói về sự người gần qua đời, thì có

lời rằng: « Mẹ đừng tưởng con lấy sự chết lúc rạng đông làm ơn trọng hơn chết lúc xế chiều đâu: sự con yêu chuộng và ước ao là được làm vui lòng Đ. C. G. mà thôi. »

Theo như ý bà thánh Tê-rê-xa, thì sự trọn lành là phần thưởng Chúa ban cho những kẻ có lòng kính mến Chúa như vậy. Như bà thánh nầy viết trong thơ gởi cho một chị người rằng: « Chị muốn nên thánh, thì dễ lắm; chị hãy có một ý làm cho đẹp lòng Đ. C. G. mà thôi.»

Người cũng quả quyết những kẻ có lòng kính mến như vậy, thì Đ. C. T. sẽ ban ơn giúp sức cho; như lời người nói cùng một chị khác rằng: « Nếu chị ở trung tín mà làm cho đẹp lòng Chúa trong mọi dịp nhỏ mọn, thì Người sẽ biết ơn mà giúp chị trong những việc lớn. »

Bà thánh nầy hằng lo an ủi Đ C G. về sự người ta ở vô tình bạc ngãi cùng Chúa. Thuở bé người đã dâng mình làm cái « hoa nhỏ » cho Đ C G.. Như lời người đã chép rằng: « Khi ấy tôi muốn nên như cái hoa, để cho Đ C G. trồng tôi, hái tôi và xem tôi cho giải khuây. » Người năng dâng lòng mình cho Chúa, và ra sức làm

mọi việc cho đẹp lòng Chúa, cũng lo giữ mình hết sức, kẻo có khi nào làm điều gì mất lòng Chúa. »

Trong thơ kia người nói rằng : « Tôi không muốn cho Đ C G. phải cực lòng bao giờ ; tôi muốn lau nước mắt các kẻ có tội đã làm cho Người chảy ra, là làm cho phô kẻ ấy đặng ăn năn trở lại hết thảy. »

Lần kia đương lúc phiền muộn cực dữ, thì người nói rằng : « Thôi ta đừng làm mất giờ vô ích, ta hãy cứu các linh hồn ! Kìa các linh hồn đang sa xuống hoả ngục cả tốp cả bọn, như những vẽ tuyết sa trong ngày đông thiên vậy ; Đ C G. đang khóc, mà ta cứ nghĩ đến sự phiền riêng ta, không lo an ủi Người sao ! »

Lần khác người nói rằng : « Đ C G. khi gần sinh thì trên cây thánh Giá, kêu rằng : *Khát khao !* thì tiếng ấy hằng giây hằng phút hằng kêu trong lòng tôi, mà làm cho lòng tôi cháy lửa sốt mến nóng nảy phi thường. Nên tôi muốn cho Đấng lòng tôi yêu mến uống cho đã khát.... »

Bà thánh nầy muốn cứu các linh hồn, thì chẳng những là có ý lo cho các linh hồn ấy được phần phước riêng, mà lại

nhứt là có ý cho Đ C G. được các linh hồn ấy kính mến ; như lời người nói rằng : « Ta ở đời nầy cũng như một ngày mà thôi, hay là nói cho phải hơn, là như một đêm, ta chỉ có một việc phải làm trong ngày hay là trong đêm ấy là kính mến ; ta phải kính mến Đ C G. cho hết sức lòng ta, và lo đem các linh hồn trở lại cho Chúa được thêm số kẻ kính mến. »

Có một chị nhà tập thưa riêng với bà thánh nầy : mình sợ hay lỗi những điều nhỏ mọn, thì có khi sẽ mất ơn Chúa chăng? Người trả lời rằng : « Đ. C. T. hay thương vô cùng, mà chị thì cũng thật lòng muốn làm tôi Chúa, vậy thì chẳng phải là chị mất đi gì đâu, bèn là Chúa mất là chưa bị ta kính mến Người cho trọn mà chớ. »

Cho Chúa khỏi mất lòng kính mến, thì bà thánh nầy xin một người anh em thiêng liêng mỗi ngày đọc cho người một kinh có gồm đủ mọi sự lòng người sở nguyện ước ao, như sau nầy : « Lạy Đ C. Cha rất lân ái, vì danh thánh Con yêu dấu Chúa là Đ C G., vì Đức Nữ đồng trinh cùng các Thánh, xin Chúa hãy đốt lửa kính mến trong lòng chị tôi và ban cho chị tôi được ơn làm cho nhiều người kính mến Chúa. »

Người lại xin dầu khi người qua đời rồi, cũng cứ đọc kinh ấy, vì người nói rằng : « Tôi chỉ ước ao một điều là làm cho Chúa tốt lành đặng nhiều kẻ kính mến ; tôi nói thật : giả như lên Thiên đàng mà tôi làm việc không được nữa, thì tôi thà muốn ở chốn khách đày nầy hơn là về nơi quê thật. »

Nhưng mà đang khi còn ở đời nầy, người chỉ lấy sự chịu khó làm điều sở cậy cho đặng sự mình ước ao.

Bà thánh nầy đã biết, hễ ai bền đỗ giữ mình trong sự nhỏ mọn, là dấu có lòng kính mến Chúa thật, mà người thấy chẳng có mấy kẻ bền lòng như vậy, thì buồn mà nói rằng : « Ôi ! ở đời nầy người ta ít kính mến Đ. C. T. là dường nào ! Thật, người ta không mến Chúa cho mấy ! »

Tróng truyện người chép về mình, có lời người than phiền rằng : « Chẳng bao giờ Đ. C. G. khát khao lòng yêu mến như đời bây giờ ! mà thương ôi ! dầu trong các môn đệ Người cũng không mấy kẻ phú trót mình, mà kính mến Người cho chí thiết ! »

Người thấy đời nầy ít ai hiểu biết lòng lành Chúa hay thương là chừng nào,

nên người đã dâng mình làm của tế lễ mà bù lại lòng Chúa đã thương vô cùng; cũng như kẻ dâng mình chịu cơn ngãi nộ Chúa vậy. Nghĩa là người mở hết lòng mình ra cho Chúa, như một vực thẳm sâu, mà người lại ước ao cho lòng người được nên vực sâu rộng vô cùng, hầu chịu lấy hết các ngọn lửa bởi lòng Chúa hay thương vô cùng; mà phần nhiều trong thiên hạ đã từ bỏ không màng đến, và ước ao cho lửa ấy thiêu đốt người cho tiêu tan, cho chết đi. Người muốn làm vui lòng Đ C T. như vậy, nên đã tìm phương kiếm thế làm nhiều việc tỏ lòng kính mến, vì « kẻ có lòng kính mến thì không khoanh tay ngồi không được. »

ĐIỀU THỨ III.

Bà thánh Têrêxa đệ Giêsu Hài-đồng có lòng kính Chúa thể nào ?

§ I — BÀ THÁNH TÊRÊXA HAY SIÊNG NĂNG CHỊU KHÓ, LÀM MỌI VIỆC VÌ LÒNG KÍNH MẾN.

Có lời ông thánh Phaolồ nói cùng ông thánh Timôthêô, là môn đệ người,

rằng: *Con hãy làm việc như lính mạnh mẽ Chúa Kirixitô.*

Lời ấy chỉ bổn phận loài người ở dưới trần gian nầy, chẳng phải có lòng kính mến, mà được an nhàn đâu; một phải chống trả các tính mê nết xấu hay làm nghịch cùng nước Đ C T. trong mình, và phải ra sức mở nước ấy cho rộng, ấy là lo thêm số kẻ thờ phượng kính mến Chúa.

Bà thánh Tê-rê-xa cũng hiểu như vậy; nhiều lần người tỏ ra cho ta biết người đã chống trả các tính mê nết xấu là có ý gì, như lời người nói rằng: « Chẳng phải là tôi có ý sắm mũ triều thiên, hay là lập công tích đức cho tôi; một có ý đặng làm cho Đ C G. vui lòng mà thôi, là cứu các linh hồn. » Bởi vậy người thường nói rằng: « Điều tôi lấy làm vui mầng khoái lạc, là chiến trận luôn luôn, cho đặng sinh nhiều kẻ thờ phượng kính mến Đ C T. »

Lại như lời người nguyện rằng: « Lạy Đ C G. là Chúa tôi! Vì lòng kính mến Chúa, thì tôi sẽ chiến trận luôn cho đến mãn đời. Xưa Chúa tôi còn ở thế gian không chịu nghỉ ngơi lúc nào, rày tôi muốn theo gương Chúa tôi; tôi ước ao

đánh giặc cho sáng danh Chúa; xin Chúa thêm sức mạnh cho tôi, xin hãy ban khí giái cho tôi ra trận! »

Thật bà thánh nầy không bỏ khí giái bỏ trận bao giờ, dầu mấy tuần lễ trước khi qua đời, cũng hãy còn thấy người chê bỏ mình trong mọi sự, vì có kẻ hỏi người: « Có muốn lập công nghiệp chăng? » thì người trã lời rằng: « Có chớ! nhưng mà không phải là muốn lập công cho tôi: tôi muốn lập công cho các linh hồn, lập công cho cả Hội thánh và sau nữa, là lập công cho đặng rải hoa hồng khắp thế gian, cho người lành và kẻ có tội thảy thảy đặng nhờ. »

Sau nầy sẽ thấy từng điều về sự bà thánh Tê-rê-xa đã chống trả tính ý mình cách mạnh mẽ vững vàng là thể nào; bây giờ ta hãy nghe những lời bà thánh ấy nói, cho biết ý người nghĩ sao về sự ta phải gia công gắn sức, mà đánh giặc thiêng liêng ấy, thì sẽ thấy bà thánh nầy hiểu về sự đi đàng trọn lành, chẳng phải là cứ ở yên không làm việc gì, một để mặc ơn Chúa, như bè rối kia dạy đâu.

Trước hết người nói rằng: « Nếu ta thấy trong mình ta có những ý lành

muốn kết hiệp cùng Chúa, thì sự ấy cũng là điều tốt tôi chẳng chê đâu, nhưng mà (đã lâu tôi đã hiểu rằng) phải giữ thế đừng có sở ỷ những ý lành ấy, mà không làm gì nữa. Vì dầu được những ơn soi sáng trọng vọng, mà không làm việc gì, thì cũng như không. »

Người thấy lời trong Kinh thánh khen bà Giu-đích có lòng mạnh mẽ : *bụng đờn bà mà gan ruột đờn ông*, thì nghĩ rằng : « Có nhiều kẻ chữa mình mà nói : Tôi không có sức chịu cực dường nầy ! Chớ chi những kẻ ấy biết rán một chút ! Đôi khi cũng khó thật ; nhưng mà Đ C T. lòng lành vô cùng chẳng hề bỏ ai, Người sẽ ban ơn sức mạnh cho ta được lướt thắng tính ta ; nếu ta dùng ơn Chúa nên, thì trí khôn liền ra sáng láng, lòng trở nên mạnh mẽ và được thắng trận luôn luôn. »

Một lần người nói với một chị ở nhà tập rằng : « Giả như khi nào chị thấy trong mình phấn chấn mạnh mẽ, chị mới đánh giặc mà thôi, thì nào có công gì ? Không thấy phấn chấn cũng không hề gì, miễn là chị cứ làm như có. »

« Tôi muốn cho chị ăn ở như một

người lính mạnh mẽ, không bao giờ năn nỉ về sự khó nhọc riêng mình, thấy chúng bạn bị thương, thì kể là nặng lắm, còn vít tích của mình, thì coi như thể bị trầy da chút đỉnh mà thôi. »

Một chị khác đọc Sách thánh đến câu : *Đ C T. hay thương, nhưng mà Người sẽ cứ theo công nghiệp mỗi người làm việc mà xuống ơn cho*, thì đến hỏi bà thánh Têrêxa rằng : « Ông thánh Phaolồ đã nói ta được nên lành nên thánh, là bởi ơn Chúa ban cho nhưng không, mà sao lại nói : *Chúa cứ theo công làm việc mỗi người* ? » — Bà thánh nầy cắt nghĩa hẳn hoi rằng : « Cho được gọi là trông cậy cho đáo đề, cho hết mực, thì phải có hai điều nầy : một là chê bỏ mình cho thật, hai là trông cậy Chúa, mà có khốn khó mới có lòng cậy trông. »

Người giải nghĩa lời người nói đó mà rằng : « Ta phải làm cho hết sức đừng nệ khó nhọc, phải chê bỏ mình luôn ; nói tắt một lời, là hễ việc gì lành ta làm được mà tỏ lòng kính mến Chúa, thì phải làm hết thảy. Mà bấy nhiêu cũng chưa đủ, sự can hệ nhứt và cần kíp nhứt, là phải trông cậy một mình Đấng có phép làm cho mọi

việc ta làm được nên lành nên thánh, và phải xưng mình là tôi tớ vô ích ; một cứ cậy trông lòng lành Chúa sẽ thương, mà ban mọi sự lòng ta sở nguyện ước ao. Ra sức như vậy, bỏ mình như vậy, cậy trông một Chúa như vậy, ắt là gội nhuần ơn thánh. Vì vậy cho nên cũng nói được Chúa tùy theo việc ta làm mà xuống ơn cho ta. »

Nhưng mà phải biết bà thánh nầy đã từ bỏ ý riêng, mà vâng theo ơn Chúa luôn như vậy, thì chẳng phải là dễ dàng tự nhiên đâu ; song người cũng phải ép mình, và phải lấy lòng mạnh mẽ lắm, mới chống trả được tính ý riêng hay chìu về đàng trái.

Sự phải ép mình mà chống trả ý mình như vậy, cũng là sự thường thấy trong hạnh các Thánh. Bà thánh nầy cũng muốn tỏ điều ấy ra, để mà an ủi những người yếu đuối hay bị tính hư xác thịt xui giục về đàng trái, chớ có ngã lòng.

Ấy bà thánh nầy cả đời đã trổ sanh nhiều giống phước đức, là bởi vì hằng siêng năng bền đỗ mà giữ mình luôn, thì mới đặng như vậy. Xét điều ấy, thì dễ biết khi người làm việc lành nọ, việc kính mến kia, thì người có công nghiệp chừng

nào ; vì thấy đòi khi gặp cơn khốn khó người cũng thở than, hoặc cũng có hồi lấy đàng lên Thiên đàng làm gay go eo hẹp. Song bởi người cứ vững chí, bền lòng một mực, nên hằng được thắng trận luôn luôn, và tấn tới trong đàng trọn lành mau lắm, như lời người đã xưng thật.

Đây kể mấy tích làm chứng sự người phải ép mình và chống trả tính ý mình là thể nào :

Lúc còn bé người có tính hay mủi lòng lắm, mà cái tính ấy hằng làm cho người phải cực luôn luôn, như lời người đã chép rằng :

« Thuở ấy sự gì tôi cũng lấy làm cực lòng khó chịu. Chẳng những trong sự trọng, mà dầu những điều rất nhỏ mọn tôi cũng hay động lòng chảy nước mắt. Khi nào tôi lỡ mà làm điều gì phiền cực cho ai, thì tôi không lo sửa lại, một buồn rầu, đến đỗi phát đau, mà như vậy là làm cho lỗi thêm nặng, chớ chẳng phải là sửa lỗi đâu ; và khi tôi muốn thôi buồn về sự lỗi ấy, thì tôi lại nhớ đến sự tôi đã khóc mà khóc nữa. »

Tâm tính như vậy mà sửa cho được, âu là chẳng dễ, nhưng mà người cũng

đặng trận cả thể, như người đã thuật lại đầu đuôi trong truyện người: Số là tại ngày lễ Sinh-nhựt Đ C G. năm 1886, sau khi xem lễ nửa đêm rồi, người nghe một điều làm cho lòng người cảm động, mọi khi khác dầu những chuyện rất nhỏ nhen người cũng mủi lòng; mà chuyến nầy chẳng những không khóc, mà lại tức thì người lấy lòng mạnh mẽ cầm nước mắt lại, mà làm như thể không nghe điều gì vậy!

Bà thánh nầy vốn ham học hành, song chẳng bao lâu người hiểu sự ham biết điều nọ sự kia như vậy, là điều hiểm nghèo, thì người hãm dẹp ý riêng, chẳng còn kiếm tìm những sách thông thái, và chỉ chuyên coi sách thiêng liêng mà thôi.

Tính tự nhiên người cũng nên một mối giặc cho người phải đánh. Trước khi vào nhà dòng kín, người buồn vì bề trên dạy phải đợi ba tháng, thì thấy trong lòng như có chước cám dỗ người hãy ở thong thả, đừng giữ mình mực thước như đã quen. Song ơn Chúa đã làm cho người thắng trận; người chẳng muốn uổng phí thì giờ Chúa ban, và dốc lòng ăn ở nhiệm nhặt, cùng hãm mình ép xác hơn mọi khi trước nữa.

Lòng bà thánh Tê-rê-xa vốn dịu dàng cùng hay cảm động, thương yêu người ta, cùng ước ao cho người ta thương mến mình, cũng như thế thường thiên hạ vậy. Thuở nhỏ đi học ở trường, người thấy nhiều trò tríu mến một bà giáo cách riêng, thì người cũng muốn bắt chước, song không được. Ấy là vì Chúa đã nhậm lời người cầu nguyện hằng ngày rằng: « Lạy Đ Đ G. ! xin Chúa hãy làm cho mọi sự vui thế gian nầy trở nên điều cay đắng cho tôi ! »

Trong các bạn gái người, thì người cũng chọn một trò làm bạn nghĩa thiết; song lòng thương nó cũng mau nguôi; người thấy tình bạn thế gian rất nên bạc bẽo, thì than rằng : « Tôi đội ơn Chúa không biết chừng nào, vì Chúa đã làm cho tôi chỉ gặp nỗi đắng cay trong khi bạn bè cùng người dương thế ! Giả như Chúa không khiến ra như vậy, thì tôi có lòng yều nhiễu thể nầy, ắt là sẽ bị mắc bẫy cùng phải cắt cánh hớt lông, còn lấy gì mà « bay lên cùng nghỉ ngơi » cho đặng ? »

Nhưng mà người cũng xưng thật, khi thấy người ta chê bỏ mình như vậy, thì

cũng có lúc lấy làm phiền. Mà khi phiền, thì có một phương giải muộn, là đọc kinh cầu nguyện, như lời người nói rằng: « Tôi lên nhà thờ, viếng thăm thầm thĩ cùng Chúa, thì mới được sự an ủi mà thôi. Tôi nhớ khi ấy tôi năng lặp đi lặp lại một câu, thì rất hay, cha tôi thường đọc cho chị em tôi nghe rằng: « Thế gian là tàu vượt biển, không phải là chốn vĩnh viễn ở đời. » Những lời ấy làm cho tôi được vững chí an lòng: vì khi tôi nghĩ đến những sự trần phiền cay đắng thế gian, tôi liền trở mắt trông chừng đàng trước minh mông, và tưởng như tàu đã chạy tới cửa bình an đời đời! »

Song người cũng xưng thật, lúc nhỏ ấy người chưa được ơn Trên soi lòng mở trí như đến sau. Như lời người đã chép rằng: « Khi ấy tôi chưa biết lấy sự chịu khó làm vui; linh hồn tôi chưa được đúng đắn, tôi chưa có nhơn đức đủ mà lướt thắng mọi nỗi gian nan, lòng tôi còn phải cực nhiều. »

Khi vào nhà kín rồi, có ít điều nhỏ mọn trong luật phép nhà người lấy làm nghịch ý khó theo; song người càng ra sức giữ cho chín chắn hơn. Như sau

người đã xưng thật rằng : « Lúc tôi còn ở nhà tập, bởi tôi nhát gan lắm, nên những khi phải đi xin phép mà làm một hai việc hãm mình, như thói quen trong các nhà dòng, thì tôi lấy làm cực, song tôi cũng cứ đi xin phép luôn. »

Người lại chép rằng : « Tôi cũng phải ra sức ép mình lắm, mới khỏi tính hay chữa mình. Trận tôi đã thắng đầu hết cũng chẳng lớn lao gì, mà tôi cũng phải cực mới thắng được. Số là có một bữa không biết ai để cái bình nhỏ sau cửa sổ mà vỡ đi ; bà cai chúng tôi tưởng là tôi đãlấy cái bình ấy làm gì, rồi bỏ không cất, thì quở tôi sao có sơ sài không thứ lớp và dặn từ nầy về sau đừng có như vậy nữa. Tôi không cãi lại một lời, cứ cúi đầu hôn đất, rồi hứa sau sẽ cẩn thận hơn.

« Bởi vì tôi ít nhơn đức quá, nên những chuyện nhỏ mọn như vậy mà cũng lấy làm cực lòng khó chịu, đến đỗi tôi phải nghĩ đến ngày phán xét mọi sự sẽ bày tỏ ra, thì mới yên lòng dễ chịu. »

Cũng trong lúc ấy bà thánh nầy phải chước cám dỗ, muốn được sự vừa ý, muốn tìm chút đỉnh sự vui nơi bà mẹ nhứt. Trong lòng bày ra trăm điều xin

phép, có ý đi tới bà mẹ cho thoả lòng. Nhưng mà chước cám dỗ càng dữ dằn, thì người chống trả càng mạnh bạo. Vậy người bèn đi qua trước cửa phòng bà mẹ mà bước mau chơn, và khi xuống thang, thì hai tay nắm chặt tay thang cho khỏi day mình trở lại.

Nơi khác người xưng mình còn yếu đuối chưa được trọn lành, vì có một lần người muốn vẽ mà thấy mấy bút vẽ bỏ vấy vá, cái thước, cái dao đâu mất, thì nổi xung cầm mình gần không được. Khi ấy người làm thể nào mà hãm tính nóng giận? Người rán hết sức mà cầm mình và lấy lời dịu dàng mà hỏi các vật người thiếu.

Vậy bà thánh nầy đã từng biết tính loài người yếu đuối khốn nạn chừng nào, nên khi kể những điều kẻ ở nhà tập hay bị cám dỗ, thì người nói rằng: « Giả như chính tôi không bị những ý trái trong mình tôi, thì tôi không cắt nghĩa được những tính xấu ấy rõ ràng như vậy. »

Nhưng mà người hằng thắng được tâm tính mình luôn, như một tích nữa đây làm chứng sự ấy:

Số là người thấy trong mình tự nhiên

không ưa một chị kia trong nhà dòng, vì chị ấy có tài hay làm trái ý người trong mọi sự. Mà người không muốn theo tâm tính mình, thì đã dùng một phương rất khôn khéo trong mấy tháng trời, cho đến khi thắng được tính mình cho trọn. Như người đã kể lại rằng: « Tôi ra sức ở với chị ấy chẳng khác gì ở với một người tôi yêu dương hơn hết ; mỗi lần gặp mặt, thì tôi cầu xin Đ C T. ban ơn cho chị ấy. Mà làm như vậy tôi cũng chưa lấy làm đủ, tôi lại ra công giúp đỡ chị ấy trong mọi việc tôi có thể làm được ; và khi nào tôi thấy trong mình bắt muốn nói xẳng với chị ấy, thì tôi vội vàng cười mơn. Cũng nhiều lần khi ma quỉ xui giục tôi ghét chị ấy, thì tôi liệu thế mà tránh đi nơi khác, đặng chị ấy chẳng hay biết cũng chẳng nghi ngờ chút nào, tôi liền trốn đi như lính đào thoát vậy. »

Người cũng chịu cách trốn tránh thể ấy mà thắng mình, vốn không vinh váng mấy ; song khi nào người dùng phương cách ấy, thì cũng được việc luôn.

Người đã tình nguyện xin lãnh việc mỗi bữa chiều đi dắc đỡ một chị bịnh kia đến nhà cơm, nhưng người xưng thật

phải ép mình lắm mới đi làm việc ấy được.

Khi phải những cơn cám dỗ về việc bề trong, người cũng chống trả mạnh mẽ luôn ; như người đã chép về những lần người bị cám dỗ về đức tin, về sự Thiên đàng, mà rằng : « Mỗi lần kẻ thù tôi lại muốn khêu chiến với tôi, thì tôi ở như người lính mạnh mẽ : tôi biết chiến trận tay đôi với nó là việc không xong, nên tôi liền day lưng cho kẻ thù tôi, không khi nào tôi ngó ngay mặt nó ; rồi tôi chạy đến cùng Đ C G., tôi thưa Người rằng : Tôi sẵn lòng đổ hết máu tôi cho đặng xưng thật có Thiên đàng. Người biết rõ dầu tôi chẳng đặng hưởng sự vui vẻ đức tin, thì tôi cũng ra sức làm việc đức tin : đã một năm nay tôi đọc kinh tin nhiều lần hơn cả đời tôi. »

Nhưng mà người cũng tỏ thật khi làm các việc ấy, cùng đọc những kinh ấy, thì trong lòng người phiền cực không biết chừng nào ! Như lời người nói rằng : « Khi tôi hát kinh về phước Thiên đàng, về sự hưởng mặt Đ C T. đời đời, thì trong lòng không thấy chút gì là vui, tôi chỉ hát mà xưng ra điều tôi muốn tin mà thôi. »

Lại dầu bà thánh nầy yêu chuộng sự rước lễ lắm, song những lần rước lễ, người cũng chẳng thấy được sự vui mầng an ủi chút nào, nhưng người cũng cứ lo dọn mình tử tế hết sức. Ta hãy coi cách người đã dùng, mà làm cho lòng khó khăn người được nên giàu có sang trọng là thể nào.

Người nói rằng : « Tôi coi linh hồn tôi như một miếng đất hoang vu, tôi xin rất thánh Đức Bà dọn cho sạch cỏ rác và những vật nghinh ngang choáng chỗ, là những lỗi mọn, những điều vô ý tứ ; đoạn tôi xin Đức Mẹ hãy dựng một cái nhà tạm cho rộng rãi, xứng đáng rước cả Thiên đàng, cùng xin Đức Mẹ lấy các đồ trần thiết của người, mà dọn dẹp sửa sang cái nhà tạm ấy cho xinh tốt đẹp đẽ. Đoạn tôi mời hết chín phẩm Thiên thần cùng Thánh Nam Nữ đến hát bài ca vịnh kính mến. Tôi tưởng Đ C G. thấy rước Người trọng thể như vậy, thì vui lòng mà ngự đến và tôi cũng được thông công sự vui mầng Người.

« Nhưng dầu tôi làm bấy nhiêu sự ấy thì cũng không khỏi sự ngủ gục cùng sự lo ra hay khuấy rầy tôi ; nên nhiều khi

tôi dốc lòng cứ việc cám ơn cả ngày, vì ở nhà thờ tôi đã làm lếu-láo như vậy. »

Một chị ở nhà tập tỏ thật với bà thánh Tê-rê-xa : Có một lần phải cơn phiền cực, thì xin Đức Mẹ ban ơn an ủi, mà Đức Mẹ đã nhậm lời. Thì bà thánh nầy liền trả lời rằng : « Ư, chị có xin ơn an ủi thì chị xin ; phần tôi, thì tôi không muốn bắt chước chị. Tôi thà cứ thưa cùng Chúa rằng :

« Chúa nghỉ, thì Chúa nghỉ an,
Nào tôi có dám cả gan kêu Người,
Dầu mà sóng gió mấy mươi,
Tôi cứ yên lặng mà bơi vào bờ ! »

« Làm tôi Đ C G. giữa đêm tối tăm và trong cơn khốn khó, là điều êm ái dịu dàng lắm : ta chỉ có đời nầy cho được sống về đức tin mà thôi. »

Người lại chỉ cách người làm thể nầy rằng : « Khi nào tôi không được sự gì vui, cùng khi tôi thấy mình khô khan lạt lẽo, không có sức cầu nguyện, cùng làm việc phước đức không nổi, thì tôi tìm những dịp nhỏ mọn, kiếm những chuyện lặt vặt, mà làm cho vui lòng Đ C G. ; như thể khi tôi thấy trong mình ý muốn tỏ sự phiền ra, thì tôi ép mình vui mặt mỉn cười ; khi bắt làm biếng nói, thì tôi ra sức nói đôi lời

dịu dàng. Bằng không có dịp nào, thì ít là tôi cứ nói đi nói lại rằng: tôi kính mến Chúa lắm. »

Nhưng mà cũng có khi trong linh hồn ta, như mắc phải ngày u minh ủ dột, mây dày khí nặng rất khó chịu, bấy giờ thấy sự gì cũng lấy làm mệt nhọc, gặp điều gì cũng thêm cực lực, trong lòng chỉ thấy buồn bực chán ngán. Bà thánh Tê-rê-xa cũng không khỏi gặp cơn như vậy, mà những khi ấy người lại trông cậy Chúa hơn ; người ví mình như một con chim con mới ra khỏi tổ, và lấy lòng khiêm nhượng mà cầu xin rằng : « Lạy Chúa tôi ! Biết mấy lần tôi lảng xao chẳng lo đến chính việc tôi phải làm, tôi đi xa cách Chúa tôi, tôi nhúng hai cánh mới mọc lông của tôi trong những vũng nước dơ tôi gặp ở dưới đất. Rồi « tôi kêu van như chim én còn kêu mẹ » ; mà Chúa tôi nghe tiếng tôi kêu, liền hiểu biết mọi sự, và nhớ lại Chúa tôi lòng lành hay thương vô cùng, chẳng xuống thế cho đặng gọi kẻ lành, một có ý đi tìm kẻ có tội. »

Bà thánh nầy hằng kể mình vào hàng những kẻ yếu đuối khốn nạn, phải nhờ lượng nhơn từ vô cùng Chúa đoái thương ;

song người chẳng hề bỏ sự chịu khó làm việc phước đức luôn, mà xin Chúa lòng lành đoái thương đến anh em mình là kẻ có tội. Người chẳng chịu bỏ nơi đánh giặc thiêng liêng một giây phút nào, một muốn « chết tại chốn chiến trường trong tay còn cầm khí giái ! »

§ II — BÀ THÁNH TÊ-RÊ-XA KÍNH MẾN CHÚA CÁCH RẤT QUẢNG ĐẠI, CHẲNG TIẾC ĐI GÌ CÚNG CHÚA.

Bà thánh Tê-rê-xa hay than thở rằng: « Lạy Chúa tôi ! tôi biết « lòng thương thì chỉ có lòng thương báo đáp lại được mà thôi »; bởi vậy tôi đã tìm kiếm, và đã gặp được một phương làm phỉ lòng tôi là lấy sự kính mến mà trả lại lòng Chúa thương tôi. »

Vậy bà thánh ấy đã tìm kiếm, và đầu hết người tưởng phương kế ấy, là sự đi lo việc cứu giúp linh hồn người ta.

Khi người sang thành Rôma, dọc đàng có một người bộ hành đưa cho người những tập nhựt báo, kể các việc mấy bà nhà phước đi giúp việc giảng đạo

giữa các dân ngoại đã làm. Người vui lòng lãnh lấy, rồi đưa lại cho chị người, mà nói rằng : « Tôi không coi những tập nầy làm chi, tôi ước ao dàng mình đi làm việc cho sáng danh Chúa, và cứu giúp linh hồn người ta lắm chúc ; nhưng mà tôi lại muốn mai danh ẩn tích trong nhà dòng kín cho đặng dâng trót mình cho Chúa cho trọn vẹn hơn. »

Người nói như vậy, mà tỏ ra dầu người lấy việc đi giúp việc giảng đạo bề ngoài rất ưa lòng thích chí ; nhưng mà người cũng đành từ bỏ vì lòng kính mến Chúa. Ấy người đã tìm được cách làm phỉ lòng mình, là dâng cả ý riêng mình làm của lễ cho Chúa, không dành để lại phần nào.

Đến sau người lại nói rằng : « Có một sự bỏ mình cho trọn mới gọi, là kính mến thật mà thôi. »

Người nhắc lại lúc người còn nhỏ mà rằng : « Khi tôi nghĩ đến sự đi đàng trọn lành, thì tôi đã hiểu : muốn nên thánh, thì phải chịu khó cho lắm, phải kiếm điều trọn lành hơn mà làm, và phải từ bỏ mình luôn. Tôi lại hiểu làm thánh cũng có nhiều bậc, Đ C G. dẫn đàng đi trước

cùng ban ơn cho ta nối gót theo sau, ai muốn theo đến chừng nào thì mặc ý, muốn làm ít hay là làm nhiều vì lòng kính mến Người cũng được. Nói tắt một lời, trong các sự gian nan khốn khó Người buộc ta phải chịu, muốn chọn lấy sự nào cũng mặc ý ta. Tôi hiểu như vậy, thì tôi than thở cùng Chúa rằng : « Lạy Chúa tôi ! tôi không muốn nên thánh nửa chừng, tôi chẳng sợ chịu khó vì Chúa tôi, tôi chỉ e lệ một điều, là còn theo ý riêng tôi ; xin Chúa hãy ngăn cầm nó lại, vì tôi chỉ muốn theo ý Chúa mà thôi. »

Từ thuở bé thơ bà thánh nầy đã quen kính mến Chúa hết lòng như vậy, như người đã tỏ ra rằng : « Từ thuở nên ba, tôi chẳng bao giờ từ chối sự gì cùng Chúa. » Lại ít ngày trước khi rước lễ vỡ lòng, người viết thơ rằng : « Mọi ngày tôi ra sức chịu khó trong những việc nhỏ mọn. Tôi giữ hết sức kẻo bỏ mất dịp nào. Tôi muốn làm sao cho đến ngày mồng 8 tháng 5 (là ngày tôi rước lễ vỡ lòng) Đ C G. được lấy sự ở trong lòng tôi làm vui thích, đến đỗi Người không nghĩ đến sự trở về Thiên đàng nữa. »

Trong thơ khác người nói rằng : « Ta

hãy dâng, hãy dâng hết mọi sự cho Đ C G. ; hãy ở rộng rãi với Người cho hết sức. » Lại ít tuần trước khi qua đời người cũng nói riêng với một chị người rằng : « Tôi đã vui lòng chịu nhiều sự khó cực nhỏ mọn mà dâng cho Chúa. »

Vã khi trước người cũng đã nói rằng : « Tôi lấy sự cứ một mực chịu khó lặt vặt, làm hơn là được ơn suy gẫm ngất trí. »

Lại trong truyện người đã chép, khi người nói về sự Chúa không cho người làm những việc cả thể nổi danh, không cho giảng rao tin lành cùng đổ máu ra vì đạo, thì người than rằng : « Thôi, không hề gì ! phận tôi là con nít bé thơ, thì đứng gần bệ ngai Chúa ngự mà kính mến Người, thay vì các kẻ đang chiến trận giao công... Lạy Chúa tôi ! tôi không có cách nào khác để tỏ lòng tôi kính mến Chúa ; chỉ có cách dâng hoa cho Chúa, nghĩa là dầu một sự khó nhỏ mọn nào, một sự nhìn xem, một lời nói, tôi cũng chẳng để qua không vô ích, dầu những việc rất nhỏ mọn, tôi cũng lấy lòng kính mến Chúa mà làm. Tôi sẽ chẳng hề gặp cái hoa nào như vậy, mà không hái để dâng cho Chúa tôi. »

Lòng trí bà thánh nầy là lo kính mến, « kính mến hết lòng, kính mến vô lượng vô biên, chẳng khác chi nước sôi trào lên tứ phía vậy. »

Những việc khốn khó phần xác người năng gặp, và những điều cực lực trong lòng, những sự phiền muộn trong linh hồn Chúa cho gặp hầu như vô số, mà người vui chịu bằng lòng ; lại còn tiếc còn muốn chịu những giống gian truân cùng những cơn cám dỗ mình chưa mắc phải, và còn ước ao chịu những sự khốn khó Chúa đã muốn cho người khỏi chịu.

Như lời người đã chép rằng : « Lòng tôi không phải là không biết cảm động, mà bởi vì nó có thể chịu cực được nhiều, cho nên tôi ước ao dâng cho Đ C G. hết mọi giống gian nan lòng tôi có thể chịu được. »

Cũng bởi lòng ham chịu khó như vậy, nên khi một nhà dòng kín bên Đông-pháp nầy xin bề trên sai người qua đây, thì người sẵn lòng đi mà rằng :

« Tôi ở đây ai nấy cũng thương, mà được mọi người thương yêu làm vậy, thì tôi lấy làm vui thích lắm, cho nên tôi ước ao ở một nhà dòng nào mà đừng ai biết

tôi, cho tôi đặng chịu cực trong lòng như đi đày vậy.

« Tôi muốn qua Hà-nội hầu chịu nhiều sự cực khổ vì Đ C T. ; tôi muốn đi qua đó cho đặng ở một mình, không chị em không người quen thuộc, cho tôi không được một điều gì an ủi, một sự vui vẻ nào ở dưới đất nầy. »

Vốn lòng người rất ước ao chết cho mau, cho đặng lên Thiên đàng, xem thấy mặt Chúa và kết hiệp cùng Chúa đời đời, và khi vừa nghe tiếng kêu mời đi ăn cưới trên Thiên đàng, thì lòng người vui mầng là thế nào. Nhưng vậy người cũng xưng rằng: « Tôi không hề khi nào xin Chúa cho tôi chết trẻ, vì như vậy là mánh lới muốn lánh nặng tìm nhẹ mà chớ. »

Vì chưng, như lời Đ C G. đã phán : *Kẻ có lòng thương yêu thật, thì phú mạng sống vì kẻ mình thương;* vậy nếu ta có lòng kính mến Chúa, thì phải sẵn lòng dâng mạng sống ta, chẳng những chịu chết một lần, mà lại cũng sẵn lòng sống lâu mà chịu cực như chết mòn vậy.

Bà thánh Têrêxa đã thâm hiểu điều ấy, nên người nói chắc chắn rằng: « Tôi thong thả, tôi chẳng sợ đi gì, Chúa có chỉ

định, thì tôi bằng lòng sống ở đời mà chịu phiền lòng khổ xác lâu năm. Thật tôi không sợ sống lâu, tôi không từ gươm dao giặc giã. Chúa là như đá vững vàng tôi dựa, Người đã tập tay tôi cho cứng cát mà đánh giặc và luyện các ngón tôi cho dẻo dang mà ra trận ; Chúa là mung xung che đỡ lấy tôi, thì tôi trông cậy Người.

« Nhiều khi Chúa thấy ta có lòng ước ao làm việc cho sáng danh Người, thì Người cũng lấy làm đủ, mà những sự ước ao trong lòng tôi thì rất đỗi to lớn... Thật giả như quan tướng tôi, là Đ C G. tỏ ý muốn cho tôi đi chiến trận ở nơi khác, thì tôi sẵn lòng chạy bay đến đó tức thì ; mà không cần gì Người phải truyền dạy, một sự mắt ngó, một dấu Người tỏ ra cũng đã đủ. »

Có một lần người động lòng sốt sắng ước ao làm cho ai nấy được nhìn biết cùng kính mến Chúa, thì người chép rằng: « Giả như có lẽ được, thì tôi muốn làm thầy đi giảng đạo cho mọi dân mọi nước, chẳng những trong một it năm, mà lại muốn làm việc ấy từ tạo thiên lập địa cho đến tận thế nữa ! »

Người cũng biết tính loài người mỏng

giòn yếu đuối, có sống lâu, ắt là không khỏi bụi trần tục lụy, như lời người ta thường nói : « Ở chốn trần gian, sao khỏi nhiễm bụi trần », nhưng vì lòng sốt sắng người chẳng sá quản sự gì ; lại quả quyết rằng : « Nếu vì lòng kính mến mà tôi muốn sống ở nơi khách đày tối tăm nầy, thì tôi có sa sẩy điều gì, Chúa sẽ sửa lại. »

Kìa thánh cả Tê-rê-xa khi gần qua đời cũng đã nói rằng : « Từ ngày tôi đã gánh lo nhiều việc, thì tôi đã lỗi phạm nhiều điều. Nhưng mà vì tôi chiến trận hết lòng và lo việc vì Chúa mà thôi, cho nên tôi thấy tôi càng ngày càng gần Chúa hơn nữa. »

Bà thánh Tê-rê-xa đệ Giê-su Hài-đồng còn kể những điều trọng vọng người ước ao, mà rằng : « Lạy Đ C G. rất yêu mến, tôi ước ao chớ gì tôi được dạy dỗ dẫn đàng cho các linh hồn như các đấng tiên tri cùng các thánh tấn sĩ. Tôi muốn chạy khắp thế gian mà giảng rao danh Chúa, và dựng thánh Giá vinh hiển Chúa lên giữa dân ngoại đạo ! Đi giảng một nơi tôi chưa lấy làm đủ, tôi ước ao chớ gì tôi được giảng tin lành trong cả năm phương thiên hạ, cho tới những cù lao xa xác ở

cuối cùng thế gian nầy một lượt, thì mới phỉ dạ.

« Mà sự tôi ước ao trên hết mọi sự, là được chịu tử vì đạo ; nhưng mà sự ấy cũng là một sự điên nữa, vì tôi chẳng muốn chịu một giống hình khổ mà thôi, tôi mnốn chịu đủ mọi giống khổ hình thảy thảy, mới lấy làm phỉ tình vừa ý.

« Ớ Đấng lòng tôi tríu mến ! tôi muốn chịu đánh đòn, chịu đóng đinh như Chúa vậy. Tôi muốn được chết lột da như ông thánh Ba-tô-lô-mê-ô ; tôi muốn bỏ vào vạc dầu sôi như ông thánh Gioan ; tôi ước cho răng thú dữ nghiến nát tôi ra bột, hầu nên bánh dâng cho Đ C T. như ông thánh I-na-xi-ô giám mục thành An-tio-ki-a xưa ; tôi muốn giơ cổ tôi cho lưỡi gươm lý hình chém tôi như bà thánh A-nê cùng bà thánh Xê-xi-li-a ; và tôi ước ao được ở trên đống lửa hoả hào mà miệng kêu tên Giêsu như bà thánh Gio-an-nà ! Khi tôi nghĩ đến những hình khổ lạ lùng các người giáo hữu phải chịu khi quỉ vương ra đời, thì tôi thấy trong lòng tôi hừng vui ái mộ ước chớ gì tôi được chịu đủ những cách gia hình cực dữ ấy. Lạy Đ C G., xin Chúa hãy mở sách hằng sống có chép biên

những liệc các thánh đã làm ; chớ khi tôi được làm hết các việc ấy vì lòng kính mến Chúa ! »

⁂

Ta nghe những điều mới kể trước nầy, là bà thánh Tê-rê-xa bởi lòng sốt sắng kính mến Chúa như lửa đốt, mà ước ao như vậy, thì biết người có lòng kính mến Chúa là dường nào, đến đỗi muốn làm hết mọi việc, cùng sẵn lòng chịu mọi giống khổ hình vì lòng kính mến Chúa ; song chớ nghĩ rằng : phải có lòng như vậy mới thật đẹp ý Đ C T. dâu ; bà thánh nầy cũng nói tỏ điều ấy trong thơ gởi cho chị cả người, ta sẽ trưng sau nầy. Những người vốn cũng hết lòng kính mến Chúa, mà khi nghe thấy sự sốt sắng lạ lùng dường ấy, hoặc có ai sẽ thối chí, thì hãy nghe mấy lời sau đây mà đừng ngã lòng.

Vậy lời bà tháng nầy nói cùng chị người rằng : « Sao chị lại hỏi : có lẽ nào mà kính mến Đ C T. đặng như tôi kính mến Người chăng ?..... Sự tôi ước ao chịu tử vì đạo, chẳng phải là điều chi đáng kể. Tôi thấy lòng tôi trông cậy vô ngằn, song chẳng phải là tại những sự ước ao thể ấy mà được như vậy đâu. Giả như ta lấy

những sự ước ao ấy làm trọng vọng, và cậy đó mà ở yên không lo chi nữa, thì những sự ước ao ấy có lẽ gọi được là « những của thiêng liêng hay làm cho người ta mắc hại mà thôi. »

Những sự ước ao như vậy, là ơn Đ C G. ban một đôi khi mà an ủi những kẻ yêu đuối như tôi, mà số kẻ ấy thì nhiều lắm. Nhưng mà như Người không ban sự an ủi ấy, thì cũng là một ơn riêng. Ta coi chính Đ C G. cũng có hồi Người không ước ao chịu khó, như khi Người cầu xin Đ C Cha rằng : *Lạy Cha, xin hãy cho con đặng khỏi uống chén đắng nầy*. Vậy bây giờ có lẽ nào chị còn nghĩ rằng : những sự ao ước thể ấy là dấu chỉ tôi có lòng kính mến Chúa sao ? Chẳng phải bởi những sự ấy, mà tôi được đẹp lòng Đ C T., Sự Người lấy làm ưng ý là thấy tôi nhìn biết mình hèn hạ khó khăn mà vui lòng an phận, cùng thấy tôi cứ nhắm mải mà trông cậy lòng lành Người. Ấy của quí báu tôi là có bấy nhiêu đó, vậy lẽ nào mà chị không sắm được của quí như tôi ? »

Ấy là những lời tỏ lòng bà thánh nầy ăn nói đơn sơ như con nít.

§ III. — BÀ THÁNH TÊ-RÊ-XA KÍNH MẾN CHÚA, CHẲNG PHẢI VÌ TRÔNG ÍCH RIÊNG MÌNH.

« Tôi không phải là người tìm ích riêng. Tôi kính mến Đ C T. vì Đ C T., chẳng phải vì lòng yêu chính mình tôi. »

Ấy là lời bà thánh Tê-rê-xa đệ Giêsu Hài-đồng đã nói hai tháng trước khi người qua đời, mà cách người ăn ở cả đời cũng hằng làm chứng sự ấy.

Khi còn ở nhà tập, người viết thơ cho bà mẹ Anê đệ Giêsu mà nói rằng : « Xin mẹ hãy cầu cùng Đ C G. cho con được lòng kính mến chẳng vì ích riêng con ; con chẳng ước ao cho con biết được con có lòng kính mến, miễn là Đ C G. biết con kính mến Người thì đã đủ. »

Lại đang khi cấm phòng dọn mình khấn trong dòng, thì người cũng viết thơ cho bà mẹ nhứt ấy mà nói rằng : « Con mọn không được uống thứ « rượu ngon ngọt bởi vườn nho An-ga-đi » chút nào, song xin Mẹ hãy cầu cho con được lấy rượu ấy mà dâng cho Bạn con yêu mến, là cứu các linh hồn, thì con cũng sẽ vui mầng phỉ dạ.

« Linh hồn con hằng mắc sự u ám tối tăm, mà con vui mầng luôn, thật con vui mầng lắm, vì không được điều gì an ủi sốt. Giả như con kính mến Đ C G. là bạn linh hồn con theo thói những đôi bạn thế gian thương yêu nhau, thì con lấy làm xấu hổ lắm, vì các người nữ thế gian thường ngó xem tay bạn mình coi có đem cho của gì chăng, hoặc nhìn mặt bạn coi có cười mủn-mỉn cho đặng vui lòng. Phần Têrêxa nầy, là bạn Đ C G., chỉ yêu mến Đ C G. vì Đ C G. mà thôi.

Lại trong tờ viết cho chị cả, người nói rằng : « Em mọn ít nghe tiếng đờn hát êm ái trên trời, đám đưa em thật là buồn bẽo lắm. Có khi chị tưởng em thấy vậy mà phiền chăng ? Không đâu, em không phiền mà lại em vui lòng mà đi theo Bạn em, em vì Người mà thôi chẳng phải vì của Người cho. Có một mình Người là đẹp đẽ, mĩ-miều ! dầu Người không nói gì, dầu Người ẩn mặt không cho em thấy, thì em cũng vui lòng mà đi theo Người. »

Sự kính mến Đ C T. mà chẳng nghĩ gì đến mình thể nầy, bà thánh Tê-rê-xa đệ Giê-su Hài-đồng gọi là lòng kính mến anh hùng. »

Lại một lần bà thánh nầy nói với chị kề người rằng : « Ta hãy kính mến Đ C G. cho đến đỗi sự gì Chúa định cho ta, dầu bị khô khan lạt lẽo, dầu phải nguội lạnh trễ tràng, ta cũng chịu nồi hết. Kính mến Đ C G. mà không thấy vui vẻ trong lòng, ấy là một cách kính mến rất trọng, ấy là một cách tử vì đạo đó. Vậy thì ta hãy chịu tử vì đạo, »

« Ớ chị ơi ! ta hãy dứt tình ưa sự dưới đất, hãy bay lên đảnh núi kính mến, lên đó ta sẽ đặng gặp hoa huệ tốt lành linh hồn ta yêu chuộng là Đ. C. G.. Ta chớ lo tìm sự Đ. C. G. an ủi, để cho lòng đặng tríu mến một mình Người mà thôi. »

Bà thánh nầy suy đến sự Đ C G. làm thinh trước mặt những kẻ xét đoán Người, mà không thấy ai theo mà binh vực Người, thì buồn mà than rằng : « Có nhiều kẻ làm tôi Đ C G. khi Người ban ơn an ủi mà thôi, còn những khi sóng gió mà Chúa nghỉ, cùng khi Người phải cực lực trong vườn Giết-sê-ma-ni, thì chẳng mấy ai muốn theo hầu hạ Người. Vậy có ai muốn làm tôi Đ C G. vì chính mình Người chăng ? — Nầy có tôi đây !... »

Sự bà thánh Tê-rê-xa đệ Giêsu Hài-

đồng đã làm, thì người cũng dạy cho những kẻ ở nhà tập người coi sóc học đòi theo.

Như có một chị kia thưa người rằng: mình sẽ tỏ hết mọi nỗi cực lực trong lòng cho Đ C G. và sấp mình xuống dưới chơn Người mà than khóc, ít nữa là cho Chúa biết và an ủi mình, thì bà thánh nầy trả lời rằng: « Khóc lóc trước mặt Đ C T. sao ! chị đừng có làm như vậy. Trước mặt người thế gian chị không nên tỏ mặt buồn rầu, thì trước mặt Đ C T. càng không nên tỏ lòng phiền não. Sao vậy ! Vì chưng Chúa chỉ lấy các nhà dòng ta làm an ủi lòng Người; Người đến ngự ở giữa ta hầu nghỉ ngơi cho khuây lảng, kẻo những nghe lời các kẻ nghĩa thiết Người trong cả thế gian hằng kêu van năn nỉ luôn, thì lấy làm phiền tai cực trí; vì ở thế nầy thường thường người ta ít hiểu thánh Giá quí trọng dường nào, nên cứ than van khóc lóc luôn; chị cũng muốn làm như chúng vậy sao? Tôi nói thật với chị: làm như vậy thì không phải là kính mến Đ C T. vì Đ C T. đâu, bèn là kính mến Chúa cho đặng ích riêng mình mà chớ! Bổn phận ta là phải an ủi Đ C

G., chẳng phải việc Người là phải an ủi ta đâu. Tôi biết rõ, Chúa có lòng nhơn lành lắm, nên như chị khóc, thì Người sẽ lau nước mắt cho chị, mà rồi Người buồn mà đi đi ; vì ở trong lòng chị, thì Người nghỉ ngơi không được. »

Lại có lời bà thánh nầy chép rằng : « Tôi thấy không mấy khi các linh hồn để cho Đ C G. nghỉ an trong lòng nó. Chúa rất nhơn lành mỏi nhọc vì hằng lo ban phát ơn thiêng cho người ta. Người thấy tôi mời Người ngự vào lòng tôi mà nghỉ ngơi, thì Người vào vội vã. Mà vào đây ắt là Người sẽ nghỉ an, không thức dậy trước khi tôi vào cõi đời đời ; nhưng vậy tôi chẳng những là không phiền ; mà lại lấy làm vui mầng lắm. »

Lại trong thơ gởi cho bà mẹ nhứt A-nê đệ Giêsu, người nói rằng : « Trong những khi con nói khó cùng Đ C G. thì không thấy sự gì an ủi, chỉ thấy khô khan lạt lẽo và buồn ngủ. Mà vì Đấng con kính mến Người cũng muốn ngủ, thì con để cho Người ngủ yên chẳng dám ngăn trở ; con vui mầng quá bội, vì thấy Người chẳng coi con như một người khách lạ, không ngại gì với con, không lo kiếm chuyện mà

nói với con, như khi phải tiếp rước người khách lạ. »

Lại có lời người cầu xin Đức Bà rằng : « Xin Đức Mẹ thưa cùng Đ C G. chớ có ngại đi gì với con : mọi sự Người đã ban cho con, Người muốn lấy lại thì mặc ý Người. Người muốn ẩn mình không cho con thấy thì cũng được, con vui lòng trông đợi Người cho đến ngày đời đời, là khi con sẽ đặng xem thấy Người tường tận, không còn phải là tin kính trông đợi mà thôi. »

Người cũng phải cám dỗ dữ dằn về nhơn đức tin, song người hằng giữ đức tin vững vàng, cũng bởi lòng kính mến Đ C T. mà không tìm ích riêng. Như mấy lời người đã chép sau nầy làm chứng sự ấy. Người chép rằng : « Lạy Chúa tôi ! Sự cực càng dữ mà con mắt người thế gian càng ít thấy, thì càng làm đẹp lòng Chúa tôi ! Mà giả sử điều không lẽ có, là giả như chính mình Chúa tôi cũng không biết sự cực ấy đi nữa, mà tôi trông cậy nhờ nước mắt tôi sẽ chảy ra, thì có lẽ ngăn ngừa hay là đền bù lại được, dầu một tội phạm nghịch cùng đức tin mà thôi thì tôi cũng vui lòng mà chịu sự cực ấy. »

Người lại nói những lời sau nầy cũng một ý nghĩa như vậy mà rằng : « Giả như chính mình Đ C T. cũng không thấy những việc lành tôi làm, thì tôi cũng không lấy làm phiền gì. Tôi có lòng kính mến Chúa lắm, nên tôi muốn chớ gì tôi được làm việc đẹp ý Đ C T. mà Người đừng biết là tôi làm. Vì hễ Chúa biết và Chúa thấy, thì ra như Người phải trả ơn lại cho tôi ; tôi không muốn làm phiền cho Người như vậy ! »

Dầu trong những khi rước lễ, thì Chúa cũng đòi người bỏ ích riêng như vậy ; như lời người đã kể lại rằng : « Không có khi nào mà tôi thấy trong lòng ít được vui cho bằng khi tôi rước lễ ! Nhưng mà không lạ gì, vì chẳng phải là tôi ước ao rước Đ C G. đến viếng thăm cho đặng vui lòng tôi, tôi một có ý cho đẹp lòng Chúa mà thôi. »

Bà thánh nầy cũng biết khi ta còn ở thế nầy, thì sự đọc kinh cầu nguyện đôi khi cũng lấy làm mệt mề, dầu vậy mà ta cứ bền đỗ không bỏ cầu nguyện đọc kinh, ấy là theo Đ C G. vào trong vườn Giết-sê-ma-ni mà chớ. Như có một chị mới vào dòng thưa người rằng : « Tôi lấy sự cấm

phòng làm mầng, vì cấm phòng cũng như nghỉ » ; thì người trả lời rằng : « Vậy thì chị vào cấm phòng cho đặng nghỉ sao ? Phần tôi, thì tôi cấm phòng cho đặng làm nhiều việc hơn mà dâng cho Chúa. Chị hãy nhớ lời rất thật trong sách Gương-phước rằng : « Hễ bao giờ ta muốn tìm ích riêng mình, thì liền mất lòng kính mến. »

Trong thơ kia người nói rằng: « Lòng tôi chỉ ái mộ làm sáng danh Đ C G. mà thôi ; còn danh tiếng tôi, thì tôi để mặc Người lo liệu, mà giả như Người quên tôi, cũng mặc thánh ý Người, vì thân tôi chẳng còn là của riêng tôi nữa, một đã thuộc về Người mà chớ. Tôi trông đợi Người chưa đến nỗi phiền dạ mệt mỏi, mà Người đã phiền dạ ngại ngùng vì để tôi phải đợi Người lâu. Trái tim Đ C G. rất nhơn lành khoan hậu khi thấy lòng ta ở rộng rãi với Người, thì không lẽ Người lại làm ngơ. »

Bà thánh nầy lại nói giả sử về phần thưởng đời đời rằng : « Giả như phước lộc trên Thiên đàng không được như ý tôi trông, thì cũng không can gì. Nội một sự xem thấy Đ C T. được vui vẻ an nhàn, thì cũng lấy làm đầy no phước lạc. »

Có một bữa bà thánh nầy lấy những tai hoa hồng mà vãi lên ảnh chuộc tội treo ở nhà chơi, và có kẻ hỏi người làm như vậy có ý xin cho được ơn gì đó chăng, thì người trả lời mạnh mẽ rằng : « Không, tôi có ý cho đẹp lòng Đ C G. mà thôi ; tôi không muốn làm việc mà trông trả ơn. »

Lại một lần người nói riêng với một chị ở nhà tập rằng : « Trong kinh đọc ban trưa có một câu mỗi ngày tôi đọc ngoài miệng mà trong lòng rất đối bất ưng, là câu nầy : « Tôi đã uốn lòng tôi giữ mọi điều răn Chúa, vì trông Chúa sẽ trả công. » Khi đọc câu ấy, thì tôi vội vàng thầm thĩ trong lòng rằng : « Lạy Đ C G., Chúa biết rõ tôi làm tôi Chúa, chẳng phải có ý trông phần thưởng đâu, một bởi vì tôi có lòng kính mến Chúa và muốn cứu các linh hồn mà thôi. »

Trong bài kinh hát người đặt, hiệu là « Sống bởi lòng kính mến », có lời rằng : « Sống bởi lòng kính mến, là gia công chịu mọi sự khó mà đời nầy không xin trả công. Nầy tôi dâng công cho Chúa mà không kể đếm, vì tôi rõ biết kẻ thật lòng mến, thì không sá kể công lao với kẻ mình mến. »

Bà thánh nầy cũng không ước ao cho Chúa thương người hơn kẻ khác, vì nghĩ rằng : để cho Chúa thong thả muốn thương ai hơn hay là ban ơn cho ai thể nào, mặc thánh ý Chúa, thì Chúa sẽ vui lòng hơn. Như lời người đã chép mà nói về các chị ở nhà tập bề trên đã giao phú cho người coi sóc, mà rằng : « Lạy Chúa tôi ! Giả như khi tôi lên Thiên đàng mà tôi biết được Chúa thương mấy chị nầy hơn tôi, thì tôi cũng vui lòng, vì là ý Chúa muốn như vậy. »

Nhiều lần bà thánh nầy đã nói : dầu người rất ước ao cho đặng xem thấy mặt Đ C T., song như Chúa có để sống lâu ở đời nầy, thì người cũng không phiền không sợ. Như có lần người nói rõ rằng : « Giả như bây giờ Chúa phán cùng tôi rằng : Nếu mầy chết bây giờ thì mầy sẽ được vinh hiển lắm, còn như để đến 80 tuổi mầy mới chết, thì không được vinh hiển như bây giờ, mà Tao lại ưng ý hơn. Ôi ! Giả như có vậy, thì tôi thưa liền chẳng chút ngần ngại mà rằng ; Lạy Chúa tôi, tôi muốn để đến 80 tuổi mới chết ; vì tôi không kiếm sự vinh hiển cho tôi, một tìm điều đẹp lòng Chúa mà thôi. »

Cũng bởi một lòng không tìm ích riêng thể ấy, nên khi đau liệt gần chết, mà người đã nói quyết rằng : « Giả như bịnh tôi thuyên, thì tôi cũng không buồn tiếc gì. Vì như ý Chúa muốn cho tôi lành mạnh không chết kỳ nầy, thì tôi cũng vui lòng theo thánh ý Người. »

Lại một bữa thầy thuốc coi mạch mà nói bịnh trở nặng hơn, thì người tỏ mặt vui mầng. Bấy giờ chị giữ nhà thương bắt lý người rằng : « Vậy thì chẳng là chị muốn chết hơn muốn sống sao ? » Người liền vội vàng đáp lại rằng : « Không mà ! Tôi nói thật với chị : Giả như tôi thuyên bịnh hết đau, thì tôi thầm thĩ trong lòng rằng : Tôi bằng lòng mạnh lại cho đặng ở thế gian nầy mà làm tôi Chúa nữa, vì ý Chúa muốn như vậy. Tôi đã vui lòng chịu đau đớn cũng như phải chết trong cơn bịnh nầy ; bằng kỳ nầy chưa chết, thì mai mốt sẽ vui lòng chịu bịnh phen khác cũng như vậy. »

§ IV — BÀ THÁNH TÊ-RÊ-XA CÓ LÒNG KÍNH MẾN CHÚA MỘT CÁCH PHẤN CHẤN VUI VẺ.

Có lời ông thánh Phao-lồ nói rằng: *Đ C G. thương những kẻ cho mà có lòng vui vẻ.*

Lại có lời thánh tiên tri Ma-la-ki-a trách quân Giu-dêu rằng : *Bay dâng của lễ cho Chúa mà nước mắt bay chảy đầy cả bàn thờ, tiếng bay khóc lóc than van lấp cả, nên Chúa không còn thấy được của lễ bay dâng và nhậm của lễ bay cho vui lòng được.*

Ấy là Chúa muốn cho mọi khi ta dâng của gì cho Người, thì phải vui lòng tươi mặt, đừng có ra mặt buồn rầu. »

Bà thánh Tê-rê-xa đệ Giêsu Hài-đồng muốn dâng cho Đ C T. các sự Chúa yêu cùng điều Chúa ước, cho nên những lúc gặp cơn khốn khó gian nan, người hằng ra sức tươi cười vui vẻ, như các lời người nói sau nầy làm chứng tỏ sự ấy.

Trong thơ bà thánh nầy gởi cho chị kề người, người cắt nghĩa lời Kinh thánh nầy, là *Chúa muốn thấy điều gì nơi người bạn Chúa, âu là Chúa ưng thấy bạn mình ở giữa đám binh gia mà đờn ca*

xướng hát? thì người nói rằng: « Phải rồi, đời ta thật là bãi sa trường. Ta đang ngồi trên bờ sông Babylon mà than khóc, ta đang ở chốn khách đày làm vậy mà hát bài ca vịnh Chúa sao được? Nhưng vậy mặc lòng ta cũng phải hát, đời ta phải nên như một bài ca êm tai Chúa luôn. »

Trong một bài văn thì bà thánh nầy đã đặt có những câu ý nghĩa như sau nầy: « Dầu đang khi tôi mang khí giái mà giáp trận như lính mạnh mẽ, thì tôi cũng muốn tay loan khí giái miệng hát xướng tươi cười, chẳng bỏ duyên người nữ tốt đẹp...

« Dầu đứng trước miệng súng cối xay, tôi cũng nõ sợ: mặt mày vui vẻ miệng cứ xướng ca mà cố sức giao chiến cho đến chết và chết trong tay Chúa, tay không rời khí giái. »

Trong truyện người chép về mình, người than tiếc một cách bình tĩnh cùng đầy lòng kính mến, người than tiếc vì những việc phước đức người làm không được như lòng người sở nguyện, và người sánh mình như một đứa con nít thật nhỏ mà rằng: « Đứa con nít sẽ vãi hoa, xông mùi thơm trước toà Chúa ngự, sẽ lấy giọng thanh thao mà hát bài ca vịnh kính

mến ! Nầy tôi sẽ hát, dầu phải hái hoa hồng ở giữa gai, thì tôi cũng sẽ hát luôn, gai càng dài và càng nhọn, thì tiếng tôi hát càng êm ngọt dịu dàng. »

Bà thánh nầy cũng thấu biết lòng kính mến Chúa phấn chấn vui vẽ như vậy sẽ sinh ích thể nào, nên người nói rằng : « Lạy Đ C G. là Chúa tôi ! Những hoa tôi dâng cùng tiếng tôi hát sẽ làm ích gì cho Chúa ? Tôi biết rõ những hoa thơm tôi vãi ấy, những tai hoa phù vân vô lối ấy, những tiếng hát yêu mến bởi lòng hèn mọn nầy, cũng sẽ làm giải khuây cho Chúa tôi được. Thật thì những giống vô ích ấy cũng sẽ làm vui lòng Chúa tôi. Những vật ấy cũng làm cho các thánh trên trời được vui mầng, vì các đấng ấy sẽ lượm lấy những hoa hồng nầy mà dâng vào tay Chúa cho nó nên của quí giá vô cùng, rồi vãi xuống cho các linh hồn ở nơi luyện ngục, cho đặng tắt ngọn lửa hoả hào đang thiêu đốt các linh hồn ấy ; lại vãi xuống cho các giáo nhơn đang ở chốn chiến trường đời nầy, mà làm cho phô kẻ ấy được toàn công thắng trận. »

Thuở 14 tuổi người viết thơ cho chị là bà A-nê đệ Giê-su, có nói những lời

cũng ý nghĩa như vậy mà rằng : « Khi tôi nghĩ một sự khốn khó mà chịu cách vui vẻ, thì đời đời sẽ được thêm lòng kính mến Đ C T. hơn nữa, thì lòng tôi phát nong nã sốt sắng là dường nào ! »

Lại những lời người nói sau nầy cũng tỏ ra người có lòng kính mến Chúa một cách vui vẻ phấn chấn trong khi gặp sự khốn khó gian nan ; Đ C G. càng ra như bỏ quên người, thì người càng tỏ lòng vui mầng cùng Chúa. Người nói rằng : « Lạy Chúa tôi, dầu mà Chúa tôi bỏ tôi tất tưởi, không tỏ dấu thương yêu tôi nữa, thì tôi cũng muốn vuì luôn, tôi muốn ở bằng an mà trông cậy Chúa tôi thương lại, không bao giờ tôi đứt hát bài ca vịnh kính mến. »

Người lại nói tiếp rằng : « Dầu Chúa tôi muốn ẩn mình đi cho đặng thử đức tin tôi, thì tôi cũng vui vẻ vậy, tôi vui luôn mà đợi Chúa tôi đoái nhìn tôi lại. »

Bà thánh nầy có lòng kính mến cách vui vẻ phấn chấn như vậy, lại tỏ lòng kính mến chí thiết, nhứt là trong những lúc gặp sự gian nan đau đớn, như tích sau nầy :

Lúc người đau nặng gần chết, mà khi nhắc đến lời Đ C G. đã phán trong sách

Èvang rằng: *Tao lừa lúc người ta không ngờ mà đến như kẻ trộm vậy*, thì người dùng tên ấy mà gọi Đ C G. là « kẻ trộm chí thánh. » Có một bữa người ta thấy bịnh người nặng hơn, thì nói cùng người rằng: « Hôm nay chị sẽ thấy « kẻ trộm » đến và chắc là chị vui mầng lắm. » Bà thánh nầy liền đáp lại rằng: « Ồi! Dầu tôi không thấy Người, thì tôi cũng kính mến Người như vậy; các việc Người làm thì tôi lấy làm bằng lòng luôn. Giả như chuyến nầy Người không đến mà ăn trộm tôi, thì tôi cũng không bớt lòng kính mến Người, mà lại dầu Người có phỉnh dối tôi, thì tôi cũng cứ ngợi khen chúc tụng Người: âu là Người không biết làm sao với tôi nữa. »

Lần khác người nói rằng: « Âu là đến ngày phán xét Đ C T. sẽ ở hiền từ với tôi lắm! Mà giả như Người ở với tôi có hơi nghiêm thẳng một ít, thì tôi đã rõ tâm tính Người rồi, nên tôi cũng cứ lấy Người làm hiền từ luôn. Tôi nói thật : giả như người có định bỏ tôi vào nơi luyện ngục, thì tôi cũng bằng lòng lắm. Tôi biết chừng đó tôi sẽ làm sao rồi: tôi sẽ bắt chước bà thánh trẻ Hê-bê-rêu ở trong lò lửa xưa, tôi sẽ đi

khắp chốn luyện hình mà hái bài ca vịnh kính mến. »

Người cũng nói rằng : « Tôi đã nghĩ rồi : giả như khi lên Thiên đàng mà tôi không thấy sự gì vui đẹp đáng lấy làm lạ cho mấy, thì tôi cũng giả bộ lấy làm lạ cho vui lòng Đ C T.. Chắc không lẽ gì sợ tôi sẽ để cho Chúa biết là tôi đã trông lầm, vì tôi sẽ biết cách lo liệu cho Người không thấy sự ấy. »

Bởi bà thánh nầy hằng vui lòng chịu mọi sự vì lòng kính mến Chúa, nên dầu những điều khó chịu thường gặp ở đời, người cũng không khi nào mở lời than thở hay là phàn nàn, dầu một đôi lời thể nầy : « Trời lạnh lắm, » hay là « Trời nóng quá, » thì người cũng không nói bao giờ.

Người thường nói rằng : « Đ C T. có lòng lành vô cùng, Người thương ta quá bội : Người phải để ta ở chốn trần gian nầy mà thử ta, thì Người cũng đã lấy làm cực lòng rồi, không cần gì ta cứ kêu ca với Người rằng : ta « cực khổ, khổ cực » ; vậy có gặp điều gì khó cực cũng phải làm lơ như không thấy khó cực,

Mà thật bà thánh nầy dầu những khi nóng nực thời quá mà đổ mồ hôi, hay là

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

dầu trong mùa đông lạnh lẽo bất thường, thì người cũng có ý chẳng lau mặt cùng không vò tay chán chường, một làm lén mà thôi, như thể đừng cho Chúa xem thấy được. Lại dầu những khi làm việc hãm mình đền tội như luật phép trong nhà buộc làm, thì người cũng không tỏ mặt buồn. Như lời người đã tỏ ra rằng: « Những khi ấy tôi cũng gắn gượng làm vui, cho Đ C T. thấy mặt tôi tươi mà đừng biết là tôi phải cực. »

Có một chị ở nhà tập gặp sự khó mà buồn, thì người trách rằng : « Đ C G. ưa những kẻ có lòng vui vẽ, linh hồn nào vui luôn thì Chúa thương lắm. Chừng nào chị mới biết giấu những sự cực chị chịu đừng cho Chúa biết, hay là vui lòng mà thưa Người rằng : chị mầng vì được chịu khó vì Người ? »

Cũng vì nghĩ như vậy nên không khi nào bà thánh nầy tỏ ý ước ao sự gì ở đời nầy, vì sợ như Chúa có phải từ chối điều gì với người mà cực lòng Chúa ít nhiều chăng ; mà hoặc có xin điều gì, thì người lại thưa quyết rằng : « Giả như Chúa không làm như lòng tôi sở nguyện thì tôi cũng càng kính mến Chúa hơn nữa ! »

Khi người liệt nặng mà bề trên buộc người phải đọc một kinh, vì nghĩ như Chúa có nhậm theo lời kinh ấy xin, thì ắt là bà thánh nầy sẽ vui mầng lắm, song bà thánh nầy lưỡng lự. Sau người nói cách thật thà tỏ lòng yêu mến quảng đại mà rằng: « Tôi không dám xin cùng Chúa, vì có ý để cho Người muốn làm gì cho tôi thì làm ; tôi xin với Đức Mẹ mà thôi, mà tôi xin khác : tôi tỏ những điều nhỏ mọn tôi ước ao cho Đức Mẹ liệu, Đức Mẹ có muốn thưa với Đ C G. hay là không thưa thì mặc ý người, làm vậy cho khỏi ép lòng Đ C T. nhậm lời tôi xin, mà ra như làm cực cho Chúa. »

Người muốn đến sau khi ở trên Thiên đàng thì cũng làm một cách ấy, như lời người nói rằng: « Khi tôi ở trên Thiên đàng mà có ai xin tôi cầu thay sự gì, thì tôi xem chừng mặt Chúa trước đã, coi sự tôi xin cho người ta có nghịch ý Chúa chăng, đoạn mới xin hay là không xin tùy đó. »

Nhưng mà đừng tưởng bà thánh nầy có lòng kính mến Chúa cách vui vẻ như vậy là tự nhiên không phải ép mình đâu. Lần kia có kẻ thấy người chịu khô khan lạt lẽo cùng điều cay đắng khốn cực trong lòng cách mạnh mẽ vui lòng mà lấy lạ,

thì người trả lời rằng: « Trong những dịp ấy tôi phải rán mà nói đi nói lại cùng Chúa và các thánh cách mạnh mẽ rằng: tôi có lòng kính các Đấng ấy vì thấy ban đầu lòng còn chống nghịch với sự khó tôi đang gặp. »

Xem đó thì biết trong những dịp ấy bà thánh nầy cũng có bị cám dỗ về lòng lành Chúa, song người hằng tìm cách bày lời ngợi khen Chúa luôn, thì đã được sức mạnh cùng được vui vẻ trong lòng mà làm khuất lấp cơn cám dỗ ấy.

Trong truyện người hằng gặp luôn những lời người nói như thể nầy rằng: « Lạy Đ C G., ai nói cho xiết sự Chúa tôi tỏ lòng thương yêu chí thiết cùng lấy sự hiền lành dịu dàng mà dìu dắc linh hồn yếu đuối tôi là thể nào ! » Song người lại tiếp rằng: « Cơn dông tố nổi lên rất dữ dằn, lòng tôi phải tối tăm, hằng tối tăm như đêm mịt mù. »

Bà thánh nầy lấy sự không đánh lòng yên phận trong mọi việc như dấu không có lòng kính mến cho vui vẻ. Cho nên người hằng ra sức cho vui lòng luôn, như người đã tỏ thật rằng: « Những điều Chúa đã ban cho tôi, dầu mà có điều nào coi bộ

không được trọng tốt bằng của kẻ khác, thì tôi cũng bằng lòng an phận luôn. »

Một lần có kẻ nói với bà thánh nầy : « Bữa nay chị phải đau đớn cực lực lắm. » Thì người trả lời rằng : « Phải, nhưng mà tôi ưng chịu cực như vậy. Mọi sự Đ C T. ban cho tôi, thì tôi yêu chuộng hết thảy thảy. »

Sự quen ngợi khen Đ C T. về mọi điều và trong hết mọi sự cũng giúp cho bà thánh Têrêxa dễ giữ đức yêu người lắm.

Như trong nhà dòng lúc ấy có một chị tánh khí khó thương, hễ khi nào gặp mặt, thì ma quỉ cám dỗ người nhớ đến tính xấu chị ấy, song tức thì người nghĩ lại : Đ C G. sẽ vui lòng khi ấy ta khen công việc Chúa làm, mà chị nầy là vật Chúa đã dựng nên, ắt chẳng nên khinh chê. » Kìa hãy nghe cách người ở với chị ấy rằng : « Mỗi lần tôi gặp chị ấy thì tôi dâng các nhơn đức cùng công nghiệp chị ấy cho Chúa mà xin Người ban ơn cho chị ấy. Tôi biết rõ làm như vậy chắc là đẹp lòng Đ C G. lắm, vì thợ nào mà không ưng nghe người ta khen những vật của mình đã làm ; vậy Đ C T. là thợ cả đã dựng nên các linh hồn, Người thấy ta chẳng cứ tính nết bề ngoài, một

xét tâm tình bề trong là như cung thánh Người đã chọn mà ngự đó và ngợi khen những điều tốt lành trong ấy, thì ắt là Người vui lòng lắm. »

Những lời sau nầy tóm lại sự người vui lòng chịu khó vì lòng kính mến Chúa là thể nào. Người nói rằng: « Khi chết rồi, mà tôi lên Thiên đàng xem thấy mặt Chúa rất nhơn lành, Người sẽ tỏ lòng thương tôi đời đời, còn tôi thì không khi nào được chịu khó nữa mà tỏ lòng kính mến Người, vậy như ở đời nầy tôi không làm hết mọi việc tôi có thể làm được cho đẹp lòng Người, thì ắt là chừng ấy tôi sẽ bực mình không lẽ chịu được. »

§ V — BÀ THÁNH TÊ-RÊ-XA KÍNH MẾN MỘT MÌNH Đ C T. MÀ THÔI.

Có lời Đ C T. Thần phán trong Kinh thánh rằng: *Đức kính mến vững như sự chết, và kiên cố tranh giành như hoả ngục.* Vậy ta hãy coi bà thánh Têrêxa có lòng kính mến Chúa như chết cho thế gian cùng chẳng để lòng dính bén sự gì, chỉ yêu mến

một mình Đ C G. và sẵn lòng từ bỏ mọi sự đáng yêu vì Chúa.

Dầu thuở bé, thì người cũng đã tỏ lòng hướng chìu về Chúa như vậy. Ta hãy nghe lời người nói về lúc sau khi người rước lễ vỡ lòng mà rằng : « Tôi thấy trong lòng tôi rất ước ao kính mến một mình Đ C T., và chỉ muốn tìm sự vui trong Chúa mà thôi.

« Lòng nào yêu chuộng sự thế gian thì kết hiệp cùng Đ C T. bền chắc sao được ? Tôi biết điều ấy không có lẽ được. Tôi đã thấy nhiều linh hồn lầm phải sự sáng giả như vậy mà sấn mình vào, chẳng khác chi loài bướm kia thấy sáng đèn mà bay xáp vào thì phải cháy cánh ; đến khi những linh hồn ấy trở về cùng Đ C G. là lò lửa cực thánh hay đốt mà không làm hư hao, vì đã bị dấu vết rồi ! »

Sau người lại quả quyết Đ C G. đã khấng làm như lòng người sở nguyện ước ao, vì « sự sáng giả trá các loài thọ sanh chẳng có sáng ra trước mặt người, chỉ thấy sự sáng thật là một mình Đ C G. và lấy làm khoái lạc khốn kể xiết. » Như lời người đã chép rằng : « Thật có một mình Đ C G. là bạn chí thiết tôi mà thôi ; tôi chỉ

biết nói khó với một mình Người; mọi khi ăn nói với người đời, dầu nói chuyện lành chuyện tốt, thì tôi cũng lấy làm mệt nhọc. »

Đang khi cấm phòng mặc áo dòng, người viết thơ cho bà mẹ A-nê đệ Giê-su mà rằng; « Có một mình Đ C G. là tốt lành xinh đẹp mà thôi; và Người muốn tỏ ra cho con biết, giả như con muốn tìm hình bóng sự tốt đẹp nơi vật nào, mà cầm bằng chính Đấng tốt lành ấy, thì con lầm lắm. Ôi! Đấng nay mai sẽ kết bạn cùng linh hồn con, Người ở với con tử tế là thể nào, Người rất đáng yêu mến kính chuộng là dường nào, Người chẳng để cho sự gì ở dưới thế nầy chiếm được lòng con!

« Con không muốn cho các loài thọ sanh được một chút mảy nào trong lòng yêu mến con, con muốn phú dâng hết mọi sự cho Đ C G., vì Người đã soi lòng mở trí cho con hiểu biết có một mình Người là phước thật, dầu khi coi bộ Người đi khỏi cũng vậy.

« Chớ chi mẹ biết được lòng con muốn dửng dưng sự thế là thể nào! Mọi sự tốt lành đời nầy nào có cần gì cho con! Mà lại giả như con được mọi sự ấy, thì con vô

phước khốn nạn!... Ôi! xét theo sự thế, thì lòng con rộng lớn không biết chừng nào, vì dầu mọi sự lành đời nầy hiệp lại làm một, cũng không làm được cho phỉ lòng con; nhưng luận về Đ C G. thì lòng con ra nhỏ nhen hẹp hòi lắm! Con muốn mở thêm cho rộng mà kính mến Người là dường nào?»

Bà thánh nầy từ bỏ mọi sự thế gian làm vậy, là bởi đức tin cùng vì lòng muốn như vậy, chẳng phải bởi tự nhiên đâu, như lời người đã xưng thật trong thơ gởi cho chị cả người, mà rằng: «Em nói thật với chị, lòng em rất khát khao muốn tìm phước lộc, song em thấy rõ chẳng có loài thọ sanh nào có thể làm cho đã khát được! Mà lại giả như em muốn uống nước nơi mạch giả trá nơi thế nầy, thì càng uống càng lại thêm khát dữ hơn nữa. Em biết có một mạch uống rồi vốn cũng còn khát, mà khát cách êm ái dịu dàng, khát mà có thế làm phỉ lòng được: mạch ấy là chịu khó cực cho mình Đ C G. biết mà thôi!»

Trong những thơ người viết có lời nầy rằng: «Chớ chi ta dùng mọi giây mọi phút trong đời ta vì một mình Đ C G. mà thôi, còn mọi loài thọ sanh ở thế nầy ta

chớ lo chi đến, bất quá là một chút đỉnh khi cần kíp mà thôi. »

Khi đã khấn hứa trong dòng, thì bà thánh nầy hằng cầu xin rằng : « Lạy Đ C G., xin Chúa cho tôi chẳng hề tìm kiếm sự gì, chỉ tìm kiếm và gặp một mình Chúa tôi mà thôi. Xin Chúa cho tôi coi các loài thọ sanh như không, và các loài ấy cũng kể tôi như không vậy ! »

Người giữ lòng như vậy càng ngày càng vững vàng hơn nữa. Như lời người nói rằng : « Phải dành để mọi sự cho Đ C G. cho trọn vẹn đừng cho ai lọt vào. Làm việc vì một mình Chúa mà thôi, thì là sự rất qui tốt !.... lòng đầy sự vui vẻ biết là chừng nào ! linh hồn được nhẹ nhàng phấn chấn miệng nào kể đặng !

Bà thánh nầy lại sánh mình như hột cát, cùng gọi mình là « một hột cát nhỏ hèn mạt », mà rằng : « Tôi kính mến một mình Đ C G. mà thôi ! Tôi chẳng yêu sự gì khác, một yêu mền Người ! Vì tôi là hột cát rất nhỏ, như muốn để lòng rước lấy sự gì vào, thì chẳng còn chỗ đâu cho Đ C G. ngự đó. »

Nơi khác bà thánh nầy dùng lời bóng bảy mà nói về cách người cấm phòng mà

khấn hứa trong dòng rằng: « Trước khi đi, thì Bạn tôi hỏi tôi có ý đi đâu, cũng muốn theo đàng nào? Thì tôi đã thưa Người rằng: Tôi chỉ ước ao một điều là đi cho tới trên đảnh núi kính mến. Tức thì tôi thấy không biết mấy ngõ đi, mà nhiều đàng cũng tốt, ý tôi không biết chọn lấy đàng nào. Tôi bèn thưa với Đấng dẫn đàng chỉ nẻo cho tôi rằng: Lạy Chúa tôi, Chúa đã biết tôi ước ao đi đâu, Chúa đã biết vì ai mà tôi muốn lên núi, Chúa cũng biết Đấng lòng tôi kính mến là ai, tôi chỉ muốn đẹp lòng Người mà thôi. Ấy tôi dọn mình trèo lên núi nầy, là chỉ về một mình Người mà thôi, vậy xin Chúa hãy dẫn tôi theo đàng Người định cho tôi đi, miễn là Người được bằng lòng, thì tô sẽ được gồm no phước lạc.

« Bạn tôi không phán lời gì với tôi, mà tôi cũng không nói gì với Người, tôi một kính mến Người hơn mình tôi, và trong lòng tôi biết Người cũng thương tôi như vậy, vì tôi là của Người chẳng phải là của riêng tôi. Đàng tôi đi không làm cho tôi vui gì, nhưng mà chính Đ C G. đã chọn lấy đàng ấy, và tôi chỉ ước ao cho đẹp lòng một mình Người mà thôi!

« Tôi tin thật việc Đ C G. trong lúc cấm phòng nầy là làm cho tôi càng dứt bỏ mọi sự mà kính mến một mình Người mà thôi.

« Tôi không còn lấy sự gì ở thế nầy làm vui nữa ! Bây giờ tôi chỉ biết sự vui vẻ trên trời mà thôi, là ở bằng an cùng dứt bỏ mọi vật thọ sanh không ra gì, mà rước lấy Đấng hằng có đời đời mới là vui thật.... »

Ấy ta coi bà thánh nầy lúc còn nhỏ đã có lòng sốt sắng ái mộ đàng nhơn đức thể nào, thì khi vào dòng trước sau người cũng hằng giữ một lòng như vậy. Người chỉ có một ý; là hằng muốn đẹp lòng một Đ C G. mà thôi, và hằng ra sức chịu mọi sự khốn khó thường gặp ở đời vì một ý ấy.

Người nghĩ đến những hoa cỏ nhỏ mọn ở nơi rừng cao thung vắng, thì lấy những hoa ấy làm có phước hơn giống hoa hồng đẹp đẽ ở trong các vườn, vì những hoa nhỏ ấy chẳng có nở ra cho loài thọ sanh xem coi, một trỗ sanh cho một mình Đấng Tạo thành xem thấy mà thôi. »

Một lần bà thánh nầy viết thơ cho chị Cê-li-na là kẻ đã ở nhà với người lúc nhỏ,

mà khuyên chị ấy hãy ở nhỏ hèn như giọt mù sương nhỏ, mà rằng: « Ớ giọt mù sương bé nhỏ, có một mình Đ C T. thấy biết mà thôi, mầy có phước là dường nào! Mầy đừng thấy những sông to rạch lớn chảy mạnh mà đứng lại nhìn xem, cùng chớ thấy suối trong chạy quanh lộn giữa đám cỏ mà ganh: vì dầu nó chảy ro re-êm ái thật, song người dương thế còn nghe đặng. »

Lần khác người than rằng: « Lạy Đ C G. là Chúa tôi! Danh thánh Chúa tôi là như dầu hay thấm ra; tôi chỉ muốn trầm cả mình tôi trong dầu thơm ấy, không muốn cho người đời xem thấy làm chi. »

Người thấy đôi bạn thế gian tỏ tình yêu đương tôn trượng nhau, thì người thầm nghĩ trong lòng rằng: « Âu là sau nầy sẽ chẳng có ai nói đặng có người đờn bà khác ở thế gian đã làm nhiều việc vì bạn phàm thế, hơn tôi làm vì Bạn thiêng liêng tôi. Vậy thì tôi sẽ ra sức hơn mọi khi mà làm mọi việc cho đẹp lòng Đấng đã khấng nhắc tôi lên làm bạn với Người. »

Trong nhà dòng có một đàng đi, hai bên có cây lê-thọ, bà thánh Tê-rê-xa ưa

đàng ấy lắm, có một năm người ta phát dọn muộn quá. Một bữa Chúa-nhựt về mùa xuân bà thánh nầy đi ra nơi đàng ấy mà thấy những nhánh cây xanh tươi bỏ nằm dưới đất, thì buồn ; song liền hồi tâm nghĩ lại mà rằng : « Giả như tôi ở nhà dòng khác, mà người ta có chặt hết các cây lê-thọ của nhà dòng Li-di-ơ nầy, thì tôi có lấy làm sao chăng ? Thôi, tôi không muốn buồn tiếc của phù vân làm chi nữa ; có Đấng lòng tôi kính mến, thì đủ cho tôi rồi. Tôi chỉ muốn đi dạo trong những chòm cây kính mến Người, thì không ai động chạm đến những cây ấy được. »

Các lời ca vịnh bà thánh nầy hằng cứ một ý một giọng rằng : « Ớ Đấng tốt lành trên hết mọi sự lành ! Một mình Chúa thì đủ cho tôi rồi. Được Chúa tôi là được hết mọi sự ; được đất, được trời, dược cả Thiên đàng. Hoa tôi hái ấy là Chúa tôi. »

Bà thánh Tê-rê-xa đã dứt lòng yêu chuộng những sự hư hèn chóng qua, người thấy rõ ràng mọi sự ở đời nầy đều bởi thánh ý Chúa mà ra thảy thảy. Chẳng có điều gì hoặc vui hoặc phiền mà người nghĩ là tại người nọ sự kia ; việc gì người

gặp thì đều kể là bởi Đ C T. khiến để như vậy. Cho nên dầu gặp sự gì khốn khó rủi ro ở đời, người đều vui lòng mà chịu cho mạnh mẽ sấn sướt. Người nói rằng: « Đấng phép tắc vô cùng mạnh mẽ vô cùng đã cho ta một chỗ cậy dựa là chính mình Người chúc. » Người cũng hay nói nhiều lần rằng: « Việc gì cũng bởi tay Đ C G. làm cả, bất kỳ việc gì, ta phải kể là việc Người luôn. »

Khi người phải sự phiền muộn cực dữ cùng đau lòng xót dạ vì thân phụ yêu dấu người phải mang tật bịnh như thánh Gióp xưa, thì trước ngày đội lúp người viết thơ cho chị người rằng: « Em biết nói sao cho chị rõ được lòng em là thể nào! Lòng em như phải dấu nặng làm cho đau đớn xót xa là dường nào! Song em biết rõ ấy là bởi tay thân nghĩa và yêu dấu chí thiết mà ra. Thật Đ C G. đã ban cho em nhiều của vu qui rất châu báu, mà còn thiếu một vật tốt đẹp vô song, là cục ngọc kim-cang quí trọng, thì hôm nay Người ban cho em. Khi em lãnh lấy viên ngọc ấy, thì phải châu lụy tuôn rơi... khi em viết thơ cho chị đây, thì nước mắt em hãy còn đang chảy, em cầm viết mà viết

gần không đặng. Nhưng mà ấy là chính Đ C G. đã khiến đề việc nầy, chính tay Người đã làm chúc, em biết rồi. Người đề việc nầy mà thử coi em có kính mến Người hết lòng thăng. »

Ấy ta coi bà thánh nầy cũng không phải gan đồng dạ sắt gì, khi gặp cơn đau đớn mà chẳng động lòng. Nhưng người lại nói tiếp rằng : « Mà em Tê-rê-xa của chị chỉ biết lấy lời thiêng liêng mà nói với chị mà thôi. Vậy việc nầy chẳng phải tay người thế gian đã làm đâu, ấy là chính Đ C G. chúc, ấy là Người đã ghé mắt xem đến ta. Ta hãy vui lòng mà lãnh lấy mũi gai Đ C G. trao cho ta. »

Khi trước cũng gặp một sự phiền khác, thì người đã viết thơ mà nói rằng: «Ấy là tay ĐCG. điểm trang cho bạn Người được nên xinh lành đẹp đẽ mà ra mặt ngày cưới. Ôi ! tôi biết rõ tay Người rất nhơn lành yêu dấu, âu là Người không lầm trong khi trao đồ trang điểm cho ta đâu. »

Lần khác người cũng nói một ý ấy rằng : « Những vết thương nầy làm cho lòng phải đau đớn lắm thật, mà tôi ước ao chịu những sự ấy. Tôi là một cây lau

yếu ớt, trồng gần mép nước kính mến giữ chốn trần ai ;» những cây lau kia thường bị gió thổi rẹp xuống mà không gẫy, thì tôi gặp phải sự gì cũng không lẽ sờn lòng, vì sự gì tôi cũng kể là bởi tay nhơn lành Chúa. »

Bà thánh nầy cầm mình như hột cát, và sánh mình như cây sậy cây lau, song thật người chẳng phải hèn như hột cát cùng yếu như cây lau đâu, người thật là như một ngôi sao sáng láng chói loà mọi giống phước đức. Mà vì lòng khiêm nhượng thì mọi việc phước đức người làm người đổ cho một mình Đ C G. mà thôi.

Như khi nói đến sự người đã thắng được tính hay mủi lòng cho dứt tại ngày lễ Sinh-nhựt năm 1886, thì người nói rằng: « Đ C G. thấy tôi có ý ngay lành thì Người lấy làm bằng lòng, nên trong một giây phút Người đã làm cho trọn cái việc tôi đã làm lâu năm mà không xong. Người đã làm Người đã làm cho tôi trở nên mạnh mẽ phấn chấn, Người lấy khí giái của Người mà mặc cho tôi. »

Bà thánh nầy lại nói về việc trong linh hồn người rằng: « Hằng giây hằng phút Đ C G. hằng lấy của ăn thiệt mới mà

nuôi tôi; tôi thầy trong mình uhư vậy mà không hiều làm sao. Tôi một tin rằng: Chính Đ C G. ẩn ngự trong lòng khó khăn hèn mọn tôi, mà làm mọi việc trong tôi cách nhiệm và soi sáng cho tôi biết mọi sự Người muốn cho tôi làm trong lúc bây giờ. »

« Hằng giây hằng phút Người hằng soi sáng cùng dẫn đàng chỉ nẻo cho tôi; lúc nào tôi cần phải có ơn thiêng, liền thấy có ơn sáng soi trước chưa từng thấy. »

Người hay nói rằng: « Đ C G. làm hết mọi việc, tôi không làm gì cả. »

Khi người dâng việc lành người làm hay là sự khó nhọc người chịu mà cứu linh hồn người ta, thì người một cậy công nghiệp Đ C G. mà thôi, như lời người than thở rằng: « Lạy Chúa tôi, tôi biết mọi việc lành tôi làm chẳng ra gì trước mặt Chúa, vậy tôi muốn dâng các sự khó cực tôi chịu cho Trái tim Chúa, hầu Chúa làm cho nó nên có giá trị một chút. »

Mà nhờ công nghiệp Đ C G. thì việc lành ta làm được nên quí trọng trước mặt Chúa không biết chừng nào, nên bà thánh nầy dám nói rằng: « Lượm một cây kim vì lòng kính mến Chúa, thì cũng có sức

làm được cho một linh hồn trở lại cùng Chúa. » Rồi người liền nói thêm như người quen nói luôn rằng : « Có một mình Đ C G. làm được cho các việc ta làm có giá trị dường ấy mà thôi. »

Khi nói về đức ái nhơn người cũng cứ một lý rất phải ấy mà rằng : « Khi tôi làm việc yêu người, thì cũng là một mình Đ C G. ở trong lòng tôi làm việc ấy. Lạy Đ C G., tôi biết Chúa tôi không truyền dạy sự gì quá sức không thể làm được ; Chúa tôi biết tính yếu đuối cùng chứng xấu tôi rõ ràng hơn tôi, Chúa tôi đã biết nếu Chúa tôi chẳng ở trong lòng tôi mà thương yêu các chị em tôi, thì không khi nào tôi thương các kẻ ấy được như Chúa tôi thương vậy. »

Khi bề trên dạy người coi sóc các chị ở nhà tập, thì người nói rằng : « Bởi tôi hiểu biết sức riêng tôi không làm được việc gì, nên tôi lấy việc bề trên đã nấy phú cho tôi làm dễ, vì có Chúa làm. Đ C G. đã soi lòng cho tôi hiểu biết tôi không có sức mà an ủi được một linh hồn, và nếu không ơn Chúa giúp, thì sự làm ích linh hồn người ta cũng là một việc không có lẽ làm được, cũng như ban đêm không

lẽ đem được mặt trời trở lại soi sáng trên bàn cầu ta ở vậy. »

Trong thơ kia người cũng nói rằng : « Giả như không có ơn Trên giục lòng người ta, thì hết thảy mọi bài giảng hay của các ông thánh cả cũng không có sức làm được cho ai động lòng kính mến một chút nào. Có một mình ĐCG. làm được cho lời nói nên ngôn ngữ động tình mà chớ. »

Khi người gần qua đời có một bữa chị em trong nhà cám ơn người vì những lời lành người dạy vẽ cùng các gương tốt người đã làm cho chị em, thì người trả lời rằng : « Ấy là Chúa lành đã khấng đặt vào lòng tôi những sự làm ích cho tôi và tôi thông ra cho kẻ khác ; ơn Đ C T. Người muốn ban cho ai thì mặc ý Người. »

« Các chị thấy linh hồn tôi chói lói rực rỡ, là vì có ánh sáng lửa kính mến chiếu đến ; giả như Mặt-trời thiêng liêng không chiếu ánh sáng xuống cho tôi, thì tôi liền hoá ra tối tăm mù mịt mà chớ. »

Lần kia có kẻ khen người có đức nhịn nhục, thì người nói rằng : « Tôi đây chưa bao giờ có nhịn nhục được một phút nào, sự nhịn nhục đó chẳng phải là của tôi đâu, thiên hạ cứ tưởng lầm luôn. »

Khi bất ý mà lỗi đều gì nhỏ mọn, thì người nguyện rằng : « Lạy Đ C Giêsu, nếu một hai khi vì tính yếu đuối mà tôi có sa ngã, thì xin Chúa hãy ghé mắt đoái xem đến tôi tức thì, mà làm cho linh hồn tôi được nên trong sạch, là thiêu đốt mọi tội lỗi tôi cho tiêu tan như lửa làm cho mọi vật hoá ra lửa vậy. »

Đang khi bà thánh nầy đau liệt, mà đấng bề trên nhà dòng nói cùng người rằng : « Con chưa có kết mũ triều thiên cho con được mấy, thì đừng có chết trẻ như vậy. » Người liền thưa lại rằng : « Lạy Cha, cha nói phải lắm : con chưa kết mũ triều thiên của con, nhưng mà Đ C. Giêsu. đã kết rồi. »

Trong thơ người viết cho chị cả người năm 1896 có lời rằng : « Đ C Giêsu. muốn ban nước Thiên đàng cho ta nhưng không. »

Khi người suy lời trong Kinh thánh rằng : *Ít nữa Tao sẽ đến và đem phần thưởng theo mà trả công cho mỗi người tùy theo việc nó đã làm*, thì người nói rằng : « Như vậy thì ngặt cho tôi lắm, vì tôi không có làm việc gì. Thế thì Chúa sẽ cứ các việc của Người làm mà trả công tôi ! »

Lại trong truyện người đã chép có lời rằng : « Tôi hằng thấy lòng tôi cả gan quyết chí nên một vì thánh cả. Mà tôi chẳng cậy công nghiệp tôi, vì tôi không có công gì riêng cả ; tôi một trông cậy chính Đấng nhơn đức cùng chính Đấng thánh mà thôi. Đấng ấy thấy tôi rán sức hèn tôi, thì sẽ vui lòng và lấy làm đủ, một mình Người sẽ nhắc tôi lên cho tới Người và sẽ làm cho tôi được nên thánh mà chớ. »

Trong kinh người dâng mình kính mến Chúa có lời rằng : « Lạy Chúa, đến chừng bóng xế đời tôi, thì tôi sẽ ra trước mặt Chúa tôi hai tay không, Tôi chẳng xin Chúa tính công kể việc tôi làm, vì « mọi việc lành chúng tôi làm thảy đều có tì-ố trước mặt Chúa tôi », tôi xin mượn lấy việc phước đức Chúa làm mà mặc lấy tôi và được hưởng Chúa đời đời bởi một lòng Chúa thương mà thôi. »

Sau hết gần cuối truyện người có lời người than thở rằng : « Ớ Chúa là chim Phụng hoàng rất đáng thờ lạy, tôi trông điên như vầy, là mượn lấy cánh của Chúa tôi mà bay lên cùng Chúa ! »

ĐOẠN THỨ HAI.

Đức kính mến bà thánh Tê-rê-xa đệ Giêsu Hài-đồng đã bày tỏ ra trong các việc lành phước đức là thể nào.

Có lời sách Gương phước rằng : « Kẻ có lòng kính mến thì chạy và bay ; kẻ ấy thong thả và không vướng mắc sự gì. Bỏ mọi sự mà được mọi sự. Không bao giờ thối thác từ nan rằng : làm không nổi, vì việc gì cũng tưởng mình làm được, việc gì cũng nghĩ là việc nên làm. Bởi đó kẻ ấy làm được mọi sự, và làm nên nhiều việc kẻ không có lòng kính mến những mệt nhọc luống công mà chẳng làm đặng.

« Đức kính mến hằng tỉnh thức luôn, dầu khi ta ngủ nó cũng không khi nào ngủ ; không việc gì nặng nề mà lấy làm mệt nhọc, không điều gì lo sợ mà phải rối lòng, không bị cái gì bó buộc mà phải nặng nề, một nên như ngọn lửa bừng bừng cháy mạnh, cất lên tận trời mà mở lối sạch quang thẳng thớm không có đi gì ngăn trở đặng. »

ĐIỀU THỨ 1.

Xét riêng về một ít nhơn đức bà thánh Tê-rê-xa đệ Giêsu Hài-đồng.

§ I. — VỀ NHƠN ĐỨC THỜ PHƯỢNG.

Đức kính mến bà thánh Tê-rê-xa bày tỏ nhứt là trong sự người hết lòng kính trọng các phép Bí-tích cùng mọi sự chỉ về việc thờ phượng Đ C T..

Người cũng nói được như lời vua thánh Đavít rằng : *Lạy Chúa tôi, tôi vui lòng vâng giữ luật Chúa, các điều Chúa răn đã nên như bài ca vịnh cho tôi hát mừng ở chốn khách đày tôi !* »

Từ thở còn bé con non nớt, bà thánh Tê-rê-xa đã hết lòng siêng học sách Phần. Lúc đi nghe dạy, người cũng trổi hơn chúng bạn, đến đỗi cha coi nhà trường thường gọi người là « tấn-sĩ con. »

Người hằng quyết chí giữ cái áo trắng người đã mặc khi chịu phép Rửa tội, là sự trong sạch trong linh hồn cho tinh tấn toàn hảo luôn, cùng ra sức giữ mọi điều mẹ đỡ đầu, là bà Maria chị cả người, đã khấn hứa thay vì người nơi giếng thánh.

Người lại quả quyết rằng : « Khi tôi

ở trên Thiên đàng, thì tôi sẽ lo cho các con nít được ơn chịu phép Rửa tội. Tôi thấy rất nhiều đứa còn trẻ không được chịu phép ấy, nên không được xem thấy mặt Đ C T. đời đời, thì tôi lấy làm đau lòng xót dạ quá. »

Bà thánh nầy rất thương yêu con nít : người thấy sự sạch sẽ những linh hồn vô tội ấy bày tỏ ra nơi con mắt thật thà nó, thì vui lòng khoái chí lắm. Người gọi những con nít ấy là tấm gương trong sạch Đ C T. Thần. Có lần người được dịp dạy dỗ hai đứa đồng nhi nữ kia, thì người lấy làm lạ và khen phép Rửa tội đã gieo giống quí tốt vào linh hồn hai trẻ ấy, là đức Tin, đức Cậy, đức Kính mến.

Bà thánh nầy nhắc đến lần người xưng tội đầu hết hồi 6 tuổi, thì người nói sau khi xưng tội rồi, thấy trong mình vui vẻ nhẹ nhàng chẳng có khi nào được vui như vậy, và từ đó người muốn năng xưng tội, vì xưng tội thì được đầy lòng vui mầng.

Cả đời người lấy sự chịu phép Giải tội làm rất có ích cùng vui lòng khoái lạc, như lời người nói rằng : « Tôi xưng tội cho đặng rửa linh hồn tôi cho sạch những

bọn nhơ nhỏ mọn cùng những lỗi tôi bất ý không hay. »

Người yêu chuộng phép thánh-Thể hết lòng, cũng nói đặng sự rước lễ là như Thiên đàng của người ở dưới đất nầy.

Thuở nhỏ người dọn mình 4 năm mới rước lễ vỡ lòng, mà người lấy sự phải chờ đợi lâu như vậy làm bức tức lắm, nhứt là tại ngày sinh mà chậm được rước lễ, như người nói rằng : « Giả như tôi sinh trước hai ngày mà thôi, thì tôi đã được rước Chúa sớm hơn một năm ! »

Lúc còn nhỏ lắm, khi nào người thấy các chị người đi rước lễ, thì người không cầm nước mắt được. Có một bữa người nói thầm với chị cả người rằng : « Chị ơi ! Chớ chi em được theo chị mà đi rước lễ ! Chị hãy để cho em đi, không ai thấy đâu ; coi, người ta đông quá, có ai biết được.

Nhưng mà có các ngày lễ trong Hội thánh bù lại và làm cho người được giữ lòng sốt sắng ấy luôn. Người chép trong truyện người rằng : « Các ngày lễ ! Ôi ! nói đến tiếng « ngày lễ » tôi nhớ lại biết bao nhiêu điều dịu dàng khoái lạc ! Thuở ấy tôi ham các ngày lễ lắm ! Các chị tôi cắt nghĩa cho tôi những sự mầu nhiệm

trong mỗi ngày lễ tôi lấy làm hay lắm ! Thật những ngày lễ, thì tôi coi như những ngày ở trên Thiên đàng vậy. Tôi ham nhứt là mấy ngày đi kiệu Mình thánh Chúa. Tôi lấy sự vãi hoa trước đàng Chúa ngự làm vui mầng toại chí không biết chừng nào ! Tôi rán mà vãi lên cho cao, và chẳng bao giờ tôi lấy làm vui mầng khoái lạc cho bằng khi thấy những hoa hường của tôi đụng tới Hào quang cực thánh. »

Nhứt là ngày rước lễ vỡ lòng, bà thánh nầy càng lấy làm khoái lạc hơn nữa ; ta hãy nghe những lời người nói sau nầy, thì rõ lòng người sốt sắng dường nào trong ngày ấy. Người gọi sự rước lễ đầu hết ấy, là « sự hôn diệu ngọt bởi lòng yêu mến. » Người than thở cùng Đ C Giêsu rằng : « Lạy Chúa tôi, tôi kính mến Chúa và tôi dâng mình cho Chúa luôn. »

Người lại nói rằng : « Đã lâu, Đ. C. G. và con trẻ Tê-rê-xa chỉ ở xa mà nhìn nhau và hiểu ý nhau. Mà đến ngày ấy chúng tôi mới giáp mặt lại, thì chẳng còn gọi được là nhìn nhau mà thôi, bèn là hiệp lại làm một. Chúng tôi chẳng còn phải là hai nữa : Tê-rê-xa đã biến mất như một giọt nước

nhập vào lòng biển cả vậy, chỉ còn một mình Đ. C. G. ở đó mà làm chủ, làm vua!»

Từ ngày người được Đ. C. G. đến viếng thăm như vậy, thì lòng người chẳng còn ước ao sự gì, một khát khao rước Chúa mà thôi. Đến sau người nói rằng: « Mỗi ngày Đ. C. G. bởi trời mà xuống chẳng phải là cho đặng ở trong bình vàng chén bạc, song Người một có ý đi tìm một chỗ Thiên đàng khác, là linh hồn chúng ta mà ở đó và lấy làm vui vẻ khoái lạc. »

Bà thánh nầy cũng khuyên những kẻ có lương tâm áy náy chớ ngại mà không dám rước lễ, vì đó là mưu chước ma quỉ kiếm thế làm cho Đ. C. G. không được ngự vào nơi nhà tạm. Người yêu mến, để cho nó chiếm đoạt linh hồn bỏ hoang vô chủ ấy.

Một chị ở nhà tập có tính nhát sợ quá, thì người viết thơ mà nói rằng: « Chị phải rước lương thực Thiên thần như sương mầu nhiệm bồ sức cho chị cùng ban bố cho chị mọi đều chị còn khiếm khuyết.»

Bà thánh Tê-rê-xa ước ao rước lễ hằng ngày và cầu nguyện sốt sắng xin cho trong Hội thánh lại được thói lành xưa mà bấy lâu đã bỏ, là các giáo hữu mỗi lần đi xem lễ thì rước lễ. Đang khi người

đau liệt mà tới ngày rước lễ, thì người cũng rán hết sức mà đi rước lễ. Dầu trong mình mệt nhọc đau đớn người cũng rán lết lại nhà thờ mà chịu ơn, ai thấy và hiểu thấu tâm tình người, thì đều sa n ước mắt. Sau hết người thổ huyết cùng phải nghẹt cổ luôn năm tuần lễ không rước lễ được, thì biết người phiền cực bức tức là dường nào !

Nhưng mà Đ. C. G. hằng theo ý bà thánh nầy trong mọi sự người sở nguyền ước ao, âu là Chúa cũng đã nhậm lời người nguyện xin mà ở lại nơi nhà tạm yêu dấu Chúa và hằng ngự đó cách nhiệm mầu, vì bà thánh ấy nguyện rằng : « Lạy Chúa tôi, tôi chẳng được rước lễ nhiều lần như lòng ước ao, song le Chúa có phép tắc vô cùng. Xin Chúa hãy ở lại trong lòng tôi luôn, như trong nhà tạm vậy, xin Chúa chớ bao giờ lìa khỏi hình bánh lễ nhỏ Chúa đang ngự. »

Dầu vậy mặc lòng không được rước lễ thật, thì người lấy làm phiền cực lắm ; và khi nằm trên giường liệt gần chết, người đã hứa khi lên Thiên đàng thì sẽ cầu nguyện cho trong nhà dòng được ơn rước lễ hằng ngày : sự ấy chẳng bao lâu

đã thấy ứng nghiệm. Lại hoặc là cũng nhớ lời người cầu bàu cho cả và Hội thánh, nên mới có những sắc chỉ quí trọng Đ. Giáo tông Phi-ô thứ X ban ra, mà khuyên giáo hữu năng chịu Mình thánh Chúa cùng cho con nít rước lễ vỡ lòng cho sớm như ta đã thấy.

Bởi lòng yêu mến phép thánh Thề như vậy, nên bà thánh nầy kính trọng chức thầy cả cách riêng ; cả đời người như tiếc mình không được vào hàng đạc đức. Như lời người đã xưng ra cách thật thà rằng : « Tôi chết lúc 24 tuổi thì tôi mầng, vì trước tuổi ấy thường thường người ta chưa chịu chức thầy cả. Vậy Chúa lòng lành gọi tôi về cùng Người cho tôi khỏi phiền muộn là vì sống mà không được làm thầy cả và cũng không trông bao giờ sẽ được. »

Người thấy trong sách kể tích bà thánh Baraba đem Mình thánh Chúa cho ông thánh Xi-ta-ni-la Cot-ca (Stanislas Kostka) thì ngnời mầng mà nói rằng : « Sao Chùa không truyền cho một thiên thần đem, sao chẳng dạy một thầy cả, mà lại dùng một người nữ đồng trinh ? Àu là khi lên Thiên đàng ta sẽ thấy những sự

lạ ! Tôi nghĩ rằng : những kẻ khi sống ở đời mà có lòng ước ao làm thầy cả, thì khi lên trời sẽ được những phép riêng thuộc về quờn chức thầy cả mà chớ. »

Người được giữ nhà thờ, thì lấy làm mầng lắm, vì làm việc ấy, thì được cầm những chén dĩa thánh cùng dọn các khăn để Mình thánh Đ. C. G..

Người kính trọng hết các đồ thánh, cùng những vật thầy cả đã làm phèp, và tỏ lòng tin vững vàng những vật đã làm phép, thì có sức thần diệu lắm. Như lúc người đau liệt sau hết, thì người hay nói với chị giúp kẻ liệt rằng : « Xin chị hãy thắp cây đèn thánh lên, vì thắp đèn thánh thì tôi khoẻ, tôi thấy cây đèn ấy xua đuổi ma quỉ đi xa. »

Cũng vì lòng kính trọng thầy cả, nên có điều gì thì hay thưa bàn cùng các đấng ấy như kẻ thay mặt Đ. C. G.. Khi người lập tờ khấn dâng mình làm của tế lễ vì lòng kính mến Chúa, thì xin một thầy cả thông sách đoán xét đã, rồi mới đọc mà khấn.

Người tỏ hết lòng vâng phục quyền phép Hội thánh, xin trưng một tích sau nầy làm chứng sự ấy.

Là có một quyển sách kia người ưa xem lắm : nhưng sau người nghe kẻ làm sách ấy không có lòng tôn kính và vâng phục Đức Giám mục, thì người liền bỏ không coi mà cũng không muốn nghe nói đến sách ấy nữa.

Người cũng hết lòng giữ luật nhà dòng cùng vâng lời chịu lụy các đấng bề trên. Người nói : « Thần dữ kia ở giữa chốn sáng láng mà kiêu ngạo, nói rằng : Tao không vâng lời ; phần tôi ở đời tối tăm nầy, tôi hằng muốn chịu lụy luôn luôn. Sự vâng lời chịu lụy là áo giáp vững vàng tôi mặc cùng là thuẫn đỡ lòng tôi. »

Người lại dạy rằng : « Ý đấng bề trên là như la-kinh chỉ nẻo đem đàng chính lộ, khi nào ta không theo la-kinh ấy, thì linh hồn liền phải lạc nẻo sai đàng vào chốn khô khan, không được gội nhuần thánh sủng. »

Bà thánh nầy chịu phép Thêm-sức thể nào, ta hãy nghe lời chính người đã chép mà kể lại rằng : « Tôi đã dọn mình kỷ lắm cho đặng rước Đ. C. T. Thần ngự xuống trong lòng tôi, tôi không hiểu được làm sao mà người ta không lo dọn mình cho kỷ lưỡng mà chịu phép Bí-tích yêu

mến nầy. Ôi ! khi ấy linh hồn tôi vui mầng biết là dường nào ! Tôi hết lòng ái mộ trông đợi Đấng hay an ủi Đ. C. G. đã hứa, cũng như các thánh Tông đồ xưa. Tôi nghĩ ít nữa tôi sẽ được nên người giáo hữu trọn vẹn đủ điều, cùng sẽ được in dấu thánh Giá nhiệm mầu Phép bí-tích cực trọng nầy trên trán tôi đời đời, thì tôi lấy làm toại lòng khoái chí lắm. »

Đang khi cấm phòng dọn mình chịu phép ấy, có một bữa bà thánh nầy cắt nghĩa cho chị kề người về sự chịu phép Thêm-sức, thì được Đ. C. T. Thần xuống trong linh hồn là thể nào, mà người nói một cách sốt sắng như Thiên thần, và bỗng chúc mặt người chói sáng như ngọn lửa, đến đỗi bà Cê-li-na xem mặt người không được, phải ngó xuống đất, và khi đi khỏi người, thì hằng ghi nhớ trong lòng luôn không bao giờ quên được.

Khi gần lâm chung bà thánh nầy dọn mình chịu phép Xức dầu thánh, thì cũng thấy lửa kính mến Đ. C. T. Thần tỏ bày ra nữa. Khi chịu phép ấy rồi, thì người hết lòng cung kính và vui mầng mà nhìn xem hai bàn tay người đã nhờ phép Xức

dầu thánh cùng các kinh Hội thánh đặt mà được nên trong sạch.

Còn về Hội thánh, thì người có lòng yêu mến biết chừng nào! Ây là mẹ linh hồn người, nên thường nghe người lấy làm hân hạnh mà nói đi nói lại như lời thánh cả Têrêxa xưa rằng: « Tôi là con Hội thánh. » Người ước ao chớ chi được chết nơi chốn chiến trường vì binh vực Hội thánh.

Bởi lòng yêu mến thánh Hội-công như vậy nên người hết lòng kính trọng Đấng làm đầu Hội thánh, là đấng các giáo nhơn vì lòng kính mến mà kêu là « Đức thánh Cha. » Trong lời người thuật lại sự người đã ở bên toà thánh mấy ngày, thì cũng tỏ thấy người kính trọng đấng thay mặt Đ C G. là thể nào: « Sáu bữa trước tôi đi coi những điều tốt lạ ở thành Rôma, mà đến ngày thứ bảy, thì tôi đã thấy điều trọng nhứt là thấy Đức Giáo tông. »

Sau hết bữa trước ngày người khấng trong dòng, người được phép lành rất quí trọng Đức Giáo tông gởi ban, thì vui mầng biết là chừng nào. Người nói quyết rằng: phép lành ấy đã giúp sức cho người thắng được cơn bồi hồi bối rối trong linh hồn

trong giờ phải nhứt định chọn đấng bậc mình.

Bà thánh Tê-rê-xa hết lòng tin cậy sự đọc kinh cầu nguyện. Cả đời, người lấy sự hát kinh trong nhà thờ làm vui thích lắm ; khi nào tới phiên người đọc lời nguyện trong sách kinh một mình lớn tiếng như thầy cả, là kẻ đứng giữa Đ C G cùng người ta, thì người lấy làm vinh hiển lắm.

Lúc đau người cũng xin mọi kẻ tới thăm cầu nguyện. Người cũng viết thơ cho một người anh em thiêng liêng mà rằng : « Ôi ! Xin thầy cầu nguyện cho tôi cho lắm : đang lúc nầy tôi cần phải nhờ lời cầu nguyện lắm ! »

Người nói kẻ đang hấp hối lâm chung, thì cần phải có lòng nhịn nhục cùng ơn sức mạnh. Người khuyên chị em nuôi bịnh người rằng ; « Xin chị hãy cầu nguyện cho những kẻ đau liệt gần chết, vì những kẻ ấy dễ mất đức nhịn nhục lắm. Ôi ! Chị hãy cầu xin Đức Mẹ giúp tôi ; giả như chị đau, thì tôi cầu nguyện cho chị lắm. »

Bữa khác người nói cùng chị ấy rằng : « Chị đã biết rõ khi ta còn sống ở đời nầy thì thánh ý Chúa muốn cho ta lấy lời cầu nguyện mà thông ơn thánh cho nhau. »

Người lại nói rằng: « Biết mấy lần tôi đã nghĩ có khi mọi ơn tôi đặng là nhờ lời cầu nguyện một linh hồn nào nhỏ mọn đó, bây giờ tôi chưa biết, chừng lên Thiên đàng mới biết mà thôi! »

Lần khác người kể ra không biết là bao nhiêu ơn lành người đã đặng bởi tin điều « Các thánh thông công. »

Sau hết cũng nên nói qua sự bà thánh nầy có lòng kính Đấng thiên thần giữ mình: người đã đặt một kinh kính Thiên thần hộ thủ. — Người tôn kính ông thánh Giu-se, vì từ bé người đã có lòng kính mến ông thánh ấy làm một cùng rất thánh Đức Nữ đồng trinh. — Người thành kính các thiên thần cùng các thánh Nam Nữ cả thảy trên Thiên đàng, người coi các đấng ấy như cha mẹ, và người xin các đấng ấy nhận người làm con. Mà nhứt là người kính mến Đức Bà cách riêng, vì biết Đức Mẹ có tài có phép, như lời người nói rằng: « Khi ta cầu xin sự gì cùng các Thánh, thì phải đợi một chút, vì các đấng ấy còn phải đi quì đơn xin Chúa đã; còn khi ta cầu nguyện cùng Đức Mẹ, thì Người giúp ta tức thì. Ai chưa từng biết sự ấy, hãy thử mà coi, thì sẽ thấy! »

§ II. — VỀ ĐỨC YÊU NGƯỜI.

Đức yêu người của bà thánh Tê-rê-xa là như một dấu rõ ràng chỉ người có lòng kính mến Chúa. Như lời bà thánh ấy nói rằng : « Việc tôi chăm lo nhứt là kính mến Đ C T., mà bởi tôi kính mến Chúa, thì mới hiểu rõ được đức trọng yêu người. »

Xưa ông thánh Gioan tông đồ hằng nhắc đi nhắc lại cho các môn đệ rằng : *Chúng con hãy thương yêu nhau, vì là điều răn Chúa dạy.* Bởi sự yêu người là điều răn Chúa dạy, nên bà thánh nầy muốn gẫm suy cho chí lý cùng hết lòng vâng giữ, cũng như điều răn buộc kính mến Chúa vậy. Như lời người nói rằng : « Tôi càng kết hiệp cùng Đ C G., thì càng thương yêu các chị em tôi hết thảy. »

Đây ta kể một hai cách thế bà thánh nầy đã dùng mà giữ điều luật ái nhơn. Người kể lại rằng : « Khi tôi muốn cho đặng thêm lòng yêu mến chị em, hay là nếu ma quỉ bày ra trước mặt tôi những sự lỗi của chị nọ chị kia, thì tôi liền nghĩ đến các nhơn đức cùng những ý lành của chị ấy, mà nói trong lòng rằng : tôi thấy chị ấy sa sẩy một lần, mà có khi đã trăm

phen chị ấy đã thắng trận, song vì lòng khiêm nhượng mà không cho ai biết ; lại việc nầy tôi coi là lỗi mà hoặc chị ấy có ý ngay lành mà nên việc nhơn đức biết đâu. »

« Bấy giờ tôi biết rõ sự yêu người thật là nhịn các nết xấu anh em, đừng thấy anh em sa sẩy lỗi lầm mà lấy làm lạ, và hễ thấy việc lành anh em làm dầu rất nhỏ mọn cũng lấy làm như gương tốt mà theo ; mà nhứt là tôi đã hiểu biết đức yêu người không phải có trong lòng là đủ, vì « nào có ai thắp đèn mà để dưới thùng đâu, một đặt lên cọc cho nó soi sáng cho mọi người ở trong nhà. » Vậy thì đức yêu người của tôi cũng như cây đèn phải soi sáng và làm vui cho mọi người ở xung quanh tôi. »

Vì vậy bà thánh nầy dạy các chị ở nhà tập mấy giờ nghỉ đừng có ra chơi vì một ý giải khuây đỡ mệt, song hãy có ý làm việc yêu người là kiếm chuyện làm vui cho kẻ khác, hơn là tìm sự vui cho mình.

Người kính mến Chúa chẳng có ý trông ích riêng thể nào, thì làm việc yêu người cũng thật không có lòng kiếm lợi

tư thế ấy. Người giữ trọn như lời Đ C G. đã phán dạy trong sách Ê-vang rằng: *Bất kỳ ai xin, bay cũng hãy cho, và nếu có ai lấy vật gì của bay, bay chớ đòi lại. — Kẻ nào muốn giành lấy áo trong của bay, thì bay hãy đưa luôn áo ngoài cho nó.*

Người cắt nghĩa rằng: « Đưa áo ngoài, nghĩa là từ bỏ hết mọi quyền phép của mình, và coi mình như đầy tớ cùng như tôi mọi kẻ khác. »

Người muốn tỏ lòng yêu người tận tình hơn nữa, thì nói rằng: « Bất kỳ ai xin tôi cũng cho, thì chưa đủ: tôi phải cho trước đừng đợi người ta xin, cũng phải tỏ lòng sẵn sàng vui vẻ mà giúp việc kẻ khác, và nếu có ai lấy một vật tôi đang cần dùng, thì tôi cũng không buồn vì không được dùng vật ấy. »

Còn những khi không làm được như ý kẻ khác muốn, thì người lại dạy cách từ chối cho hoan hỉ dịu dàng, cho người ta dầu không được việc cũng vui lòng như được.

Vã bà thánh nầy cũng biết: những kẻ dễ sai thì người ta hay mượn, người càng sẵn lòng mau tay, thì chị em hay muốn nhờ cậy, song vì hằng lấy lời Đ C G. đã

phán trong sách Êvang làm như mẹo mực, nên người nói rằng : « Tôi không nên xa lánh những chị hay cậy tôi làm công nọ chuyện kia, vì có lời Đ C G. đã phán rằng : *Bay chớ tránh kẻ muốn vay mượn bay.*

Sau hết bà thánh nầy giúp chị em mà chẳng hề kể công như thói thường thiên hạ, như lời người nói rằng : « Tôi không nên giúp người ta cho kẻ khác thấy mà khen, hay là trông lần khác các chị tôi giùm sẽ giúp lại tôi, vì Chúa ta cũng đã phán rằng : *Nếu bay chỉ giùm cho những kẻ bay trông sẽ giúp lại, thì nào có ơn gì ?*

Kìa kẻ có tội lỗi nó cũng cho kẻ tội lỗi khác vay mượn, cho đặng sau trả lại cho nó như vậy. Phần bay, bay hãy làm ơn, hãy giúp mà đừng trông trả sự gì, thì bay mới được trọng thưởng mà chớ. »

Vì có lòng như vậy, nên bà thánh nầy nhường hết mọi sự cho chị em ; dầu những điều nghĩ tưởng cao sâu, dầu những sự hiểu suy sắc sảo trong trí trong lòng, là những điều thế thường hay coi như thể của riêng không ai có phép động tới, thì người cũng không tranh không giành làm của riêng mình.

Người quả quyết rằng : người đã được ơn Chúa ban làm cho người không biết ham mộ những của cải về phần trí khôn về tâm tình cũng như không dính bén của cải đời vậy.

Ta đã thấy bà thánh nầy đã hãm dẹp được tính tự nhiên không ưa kẻ khác, đến đỗi chính kẻ người không ưa cũng tưởng đâu mình là bạn chí thân chí thiết với người vậy.— Một chị kia tính rất khó chịu, chắc sẽ làm cho người phải cực nhiều khi, mà người lại xin đi theo mà làm một việc với chị ấy. — Một chị khác có bịnh đau bại và hay cảu rảu, không làm thế nào cho vừa ý được, mà vì đức thương yêu lạ lùng người đã tình nguyện lãnh việc dắc đỡ chị ấy. Người khuyên một chị ở nhà tập giúp kẻ liệt mà rằng : « Giả như bề trên giao việc nầy cho tôi, thì tôi mầng lắm ! Tôi cũng biết làm việc ấy, thì phải chịu khó và bỏ ý riêng lắm mới được, song tôi tưởng tôi cũng sẽ lấy lòng yêu người chí thiết mà làm, vì nhớ lời Đ C G. phán rằng : *Tao liệt lào mà bay đã giúp đỡ Tao.*

Người lại an ủi chị ấy rằng : « Bây giờ chị bưng những chén nhỏ đi bên nầy bên

nọ; mà mai mốt tới phiên Đ C G.: Người sẽ đi đi lại lại mà giúp chị, ấy là lời chính Người đã phán. »

Khi bà thánh nầy thấy mấy chị em bạn còn trẻ tuổi hay sờn lòng, thì người khuyên giục ở cho phấn phát mà rằng: « Sự sờn lòng làm cho linh hồn không trỗ sanh phước đức được, ta phải vội vàng hăm hở mà làm các việc yêu người. »

Có một chuyện xem ra nhỏ mọn, mà cũng lạ, và như xét ý tứ thì cũng là một việc tốt lành lắm. Là khi bà thánh nầy ở nhà thương mà ruồi bu rất khó chịu, thì người cũng không đuổi mà rằng: « Đ C G. dạy phải thứ tha cho kẻ thù nghịch cùng ta, mà tôi không có kẻ nghịch nào khác mà tha, nên tôi vui lòng dùng dịp nhỏ mọn nầy mà làm việc Chúa dạy; bởi vậy nên tôi dung thứ nó luôn. »

Âu là bà thánh nầy chẳng thiếu chi việc có công đức như vậy, mà phần nhiều thì có một mình Đ C T. biết, ta chỉ biết được một hai việc mà thôi.

Bà thánh Têrêxa nói các việc hãm mình đền tội phần xác mà sánh cùng các việc bởi đức yêu người thì thua kém lắm, người trưng và cắt nghĩa lời thánh tiên

tri I-đa-i-a (Isaie) rằng : « *Sự ăn chay Tao buộc bay giữ, nào có phải ở lại sự buồn bực rầu rĩ cùng mặc áo thô và bỏ tro trên đầu sao ? Ăn chay thể ấy mà bay gọi là đẹp lòng Chúa sao ? Sự ăn chay vừa ý Tao là bay hãy đỡ vớt cho kẻ gánh nặng, cứu chữa kẻ bị hà hiếp, cùng dứt trừ mọi sự làm cực anh em.* »

Người lại chép rằng : « Tôi nhớ lời Kinh thánh dạy : *Đức kính Chúa yêu người hay che muôn vàn tội lỗi*, tôi liền đến nơi mạch tràn trề sự kính mến Đ C G. đã mở ra trong sách Ê-vang mà múc lấy. Tôi suy những lẽ cao sâu trong những lời rất thánh Người đã phán, mà than thở như lời vua thánh Đa-vít rằng : *Từ khi Chúa mở lòng cho rộng, thì tôi đã ra sức theo đàng điều răn Chúa dạy*. Vã có một đức kính mến mở được lòng tôi cho rộng mà thôi... Lạy Đ C G. ! Từ ngày lửa yêu mến dịu dàng nầy thiêu đốt lòng tôi, thì tôi lấy làm vui lòng khoái chí mà chạy vào đàng điều răn mới Chúa tôi đã dạy, tôi muốn chạy trong đàng ấy luôn cho đến ngày phước lộc là khi tôi được hiệp cùng các thánh đồng trinh theo chầu Chúa khắp mọi nơi trên các từng trời mà hát bài cạ

vịnh mới ngợi khen Chúa tôi, là ca vịnh kính mến. »

Mà nhứt là bà thánh nầy ái mộ làm việc thương giúp người ta phần hồn.

Người muốn làm cho một chị ở nhà tập nên sốt sắng thương giúp chị em, thì người giả đò như chính người cần phải có kẻ khuyên bảo thúc giục.

Trong thơ gởi cho bà Cê-li-na là chị người còn ở ngoài thế gian, người nói rằng : « Tôi phải sắm một cái chuỗi dề mà tính các việc lành phước đức tôi làm, ấy là vì lòng thương yêu một người trong chị em ; tôi thưa thật với chị ; vì muốn làm cho chị ấy khỏi thối chí sờn lòng mà tôi đành để cho tôi mắc phải đôi đều không đẹp lòng tôi cho mấy. »

Người muốn tập các chị mới vào cho quen nghĩ đến việc yêu người, thì nói rằng : « Khi nào các chị phải chước cám dỗ chẳng ưa hay là giận ghét người nào, thì có một cách cho được yên lòng lại, là cầu nguyện cho kẻ ấy, và xin Đ C G. trả công cho kẻ ấy vì đã làm cho các chị khó chịu. » Người lại thêm rằng : « Muốn cho khỏi lỗi đức yêu người, thì phải tập trước cho lòng mình được nên hiền hậu. »

Người ưa nhắc lại lời trong sách Gương-phước dạy rằng : « Thà hãy để ai tưởng nói thể nào thì mặc ai, hơn là dùng lời lẽ mà tranh biện. » — Người cũng nói rằng : « Dầu khi chị em ta có lỗi thật, mà ta muốn nói cho biết hầu nhìn sự quấy, thì cũng rầy rà vô lối, vì không phải việc ta là bắt ngay sửa vạy chị em. Ta chớ muốn làm quan xét làm chi, hãy muốn làm thiên thần giữ sự bằng an mà chớ. »

Bởi đó khi người thấy chị nào vô ý mà lỗi phạm điều gì, thì người ra sức chữa lỗi cho chị ấy, mà cho là chắc chị ấy đã có ý ngay lành.

Khi người đau mà thấy chị giúp việc nhà thương có ý lựa những đồ êm mềm để người dùng, thì người nhơn việc ấy mà nói rằng : « Khi có người phải bịnh phần hon, dầu là kẻ rất xấu mặc lòng, ta cũng phải lo giúp đỡ cẩn thận như vậy. Mà thương ôi ! thường thường ta không nghĩ đến sự ấy : khi vậy lẽ thì phải làm hết sức mà săn sóc giúp đỡ kẻ ấy, mà bởi ta vô ý, chẳng nề hoặc ở cách xẳng xớm nên mất lòng kẻ ấy. » — « Tôi cũng biết tôi phải lấy lòng thương xót mà cứu chữa bịnh linh hồn chị em tôi, cũng như người

ta đã thương mà lo cho bịnh phần xác tôi vậy. »

Bởi đó mọi khi ai phải điều gì phiền muộn, thì người ra sức ủi an khuyên giải; mà khi nào thấy mình làm hết sức cũng không giải được, thì người xin Chúa ban ơn an ủi linh hồn khốn cực ấy.

Mà bà thánh Tê-rê-xa thương linh hồn người ta, thì nhứt là sốt sắng lo cho linh hồn người ta được rỗi. Như lời Người nói rằng : « Những linh hồn phải hư mất thì tôi thương xót biết chừng nào ! Đàng thế gian ngó hoa hoè bôi bác cho nên người đi dễ lạc lầm lắm ! »

Người muốn làm hết sức mà cứu kẻ có tội cho khỏi ngọn lửa đời đời. Mà cho được sự ấy, thì người dốc lòng tưởng nhớ luôn như người hằng đứng dưới cây thánh Giá Đ C G. cho đặng hứng lấy sương thiêng liêng phần rỗi mà rưới lại các linh hồn.

Từ thuở mới lên 14 tuổi người đã cầu nguyện cùng dâng mọi sự khó người chịu mà xin được cho một tên sát nhơn kia ăn năn trở lại, thì lấy sự ấy làm như của chiếm được đầu tay vậy.

Cũng vì lòng ái mộ phần rỗi người ta mà người vào dòng kín. Như trước khi

khấn trong dòng, bề trên đã cứ luật Hội thánh mà xét hỏi ý người, thì người thưa rằng : « Con đến đây có ý cứu các linh hồn và cầu nguyện cho các hàng đạc đức. » — Trong kinh hát người đã đặt cũng có cầu rằng : « Lạy Đ C G., tôi muốn cầu nguyện cho kẻ có tội luôn luôn. »

Lần khác người nói quyết rằng : « Tôi đã chọn ở dòng nhặt phép cho đặng hãm mình chịu khó, chẳng có ý đền tội cho tôi, một muốn đái tội lập công cho kẻ khác. Vì chưng giả như tôi được giàu có mà thấy một người khó khăn đói khát, thì không lẽ tôi để vậy mà nhìn, mà chẳng thí cho nó của gì. Cũng một lẽ ấy hễ tôi có được bao nhiêu của cải thiêng thiêng quí trọng, mà thấy các linh hồn đang phải cheo leo hòng sa hoả ngục, thì tôi lấy hết bấy nhiêu mà cho những linh hồn ấy. Tôi chưa hề gặp lúc nào mà nói được rằng : « Bây giờ tôi sẽ làm việc cho tôi. »

Trong thơ bà thánh nầy gởi cho một người anh em thiêng liêng, người sánh mình với bà thánh Gioanna xưa mà rằng : « Phần tôi, thì tôi không nghe tiếng trên trời giục bảo tôi ra đám chiến trường ;

nhưng mà tôi nghe trong lòng tôi có một tiếng dịu dàng và mạnh mẽ hơn nữa, là tiếng Bạn các kẻ đồng trinh gọi tôi gánh vác những việc đại sự khác : Người dạy tôi chiếm đoạt của khác trọng vọng vinh hiển hơn, là cứu linh hồn người ta cho khỏi tay quỉ dữ. Ở trong dòng kín tịch mịch nầy, thì tôi đã hiểu rõ việc Chúa sai tôi làm là lo cho người ta kính mến Vua cả trên trời, và khôi phục nước Người trong các linh hồn. »

Mà cho đặng đánh giặc thiêng liêng ấy, thì bà thánh nầy hằng dùng một khi giái luôn, là lòng kính mến ! Như lời người nói rằng : « Lưỡi gươm tôi dùng là lòng kính mến ! Tôi lấy gươm nầy mà đuổi kẻ ngoại quốc ra cho khỏi nước và lo cho Đ C G. được tôn lên làm vua trong lòng mọi người. »

Mọi sự khốn khó người chịu, thì người dâng hết cho các linh hồn. Khi người phải cám dỗ về nhơn đức tin, thì người cầu xin một cách chí thiết thảm tình rằng : « Lạy Chúa tôi, tôi là con cái Chúa, tôi đã hiểu biết Chúa thông minh sáng láng vô cùng rồi ! Tôi xin Chúa tôi thương mà tha tội cho những anh em chị em tôi còn

cứng lòng không tin ; tôi nguyện xin bằng lòng chịu sự đau đớn khốn cực nầy bao lâu mặc ý Chúa định ; vì lòng kính mến Chúa, tôi sẽ ngồi một bàn ăn một của cay đắng cùng kẻ có tội cho đến chừng nào Chúa giơ tay ra dấu thì tôi mới chổi dậy

« Lạy Chúa tôi ! Ví bằng cần phải có một linh hồn nào có lòng kính mến Chúa, ngồi một bàn ăn uống một của cay đắng với kẻ có tội, mà làm cho kẻ có tội nên lành nên thánh, thì tôi xin đề cho một mình tôi ăn uống của cay đắng ấy, cho đến khi Chúa tôi định đem tôi vào nước sáng láng Chúa tôi mà nghỉ ngơi đời đời. »

Trong thơ kia người nói rằng : « Đ C Giêsu muốn để sự rỗi linh hồn người ta ở tại các sự khốn khó ta chịu và lòng kính mến ta có, vậy ta hãy dâng mọi sự cực ta chịu cho Đ C Giêsu mà cứu các linh hồn. Ta hãy sống vì các linh hồn, ta hãy làm tông đồ Chúa ! »

Bà thánh nầy cũng dẫn các chị ở nhà tập theo đàng ấy, người muốn cho các chị ở cho hết lòng rộng rãi với các linh hồn. Như có một bữa giặt đồ, mà có chị kia không đi làm việc cho mau, thì người nói cùng chị ấy cách vui vẻ rằng : « Mấy

người có con phải cho ăn cùng phải đi làm kiếm gạo mà nuôi con, thì họ có thủng thẳng như chị vậy chăng ? »

Sự nghĩ đến việc cứu giúp các linh hồn đã thâm nhập trong lòng người cho đến chết, cũng vì đó mà người đã giao kết cùng Chúa cách thiết tình, như lời người đã kể lại rằng : « Tôi xin Chúa đừng nghe những lời người ta cầu nguyện cho tôi mà giảm bớt sự khó tôi chịu ; một xin Chúa vì những lời cầu nguyện ấy mà ban ơn cho kẻ có tội đặng ăn năn trở lại và đặng rỗi linh hồn. »

Mà nhứt là bà thánh nầy sốt sắng cầu xin cho các thầy cả đặng nên thánh, như lời người nói trong thơ gởi cho chị người rằng : « Đời nầy vắn vỏi lắm, Chúa để ta còn sống bao lâu, thì ta chớ bỏ mất thì giờ, ta hãy cứu giúp các linh hồn ! Tôi biết rõ ràng Đ C Giêsu xin ta hãy làm cho Người hết khát khao, là dâng cho Người các linh hồn, nhứt là linh hồn các đấng làm thầy... Vậy ta hãy cầu uguyện cho các thầy cả, hãy dâng mạng sống ta vì các đấng ấy... Lẽ thì các linh hồn ấy phải trong sạch sáng suốt quá hơn thủy tinh ; nhưng mà thương ôi ! tôi biết có nhiều

thầy cả xấu cũng như xưa có Giu-đà ; tôi thấy có kẻ làm quan đại thần Chúa mà ăn ở không xứng đáng chức trọng ấy. Vậy ta hãy cầu nguyện, hãy dâng sự khó ta chịu vì các đấng ấy... Xin chị hãy hiểu tiếng lòng tôi than thở kêu xin ! »

Bà thánh Tê-rê-xa viết những lời nầy khi người mới lên 16 tuổi mà thôi. Đến sau khi chép truyện người, người lại nói đến điều ấy nữa, vì là sự người hằng ghi lòng tạc dạ luôn luôn. Người nói rằng : « Ơn Chúa gọi ta vào ở nhà kín nầy, là ơn quí trọng tốt lành là dường nào ! Việc ta là lo giữ « *Muối đất !* » Ta dâng mọi lời ta cầu nguyện cùng mọi sự khó ta chịu cho các đấng làm tông đồ Chúa, chính ta phải làm tông đồ cho các đấng ấy, đang khi các đấng ấy lấy lời lành gương tốt mà giảng dạy anh em ta. »

Trong một bài kinh hát người đã đặt có lời người cầu xin rằng : « Lạy Chúa tôi, xin Chúa hãy đổ lửa kính mến Chúa vào linh hồn đấng làm thầy cả Chúa tôi đã chọn, cho người được nên trong sạch sốt mến hơn thiên thần Xê-ra-phim ở trên trời ! »

Sau hết đức yêu người của bà thánh

nầy chẳng bỏ quên các đẳng linh hồn nơi lửa luyện hình, vì người đã dâng mọi sự khốn khó người chịu cùng muôn vàn đại xá ân xá người đã được cho các linh hồn ấy đặng nhờ.

Khi người liệt quá, chẳng những là không đọc kinh chung được trong nhà thờ, mà cũng không đọc riêng được, thì người xin ít là đọc được 6 kinh Lạy Cha và 6 kinh kính mừng, cho đặng nhờ những ân xá theo kinh ấy mà giúp các đẳng linh hồn.

Mà nhứt là người ham làm các việc về đức yêu người, như lời người thường nói rằng: « Có một phép đại xá trọng nhứt bất kỳ ai cũng nhờ được, mà không cần làm các điều buộc theo lệ thường, là đại xá bởi làm việc yêu người, vì « đức yêu người hay che lấp muôn vàn tội lỗi. »

§ IIII — VỀ ĐỨC KHÔN NGOAN TRONG CÁCH ĂN Ở CÙNG LỜI NÓI VIỆC LÀM.

Có lời trong sách Gương phước dạy rằng: « Kẻ có lòng kính mến, thì ở khôn ngoan, mạnh mẽ, chóng vánh lanh lợi và cẩn thận ý tứ. »

Những dấu chỉ lòng kính mến ấy, thì bà thánh Tê-rê-xa đều có rõ ràng trong cách người ăn ở.

Bà thánh nầy lại khen lòng khôn ngoan rất thánh Đức Bà khi Người chẳng tỏ cho ông thánh Giu-se biết sự mầu nhiệm Ngôi Hai đã xuống thai trong lòng Người.

Vã lại người cũng bắt chước Đức Mẹ mà « giữ kín nhiều việc trong lòng. » Như lời người nói rằng : « Khi phải sự cực lòng mà không nói với ai, thì có ích lắm và càng được mạnh mẽ thêm mà chịu khó. »

Người lại nói rằng : « Khi người ta không hiểu ý ta mà đoán sự trái cho ta, thì ta đừng có cắt nghĩa hay là chữa chối làm chi. Ta cứ để vậy đừng nói đi gì, cứ để mặc ai đoán sao thì đoán, như vậy thì hay lắm ! Làm thinh nín lặng như vậy thì có phước, vì sẽ được bằng an trong linh hồn không biết chừng nào ! »

Nhưng bà thánh nầy cũng từng biết cách ở như vậy một hai khi cũng khó giữ, như người xưng thật rằng : « Cũng có khi phải điều cực trong lòng mà thấy không ai biết, thì càng lấy làm khó chịu hơn. »

Khi người thấy những chị ở nhà tập

tranh nhau những sự vô hình là tranh hành giỏi dở, thì người tức cười mà thương hại.

Một chị kia khoe mình đã nói được cho chị em theo ý, thì người la rằng: « Á! chị cầu danh quá! Phần tôi, tôi không khi nào làm cái nghề ấy, tôi ưng lặp đi lặp lại như lời Đ C G. đã phán rằng: *Tao không tìm sự sáng danh Tao, có kẻ sẽ lo điều ấy.* »

Mà dầu bà thánh nầy không tìm sự sáng danh mình, song người cũng lấy lòng khôn ngoan mà tìm mọi cách làm cho tỏ rạng đức kính mến. Vì « người là con sự sáng thì muốn làm việc mình cho giỏi giang hơn con sự tối tăm lo làm việc nó. » Trong các thơ người viết, người hay nói rằng: « Đ C G. đã dạy tôi phương phép rất hay, là sự gì sự gì trong tôi bất kỳ lành dữ cũng đều dùng được cho có ích lợi. Chúa đã dạy tôi cách dùng đức kính mến mà làm lợi cho linh hồn trong mọi dịp. »

Nầy là một cách người làm có lợi như chính người đã nói: « Tôi tưởng như Đ C G. thấy ta phải cơn khốn khó mà Người vui lòng, thì ắt là khi ta gặp sự vui

mầng Người cũng phỉ dạ. Đang khi ta đi đàng thế gian nầy, thì đôi khi Chúa cũng cho gặp sự vui mầng chút đỉnh, để giải khuây cùng nhắc nhở lòng ta nghĩ nhớ đến Người, vậy khi nào ta gặp sự gì vui, thì chớ để vui riêng một mình, một hãy dâng sự vui ta cho Chúa, thì Người cũng lấy làm phỉ dạ vui lòng. »

Ấy dầu gặp sự vui dầu mắc phải cơn phiền người cũng biết thừa dịp mà lập công.

Vì chưng người có lòng kính mến Đ C T. quá sức, cùng hiểu biết lòng Chúa rõ ràng, nên tin thật chẳng phải có một sự ta kính mến Chúa khi gặp cơn khốn khó gian nan, là đẹp lòng Chúa mà thôi đâu. Vốn Chúa có lòng thương ta « quá hơn mẹ » thế gian bội phần, nên khi thấy ta nở mặt vui mầng, thì Chúa cũng vui mầng với ta mà chớ. Bởi đó dầu gặp điều vui hay là sự khó, bà thánh nầy cũng vui lòng mà dâng cho Chúa như vậy. Trong truyện người chép có lời rằng: « Tôi muốn chịu khó vì lòng kính mến và cũng muốn vui mầng vì lòng kính mến nữa. »

Nầy là một chuyện khác tỏ đức khôn ngoan bà thánh nầy ;

Khi người nguyện gẫm hay là cám ơn mà phải lo ra, hay là khi có ai cậy mượn trái thì, người cũng biết làm cho sự ấy trở sinh ích lợi, là dâng sự ấy cho Chúa mà đành lòng chịu. Như khi nào thấy lo ra khó cầm trí quá, thì người thầm thĩ rằng : « Tôi xin chịu mọi sự vì lòng kính mến Đ C T.. Dầu trí tôi lo ra dông dài quá lẽ tôi cũng chịu bằng lòng vì Chúa. »

Còn những khi sa sẩy lỗi phạm điều gì thì người ăn ở làm sao ? Ta hãy nghe lời chính người đã nói rằng : « Khi nào tôi lỗi phạm điều gì mà buồn, thì tôi biết sự buồn ấy là bởi tôi thất trung thất tín mà ra, nhưng mà « tôi biết tính việc tôi cách khôn khéo », vì tôi vội vàng thưa cùng Chúa rằng : « Lạy Chúa tôi, tôi biết thật sự buồn bực nầy là đáng tội tôi lắm, song xin Chúa hãy để cho tôi coi sự sầu khổ nầy như điều tai nạn Chúa thương mà gởi cho tôi. Tôi ăn năn tội lỗi tôi; song tôi vui mầng vì được chịu sự khó nầy mà dâng cho Chúa. »

Lại, như ta đã thấy trước nầy, người ví mình như con chim con không đủ lông mạnh cánh mà bay, nên hay sa sẩy, suy phận mình khốn nạn chẳng đáng thấy

mặt trời thiêng liêng soi sáng, thì than rằng : « Lạy Chúa tôi, giả như con vật yếu đuối hèn mọn nầy kêu van mà Chúa tôi giả điếc làm ngơ, giả như Chúa tôi ẩn đi như mặt trời phải áng mây che, mà để tôi lạnh cóng, thì tôi cũng vui chịu bằng lòng ; tôi lại mừng vì được chịu khó như vậy cho đáng kiếp. »

Người cũng đã nói trong thơ kia rằng: « Sự gì tôi cũng dâng cho Chúa hết, bất kỳ sự gì. Lại dầu khi tôi không có sự gì mà dâng, thì tôi cũng sẽ dâng sự không có ấy cho Chúa ! »

Người lấy mình làm yếu đuối bất tài, thì lại nghĩ một cách khôn ngoan là làm cho các đấng trên trời thương xót, người xin hết thảy thiên thần cùng các thánh cầu thay nguyện giúp cùng làm bạn thân thiết với người, để cho các đấng ấy che chở phù hộ người trong khi ở chốn khách đày nầy, cho khỏi tay ma quỉ và ngày sau rước người lên nhà tạm thường sinh. Chẳng những vậy mà lại người ước ao làm cho các đấng ấy thương người, đến đỗi xin cho người được kính mến Đ C T. quá hơn các đấng ấy nữa, « xin cho người được lòng kính mến xấp hai các đấng ấy vậy. »

Ta hãy nghe cách thế người cầu cùng các đấng ấy là thề nào : « Tôi ra trước mặt các đấng thiên thần cùng các thánh, tôi thưa các đấng ấy rằng : Lạy các đấng đang hưởng phước trên nước Thiên đàng, vốn tôi là vật rất hèn mọn hơn hết trong mọi loài Đ C T. đã dựng nên, tôi biết phận tôi hèn hạ khốn nạn, mà tôi cũng biết vốn lòng các Đấng quảng đại cao minh hằng muốn thi ân bố đức, vậy xin các Đấng hãy nhận lấy tôi làm con ; tôi có được vinh hiển phước lộc cũng nhờ các Đấng mà thôi. Xin hãy khấng nhậm lời tôi nguyện, xin cầu cho tôi được lòng kính mến Chúa bằng hai lòng kính mến của các Đấng vậy. »

Bà thánh Tê-rê-xa thấy những lời đấng danh tiếng kia, tên là Taulère đã nói rất hạp như ý người nghĩ về sự các thánh thông công, thì người vội vàng chép lấy. Những lời ấy là thề nầy :

« Khi người nào trong anh em tôi được sự gì lành mà tôi yêu chuộng sự lành đó hơn người ấy yêu, thì sự lành ấy hoá nên sự lành của tôi hơn là của người ấy. Giả như tôi yêu chuộng mọi ơn lạ Đ C T. đã ban cho ông thánh Phao-lồ, thì

các ơn lạ ấy cũng thuộc về tôi như vậy. Nhờ cách thông công nầy, thì tôi có thể nên người đầy đủ mọi sự lành trên trời dưới đất, trong thiên thần và các thánh cùng trong mọi kẻ có lòng kính mến Đ C T. »

Những lời bà thánh nầy dạy bảo các chị ở nhà tập cùng những điều người lấy lời khiêm nhượng mà bày vẽ cho các chị trong dòng khi có việc bàn hỏi người, thì đều tỏ dấu khôn ngoan; tỏ tài biện bạch lạ thường; vì người biết tùy cơ ứng biến, biết tùy việc tùy tính mỗi người mà chỉ phương bày thế.

Trước hết ta hãy nghe trong việc dẫn đàng cho các linh hồn, thì bà thánh nầy đã nghĩ tưởng làm sao và đã làm cách nào; người có ý ngay lành, bỏ ý riêng cho trọn và bền đỗ mà làm là thể nào. Như lời người nói rằng: « Tôi cần phải bỏ ý riêng trong mọi sự cùng vui lòng chịu khó. Tôi tin thật khi viết một cái thơ cho ai, mà chẳng viết như phải ép tình cùng vì một ý vâng lời mà thôi, thì thơ ấy cũng chẳng làm ích gì đặng. Lại khi nào tôi nói chuyện với một chị ở nhà tập, thì tôi cũng lo hãm dẹp ý tôi, tránh điều tọc mạch

muốn hỏi muốn biết. Lại giả như chị ấy đang nói một điều hay, một sự hữu ích, mà bỏ nói sang điều khác tôi ít muốn nghe, thì tôi cũng không la ngầy chị ấy sao có sang đàng nhảy cóc, vì tôi tưởng tìm sự vừa ý mình thì không làm được ích gì. »

Người lại nói rằng : « Muốn quở trách sửa phạt cho có ích, thì phải làm sự ấy như phải ép tình và trong lòng đừng có chút gì nóng giận. »

Khi nào người thấy chị em không hiểu lời người, người liền đem trí ngó đến Đức Mẹ, thì ơn Chúa đã thắng được luôn. Lời cầu nguyện cùng sự chịu khó đã làm cho người được sức mạnh luôn ; hai điều ấy là khí giái rất mạnh mẽ hay thắng được tâm tình người ta hơn là lời nói ; bà thánh nầy đã từng biết sự ấy.

Bởi người lấy lòng khiêm nhượng mà xin ơn Trên soi sáng như vậy, nên trong việc dẫn đàng nhơn đức cho kẻ khác, người đã được lòng khôn ngoan ý tứ lắm như ta đã nói trước nầy

Người cũng nói rằng : « Có nhiều linh hồn lòng lành Đ C T. còn thương mà chờ đợi nó, mà Chúa chỉ ban ơn soi sáng cho

nó lần lần, thì người cũng muốn đợi đến ngày giờ Chúa định. »

« Tôi biết hết thảy mọi người cũng bị những chước cám dỗ gần như nhau; song vì tâm tình mỗi người mỗi khác, cho nên cách dẫn đàng chỉ nẻo cho mỗi người cũng phải khác nhau.

« Dẫn đàng nhơn đức cho kẻ khác thì chớ theo sự tình ưa thích muốn cùng ý riêng của mình, đừng cứ theo đàng mình ưa cùng lối mình hạp, một phải theo nẻo riêng Đ C G. chỉ định cho phô kẻ ấy. »

Khi bà thánh nầy vừa lên 16 tuổi, đương ở nhà tập, thì có một chị lớn hơn người 8 tuổi cũng ở nhà ấy, được phép năng chuyện vãn với người. Nhưng mà cách ít lâu người thấy sự kết nghĩa cùng nhau như vậy cũng không được như ý sở nguyện là không được tấn tới trong đàng trọn lành cho mấy, thì người theo ơn Chúa soi lòng mà nhứt định trần tình tỏ thiệt ý mình ra, ít nữa là từ nầy sấp đi không còn chuyện vãn với nhau như cách bạn hữu thế gian làm vậy nữa.

Người cũng nói rằng : « Đ. C. T. lòng lành vô cùng đã ban ơn cho tôi không hề

sợ sự khó ; dầu thế nào tôi cũng phải làm việc bổn phận tôi. Nhưng mà phải xem xét mà sửa lỗi kẻ khác dầu những điều mọn mạy không ra sự lỗi cho thật, cũng chẳng nên bỏ qua : sự ấy tôi lấy làm rất khó. Tôi thà chịu quở trách trăm ngàn lần chẳng thà muốn trách ai một lời nào.

« Nhưng mà trong việc dẫn đàng rỗi linh hồn, ta chớ khi nào nên bỏ qua việc gì cho đặng yên thân khỏi mệt ; dầu không trông thắng cũng phải chống trả luôn luôn, được việc cùng chăng cũng không nên nới tay lơi việc ! Dầu gặp một linh hồn nào khó sửa khó dạy cũng không nên ngã lòng mà nói rằng : « Hết ngỗ làm... Nó không hiểu !... Phải bỏ cho rồi !... Tôi không làm gì được nữa, » Ôi ! nói như vậy là non lòng mọn dạ lắm, phải cứ việc bổn phận mà làm cho tới cùng. »

Dầu bà thánh nầy hay uốn mình theo ý mọi người cùng có lòng thương yêu mọi người như mình vậy, song với những linh hồn người coi sóc, thì người chẳng có yếu điệu nhút nhát đâu : người thương yêu hết dạ, nhưng cũng cứ mực thẳng nghiêm vững vàng, như lời người nói rằng : « Hiền thì hiền nhưng chớ hiền

quá mà hoá ra yếu ớt. Khi nào đã vì lẽ phải mà quở trách ai, thì phải cứ ở cho nghiêm thẳng, chớ đừng thấy nó buồn, nó khóc mà mủi lòng đến đỗi trở lại phàn nàn vì đã làm cho nó phải cực. Khi thấy kẻ mình quở trách buồn phiền mà theo an ủi nó, ấy là hại nó chẳng phải làm ích cho nó đâu. Cứ để vậy, cho nó thấy mình không trông được sự gì nơi người dương thế, thì nó phải chạy đến cùng Đ. C. T., mà nhìn lỗi mình cùng hạ mình xuống. Chẳng vậy thì nó sẽ quen thói : hễ có bị quở trách điều gì dầu cho đáng mấy cũng đòi dỗ ngọt, khác chi một đứa con cưng, khi nào có phải la ngầy, thì cứ giậm chơn kêu khóc, vì biết làm gì rồi mẹ cũng lại mà chùi nước mắt cho. »

Có một lần người phải cắt nghĩa lâu dài cho một chị kia ở nhà tập biết lỗi, rồi người nói rằng : « Tôi đã chống cự lâu, tôi đã mệt lắm, nhưng mà tôi chẳng nệ giao chiến mà khử trừ tính hư nết xấu, dầu khi giao chiến dầu lúc nguyện gẫm, thì tôi cũng ở bằng an luôn. Thánh ý Chúa muốn cho tôi phải giao chiến cho đến chết.

« Những kẻ ta coi sóc dẫn đàng, thì ta

phải ở cho thật thà với nó, bụng nghĩ thế nào miệng nói thế ấy; điều ấy thì tôi đã giữ luôn : ai không ưa tôi thì mặc ý ai, tôi cũng không cầu điều ấy. Ai không muốn rõ hết sự thật, thì đừng tìm đến tôi ! »

Bà thánh nầy cũng muốn bảo cho ai nấy biết mọi điều hư thật kẻo lầm. Người dặn bà mẹ A-nê đệ Giêsu như sau khi người qua đời rồi, mà có một hai thầy cả trẻ tuổi thấy người kết nghĩa anh em thiêng liêng với hai đấng dòng sai kia, mà cũng xin như vậy, thì đừng, vì sự ấy có lẽ nên việc hiểm nghèo lắm.

Bà thánh Tê-rè-xa thấy được lòng người ta tin cậy, thì cũng không lấy làm khoái dạ mà sinh lòng kiêu ngạo chút nào.

Có lần kia một chị trẻ tuổi gọi người là kẻ Đ. C. T, thương cách riêng, vì Chúa đã giao phú cho người coi sóc dẫn đàng cho kẻ khác, thì người trả lời rằng : « Sự ấy cũng chẳng thêm đi gì cho tôi, trước mặt Chúa tôi thế nào, thì cũng thế ấy mà thôi. Cũng chẳng phải bởi Người muốn dùng tôi làm thông ngôn cho các chị mà Người thương tôi thêm : ấy là Người dùng tôi làm tôi tớ mọn cho các chị mà thôi.

Người có ban cho tôi chút tài đức gì như các chị thấy, ấy là vì các chị chẳng phải vì tôi.

« Những kẻ nào mà Đ. C. T. muốn để cho một mình Người biết mà thôi, thì mới là kẻ Chúa thương cách riêng. Còn những kẻ Người để cho nổi lên một thí giữa thiên hạ làm vậy, thì phải có ơn lạ Chúa ban cho mới giữ đức tánh cho trọn vẹn.

« Ôi ! lời khen độc địa là dường nào ! Những kẻ ăn trên ngồi trước thường bữa thường thấy của độc ấy dọn ra. Lời khen ví dường hương độc ! linh hồn nào muốn giữ mình cho khỏi ăn nhằm hay là xuống phải, thì phải từ bỏ ý riêng cùng khinh dể mình mới được. »

Người lại nói rằng : « Đ. C. T. muốn dùng ai thay mặt đổi lời Người cũng được, nào có can gì !

« Tôi biết thật, tôi hiểu rõ Người chẳng cần nhờ ai cho đặng làm sự lành ở thế nầy, lựa là phải cần dùng đến tôi ! »

Bởi lòng tin thật như vậy, nên bà thánh nầy hết lòng chê bỏ mình mà nói thêm rằng : « Giả như những điều tôi đã chép đây, chẳng ai thèm coi tới, một đem

ra mà đốt hết trước mặt tôi, thì tôi cũng không buồn không tiếc chút nào. »

Bà thánh Tê-rê-xa hằng ân cần siêng năng các việc, mà chẳng hề nóng nảy bôn chôn, người nghĩ rằng : « Xưa Đ C G. quở bà thánh Mat-ta chẳng phải vì làm việc, một tại cách bà thánh ấy lo lắng bôn bức mà thôi. » Khi người thấy ai bôn chôn như vậy thì trách, như một lần người nói với một chị trẻ tuổi kia rằng : « Chị làm việc nóng nảy bôn chôn quá lẽ. »

Lần khác người nói với chị khác rằng : « Chị lo lắng thái quá về công việc chị làm. Đương bây giờ đây trong các nhà kín khác người ta làm gì, có vội vàng hay là chậm rải, chị có lo tới chăng ? Công việc của các chị ở những nhà dòng ấy làm, có ngăn trở gì cho chị đọc kinh cầu nguyện chẳng được sao ? Vậy thì dầu việc chị phải làm ở đây cũng đừng áy náy lo lắng thới quá ; đến giờ phải làm, thì làm cho ân cần mà lòng trí hãy thong thả yên tịnh, đừng đem lòng để trí đến làm chi.

« Tôi thấy trong Sấm truyền kể lại xưa dân Isa-ra-e xây lũy thành Giê-ru-sa-lem, thì chỉ làm việc có một tay, còn một tay cầm gươm giáo ngữ giặc. Ấy là hình

bóng dạy ta khi làm việc gì, thì phải làm một tay mà thôi, còn tay kia thì để gìn giữ linh hồn ta cho khỏi chia lòng chia trí mà không kết hiệp cùng Chúa được. »

Sự kết hiệp cùng Chúa là điều bà thánh nầy hay khuyên dạy cách riêng. Có một chị ở nhà tập hát kinh mà lo ra, một chị khác ngồi nghiêng nghẻo trên ghế, thì người quở, đoạn nói cách buồn rằng : « Những người làm việc gì cũng cho đúng đắn không phải là làm lấy có ước chừng, thì ít là dường nào ! Những người biết làm mọi việc cho kỷ lưỡng hết sức thì hoạ hiếm lắm ! »

Bà thánh Tê-rê-xa cũng lấy sự sạch sẽ trong lòng làm quí trọng lắm. Như trong thơ gởi cho chị kề người, người nói rằng : « Ta hãy làm cho lòng ta nên như vườn kiểng đầy những hoa thơm, để cho Đấng Cứu chuộc ta rất nhơn lành ngự vào mà nghỉ ngơi ở đó ; ta hãy trồng những hoa huệ sạch sẽ tốt lành vì ta là kẻ đồng trinh. Sau nữa ta chớ quên điều nầy, là giữ mình đồng trinh ấy là giữ cho được bằng an bình tịnh khỏi lo mọi sự đời nầy : chẳng những là khỏi lo những sự phù vân vô ích, mà lại khỏi hết mọi sự lo.

« Ở đồng trinh và làm bạn cùng Đ. C. G. là ơn quí trọng là dường nào ! Âu là bậc đồng trinh là rất cao trọng, cho nên Đấng rất sạch sẽ rất khôn ngoan hơn hết người thế, là Đức Bà Maria mới lấy sự ở đồng trinh làm hơn được chức làm Mẹ Đ C T..

« Những kẻ có lòng sạch sẽ hơn hết, thì năng bị cám dỗ hơn hết, cùng hay phải tối tăm trong lòng ; khi vậy thì tưởng mình đã mất sự thanh sạch tốt lành, và ngờ là những mũi gai chỉa vào xung quanh đã đâm rách tai hoa sạch sẽ đi rồi. Chẳng phải như vậy đâu : hoa huệ ở giữa chông gai mà vẫn còn tuyền vẹn ; Đ C Giêsu rất vui lòng ngự giữa những hoa huệ ấy : vậy thì càng bị cám dỗ càng có phước hơn, như lời ông thánh Gia-cô-bê tông đồ nói rằng : *Phước cho những kẻ bị cám dỗ mà ở vững vàng xứng đáng* ! »

Bà thánh nầy muốn làm cho các hoa huệ của người, là những người nữ đồng trinh người coi sóc, đừng để lòng dính bén yêu chuộng thế tục phù vân. Người viết thơ cho một người kia hãy còn yếu đuối về đàng ấy và hay buồn phiền, mà nói rằng : « Thấy cái gì cũng chẳng có vẻ

vui sắc đẹp, ấy cũng là cực lắm, nhưng mà điều ấy chẳng phải là tại chị luôn đâu. Chị hãy làm hết sức cho đặng dứt lòng lo lắng sự đời, nhứt là đừng để lòng yêu chuộng những vật thọ sanh, còn điều gì khác nữa thì hãy trông chắc ĐCG. sẽ làm thay cho. »

Chính bà thánh nầy đã dùng mọi cách khôn ngoan mà dứt bỏ loài thọ sanh như vậy. Khi người làm cho ai được vui mầng hay là được sự gì lành, thì người chẳng hề trông cho kẻ ấy tỏ lòng thương yêu hay là biết ơn mà trả nghĩa. Như một lần có kẻ nói với người rằng : « Khi làm ơn cho ai mà không thấy nó trả ơn, một dửng dưng, hay là ở vò ơn bạc ngãi, thì thật là buồn ! Tôi gặp như vậy thì bắt thối chí. » — Bà thánh nầy liền đáp lại rằng : « Ban đầu tôi cũng thấy trong mình khó chịu như vậy, mà tôi không khi nào thối chí, vì tôi chẳng có trông ai trả ơn gì cho tôi ở đời nầy. Tôi làm hết mọi sự vì Đ C T., thì Người hằng trả ơn cho tôi luôn vì sự khó tôi chịu.

« Tôi biết giả như tôi chỉ làm việc có ý cho được vui lòng, thì chắc là mau thối chí ; một lời nói vốn có ý ngay lành, mà

hoặc người ta hiểu trái biết đâu. Bởi vậy cho khỏi mất giờ uổng công, thì tôi cứ làm việc có một ý đẹp lòng Chúa cùng tuân theo lời Người khuyên dạy trong sách E-vang mà thôi. »

Bởi đó khi nào bà thánh nầy làm việc gì thương giúp người ta, thì chẳng phải là người chỉ muốn an ủi cùng giúp đỡ kẻ ấy mà thôi, mà lại có ý trọng vọng cao xa hơn nữa ; người lấy lòng tin kính mà làm đến đỗi giả như có phải làm cho chính Đ C G., thì cũng chẳng biết làm sao cho trọn lành hơn nữa được.

Sau hết trong khi gặp sự gian nan khốn khó, người lại có một cách khôn ngoan nữa, là nghĩ đến một sự khó đang chịu mà thôi ; như trong bài thi người đã đặt có lời rằng : « Khi tôi nghĩ đến ngày mai, thì tôi e ngại sức mình không vững, lòng phát buồn bã, dạ bối rối. Lạy Chúa tôi, tôi muốn chịu khó, mà chịu khó ngày hôm nay ; còn ngày mai thì ngày mai sẽ lo. Tôi muốn chịu khó cho nên thì một nghĩ đến ngày nay mà chớ. »

Ấy bà thánh Tê-rê-xa đã nói được như lời trong Sách thánh rằng : *Tôi đã lắng tai mà nghe lời khôn ngoan ; nhờ*

đức khôn ngoan ấy mà tôi đã hiểu biết mọi sự từ lúc ban đầu, nhờ đức ấy mà tôi đã được ích trọng.

Cùng như lời khác rằng : *Chúa đã thưởng ban cho người được ơn lợi khẩu, và đã làm cho sự khôn ngoan trong lòng người tràn ra như nước chảy.*

§ IV — LÒNG ÁI MỘ CHỊU GIAN NAN KHỐN KHÓ.

Trong thánh Kinh có lời rằng : *Nước nhiều cũng không tắt nổi lửa kính mến, sông lớn cũng không ngập được.* Lại sách Gương phước rằng : « Kẻ có đức kính mến thì hằng ở hết lòng cùng Chúa, hằng nhớ ơn Chúa, cho nên dầu gặp sự khốn khó gian nan coi như hình Chúa bỏ, thì cũng chẳng bỏ lòng trông cậy bao giờ. »

Ấy là đức kính mến của bà thánh Tê-rê-xa trong khi chịu gian nan khốn khó. Bởi lòng kính mến như vậy, thì người lại được nhơn đức mạnh mẽ lạ lùng.

***

Trước hết ta hãy nghe những lẽ bà

thánh nầy cắt nghĩa, vì sao mà Chúa ra luật buộc mọi người ở thế gian nầy phải chịu khó, cũng là những lẽ đã làm cho người chẳng những cam lòng chịu khó mà lại biết ơn Chúa nữa.

Vậy trong thơ kia người nói rằng : « Có lẽ nào Đ C T. lòng lành vô cùng hay thương ta dường ấy, mà Người thấy ta chịu khốn cực Người lại vui mầng được sao ? »

Người trả lời câu hỏi ấy rằng : « Không đâu, không có khi nào ta chịu khốn khó mà Chúa vui mầng đâu, song vì ta cần phải chịu khó, cho nên Chúa mới để cho ta gặp sự gian nan mà Người như ngó lơ cho khỏi thấy vậy. »

Bà thánh nầy lại nói rằng : « Đ C T. để cho ta uống mạch trần ai khổ hải, thì Người cũng lấy làm cực lòng, nhưng mà Người biết chỉ có một phương ấy làm được cho ta nhìn biết Người, cũng như Người biết mình vậy, và có một phép ấy làm cho ta được thành thần nên thánh mà thôi.

« Bây giờ ta chưa phải là ở nơi quê thật, còn phải có sự gian nan mà luyện ta cho trong sạch như lửa luyện vàng. »

Thuở bà thánh nầy mới nên 14 tuổi cũng đã biết chịu khó là điều hữu ích, như lời người nói rằng : « Thật trong các chén ta uống đều có một giọt mật đắng pha vào ; nhưng mà có uống của đắng mới rõ biết thế gian là chốn phàm hèn chông gai, mà chê bỏ và ngửa mắt trông lên những sự cao trọng hơn sự đời nầy. »

Bà thánh Tê-rê-xa suy đời ta chịu khó là đời chóng qua như khách tạm ngụ ban đêm nơi nhà quán xấu hèn tệ bạc ; người nghĩ như vậy, thì đặng sự an ủi dịu dàng, bởi nhớ sự lâu dài đời sau, thì vui lòng chịu những sự khốn khó vắn vỏi đời nầy.

Trong thơ gởi cho chị, người nói rằng : « Đời nầy chóng qua dường như giấc mộng... Bây giờ ta còn ở thế, mà Chúa đã thấy ta như đang hưởng phước trên trời ; Người đã mầng vì phước lộc đời đời của ta. Ôi ! nghĩ như vậy thì làm ích cho linh hồn tôi là chừng nào ! Như vậy thì tôi mới hiểu vì sao mà Chúa để cho ta chịu khó. »

Dầu thuở bé bà thánh nầy cũng đã hiểu biết ích lợi bởi sự chịu khó. Như lời người chép rằng : « Sự khốn khó gian nan đã làm cho linh hồn tôi nên khôn ngoan

mạnh mẽ, đến đỗi chẳng sự gì dưới đất nầy làm cho tôi phiền lòng được. »

Bởi vậy nên lúc người bị điều cực phiền trong gia đạo, thì người đã nhắc lòng lên lướt khỏi sự trần phiền mà cám ơn Chúa và than thở rằng : « Ấy Đ C G. đã làm cho linh hồn ta khỏi dính bén các loài thọ sanh là thế nào ? Ôi! Người đánh một cái rất đau, nhưng mà đánh ấy là bởi lòng thương mà đánh. Ôi ! Chúa rất đáng ngợi khen, mà nhứt là rất đáng kính mến là dường nào ! »

Trong dịp khác người nói rằng : « Một mình Đ C T. đã sắp đặt mọi sự ta gặp ở chốn cách đày nầy, đôi khi chính Người bưng chén đắng mà đưa cho ta. Người muốn cho những điều vui mầng rất thanh sạch lại trở nên sự đau đớn cực phiền, ra như để cho ta chịu khó không kịp hở hơi, hầu đem lòng tưởng nhớ trông cậy một mình Người mà thôi. »

Lần khác người nói cách khiêm nhượng rằng : « Đ C G. đã biết ; giả như Người để cho tôi được chút hình bóng phước lạc, ắt là tôi sẽ tríu mến sự ấy hết lòng hết sức tôi, vì vậy dầu chút hình bóng sự phước lạc, thì Người cũng chẳng

đề cho tôi hưởng. Người thà đề cho tôi ở nơi tối tăm, chẳng thà cho tôi đặng chút sự sáng giả, kẻo tôi quên sự sáng thật, là chính mình Người ! »

Bà thánh nầy ưa gẫm hạnh thánh Đ C G. cùng Đức Mẹ ; người thấy dầu hai Đấng ấy Đ C T. cũng không cho khỏi chịu khó, thì người càng lấy sự khó mình chịu, làm quí trọng hơn nữa mà rằng : « Đ C G. vì lòng thương ta quá bội, thì đã lựa cho ta một thánh Giá rất quí trọng. Có lẽ nào ta năn nỉ than van, kìa coi chính Người cũng chịu khốn cực tất tưởi như kẻ Đ C T. hành phạt cùng đày đoạ vậy. »

Trong một bài kinh hát bà thánh nầy đã đặt mà kính Đức Bà, thì có lời rằng : « Kìa Vua cả thiên đàng cũng đề cho Mẹ Người phải phiền lòng cực dạ, vậy thì sự chịu cực ở đời chẳng phải là phước lộc sao ? »

Người lại nói rằng : « Ở nơi khách đày nầy ta cũng gặp nhiều thứ cây mọc hoang cùng nhiều gai gốc ; nhưng mà nào những giống ấy chẳng phải là một phần của đất sinh ra mà dâng cho Chúa ta sao ? Vậy thì ta nên coi những giống ấy như

của tốt lành đẹp đẽ cùng như phần gia tài của ta. »

Bà thánh nầy lại tỏ lòng ham chịu khó nữa, vì rằng: « Gai chông nó đâm lủng da ta, thì mùi thơm đức kính mến ở trong lòng ta mới bày ra được. »

Bà thánh nầy biết Đ C G. đã dùng thánh Giá mà cứu chuộc ta, cho nên ta muốn giúp việc chuộc tội cứu thế với Người, ắt cũng phải dùng thánh Giá như Chúa.

Người nói rằng: « Đ CG. có lòng thương ta quá trí khôn lường, Người thương chi thiết, cho nên không muốn làm việc gì mà không có ta dự vào; Người muốn cho ta thông công với Người trong việc rỗi linh hồn người ta. Đấng đã dựng nên muôn loài muôn vật thì lại chờ đợi một linh hồn khó khăn hèn mọn dâng lời cầu nguyện và dâng mình làm của tế lễ cho Người, đề Người lấy đó mà làm cho nhiều linh hồn khác đặng rỗi; mà những linh hồn nầy vốn cũng đã nhờ ơn Người lấy giá Máu cực châu báu mà cứu chuộc, chẳng khác chi linh hồn khó khăn hèn hạ kia. »

Trong thơ kia người nói rằng: « Ta

sống ở đời thì phải chịu khó, bằng không thì lấy gì mà lập công? Ta chớ uổng mất sự khó Đ C G. gởi đến cho ta; ta chớ bỏ dịp khai mỏ vàng ấy. »

Bà thánh nầy nghĩ: Đ C T. vì lòng thương yêu loài người quá bội, nên muốn lo liệu cho nó gặp sự khốn khó để nó có thể mà tỏ lòng rộng rãi cùng Người. Vì vậy khi nào gặp sự khó, thì bà thánh nầy nói rằng: « Sự khó nầy là bởi lòng Đ C G. thương ta quá hậu, Người muốn cho ta được của lễ mà dâng cho Người. » — Người xin ta thương giúp Người cũng như thương giúp kẻ khó; Người giơ tay ra mà xin một chút lòng kính mến có chứng tỏ rõ, bởi chịu khó, cùng bởi đánh giặc với ba thù.

« Người ước ao chớ chi rày Người cũng nói đặng với ta, như xưa đã phán cùng các tông đồ rằng: *Thật bay đã ở vững vàng mà chịu mọi nỗi gian nan khốn khó cùng Tao.* »

Bà thánh nầy lại nói cách thảm sầu rằng: « Đ C G. mà cũng chịu khó, thật là điều rất mầu nhiệm! Nào Chúa cũng chịu khốn khó sao? — Thật Chúa đã chịu khó và nhiều khi *Người phải quây đạp*

bàn ép rượu mệt nhọc một mình, mà chẳng thấy ai an ủi giúp đỡ. »

Bà thánh nầy cũng quả quyết nhiều khi Đ C T. muốn để cho những kẻ đã có đức tin vững vàng càng chịu khó, vì Người biết chắc những kẻ ấy sẽ giữ lòng trung trực tríu mến Người luôn. Người nói rằng : « Đ C G dạy tôi cho biết linh hồn nào dầu có đức tin bằng hột cải mà thôi, thì Chúa là Đấng hay làm phép lạ sẽ làm cho đức tin rất yếu đuối ấy được nên mạnh mẽ vững vàng. Bằng về những kẻ thiết nghĩa cùng Chúa và Đức Mẹ, thì Chúa để thử đức tin các đấng ấy, rồi Người mới làm phép lạ. »

Trong thơ gởi cho chị kề người, người nói rằng : « Buổi mai đời ta đã qua rồi, ta đã hưởng gió thanh khí mát lúc rạng đông rồi ; đến khi mặt trời đã mọc lên cao, nắng đã gắt, thì Chúa đem ta vào trong vườn thiêng liêng Người, mà dạy ta lấy mộc dược, là sự hãm mình chịu khó, đừng để lòng dính bén sự gì ; một từ bỏ hết mọi sự, dầu sự vui mầng bởi có mặt Người, thì cũng chớ khá ước trông. » — « Chúa không muốn cho ta kính mến Chúa vì những ơn Người ban cho ta, ta

phải lấy chính mình Người làm phần thưởng ta mà thôi. »

Bà thánh nầy cũng nghĩ những sự cực người chịu trong lòng có sức làm cho những con chiên lạc đặng trở lại. Người nói rằng: « Tôi thấy trong sách Ê-vang nói: Đấng chăn chiên bỏ các con chiên lành ở trên rừng mà chạy đi tìm một con chiên lạc. Tôi nghĩ điều ấy thì động lòng lắm: Đấng chăn chiên không sợ chiên lành đi mất, vì Người biết chắc nó trung tín, mến thầy quen chủ, không lẽ nào bỏ trốn đi đâu, — Củng một lẽ ấy, Đấng chăn giữ linh hồn ta là Đ C G., Người lánh mặt không ở với ta để Người đi an ủi kẻ có tội. »

Ấy bà thánh nầy coi sự chịu khó như dấu tỏ lòng kính mến, và suy những ơn ích bởi sự chịu khó mà ra, thì rất đỗi yêu chuộng sự khốn khó lắm, cho nên khi gần qua đời người nói rằng: « Đã lâu tôi lấy sự khốn khó làm như thiên đàng ở dưới đất nầy; nay mai tôi sẽ lên nơi cực lạc không hề có sự buồn bực phiền não lộn vào; thì không biết làm sao mà tôi quen được ở nơi ấy. Âu là Đ C G. phải đổi tâm tình linh hồn tôi ra khác cho hẳn,

bằng chẳng vậy thì không lẽ nào tôi chịu nổi phước lạc đời đời. »

Đến khi linh hồn hòng lìa khỏi xác, đương cơn đau xác nhọc lòng cực dữ, người lại quả quyết với bà mẹ nhứt rằng : « Con không lầm, thật không có lầm : mọi điều con đã chép về sự con lấy sự chịu khó làm phước lộc, thì đều thật cả. »

⁂

Sự chịu khó mà kể là phước lộc như vậy, thì bà thánh nầy hằng tỏ ra trong mọi khi mọi lúc cả đời người ; ấy người đã dạy làm sao về sự chịu khó cùng đã đoán sự chịu khó quí trọng dường nào, thì người đã giữ y như vậy trong mọi cách người ăn ở.

Khi người rước lễ vỡ lòng được ít lâu, thì lòng người cháy lửa sốt sắng ao ước chịu khó, lấy điều chịu cực làm ham cùng coi như sự vui mầng khoái lạc.

Song người lại nói rằng : « Từ béc ho đến 14 tuổi, tôi làm việc nhơn đức, song chẳng phải bởi vui mà làm ; tôi ước ao chịu khó, song chẳng phải bởi ưa hạp mà ước ao. »

Lần khác người nói rằng : « Thánh Giá đã theo tôi từ thuở tôi còn nằm trong

nôi, mà Đ C G. đã làm cho lòng tôi yêu chuộng thánh Giá nầy lắm. »

Bà thánh nầy hay nói : « Ngày nào không chịu khó là ngày hư mất. » « Muốn cho được giải thắng trận, thì chớ khá lấy sự khó nào làm nặng nề quá mà chẳng chịu. » Ấy là lời bà thánh nầy thường nói lúc nhỏ để giục lòng mình chịu khó đánh giặc thiêng liêng ; đến sau người hay nói rằng : « Có biết những ngày Chúa nhựt, ngày lễ của tôi chẳng ? Những ngày nào mà Đ C T. để cho tôi chịu khó hơn, ấy là ngày vui mầng, ấy là Chúa nhựt lễ cả của tôi đó chúc. »

Có lần bà thánh nầy nói với các chị ở nhà tập rằng : « Lúc nhỏ, sớm mai nào thức dậy tôi cũng hay nghĩ trước những sự vui hoặc điều buồn sẽ xảy đến cho tôi trong ngày hôm ấy ; bữa nào chỉ thấy sự phiền, thì tôi dậy cách buồn lòng cực trí. Còn bây giờ thì lại khác : hễ nghĩ đến sự khó sự cực tôi sẽ chịu, thì tôi lại dậy cách chóng vánh hớn hở ; vì thấy sẽ được nhiều dịp mà tỏ lòng kính mến Đ C Giêsu và có công việc mà làm để nuôi các con cái tôi, vì tôi là mẹ các linh hồn. »

Trong truyện người đã chép về mình

có lời người nói rằng : « Hễ ai muốn được việc gì, thì phải dùng các phương thế cho được việc ấy ; mà Đ C G. đã tỏ ra cho tôi biết Người đã ban một phương thế cho tôi cứu giúp các linh hồn, là sự chịu khó; vậy tôi càng gặp nhiều sự khó nhọc, thì càng ham mộ ước ao. »

Bây giờ ta hãy nghe lời bà thánh nầy nói, khi lòng người phải đau đớn phiền muộn vì thân phụ người phải bịnh. Người nói cùng chị kế người rằng : « Đ C G. đã ban ơn riêng cho ta trọng vọng là dường nào ! Người để cho ta phải sự đau đớn cực dữ nầy là Người thương ta quá bội ! Dầu ta khong khen cám tạ Người đời đời về ơn trọng nầy cũng chưa xứng. Người ban cho ta những ơn rất lớn như Người đã ban cho các đấng thánh cả vậy.

« Từ nầy về sau ta chẳng còn trông cậy sự gì dưới thế uầy nữa, ta chỉ còn một sự chịu khó mà thôi. Phước phận ta rất lớn là dường nào, ai mà không ước cho được như vậy !

« Chẳng những là tôi chẳng than trách Đ C G. vì thánh Giá Người gởi đến cho ta, mà lại tôi thấy Chúa có lòng thương

yêu vô cùng, đã ở với ta cách rất khoan hậu như vậy, thì tôi không hiểu thấu đặng.

« Năm mới qua đây thật là năm tốt lành, là năm quí báu trước mặt Chúa cùng thần thánh trên trời, chớ chi năm sau nầy cũng giống như vậy ! »

Thuở nhỏ bà thánh nầy đã thấy một điều là như điềm chỉ trước sự khốn cực nói đây, thì người đã tỏ ra trong truyện người và nói rằng : « Ôi ! tôi thấy cách Đ C T. ở cùng tôi, thì tôi lấy làm lạ lùng cám mến là dường nào ! Người đã tỏ ra cho tôi biết trước thánh Giá rất châu báu ấy, chẳng khác chi cha lành cho con cái thấy trước một hai chút những cuộc vinh sang, mình sắm để cho chúng nó ngày sau, và bởi thương con, nên thấy những của vô giá sẽ để làm gia tài cho chúng nó, thì lấy làm vui mầng khoái chí !

« Ngày sau ở trên thiên đàng ta sẽ ưa nói chuyện với nhau về những ngày phiền não ở chốn đày. Thật ba năm cha tôi chịu cực, thì tôi coi như ba năm rất quí báu cùng ích lợi nhứt trong đời ta. Dầu mà có đổi lấy ơn nguyện gẫm cao xa, thì tôi cũng không ưng đổi ; mà bây giờ hễ nghĩ

đến của châu báu ấy, thì lòng tôi rất cám ơn Chúa và than thở, như lời vua thánh Davit rằng : *Lạy Chúa tôi, tôi cám tạ khong khen Chúa tôi vì những năm tôi được ơn nhiều, là những năm đã chịu gian nan khốn khó.*

Nhiều lần đang khi chịu cực, thì miệng người cũng thầm thĩ như vậy. Người nói : « Những sự khốn khó chẳng những không làm cho người phiền hà, mà lại làm cho người vui mầng quá bội. »

Trong kinh dâng mình kính mến Chúa, người nguyện rằng : « Lạy Chúa tôi ! Tôi đội ơn Chúa tôi vì những ơn lành Chúa đã ban cho tôi xưa nay, nhứt là vì đã cho tôi được chịu gian nan khốn khó. »

Bà thánh nầy hằng có lòng ái mộ chịu gian nan khốn khó như vậy cho đến mãn đời. Như hai tháng trước khi qua đời, người đã tỏ ra cùng một người anh em thiêng liêng rằng : « Tôi chẳng ước ao cho khỏi sự cực đời nầy, vì sự chịu khó mà hiệp làm một với lòng kính mến, ấy là điều tôi lấy làm đáng ước ao ở nơi sủng khóc lóc nầy mà thôi. »

Người lại khuyên người anh em thiêng liêng ấy ở vững vàng theo ơn Chúa

gọi làm thầy cả Dòng-sai, là kẻ sẽ gặp nhiều sự gian nan khốn khó cùng phải bắt bớ khổ cực ; người cũng nói thêm rằng : « Đ C G. muốn dùng sự gian nan khốn khó cùng sự bắt bớ mà lập nước Người cho bền vững trong linh hồn người ta, hơn là dùng những lời giảng hay dạy giỏi. »

⁂

Sự vui thiêng liêng mà dầu sự vui tự nhiên ta đặng trong sự dâng trót mình theo ý Chúa, thì cũng không khỏi pha trộn sự phiền cực. Kìa ta hãy nghe bà thánh Tê-rê-xa đệ Giêsu Hài Đồng nói về sự ấy là thể nào.

Trước hết trong sự chống trả tính ý mình, người cũng thấy điều cay co khó chịu. Đang khi người ở nhà tập có một chị giúp việc hay làm cực cho người nhiều điều, chị ấy vốn là người rất tốt, mà ra như cố công gắng sức mà tập đức nhịn nhục bà thánh nầy. Người viết thơ cho bà mẹ Anê đệ Giêsu rằng : « Con như một trái « ban » (balle) nhỏ hèn, bị mũi kim đâm vào tứ phía, con chịu đã hết hơi hết sức. Những dấu vít ấy vốn thì rất nhỏ, nhưng mà con lấy làm đau đớn hơn

là bị một dấu lớn một lần mà thôi. Ôi ! trái ban nhỏ cũng ê mình ! song con rất vui mầng, vui mầng mà chịu hết mọi điều Đ. C. G. để cho con chịu. »

Trong thơ gởi cho bà Cê-li-na là chị kề người, người nói rằng : « Tôi chỉ gặp một điều vui là được chịn khó vì Đ. C. G., mà sự vui nầy tuy không thấy, nhưng thật là vui trên hết mọi sự vui. »

Sau người khuyên các chị ở nhà tập rằng : « Chớ chi các chị thấy được các thánh thiên thần ở trên trời đang dòm coi các chị giao công ở chốn chiến trường ! Các đấng ấy trông cho xong trận, mà đặt mũ hoa cùng triều thiên trên đầu các chị. Các chị đã biết rõ ta muốn làm thánh tử đạo nhỏ nhỏ : ta hãy rán mà giựt cho được nhành lá thắng trận. »

Trong những bài văn thi người làm về bà thánh Gio-an-na đệ Ắc, người thiết lời đức tổng lãnh thiên thần Mi-ca-e đưa gươm cho bà thánh ấy, mà nói rằng : « Muốn cho đặng trận, thì phải giao công ; muốn được triều thiên, phải vào đám chiến. »

Khi người phải cám dỗ về sự tin có thiên đàng, thì người nói rằng : « Tôi đã thưa

cùng Đ. C. G. : khi tôi còn ở thế nầy mà con mắt linh hồn không đặng xem thấy thiên đàng tốt lành Chúa để dành cho tôi, thì tôi vui lòng vâng chịu, mà xin Chúa khấng mở con mắt thiêng liêng cho những kẻ cứng lòng không tin đặng thấy. Cho nên dầu tôi phải tối tăm trong lòng không được chút sự vui mầng, thì tôi cũng còn than thở được rằng : « Lạy Chúa tôi, mọi việc Chúa làm, thì sự gì cũng làm cho tôi được vui mầng thoả thích, vì nào có sự gì vui hơn là chịu khó vì lòng kính mến Chúa sao ? »

Khi trong nhà người phải sự phiền muộn đau đớn, thì người nói rằng : « Sự tôi ước ao chịu khó thì đã mãn nguyện ; song tôi chẳng bớt lòng ham chịu khó đâu; nên cách ít lâu tôi lại phải cực lực trong linh hồn cũng như đã bị phiền não trong lòng. Vì sự khô khan lạt lẽo càng ngày càng thêm, tôi chẳng được một chút sự gì an ủi bởi trời, mà cũng không thấy sự gì vui mầng ở thế. Nhưng mà dầu tôi ở giữa những sự ưu phiền tràn đến tư bề như nước lụt, song là sự tôi hết lòng khẩn nguyện ước ao, nên thật tôi có phước hơn mọi loài thọ sanh dưới thế. »

Không được chút gì vui mầng, không thấy điều gì an ủi, mà gọi là có phước, ấy là sự xem ra ngược tai lạ đời, nhưng mà quả có y như làm vậy, khi ta vui lòng chịu khó vì Chúa.

Bà thánh Tê-rê-xa lại quả quyết rằng: « Khi nào tôi chịu cực mà không có điều gì an ủi, thì tôi mới lấy làm phước thật mà thôi. »

Ấy là nhữug lời bà thánh này muốn tỏ ra cho ta hiểu bết: *Không thấy vui mầng mà gọi rằng vui mầng*, nghĩa là làm sao. Trong thơ gởi cho chị cả người, người lại nói rõ ràng hơn nữa mà rằng: « Nếu chị ước ao thấy sự vui mầng và muốn được lòng ái mộ chịu khó, ắt là chị tìm điều an ủi đó, vì hễ ai yêu sự gì, thì không lấy sự ấy làm khó nữa. »

Bởi vậy bà thánh nầy không muốn cho tình cảm động theo sự động trong lòng; như lời người nói rằng: « Ta chớ tưởng được lòng kính mến mà không phải chịu khó đâu; tính tự nhiên ta hãy còn đó, nó không dự gì đến, nhưng cũng nhờ nó mà ta được nhiều của châu báu. Ấy là của cải ta, ấy là lượng thực ta đó. »

« Ta hãy chịu khó, dầu thấy cay đắng,

dầu thấy bần thần, cũng đừng thối chí. Kìa Đ C G. cũng đã phải sự buồn trong khi chịu Thương khó, vì không buồn thì sao gọi rằng chịu khó? Chịu khó mà muốn cho được phấn chấn phở lỡ là lầm!

« Ta nghĩ Đ C G. là Chúa rất mạnh mẽ mà cũng có tính yếu đuối như ta, Người rất ước ao uống chén đắng bấy lâu, mà đến khi thấy chén đắng cũng giùng mình run sợ, ấy là một điều an ủi ta. »

Bởi vậy bà thánh nầy chẳng ngại xưng ra mình buồn. Như trong thơ gởi cho chị Cê-li-na, người nói rằng: « Thơ chị đã làm cho lòng tôi buồn lắm. Mà không, « *ý Đ C G. nghĩ chẳng phải như ý ta, đàng nẻo Người đi chẳng phải như lối ta đi.* » Người đưa cho ta một chén đắng cũng liệu vừa sức yếu hèn ta. Vậy ta chớ từ nan, hãy ghé miệng uống chén đắng chính tay Người đã sắm để cho ta, ta hãy an lòng chịu cực. »

Mà bà thánh nầy cũng xưng thật sự bằng an như vậy, thì ở nội trong lòng mà thôi, vì linh hồn thì đầy tràn sự đắng cay.

Trước nầy ta đã thấy người khóc, khi lãnh thánh Giá, vậy mà người gọi thánh Giá ấy là « đồ nữ trang quí báu Đ C G. ban

cho, » người khóc chứa chan đến đỗi cầm viết viết thơ gần không đặng.

Người nói rằng : « Cho đặng dâng cho Đ C G. sự Chúa đòi, thì cực khó là dường nào, song cực mà vui. Ta phải mệt nhọc mà vác thánh Giá ta, thì phước lộc cho ta là dường nào !

« Khổ cực thay ở chốn khách đày nầy ! nhứt là khi mọi loài mọi vật ra như đều bỏ ta ! Nhưng mà lúc ấy là lúc quí trọng, lúc ấy là ngày được phần rỗi đời đời !

« Tôi là hột cát nhỏ mọn, thì tôi muốn làm việc theo lòng mọn sức yếu ; vì chưng sức ta càng yếu, thì càng tỏ ra ơn Chúa mạnh mẽ : mà bởi tôi yếu đuối bất tài, thì việc tôi toan làm càng ra dễ, tôi muốn làm vì lòng kính mến, mà sự kính mến sẽ giúp cho thành công được việc ! »

⁂

Những lời bà thánh Tê-rê-xa nói trong lúc người đau phen sau hết, đang khi phải phiền lòng cực trí, thì tỏ ra người rất bằng lòng, rất ái mộ và thường vui vẻ mà chịu lấy sự gian nan khốn khó. Ta cứ thứ tự mà kể đơn sơ lại đây cho dễ xem dễ đọc.

Vậy có kẻ nói với bà thánh nầy rằng :

« Trước khi chết có khi chị phải đau đớn cực lực lắm. »

Người trả lời rằng : « Xin chị đừng lo, sự ấy là điều tôi mơ ước lắm.

— Sao nay chị vui như vậy ?

— Vì sớm mai nay tôi đã được chịu hai chút sự khó cực ; chẳng có sự gì làm cho tôi được một hai chút sự vui cho bằng chịu một hai chút cực.

« Tôi ước ao chịu khó mà đã được như lòng sở nguyện. Một bữa sớm mai đang khi cám ơn, tôi thấy trong mình như hấp hối gần chết, mà chẳng thấy sự gì an ủi sốt ! Mà sự ấy là sự cần, là sự phải có cho linh hồn tôi được nên tốt lành xinh đẹp mà lên thiên đàng.

« Tôi chịu khó một mình thì lấy làm mầng ; khi nào có ai cảm tình mà tỏ dấu thương tôi, thì tôi không còn vui nữa.

— Chắc chị đau đớn lắm phải chăng ?

— Phải, nhưng mà tôi vui lòng và muốn vậy.

« Chúa ta đã phải đau đớn khốn cực khi Người chịu chết trên cây thánh Giá, mà chết như vậy thật là sự chết rất tốt lành vì lòng yêu mến ! cho nên chết vì

lòng yêu mến, thì không phải là chết cách khoái lạc đâu.

« Chúa lòng lành cho tôi chịu cực ngoài xác và trong lòng, để cho tôi đặng tỏ lòng trọn vâng theo ý Chúa và kính mến Người hơn nữa. »

Có kẻ ước ao cho bà thánh nầy mau khỏi cơn cực nạn, thì người nói rằng: « Xin đừng ước ao sự ấy, vì chịu khó là chính sự lòng tôi ưa hạp ở đời nầy!

« Tôi thấy biết trong mình tôi không có sức mà hưởng sự vui, nhưng mà tôi có một điều vui mầng rất lớn là được chịu gian nan khốn khó. »

Trên bàn có một ly thuốc nước đỏ đỏ coi bộ như một thứ nước đường ngon lắm, bà thánh nầy chỉ ly thuốc ấy mà nói rằng: « Các chị có thấy cái ly nhỏ kia không? Ai thấy chắc cũng tưởng là một thứ rượu ngon lắm, mà thật nó đắng không có thứ chi ví bằng. Ấy là hình bóng đời tôi; trước mặt thiên hạ thì ai ai cũng tưởng đời tôi gặp những lúc vui buổi khoái luôn luôn, cũng như mấy bữa rày ai ai cũng tưởng đâu là tôi uống một thứ rượu gì rất ngon, song thật là của đắng. Tôi nói là của đắng, nhưng mà đời tôi không

phải cay đắng đâu, vì tôi đã biết cách làm cho mọi điều đắng cay chua chát trở nên ngon ngọt dịu dàng.

« Tôi đã gặp phước lạc cùng điều vui mầng trong sự chịu khó mà thôi ; mà sự khó cực tôi đã chịu ở đời nầy thì rất nhiều, dầu thường thường con mắt người ta ít thấy sự cực tôi chịu, thì cũng chẳng phải là ít chịu cực hơn đâu.

« Tôi nghĩ lời ông thánh I-na-xi-ô ở thành An-ti-o kia đã nói xưa, thì tưởng tôi cũng vậy, tôi cũng phải có sự khốn khó nghiền nát tôi ra cho đặng nên bánh mà dâng cho Đức Chúa Trời.

« Tôi tin thật ma quỉ đã xin phép Đ C T. để cho nó dùng những sự khốn khó cực dữ mà mà cám dỗ tôi, cho tôi mất lòng nhịn nhục cũng mất đức tin. Song tôi cũng muốn chịu cực luôn. »

Một bữa bà thánh nầy chỉ chỗ tối kia trong góc vườn cho một chị coi, mà nói rằng : « Kìa, chị có thấy cái lỗ tối đen kia không ? Ấy là hình bóng chỉ nơi tôi ở về phần linh hồn cùng phần xác. Ôi ! chỗ tối tăm u ám là dường nào ! Vậy mà tôi ở đó bằng an ! »

Ấy là những mùi thơm tho bởi lòng

ái mộ chịu khó cái hoa nhỏ của Đ C T bay ra ; « hoa nầy nở ra dưới bóng cây thánh Giá Chúa, nhờ nước mắt cùng máu thánh Người nhỏ xuống như sương sa mát mẻ, và nhờ Mặt thánh Người xem xuống như mặt trời sáng láng làm cho xinh tươi đẹp đẽ tốt lành. »

§. V — VỀ ĐỨC KHIÊM NHƯỢNG.

Bây giờ ta nói đến những nhơn đức chỉ ngay về « *đàng thấp hèn* » bà thánh Tê-rê-xa đã đi. Mà đức khiêm nhượng là phần thiết yếu nhứt trong đàng ấy, nên đặt đứng đầu các nhơn đức khác, vì « có khiêm nhượng, thì mới được sự thong dong cùng lòng trông cậy, và sự yếu đuối bất tài của người khiêm nhượng sẽ nên điều giỏi giắn khôn ngoan. »

Bà thánh Tê-rê-xa nói rằng : « Khi ta thấy mình hèn mạt khốn nạn quá lẽ, thì không còn muốn xem đến mình nữa, một nhìn Đấng mình yêu mến mà thôi. »

Bởi bà thánh nầy đã chăm xem Đấng người kính mến và đã biết Đấng ấy rõ ràng, nên người đã chê bỏ mình cách trọn và hết lòng trông cậy một mình Đấng ấy mà thôi. Vậy đức khiêm nhượng đã

nên như dấu hiệu riêng của bà thánh nầy, vì cũng như đức kính mến là căn bản « đàng thấp hèn », thì đức khiêm nhượng cũng là cơ quang đàng ấy ; cho nên kẻ đi đàng thấp hèn nầy, ấy là kẻ khiêm nhượng mà chớ. Ta hãy xem những tích chỉ về nhơn đức khiêm nhượng nơi bà thánh nầy thì sẽ rõ.

Trước hết bà thánh nầy chỉ cho ta biết phải hạ mình xuống đến bậc nào cho đặng nên người khó khăn thật trong lòng, mà rằng : « Nếu ta muốn cho Đ C Giêsu ngự vào ở trong lòng ta, thì ta phải hạ mình xuống rốt hèn, mà ở khó khăn cùng cực đến đỗi « không chỗ gối đầu. »

Lại rằng : « Đ C T. là khách đỗ lòng ta, Người đã biết ta rất nghèo nàn thốn thiếu, cho nên Người đến với ta là chỉ có ý tìm một nơi trống không mà trú, Người chỉ vọng ước điều ấy mà thôi. »

Bà thánh nầy đã rõ biết điều ấy và tin thật mình thiều lực bất tài không hề làm được sự gì lành, mà người tưởng lòng mình cũng chưa được thanh bạch cho hết ý riêng, nên càng ngày người càng ra sức dọn dẹp lòng mình cho thật rảnh rang trống trải. Nhưng thật người đã hạ

mình xuống rất mực, ta coi những lời người nói tỏ lòng khiêm nhượng trong mọi dịp, thì sẽ biết rõ điều ấy.

Kìa khi mới bắt tay chép truyện mình, thì người đã xưng rằng : « mình chẳng có điều gì đáng làm cho Đ C Giêsu ghé mắt xem đến. »

Người lại chép rằng : « Đ C T. lòng lành vô cùng đã khấng kêu gọi đứa nhỏ hèn cùng yếu đuối hơn hết trong chúng tôi, Người đã làm cho nó sớm biết chạy biết bay. Vốn Người hay dùng những vật rất nhỏ hèn yếu đuối mà làm việc Người, để mà tỏ ra lòng lành cùng phép tắc Người ; vì cậy cho nên Người đã khấng gọi tôi trước chị Cê-li-na là kẻ đã đáng cho Người thương mà gọi trước tôi ; mà bởi Đ C Giêsu đã biết tôi yếu đuối chừng nào, nên Người đã vội lo kêu gọi tôi cho sớm, khác nào đem chim con mà giấu trong bộng đá. »

Khi Người nói về đứa con gái kia đang ở giữa sự cheo leo hiểm nghèo thế gian, thì rằng : « Giả như tôi mà phải một số phận như nó, ắt là tôi lạc mất luôn trong rừng rộng minh mông thế gian đã lâu rồi. »

Trong cơn bịnh sau hết có một ngày người rước lễ, mà thấy cả nhà dòng đang quì gần giường người mà đọc kinh « Cáo mình » thì người nghĩ phận mình, khó khăn cùng cực mà cảm động lắm, sau người tỏ ra với bà mẹ A-nê đệ Giê-su mà rằng : « Con thấy Đ. C. G. lòng lành gần phú mình cho con, và con nghĩ con cần phải hạ mình xuống mà xưng rằng : « Tôi cáo mình cùng Đ. C. T. phép tắc vô cùng, và rất thánh Đức Bà Maria trọn đời đồng trinh, cùng các thánh, vì tôi đã phạm tội nhiều... » Khi ấy con nói trong lòng con rằng : « thật bây giờ chị em hiệp nhau mà xin Đ. C. T. và các Thánh tha tội cho tôi là phải lắm. Khi ấy bụng con nghĩ cũng như người Pu-bli-ca-nô, con cầm con là một đứa rất tội lỗi. Con nghĩ Đ. C.T. thật hay thương vô cùng ; con lấy sự kêu xin cả và Thiên đàng cầu bàu cùng Đ. C. T. tha tội cho con làm cảm động lắm ! »

Trong một ảnh giấy ngăn sách đọc kinh của bà thánh nầy, người có biên lại lời trong sách Ê-vang rằng : *Lạy Chúa, Chúa biết rõ tôi có lòng kính mến Chúa ; nhưng mà xin Chúa thương xót tôi vì tôi là một đứa tội lỗi.*

Dầu những tội bà thánh nầy không phạm cũng nên dịp cho người hạ mình xuống, như lời người chép rằng : « Đ. C. G. muốn cho tôi kính mến Người, vì Người đã tha cho tôi chẳng những là nhiều tội mà lại hết mọi tội thảy thảy. » — « Người cũng tha trước cho tôi những tội tôi có lẽ phạm được. »

Bởi bà thánh nầy có lòng khiêm nhượng mà nghĩ như vậy, nên người chẳng hề tin cậy sức mình bao giờ.

Thuở người nên 10 tuổi, có một lần cha đem người đi chơi thăm bà con cùng bạn nghĩa thiết, người đến đâu cũng thấy người ta thết đãi tử tế cùng tỏ lòng thương yêu, thì người đã thấy « dầu những điều vơ vửng nhỏ mọn cũng hay dỗ được lòng kẻ lành mê sa theo nó. »

Người cũng xưng thật lòng người thấy sự vui vẻ như vậy cũng lấy làm ưa. Từ ấy người hằng lo sợ tính yếu đuối mình, và khi nghĩ đến sự mình được ơn Chúa gìn giữ cho khỏi những dịp hiểm nghèo, thì người hết lòng khiêm nhượng cám đội ơn Chúa, nên người chép rằng : « Tôi biết thật Đ. C. G. xét tôi yếu đuối quá, không lẽ để tôi bị cám dỗ như kẻ

khác được ; chẳng vậy ắt là tôi sẽ thấy sự hào nháng thế gian mà sa vào cùng phải chết thiêu như con bướm kia sa vào đèn vậy. »

Sau người lại cần cùng ông thánh Giu-se « là cha cùng, là đấng che chở kẻ giữ mình đồng trinh », mà xin ông thánh ấy gìn giữ hoa huệ tinh sạch của người. Như lời người nói rằng : « Tôi xin ông thánh ấy xua trừ mọi dịp tội lỗi khỏi tôi cho xa ; dầu tôi không biết sự tội, thì tôi cũng sợ hoặc biết nó chăng. »

Bà thánh nầy lo sợ sự mất lòng Đ. C. T. quá lẽ, nên cũng có khi sợ quá mà ra như đa nghi vậy.

Ngày mặc áo dòng người cầu nguyện rằng : « Lạy Đ. C. Giêsu là bạn linh hồn tôi, xin Chúa hãy cất tôi về thì hơn là để tôi sống ở đời nầy mà cả lòng phạm một lỗi gì rất nhỏ mọn làm ô uế linh hồn tôi. »

Đến sau khi bị cám dỗ về đức Tin, thì người than thở rằng : « Lạy Chúa tôi, tôi chỉ xin Chúa tôi một ơn nầy là đừng để tôi làm mất lòng Chúa tôi khi nào. »

Lại đang khi cấm phòng dọn mình khấn trong dòng, thì người viết thơ cho bà mẹ A-nê đệ Giêsu mà nói rằng ; « Xin

mẹ cầu cùng Chúa ban ơn cho con đừng có khi nào phạm tội mất lòng Người nữa ; hay là có phạm thì phạm những lỗi không mất lòng Chúa mà thôi ! »

Bà thánh nầy tỏ mọi sự trong linh hồn người cho một Cha giảng cấm phòng, thì cha ấy khuyên người hãy ở bằng an chớ lo sợ về điều ấy và nói chắc với người những lỗi người phạm không làm mất lòng Đ C T. đâu. Lời Cha ấy quả quyết như vậy, thì làm cho bà thánh nầy được yên lòng mà chịu lưu đày ở thế gian nầy.

Bà thánh Tê-rê-xa đệ Giê-su Hài-đồng chẳng những không cậy sức mình, mà lại ước ao cho người ta đừng biết mình cùng coi mình như không vậy.

Ngày đọc lời khấn, người thầm thĩ trong lòng rằng : « Lạy Đ C G., xin Chúa đừng để cho ai lo nghĩ đến tôi, xin cho mọi người giày đạp tôi dưới chơn cùng quên tôi như một hột cát nhỏ vậy ! »

Khi còn ở nhà tập người viết thơ cho một chị người, mà nói rằng : « Tôi chẳng còn muốn sự gì nữa, một muốn cho mọi người quên tôi. Tôi không nói chi đến sự khinh dể cùng làm sỉ nhục, vì sự ấy cũng còn là vinh vang quá phận hột cát nhỏ ; vì

hột cát mà người ta còn thấy còn nghĩ đến, nên mới khinh chê được, thì chưa phải là hột cát thật nhỏ. Tôi muốn chẳng những cho mọi loài mọi vật quên tôi cho hẳn, mà lại chính tôi cũng không nghĩ đến tôi nữa, cho tôi chẳng còn ước ao sự gì, một ước ao kính mến Đ C T. mà thôi. »

Trong thơ trước nữa người cũng nói rằng : « Ẩn mình làm sao cho đừng ai nghĩ đến mình, và dầu những kẻ ở cùng ta cũng chẳng biết ta, thì phước là dường nào ! »

Dầu khi chưa vào nhà dòng, Đ C G. cũng đã soi lòng cho bà thánh nầy hiểu biết chỉ có một sự vinh hiển thật lâu dài đời đời mà thôi ; mà cho đặng sự ấy, thì không cần phải làm những việc cả thể cho thiên hạ đồn tiếng vang danh, một phải ẩn mình đừng cho kẻ khác biết, và chính mình cũng không biết đến mình nữa. »

Có một chị ở nhà tập nói với bà thánh nầy rằng : « Bà có phước lắm, vì được Chúa chọn mà dẫn « đàng ấu-trĩ » cho các linh hồn. »

Người liền đáp lại rằng : « Phước gì điều ấy ? Đ C T. muốn dùng tôi hơn dùng kẻ khác thì mặc ý Người, tôi có muốn

làm chi ? Miễn là Chúa lập được nước Người cai trị trong các linh hồn thì thôi, dùng người nầy hay là kẻ khác nào có can gì ! »

Một bữa bà thánh nầy tỏ thật lòng người ước ao cho đặng chết vì lòng kính mến, thì nói thêm mấy lời khiêm nhượng rằng : « Miễn là được chết vì lòng mến Chúa thì đủ, không cần phải ai thấy biết làm chi ; kìa Đ C G. chết trên cây thánh Giá cũng vì lòng kính mến, mà hãy coi Người phải cực lực biết là chừng nào ! »

Trong thơ gởi cho chị Cê-li-na người nói rằng : « Ta chớ quên Đ C G. là kho tàng kín nhiệm : ít người biết tìm kho tàng ấy, vì thiên hạ thường chuộng cái hào-nháng mà thôi. Muốn được của ân vì ấy, thì phải ẩn tích giấu danh, đời ta phải nên một điều kín nhiệm. »

Vậy bà thánh nầy hằng ra sức làm những việc nhơn đức nhỏ mọn và kín đáo, và bởi người muốn giữ lòng bền đỗ mà làm việc cho một mình Đ C G. thấy mà thôi, nên nhiều việc nhơn đức người làm không khi nào có ai biết được.

Người tỏ ra những năm người phải phiền cực trong lòng, mà rằng : « Năm năm

tròn tôi đã phải cực phiền như vậy, mà có một mình tôi biết mà thôi. Ấy là chính hoa tôi muốn dâng cho Đ C G. mà không ai biết; hoa ấy mùi thơm nó chỉ bay lên phía Thiên đàng mà thôi. »

Ít ngày trước khi qua đời người nói rằng : « Lời thánh tiên tri I-sa-i-a xưa nói về Đấng Cứu thế rằng : *Bề ngoài coi Người không thấy hoa mĩ cùng hào nháng gì, mặt Người như thể ẩn che : chúng tôi đã thấy Người mà không nhận biết.* Tôi suy những lời ấy mà sinh lòng kính mến Mặt thánh Đ. C. G., hay là nói cho rõ hơn nữa, là các nhơn đức tôi giữ, thì hằng cứ theo mẹo mực ẩn che ấy mà giữ. Tôi muốn bắt chước Đ. C. G. mà ở không hào-nháng, không hoa-mĩ cho mọi loài mọi vật đừng có biết tôi. »

Bà thánh nầy lấy sự chịu khinh dể chê cười làm điều vinh hiển quá cho người, nên từ lúc lên 14 tuổi người cũng ái mộ cầu xin như lời ông thánh Gioan thánh Giá rằng : « Lạy Chúa, xin cho tôi được chịu khó và chịu khinh dể chê cười. »

Một bữa bà thánh nầy viết thơ cho một chị người, mà nói rằng : « Ôi! Thiên đàng ! Thiên đàng ! Thật tôi ước ao lên

Thiên đàng cho đặng thấy mặt Đ. C. G. và xem sự tốt đẹp Người đời đời : nhưng mà trước khi lên đó, thì tôi ước ao chịu nhiều sự khốn khó cùng chịu chê bai khinh dể ở đời nầy. »

Có một lần người tỏ tâm tình cùng một chị ở nhà tập, mà rằng : « Giả như tôi không được ở trong nhà dòng kín nữa, thì tôi sẽ tìm vào nơi kẻ tội lỗi mà ẩn mình, và ở đó cho đừng ai biết và cho mọi người khinh dể như kẻ ăn năn đền tội vậy. »

Bà thánh nầy đã nói : mình hết lòng ước ao chịu sự xấu hổ thẹn thuồng, và mấy ngày sau hết đời người, người nghĩ đến sự đôi khi người ta còn thấy người chưa được trọn lành, thì người rất đỗi vui mầng. Còn ai khen, thì lấy làm buồn và cầm như nghe lời sỉ nhục mất lòng vậy.

Bà thánh nầy đã nói tỏ và mọi người cũng thấy quả thật : hễ ai chê trách điều gì, thì người lấy làm hân hoan phỉ lòng phỉ dạ.

Chính người cũng lấy làm lạ sao được lòng thể ấy mà rằng : « Làm sao mà điều nghịch tính tự nhiên dường ấy, lại làm

được cho lòng vui như vậy ? Giả như tôi chẳng từng biết, thì tôi không tin được. »

Về những lời người ta khen người thì người nói quyết rằng : « Thật những lời ngợi khen ấy chẳng hề làm cho tôi sinh lòng kiêu ngạo chút nào, vì tôi hằng nhớ phận hèn hạ khốn nạn tôi luôn. *Hoa nhỏ nầy hằng giữ những giọt sương khiêm nhượng đã được trước trong búp, và hằng nhớ mình là bé mọn yếu đuối.* Dầu mà mọi loài thọ sanh hướng chìu về nó, lấy nó làm đẹp và ngợi khen, thì cũng không làm được cho nó phải một chút bóng vui giả che lấp sự vui mầng thật trong lòng, vì nó hằng coi mình như một giống ti tiện hèn mọn, cùng là không không trước mặt Chúa mà thôi. »

Người cầu nguyện rằng : « Lạy Chúa tôi, lời ngợi khen là như dầu, xác thịt thế gian lấy làm ưa lắm, song xin Chúa đừng để cho dầu ấy nhiễm thấm vào đầu tôi, là nhập vào tâm trí tôi, mà làm cho tôi tin tôi đã được những nhơn đức tôi chỉ mới bắt đầu tập mấy phen mà thôi. »

Bà thánh nầy thấy quan Phi-la-tồ hỏi Đ C Giêsu về sự thật, mà không đợi Chúa trả lời, thì người gẫm rằng : « Phần tôi,

tôi hằng thưa cùng Chúa rằng : Lạy Chúa, tôi muốn nghe lời Chúa dạy lắm, khi nào tôi lấy lòng khiêm nhượng mà hỏi : « sự thật là đi gì ? » thì xin Chúa hãy trả lời lại cho tôi nghe. Xin Chúa hãy làm cho tôi được xem thấy mọi sự cho nhằm cho đúng, đừng có tưởng lầm tin sai về điều gì. »

Mà thật Chúa đã nhậm lời y như người nguyện xin, nên người đã nói được rằng : « Điều trọng nhứt Đấng phép tắc vô cùng đã làm trong lòng tôi, là tỏ ra cho tôi biết tôi là hèn mọn, yếu đuối không có sức làm nên sự gì lành. »

Ít ngày trước khi qua đời bà thánh nầy lại nói rằng : « Phần tôi, tôi chỉ được ơn soi sáng cho biết phận tôi là hèn mọn không không. Mà điều ấy thì làm ích cho tôi hơn là được ơn soi sáng về đức tin. »

Trong lúc người đau có một lần đương yếu nhọc quá sức, người nói mà chị coi nhà thương không hiểu, thì người tỏ dấu buồn một chút ; song tức thì người kêu chị ấy lại và chảy nước mắt ra, mà nói rằng : « Tôi xin chị tha lỗi cho tôi. » Rồi cách vài phút người lại nói tận tình rằng : « Tôi vui mầng quá bội vì thấy tôi chưa

được trọn lành như vậy, và tôi cần phải có ơn Chúa thương xót tôi trong giờ lâm chung. »

Có kẻ hỏi vì sao thấy mình lỗi mà lại vui mầng, thì người trả lời rằng : « Tôi còn yếu đuối lỗi phạm nhiều điều, song tôi mầng vì sự ấy. Tôi không lấy tôi làm hơn vật gì ở thế gian nầy, dầu vật rất hèn mạt cũng vậy. Khi nào tôi nói lời gì vụng dại hay là làm điều gì quấy quá, mà phải áy náy, thì tôi liền hồi tâm lại mà nói trong lòng tôi rằng : Ấy đó ! tôi bây giờ cũng còn y cựu như xưa. Song tôi nghĩ như vậy mà lấy làm mầng, không chút buồn bực, vì thấy mình yếu đuối hèn mọn thì vui không biết mấy ! »

Trong truyện bà thánh nầy chép về mình, có lời người than thở rằng : « Lạy Chúa tôi ! tôi vui mầng vì thấy tôi nhỏ mọn yếu đuối trước mặt Chúa, và lòng tôi hằng ở bằng an. »

Ít tháng trước khi bà thánh nầy qua đời, có một bữa chị kia xin người làm việc giúp mình mà không biết là lúc ấy người đương cơn sốt rét, thì người ý chẳng bằng lòng, nên nét mặt ra khác một chút, khi ấy có bà mẹ A-nê đệ Giêsu

ở đó và cũng thấy như vậy. Đến chiều bà thánh Tê-rê-xa viết thơ cho bà mẹ ấy mà nói rằng : « Bữa nay con đã tỏ nhơn đức con ra cho mẹ thấy đó, con đã bày đức nhịn nhục con đã tập tành bấy lâu ra đó ! Vậy mà khi con dạy bảo kẻ khác thì là giỏi thật ! Con mầng vì mẹ đã thấy lỗi con. Con lấy con làm xấu lắm ? Nhưng mà con thấy con có lỗi như vậy, thì con lại vui mầng hơn là con được ơn Chúa gìn giữ mà nên gương mẫu đức nhịn nhục ; thấy Đ. C. G. hằng ở hiền lành và thương yêu con như vậy, thì làm ích cho con lắm. »

Sau người lại nói rằng : « Khi nào ta có lỗi mà lấy lòng khiêm nhượng cam chịu phận hèn hạ yếu đuối mình, thì Chúa lòng lành sẽ trở lại ở cùng ta tức thì. »

Khi người kể lại chuyện trước nầy cùng một chị ở nhà tập, thì người nói rằng : « Tôi nghĩ chị ấy lấy tôi làm một người không có nhơn đức, thì tôi lấy làm thích chí, tôi mầng vì thấy tôi quả thật như vậy. »

Thể ấy mà người cũng chưa lấy làm đủ, người còn lấy sự người không thắng được tính mình cho trọn làm một điều

hay; vì như vậy, thì chẳng những là người không nghĩ đến lòng mạnh mẽ mình mà lấy làm vui, mà lại hằng nhớ mình còn có tính xấu phải chống trả, ấy là một đều làm cho mình phải thẹn thuồng xấu hổ.

Thuở 16 tuổi người đã viết thơ nói rằng: « Ai mà chẳng muốn đừng có khi nào sa ngã? Nhưng mà về phần tôi, dầu hằng giây hằng phút tôi hằng sa ngã, thì tôi cũng chẳng lấy làm hệ cho mấy. Vì có vậy, tôi mới biết tôi yếu đuối và mới được ích trọng. Lạy Chúa, nếu mà Chúa nưng đỡ tôi trong cánh tay Chúa, thì tôi làm được sự gì Chúa đã biết rồi; và nếu Chúa buông tay ra để tôi một mình, thì ắt là Chúa sẽ thấy tôi nằm ngay dưới đất. Mà dầu đã ngã tôi cũng chẳng áy náy âu lo, tôi cứ giơ tay lên cùng Chúa mà xin dắc díu đỡ vớt; không lẽ nào mà Chúa sẽ bỏ tôi! »

Trong truyện người chép có lời rằng; « Bây giờ tôi thấy tôi hay lầm lỗi, thì tôi cũng cam lòng đành phận, mà lại tôi lấy làm mừng.

« Sau nầy cũng có lẽ tôi nghĩ lại lúc bây giờ đây mà lấy làm lúc hãy còn đầy dẫy những điều khốn nạn, song tôi không

lấy làm lạ gì, cũng không phiền rầu vì thấy tôi hãy còn yếu đuối ; mà lại tôi lấy làm vinh vang về sự ấy, và tưởng mỗi ngày tôi sẽ còn thấy sự lỗi lầm khác ở nơi tôi. »

Trong thơ bà thánh nầy gởi cho một người chị em còn ở thế gian chưa vào dòng, người nói rằng : « Nếu chị tưởng tôi có lòng sốt sắng phấn chấn mà đi đàng khốn khó, thì chị lầm : tôi thật yếu đuối, lắm ; càng ngày tôi càng biết sức hèn tôi, mà biết thì cũng hữu ích. Đ. C. G. đã dạy tôi cho biết lấy sự yếu đuối làm vinh vang. Ấy là một ơn trọng lắm vì nghĩ mình yếu đuối như vậy, thì mới được bằng yên an nhàn trong lòng.

« Thật tôi là một linh hồn bé mọn rất hèn, không làm được việc gì mà dâng cho Chúa, chỉ dâng những việc hèn mọn lặt vặt mà thôi ; lại còn nhiều khi bỏ qua những sự khó nhỏ mọn hay làm cho lòng được an nhàn dường ấy ; dầu vậy tôi cũng chẳng thối chí, tôi cam lòng chịu mất sự bằng an đi một ít ; lần khác tôi sẽ ra sức ở cho có ý tứ cẩn thận hơn. »

Thật bà thánh nầy đã lên tộc bậc khiêm nhượng rất cao xa, lòng kiêu ngạo cậy mình không có lẽ gì thấu đến người

được. Cho nên khi nói đến những ơn Chúa ban, thì người đã dám nói quyết rằng: « Tôi biết trong mình tôi rày không còn điều gì phải sợ; bây giờ tôi vui mừng được về những sự lành Chúa đã khấng ban cho tôi, mà chẳng phải lo sợ chút nào, vì tôi qui mọi sự ấy về một mình Người mà thôi. Vốn tôi không ra gì, mà nếu Chúa muốn làm cho thiên hạ lấy tôi làm tốt, điều ấy không phải là việc tôi: Người muốn làm sao thì mặc thửa ý Người. »

⁂

Những lời bà thánh Tê-rê-xa khuyên các chị ở nhà tập giữ đức khiêm nhượng cũng tỏ tình ý người như vậy. Như lời người nói cùng các chị ấy rằng: « Khi ta phạm một lỗi gì, thì chớ khi nào đổ tại điều nọ cớ kia, như bị đau hay là bối gấp, một cứ nghĩ là tại mình chưa được trọn lành mà thôi, mà cũng đừng ngã lòng thối chí. Cớ nọ dịp kia không làm cho ai ra yếu đuối đâu; một tỏ ra cho biết sức ai thể nào mà chớ.

« Phải để cho người ta kể các chị là người yếu đuối dở dang, ấy là điều ích lợi cho các chị lắm: như vậy thì các chị đặng giữ đức khiêm nhượng, vì khiêm

nhượng thật chẳng phải là lòng nghĩ cùng miệng nói mình là kẻ đầy dẫy tội lỗi mà thôi, mà lại khi thấy kẻ khác nghĩ cùng nói mình như vậy thì lấy làm mầng.

« Có một điều không làm cho ai phân bì ganh gổ bao giờ, là ở chỗ rốt hèn ; mà cũng chỉ có sự ở bậc hèn chỗ rốt là không sinh kiêu ngạo và khỏi phiền lòng cực trí mà thôi. Nhưng mà chẳng phải người ta muốn đi đàng nào, thì đi được đàng ấy luôn đâu ; đôi khi ta lại mống lòng muốn cầu danh lấy tiếng ; khi nào thấy vậy, thì hãy lấy lòng khiêm nhượng coi mình như kẻ vụng dại bất tài, cùng hãy kể mình như một linh hồn yếu đuối Đ C T. phải dắc đỡ luôn hằng giây hằng phút. Khi nào Chúa thấy ta đã nhìn biết ta là không, và thưa cùng Người rằng : Chơn tôi bước đi xếu xáo mà Chúa đã lấy lòng thương đỡ tôi cho vững, thì Chúa sẽ giơ tay Người cho ta vịn lấy ; mà nếu ta muốn rán sức làm điều gì cả thể, dầu lấy lẽ làm cho danh Cha cả sáng, thì Người sẽ thả tay để ta một mình. Ấy vậy ta hãy hạ mình ở khiêm nhượng, hãy cam lòng chịu mình yếu đuối bất tài thì đủ rồi ; đó là thật đàng nhơn đức ta phải đi mà chớ. »

Ơ phận thấp hèn như vậy, là điều bà thánh Tê-rê-xa ham hố hết lòng. Người nói rằng: « Tôi chỉ phải dòm vào sách Ê-vang, tức thì liền ngửi được mùi thơm bởi hạnh thánh Đ C G. và liền biết phải chạy phía nào. »

Người lại nói rằng: « Hễ ta có lòng khiêm nhượng thật, thì ta sẽ vui lòng chịu mọi người cai quản sai khiến. »

Một lần bà thánh nầy khuyên một chị trẻ tuổi kia giúp việc nhà thương rằng: « Chị phải nghĩ mình chẳng những là như một đầy tớ mọn của các người đau, mà lại là như một đứa tôi mọi ai cũng có phép sai khiến, mà hễ phận làm tôi mọi thì không được trách móc than van điều gì.

« Khi nào ta thiếu thốn vật gì, thì phải lấy lòng khiêm nhượng mà xin, cũng như kẻ khó khăn giơ tay lãnh của cần dùng vậy; mà nếu người ta từ rảy chẳng thí cho, thì nó cũng không lấy gì làm lạ, vì biết rằng: chẳng ai mắc nợ gì với nó. »

Trong thơ bà thánh nầy viết cho chị người khi trước có lời rằng: « Khi chị thấy mình chưa được vừa ý vừa lòng mà phải phiền sầu, nếu chị muốn cho an lòng,

thì hãy nhường lòng chị để cho Đ C G. được ngự vào mà nghỉ ngơi yên ổn, phần chị thì như phải ở ngoài cửa nhà mình nên thật là khổ não, song xin chị đừng lo, vì « chị càng khốn cực thì Đ C G. càng yêu thương. »

Có một người phân bì bà thánh nầy mà rằng: « Tôi ngã lòng vì không bắt chước được chị mà kính mến Đ C T. cho chí thiết như chị! » Thì người trả lời rằng: « Mỗi lần chị thấy trong lòng nồi chước cám dỗ như vậy, thì chị hãy nguyện rằng Lạy Chúa tôi, tôi đội ơn Chúa tôi vì Chúa chẳng cho tôi được lòng kính mến chí thiết chút nào, tôi vui mầng vì thấy kẻ khác có lòng kính mến Chúa hơn tôi. » Người lại nói thêm rằng: « Nếu chị làm như vậy, thì sẽ được đẹp lòng Đ C T. hơn là thấy mình hằng được trọn lành không có điều gì đáng trách. »

Một chị ở nhà tập than rằng: « Ôi! khi tôi nghĩ đến mọi việc tôi phải lo cho được, thì.. ... ! »

Bà thánh nầy liền trả lời rằng: « Thà chị hãy nói: Những điều phải bỏ, thì hơn! Vì hễ chị càng làm cho linh hồn chị được rảnh rang tội lỗi chừng nào, thì Đ C G. sẽ

lo ban nhơn đức cho đầy linh hồn chị chừng ấy. Tôi thấy rõ ràng chị đi lộn đàng, chắc là không khi nào chị sẽ tới nơi có ý đền được: chị muốn trèo lên núi, mà Đ C T. thì muốn cho chị đi xuống; kìa Người đang ở dưới chỗ thấp nơi sủng khiêm nhượng mà đợi chị ở đó. »

Một chị khác buồn vì thấy mình không được lòng mạnh mẽ phấn phát cho mấy, thì bà thánh nầy nói rằng: « Chị ưu phiền vì một điều đáng lẽ làm cho chị vui mầng lắm mới phải. Vậy chị chớ buồn, mà lại phải vui vì thấy Chúa để cho chị biết mình yếu đuối, là có ý cho chị được dịp mà cứu nhiều linh hồn. »

Trong thơ gởi cho người chị em họ, bà thánh nầy nói rằng: « Chị muốn thấy điều ích lợi bởi công chị chịu khó và rán sức mà ra, mà đó là chính điều Đ C G. mnốn giấu không cho chị biết. Người muốn cho một mình Người thấy những ích nhỏ mọn bởi việc nhơn đức ta dâng cho Người, và những ích ấy chỉ để làm vui lòng Người mà thôi.

« Chị ra sức tập tành nhơn đức mà chưa thấy nên nhơn đức, nghĩa là dầu cả đời chị hằng ép mình chịu khó, nhưng

mà khi gặp sự khó, việc chẳng theo ý, hoặc phải xấu hổ, thì chị chẳng bằng lòng, hoặc thấy những sự lòng chị ước ao chí quyết đều ra vô ích, như hoa rơi xuống đất héo tàn chẳng trổ sanh trái trăng gì, thì chị hãy lấy sự cực ấy làm như của lễ mà dâng cho Chúa. »

Bà thánh Tê-rê-xa suy sự các thánh Tông đồ xưa đã làm hết sức, đã chịu khó nhọc thâu đêm mà chẳng bắt được con cá nào, mà vừa khi xưng ra mình bất tài, thì đã bắt được cá rất nhiều cách lạ, thì người đoán rằng : « Giả như các đấng ấy có bắt được ít con cá nhỏ, thì có khi Đ C G. không làm phép lạ ; mà bởi vì các ông ấy không bắt được gì hết, cho nên Chúa mới tỏ lòng lành và phép tắc Người ra mà cho bắt được nhiều con cá to ! Ấy là tính ý Chúa ta : Người ban ơn rộng rãi xứng đáng Đ C T., song Người lại muốn cho ta có lòng khiêm nhượng. »

Cũng vì một ý ấy mà bà thánh nầy ước ao ra trước toà Đ C T, tay không, chẳng có của gì khác, chỉ có một lòng khiêm nhượng nhìn biết mình khó khăn thiếu thốn mọi đàng mà thôi.

Sau hết trong thơ gởi cho chị cả ngườ

ngày 17 tháng 9 tây năm 1896, người nói rằng : « Tôi xin chị hãy nghe cho hiểu lời tôi, chị phải biết rằng : ta phải kính mến ĐCG. và phải nên của lễ, lại phải dùng lửa kính mến đặng đốt của lễ ấy đặng dâng cho Chúa ; mà hễ của lễ càng non nớt mềm mại, thì lửa yêu mến càng dễ đốt cho mau tiêu tan. Vì vậy ta phải đành phận khó khăn yếu đuối, thì ta nên như của lễ hi sinh nhỏ mọn, ắt lửa kính mến mau thiêu đốt tiêu tan mà dâng cho Chúa. Nhưng vậy cũng là việc rất khó, vì « kẻ khó khăn thật trong lòng, thì tìm đâu cho ra ? Phải đi tìm xa lắm mới gặp, như lời sách Gương phước đã nói. Sách ấy không nói : phải tìm người thể ấy ở giữa những kẻ lớn người sang, một nói phải đi tìm xa lắm, nghĩa là ở chỗ rốt hèn, ở chốn không không...

« Vậy thì ta hãy lánh xa những điều rạng danh nổi tiếng, hãy yêu phận thấp hèn ta, hãy ái mộ ở như không biết sự gì, thì dầu ta ở thẳm sâu xa cách thể nào mặc lòng, Đ C G. cũng sẽ đến tìm ta, mà làm cho lòng ta trở nên lò lửa sốt mến Người. »

§ VI — VỀ SỰ TRÔNG CẬY Đ C T.

Bà thánh Tê-rê-xa đệ Giêsu Hài-đồng có lòng rất sốt sắng kính mến Đ C T., thì tự nhiên người cũng có lòng trông cậy Chúa lắm. Như lời người nói trong thơ kia rằng : « Đàng nẻo tôi đi, toàn là sự kính mến và trông cậy Đ C T., tôi không hiểu được tâm tình những người sợ không dám chạy đến cùng Bạn rất thân thiết ấy. »

Bà thánh nầy cũng khuyên bảo thúc giục những linh hồn người coi sóc hãy tin lời người cùng bắt chước người mà rằng : « Tôi đã hiểu biết linh hồn các chị là chị em với linh hồn tôi thể nào, vì Chúa đã gọi linh hồn các chị phải cứ sự kính mến như máy êm ái nhẹ nhàng đưa lên đến Người, chẳng phải trèo thang khổ cực sợ hãi mà lên đâu.

« Sự sợ hay làm cho người ta nhớ đến phép công thẳng Đ C T., cho nên thường nhắc đến sự công thẳng Chúa mà răn he kẻ có tội. Song Đ C T. chẳng có dùng phép công thẳng ấy cùng kẻ có lòng kính mến Người đâu.

« Chúa cũng nghĩ ta non lòng non sức,

Người cũng biết rõ tính ta mỏng giòn yếu đuối rồi, thì tôi còn sợ đi gì nữa ?

« Từ ngày tôi được hiểu biết Trái tim Đ C G. hay thương yêu vô cùng, thì lòng tôi chẳng còn sợ hãi chút nào. Tôi có nhớ đến tội lỗi tôi, thì tôi hạ mình xuống cùng chẳng hề dám cậy sức riêng tôi, vì sức tôi là sức hèn yếu đuối mà thôi ; mà nhắc đến tội tôi thì, tôi lại càng rõ biết lòng Chúa nhơn từ và hay thương vô cùng. Vậy khi ta lấy lòng trông cậy Chúa như con mọn trông cậy cha lành, mà quăng những tội lỗi ta vào lò lửa yêu mến, thì lẽ nào nó chẳng tiêu tan ?

« Tôi chẳng có theo lối sợ đâu ; tôi hằng biết thế vui mầng về những sự khốn nạn tôi cùng biết cách làm cho nó nên điều ích lợi. Chính Đ C G. đã giục bảo tôi đi đàng ấy.

« Đã lâu tôi tin thật Chúa có lòng thương ta hơn mẹ thương con, mà tôi cũng đã thấy nhiều người mẹ thương con vô hồi ! Tôi cũng biết hễ mẹ thì hằng sẵn lòng tha cho con những khi nó vô ý mà lỗi phạm điều gì nhỏ mọn. »

Bà thánh nầy lại cả quyết hơn nữa, là chẳng những người trông cậy Chúa sẽ

tha tội cho, mà lại trông phần thưởng nữa. Như lời người nói rằng : « Tôi tỏ hết tâm tình tôi cho Đ C Giêsu, tôi kể lại cho Người hết mọi sự lỗi tôi từng điều, vì nghĩ rằng : Khi tôi cả lòng tin cậy và ở thật thà như vậy, thì sẽ uốn được lòng Người hơn, và làm cho Người dủ lòng thương tôi hơn nữa vì « Người chẳng có ý đến mà gọi kẻ lành, một có ý kêu kẻ có tội. »

« Thật thì tôi không giữ lòng trung tín được luôn, nhưng mà tôi không hề sờn lòng thối chí, tôi cứ trẵn mình vào cánh tay Đ C Giêsu. Tôi như một hột sương nhỏ, cứ chun sâu vào trong đài « hoa ngoài đồng » là Đ C Giêsu, và ở đó thì tôi sẽ gặp lại mọi sự tôi đã mất, mà lại được thêm nhiều hơn nữa.

« Dầu khi lửa kính mến trong lòng tôi coi bộ như đã tắt, thì tôi cũng bỏ những cộng rơm nhỏ trên đống tro tàn, ắt lửa sẽ bén cháy lên lại chẳng sai.

« Đ C Giêsu làm được mọi sự : đức trông cậy cũng làm được nhiều sự lạ lùng. »

Bà thánh nầy dám quả quyết rằng : « Khi ta lấy lòng trông cậy mà xin Chúa sự gì, dầu là điều Người chẳng có ý ban

cho ta, song vì Người rất phép tắc cùng rất giàu có, thì Người phải giữ danh giá Người mà không để cho ta thất vọng, nên Người ban sự ấy cho ta. Nhưng mà ta phải thưa Người rằng: Tôi biết thật tôi chẳng bao giờ đáng được sự tôi trông, tôi một giơ tay lên cùng Chúa, như một đứa ăn mày hèn hạ, mà tôi tin chắc Chúa sẽ nhậm y lời tôi xin. »

Bà thánh nầy năng nói rằng : « Điều làm mất lòng Đ C Giêsu, sự làm cực lòng Người là chẳng có lòng trông cậy. »

Trong kinh dâng mình kính mến, người nguyện rằng : « Lạy Chúa tôi, tôi thấy trong lòng tôi không biết bao nhiêu sự mơ tưởng ước ao, vậy tôi hết lòng trông cậy, xin Chúa tôi hãy đến mà trấn nhậm trong linh hồn tôi. »

Bà thánh nầy lại cắt nghĩa cho ta biết người có ý xin Chúa trấn nhậm lấy lòng người nghĩa là làm sao, mà rằng : « Tôi xin Đ C Giêsu kéo tôi vào giữa ngọn lửa kính mến, và xin hiệp tôi lại cùng Người cho bền chặt, đến đỗi chẳng còn phải là tôi sống và tôi làm việc, bèn là Đ C Giêsu sống và làm mọi việc trong tôi mà chớ. »

Muốn biết sự bà thánh nầy trông cậy

kêu xin là sự gì, thì hãy nghe lời người nói rằng : « Lửa kính mến càng thiêu đốt linh hồn tôi, thì tôi càng kêu rằng ; Xin Chúa hãy kéo tôi đến cùng Chúa, tôi càng kính mến Chúa, thì những linh hồn tôi cầu nguyện cho càng được chạy mau đến mùi thơm tho Chúa. »

Khi người nghĩ đến mọi sự người trông cậy Đ. C. T. ban cho, cùng nghĩ đến « lòng kính mến xấp hai » người đã xin cả Thiên đàng cầu bàu cho đặng, thì ra như người lấy sự người cậy trông làm thới quá mà than rằng : « Tôi khẩn nguyện ước ao những điều lớn lao như vậy, chẳng phải là sự mơ màng điên hoảng sao ? Ôi ! lạy Chúa tôi, bằng có phải vậy, thì xin Chúa hãy soi sáng cho tôi biết, vì Chúa đã biết rõ tôi chỉ tìm sự thật mà thôi. Nếu mà những điều tôi mơ ước ấy là điều lộng lượt vô lý, thì xin Chúa hãy xua trừ nó ra khỏi lòng tôi, vì nó làm cực cho tôi hơn là những hình khổ cực khốn cực nạn mà chớ. Nhưng mà tôi xưng thật, giả như chẳng có khi nào tôi lên tới những chốn rất cao xa lòng tôi sở nguyện khát khao ấy, thì tôi cũng đã đặng nếm sự vui vẻ ngon ngọt bởi tôi chịu cực cùng bởi tôi

đã mê điên ước khùng thể ấy ; dầu khi tôi lên hưởng phước đời đời cũng không đặng sự êm ái dịu dàng như vậy, hoặc là Chúa có làm phép lạ mà làm cho tôi không còn nhớ đến những sự tôi cậy trông mơ ước ở đời nầy, thì mới đặng mà thôi. Lạy Đ C Giêsu ! Lạy Đ C Giêsu ! Ước ao cho đặng lòng kính mến còn khoái lạc dường ấy, huống chi khi đã được lòng kính mến rồi và được hưởng đời đời, thì vinh phúc biết chừng nào nữa ? »

Bà thánh nầy sốt sắng khuyên giục mọi người lấy lòng khiêm nhượng trông cậy Đ C T. như người đã hết lòng trông cậy. Người nói rằng : « Ôi ! phải chi hết thảy mọi kẻ bất tài yếu đuối như tôi mà hiểu biết như tôi, thì ắt là chẳng có một người nào sẽ ngã lòng rủn chí mà chẳng ra sức lên cho tới đảnh núi kính mến. »

Người cũng kêu mời kẻ có tội lấy lòng trông cậy Chúa, mà rằng : « Giả như tôi có tội gì trọng, thì tôi cũng không mất lòng trông cậy. Chẳng phải vì tôi khỏi phạm tội trọng, thì tôi mới lấy lòng trông cậy kính mến mà chạy đến cùng Chúa đâu. Tôi biết chắc, dầu mà lương tâm tôi đầy đủ hết mọi tội quái gở người ta có

thể phạm được, thì tôi cũng chẳng mất lòng trông cậy chút nào ; tôi cứ lấy lòng ăn năn thống hối mà trẩn mình vào cánh tay Đấng cứu chuộc tôi. Tôi đã biết truyện Người thương xót đứa con hoang đàng, tôi đã nghe những lời Người phán cùng bà thánh Ma-da-len-na, cùng người đờn bà ngoại tình và người phụ nữ thành Samaria. Chắc là không ai nói thể nào mà doạ nhát tôi được, vì tôi đã biết tỏ Người có lòng nhơn từ và hay thương, thì tôi cũng biết phải tính liệu làm sao. Tôi đã biết nếu tôi có lòng kính mến Chúa, thì muôn vàn tội lỗi ấy sẽ tiêu tan trong một nháy mắt, chẳng khác chi một giọt nước nhỏ vào đống lửa hoả hào vậy.

« Trong hạnh các thánh tu rừng có kể tích đấng thánh kia đã làm cho một người nữ tội lỗi đặng ăn năn trở lại. Người nữ nầy đi đàng tội lỗi chán chường cùng phạm những tội ô uế làm gương xấu cả và xứ, mà được ơn Chúa soi lòng, thì đi theo đấng thánh vào rừng mà hãm mình đền tội. Khi mới đi được một ngày đàng chưa tới chốn ẩn tu, mà bởi có lòng ăn năn thảm thiết cùng kính mến Chúa hết sức, thì đã được sạch khỏi mọi tội lỗi, và

đêm ấy bỗng chúc thánh tu hành thấy các thiên thần rước linh hồn ấy lên nước Thiên đàng.

« Ấy là tích rõ ràng làm chứng điều tôi muốn nói ; song những điều ấy thì không thể nào nói cho tỏ đặng. »

Bà thánh nầy lại kể những lẽ giục lòng người kính mến cậy trông, mà rằng : « Lạy Chúa Ngôi Hai ! ớ Đấng cứu chuộc tôi ! Chúa là chim phụng hoàng tôi yêu mến và hay làm cho tôi tríu trăn ! Chúa đã khấng bỏ trời xuống đất ở chốn khách đày, Chúa đã chịu nạn chịu chết cho đặng giành lấy các linh hồn mà đem vào giữa Ba Ngôi cực thánh là lò lửa yêu mến đời đời. Chúa dầu đã ngự về chốn sáng láng cao xa, mà còn mượn lấy hình bánh trắng mà ẩn mình cho đặng ở lại nơi sủng khóc lóc nầy, có ý lấy thịt máu mình mà nuôi tôi. Lạy Đ. C. G. ! tôi xin vô phép mà nói : Thật Chúa thương tôi đến đỗi ra như điên cuồng... Vậy có lẽ nào Chúa thương thái quá như vậy, mà lòng tôi chẳng chạy đến cùng Chúa ? Có lẽ nào tôi chẳng đặng lòng trông cậy vô lượng vô biên ?

« Lạy Đ. C. G. ! Sao tôi chẳng nói được cho các linh hồn yếu đuối biết lòng

Chúa hay thương yêu chìu lòn vô cùng dường ấy ! Tôi biết thật giả như Chúa có gặp một linh hồn nào yếu đuối hơn linh hồn tôi, thì Chúa cũng vui lòng xuống ơn đầy dẫy cho nó hơn tôi nữa, miễn là nó hết lòng trông cậy lòng lành vô cùng Chúa mà thôi. »

Bây giờ xin kể đơn sơ lại những lời sau hết bà thánh nầy đã nói mà tỏ lòng trông cậy Đ C T. Người nói rằng ; « Tôi chẳng sợ những trận giao chiến trong giờ lâm chung chút nào, lại những cơn đau đớn bởi bịnh mà ra, dầu nặng nề cực dữ thể nào, tôi cũng không lo. Chúa lòng lành đã cứu chữa tôi luôn. Người đã giơ tay mà giúp đỡ dắc dìu tôi từ thuở tôi còn thơ ấu, thì rày tôi cũng trông cậy Người. Dầu tôi sẽ phải đau đớn khốn cực chừng nào, tôi cũng tin chắc Người không khi bỏ tôi. »

Khi người liệt mà cầu xin các thánh trên trời, lại càng thấy bịnh nặng thêm và trong lòng càng cực hơn nữa, thì người nói quyết rằng : « Tôi tin thật các thánh muốn thử coi tôi có đức cậy là chừng nào.

« Đ C T. lòng lành vô cùng ban lòng

mạnh mẽ cho tôi cũng cân xứng theo sự khốn khó tôi chịu. Bây giờ tôi thấy trong mình giả như có phải đau đớn cực lực hơn nữa, thì không có sức chịu nổi. Song tôi không sợ, vì như sự khó có gia tăng, thì Chúa cũng tăng thêm lòng nhịn nhục cho tôi chịu được. »

Trước bà thánh nầy đã chép về sự khiêm nhượng trông cậy Chúa, rằng : « Ôi ! tôi chẳng qua là một con chim con, cả mính chỉ có lông cào thưa thớt mà thôi ; tôi không phải là chim phụng hoàng, tôi chỉ giống phụng hoàng có hai con mắt cùng cái lòng mà thôi. Nên dầu sức tôi yếu hèn phận tôi ti tiểu, thì tôi cũng cả lòng dám ngó chăm Mặt trời chói lói là lòng kính mến và bức tức muốn bay lên cho thấu trên ấy. Tôi ức bay, tôi muốn bắt chước những chim phụng hoàng ; nhưng mà tôi rán hết sức, thì chỉ dở được cặp cánh nhỏ tôi mà thôi, sức tôi yếu hèn không thễ cất mình bay lên được.

« Tôi phải làm sao bây giờ ? Thấy mình yếu đuối bất tài như vậy, thì tức tối mà chết đi chăng ? Không, tôi cũng không buồn đâu. Tôi cứ cả lòng phú mình

quyết chí ở lại đó luôn, cứ ngó chăm Mặt trời thiêng liêng của tôi cho đến chết. Dầu phải chải gió dầm mưa, tôi cũng chẳng nệ; và khi những áng mây to bay đến che khuất Mặt trời yêu mến, thì lúc ấy tôi càng phải vững lòng trông cậy cho hết sức, chẳng nên bỏ chỗ mà đi, vì biết rằng: bên kia những đám mây sầu ấy, Mặt trời yêu dấu của tôi cũng hằng chói sáng luôn! »

§ VII — Về sự phú trót mình tay Đ. C. T.

Sự phú trót mình ở tay Đ. C. T. là trái ngon ngọt bởi lòng kính mến mà sinh ra, và kết liền với đức trông cậy cùng lòng khiêm nhượng làm một.

Bà thánh Tê-rê-xa nói rằng: « Bởi vì tôi nhỏ mọn yếu đuối, thì Đ. C. G. đã hạ mình xuống với tôi, và lấy lòng nhơn từ mà dạy tôi cho biết những điều kín nhiệm bởi đức kính mến. Người đã khấng tỏ ra cho tôi biết chỉ có một đàng đưa tôi đến lò lửa thiêng liêng ấy mà thôi, đàng ấy là sự phú trót mình ở tay Đ. C. T. cũng như đứa con nít cứ ngủ yên trong tay cha nó vậy.

« Thật tôi chỉ lấy một sự phú trót mình trong tay Chúa làm mẹo mực dẫn đàng chỉ nẻo cho tôi, tôi không có dùng cái địa bàn nào khác. Tôi chẳng còn biết ái mộ cầu xin sự gì, một xin cho trọn thánh ý Đ. C. T. định liệu về linh hồn tôi. »

Khi bà thánh nầy còn ở ngoài thế gian, người đã ra sức làm mọi việc cho đẹp lòng Chúa và lấy một sự ấy làm an lòng phỉ dạ mà thôi. Đến khi tính vào nhà dòng thì « phải rối rắm nhiều việc », như lời người đã nói ; mà bởi người phú trót mình ở trong tay Chúa, nên được vững lòng luôn. Trong lòng chẳng khi nào mất sự bằng an bình tịnh, vì người một phú dâng theo thánh ý Chúa mà thôi. »

Như sau người đã tỏ ra rằng : « Lúc ấy tôi dâng mình cho Đ C G. Hài đồng, để làm như một vật nhỏ cho Người dùng mà chơi. Tôi đã xin Người đừng có coi tôi như một đồ chơi quí báu thưởng con nít, chỉ được lấy mắt mà coi không dám lấy tay rờ tới, tôi xin Người coi tôi như một trái ban (balle) nhỏ không báu quí gì, Người muốn bỏ lăn lóc dưới đất, muốn đá đạp dưới chơn, muốn đâm cho lủng,

muốn quăng vào xó, hay là muốn ôm vào lòng cũng được; Người muốn thế nào thì mặc ý Người. Nói tắt một lời, tôi muốn nên đồ giải khuây cho Đ C G. Hài đồng mặc ý Người muốn chơi cách nào, như các con nít thường chơi vậy. »

Khi bà thánh nầy qua Roma, mà Đức Giáo tông Lê-ô thứ XIII chưa nhứt định ban phép như ý người xin, thì người gởi thơ về cho chị người, mà nói rằng: « Ôi! Tôi phải cực lắm! mà bởi tôi là trái ban nhỏ của Đ C G. Hài-đồng, Người có muốn đập phá đồ chơi của Người thì mặc ý; tôi chỉ muốn điều Chúa muốn mà thôi. »

Ngày khấn hứa trong dòng, người cầu nguyện rằng: « Lạy Đấng lòng tôi yêu mến, tôi dâng mình cho Chúa, hầu Chúa đặng làm cho trọn thánh ý Chúa định về tôi. »

Cách ít năm người lại nói rằng: « Sự lòng tôi ước ao là hằng làm theo thánh ý Đ C G. Ta hãy để cho Người muốn cất lấy hay là muốn ban cho điều gì thì mặc ý Người; đàng trọn lành ở tại sự làm theo thánh ý Chúa cùng phú trót mình cho Người. »

Sau hết khi gần lên trời Người có đặt

một kinh cầu xin cùng Đ C G. Hài-đồng sau nầy, thật là phù hiệp cùng những lời người than thở bấy lâu. Lời kinh ấy rằng: « Lạy Đ C G. Hài-đồng! thật một mình Chúa là kho tàng châu báu của tôi! Tôi phú trót mình mặc ý Chúa muốn làm gì thì làm, tôi chẳng muốn sự vui nào khác, một muốn vui vì làm cho Chúa mỉn cười mà thôi. »

Trong truyện người, ở trang đầu hết, người sánh mình cùng các thứ hoa trong vườn, đoạn người nói rằng: « Chúa đã muốn dựng nên những đấng thánh cả cũng như hoa-huệ, hoa-hồng; Người lại sinh ra những kẻ rất hèn mọn ti tiểu, mà những kẻ nầy phải đành phận làm hoa cúc, hoa đinh là những hoa chỉ làm vui mắt Chúa khi Người dòm xuống dưới chơn. Mà các thứ hoa ấy càng vui lòng làm theo thánh ý Chúa định, thì càng nên trọng vọng tốt lành. »

Người lại nói rằng: « Dầu mà có kẻ làm it việc hơn tôi mà được công nhiều hơn, thì tôi cũng bằng lòng được ít công mà làm việc nhiều, miễn là tôi được làm cho trọn theo thánh ý Chúa thì thôi. »

Trong mấy thơ bà thánh nầy viết sau

hết, có một thơ nói rằng: « Tôi chẳng muốn vào nước Thiên đàng sớm hơn một phút theo ý riêng tôi. Ở đời nầy chỉ có một sự ra sức lấy phận Đ C G. đã định cho làm khoái lạc luôn, ấy là phước thật mà thôi. »

Vã trước người cũng đã nói rằng: « Tôi muốn để cho Chúa lo ích lợi cho tôi, mặc ý Người muốn làm sao cho tôi có lợi thì làm, chớ tôi không hề lo đến. »

Nười lại thêm rằng: « Việc Tê-rê-xa là từ bỏ ý riêng cùng phú trót mình cho Chúa mà thôi. »

Khi người phải cám dỗ về nhơn đức tin rất dữ dằn, thì người cũng không ước ao cho khỏi những chước cám dỗ ấy, mà rằng: « Đ C G. là đấng tôi kính mến, sự Người muốn, ấy là sự bình an linh hồn tôi... Đêm tôi cũng ưa như ngày vậy. »

Theo như ý bà thánh nầy, thì ở như con nít, là đừng lo lắng áy náy về sự gì.

Người viết mấy hàng sau nầy, để chỉ cho ta biết: Khi một linh hồn gặp lúc gian nan, thì phải ở thế nào. Người nói rằng: « Khi một đứa con nít nhỏ ngồi đưa chiếc xuồng đi chơi, thì nó chỉ để gió đưa buồm đi đâu mặc gió, nó không làm gì hết. »

Lúc lên 16 tuổi bà thánh nầy viết thơ cho chị người, mà nói rằng: « Chịu khó mà an lòng, thì chẳng phải là chịu khó mà được vui luôn đâu; vì an lòng thì khác, mà vui lòng thì khác, khi nói bằng an thì không có ý chỉ sự vui, nhứt là sự vui ta thấy được. Cho đặng chịu khó mà an lòng, thì hãy cứ muốn mọi sự Đ C G. muốn là đủ.»

Khi nói đến việc người qua ở nhà kín Hà-nội, thì người vâng chịu, chẳng phải là có ý đi đến đó đặng làm ích gì cho ai; một có ý vâng theo thánh ý Đ C T. mà thôi. Những lời người nói sau nầy làm chứng sự ấy. Người nói rằng: « Bây giờ tôi đau mà sẽ không mạnh lại được. Song tôi ở bằng an. Đã lâu tôi chẳng còn thuộc về tôi nữa, tôi đã phú trót mình cho Đ C G. rồi. Vậy người định dùng tôi mà làm việc gì, thì mặc thửa ý Người. Người đã ban cho tôi đặng lòng vui chịu khách đày; Người đã hỏi tôi có bằng lòng uống chén đắng nầy chăng, tức thì tôi muốn bưng lấy, song Người lại giựt tay đi, mà tỏ ra cho tôi biết rằng: một sự sẵn lòng chịu uống cũng đủ mà đẹp lòng Người. »

Khi bề trên chỉ hai chị đi thế cho

người, thì người nói rằng : « Tôi chẳng những là bằng lòng chịu lưu đày ở giữa một dân xa lạ, mà lại tôi cũng đành lòng để cho chị em tôi phải lưu đày ; dầu sự lìa nhau như vậy, thật là điều đau lòng xót dạ hơn. Ôi ! Tôi không muốn nói một lời gì mà cầm các chị tôi ở lại, dầu phải đau lòng nát gan khi nghĩ đến những điều cực khổ các chị tôi sẽ chịu. »

Sự bà thánh nầy vâng lời chịu lụy các đấng bề trên cũng là dấu chỉ người từ bỏ ý riêng mà vâng theo ý Chúa mọi đàng. Như lời người đã tỏ ra với bà mẹ nhứt rằng : « Giả như mẹ muốn ở với con cho thẳng nhặt, thì tưởng con cũng không đổi cách ở và cũng không bớt lòng tríu mẹ chút nào, vì con nghĩ là ý Chúa muốn tỏ mình ra một cách khác để làm ích cho linh hồn con hơn nữa. »

Bà thánh nầy hằng ước ao và tìm các thế cho đặng phú mình cho Đ C G. cho trọn hơn nữa. Có một chị ở nhà tập kể những chuyện lạ người ta dùng phép « tư-khí » (*magnétisme*) mà sang ý muốn cho nhau. Người nghe nói thì lấy làm hay lắm, và bữa sau người nói với chị ấy rằng : « Chuyện chị nói hôm qua làm ích

cho tôi lắm. Ôi ! tôi ước ao cho Đ C G. làm phép « tư-khí » cho tôi ! Ấy là điều tôi nghĩ tới trước hết khi tôi vừa thức dậy. Tôi được trao ý muốn tôi cho Chúa, thì tôi lấy làm khoái chí biết chừng nào ! Tôi muốn cho Người chiếm đoạt hết các tài năng linh hồn tôi, đến đỗi chẳng còn phải là tôi làm các việc theo tính người ta cùng theo ý riêng tôi, một làm những việc theo tính Đ C T. cùng bởi ơn Đ C T. Thần soi lòng chỉ dẫn mà chớ. »

Bởi bà thánh nầy đã phú trót mình theo ý Cha cả làm vậy, nên dầu nghĩ đến sự mình đã gần chết hay là còn sống lâu, thì cũng một lòng yên tịnh bằng không vậy, như ta đã thấy nhiều nơi trong sách nầy. Hằng nghe người nói những lời đơn sơ, song thâm trầm mà tỏ ra sự ấy, như lời rằng : « Chừng nào Chúa gọi tôi, thì tôi lên quê thật thiên đàng. »

Thật người chỉ lấy sự vâng theo ý Đ C T. làm mục đích, chẳng lo gì đến sự vui mừng và sự nghỉ ngơi của mình. Như lời người nói rằng : « Tôi đã phú trót mình cho Chúa định liệu, Chúa để sống, Chúa cho chết, Chúa cho mạnh lại và cho qua Nam-kỳ cũng mặc thánh ý Người.

« Tôi chẳng có muốn chết hơn là muốn sống ; giả như Chúa cho phép tôi lựa, thì tôi cũng không chọn cái nào, sự gì Chúa muốn thì tôi muốn, và sự gì Chúa làm, thì tôi yêu chuộng sự ấy mà thôi. Xin đừng ai tưởng rằng : nếu tôi không chết mà được thuyên bịnh, thì tôi sẽ ở cách khác cùng bỏ những việc nhỏ mọn tôi toan làm. Không đâu ! Đ C T. chẳng coi tuổi mà xét người, dầu mà tôi được sống lâu cho mấy, thì tôi cũng liệu mà ở như con nít vậy luôn.

« Đ C T. muốn cho tôi phú trót mình cho Người, chớ còn lo gì tới mình tôi, cũng như một đứa con nít bé thơ chưa biết lo lắng điều gì, để mặc ai lo cho nó mà thôi.

« Tôi chẳng hề muốn xin sự gì cùng Chúa. Ngày tôi rước lễ vỡ lòng, tôi có xin rằng : Lạy Chúa tôi ! xin hãy ban cho tôi ơn chết trẻ ; bây giờ tôi ăn năn về sự ấy lắm, vì như vậy thì không chắc là tôi làm theo ý Chúa mà thôi.

« Theo tính tự nhiên, thì tôi ưng chết hơn, nhưng mà linh hồn tôi đã cai trị được tính tự nhiên tôi, nên bây giờ tôi chỉ thưa cùng Chúa rằng : « Lạy Chúa,

nếu Chúa muốn cho tôi sống lâu, thì tôi cũng muốn sống lâu như vậy. Chết hay là sống có làm ích gì cho tôi ; có một điều phước thật là được kính mến Chúa mà thôi. »

Có một chị kia hỏi bà thánh nầy rằng : « Giả như có ai bảo tin cho chị biết ít ngày nữa chị sẽ chết, thì chị có vui lòng chăng ? Chị có nghĩ : thà chết chẳng hơn sống lâu tháng lâu năm mà càng ngày càng phải đau đớn khốn cực hơn sao ? »

Người trả lời rằng : Không đâu. Tôi chẳng vui lòng hơn chút nào ; có một sự vui lòng tôi làm theo ý Đ C T. mà thôi. »

Bà thánh nầy năng nói luôn rằng : « Tôi chẳng có muốn sự nầy hơn sự khác ; hễ sự gì Đ C T. muốn và định liệu cho tôi, thì tôi lấy làm vừa lòng đẹp ý hơn hết.

« Giả như tôi chết mà không được chịu phép Xức dầu thánh, thì phải nghĩ rằng : Cha cả là Đ C T. đã đến mà rước lấy tôi cách thầm vậy. Thật thì được chịu các phép Bí tích là ơn trọng lắm, nhưng mà nếu Đ C T. không muốn cho tôi được ơn ấy, thì cũng không làm sao. Mọi sự cũng là ơn cả thảy. »

Người cũng nói rằng : « Từ thuở tôi còn bé, thấy lời ông thánh Gióp nói rằng : *Dầu mà Đ C T. giết tôi, thì tôi cũng cứ trông cậy Người*, thì tôi lấy làm hay lắm. Mà tôi xưng thật tôi phải tập tành lâu lắm, mới được lên tới bậc trông cậy thể ấy. Bây giờ tôi đã được ở bậc ấy rồi, ấy là Chúa đã bắt tôi mà đặt tôi lên bậc ấy. »

Có một lần bà thánh nầy nghe nói về lửa luyện ngục, thì người nói rằng : « Tôi cũng ít lo về nơi ấy cho mấy, Đ C G. lên án thể nào, thì tôi sẽ bằng lòng thể ấy luôn. »

Có kẻ xin người cầu nguyện cho khỏi khổ huyết ban đêm, thì người trả lời dịu dàng rằng : « Tôi không muốn chính mình tôi xin sự ấy ; nếu chị có muốn thì chị hãy xin sự ấy cho tôi. »

Đoạn người làm thinh một chặp, rồi nói rằng ; « Nhưng mà chiều nay tôi cũng cầu xin sự ấy, vì chị muốn như vậy ; song tôi cầu thì cầu mà trong lòng tôi cũng xin Chúa cứ làm như ý Chúa muốn. »

Lại một lần bà thánh nầy tỏ rằng : « Xưa chính bữa tôi khấn trong dòng, người ta có ép tôi cầu nguyện cho cha yêu

dấu chúng tôi được thuyên bịnh, mà tôi không có thể cầu nguyện cách khác được, tôi chỉ nguyện rằng: Lạy Chúa tôi, tôi xin Chúa tôi, chớ chi Chúa muốn cho Cha tôi khỏi bịnh.

« Lại đương lúc chúng tôi phải sự phiền muộn cực dữ, hễ khi nào tới phiên tôi xướng kinh trong nhà thờ, mà đến câu : Lạy Chúa, tôi đã trông cậy Chúa... (*In te, Domine, speravi*) thì tôi đọc cả tiếng mà tỏ hết lòng phú dâng theo thánh ý Chúa. »

Có một bữa các chị ở nhà tập bà thánh nầy coi sóc tỏ lòng phiền vì thấy người phải đau đớn quá, lại e người còn phải chịu cực hơn nữa, thì người trả lời rằng : « Các chị nghĩ đến sự đau đớn có lẽ xảy đến cho ta sau nầy, là lỗi lắm, ấy là như muốn cướp quờn Đấng Tạo-hoá ! Ta là kẻ chạy trong đàng kính mến, thì đừng có bao giờ lo phiền đến sự gì sốt. »

Một chị kia nói với người rằng : « Để tôi cầu xin Đức Mẹ cho chị bớt tức ngực », thì người trả lời rằug : « Đừng, phải để cho các đấng trên trời muốn làm gì thì làm.

« Ta đã xin Đức Mẹ rồi, mà Người

không nhậm lời ta xin, ấy là dấu có lẽ phải sao đó nên Người không làm ; thì đừng có nài nữa làm chi. »

Có kẻ nhắc lại lời người đã xin Đức Mẹ thưa cùng Đ C G, rằng : « Xin Mẹ thưa với Người muốn làm gì thì làm đừng có ngại gì với tôi » ; thì người nói lớn tiếng rằng : « Phải, tôi có nói như vậy, mà bây giờ tôi không phàn nàn gì vì lời ấy đâu. »

Có kẻ hỏi người có ước ao biết ngày giờ người sẽ chết chăng, thì người trả lời rằng : « Không đâu ! tôi không muốn biết chút nào. Tôi nói thật với chị, tôi ít lo gì đến sự ấy, »

Lại có người hỏi rằng : « Đau đớn mà không được điều gì an ủi trong lòng, ấy là điều khó chịu lắm phải kkộng ? »

Người trả lời rằng : « Phải, khó chịu mà không lo gì. Tôi bằng lòng chịu khó vì Đ C T. muốn như vậy. »

Vậy mà bà thánh nầy cũng sợ hoặc là mình chẳng có vâng theo thánh ý Đ C T. cho trọn chăng, nên có một bữa người tỏ thật rằng : « Tôi e hoặc là tôi có sợ chết chăng, vì có bữa kia thình lình tôi nói trong mình rằng : » Chết là làm sao ? *Tôi biết làm thể nào mà chết ?* » Mà chắc là

tôi không sợ chết rồi sẽ ra làm sao. Lại vừa nghĩ như vậy, tức thì tôi phú mình mặc thánh ý Chúa. »

Một bữa người phải như cơn hấp hối, thì người nói rằng : « Thầy thuốc đã nói tôi có lẽ không bị cơn hấp hối ! nhưng mà nói cho cùng, tôi cũng muốn chịu cơn hấp hối. »

Một chị hỏi : « Nếu Chúa cho chọn thì sao ? »

Người trả lời rằng : « Thì tôi không chọn gì hết ! »

ĐIỀU THỨ HAI.

Sự đơn sơ là dấu hiệu riêng
của bà thánh Tè-rê-xa

Có lời Đức Giáo-tông Bê-nê-đi-tô thứ XV nói rằng : « Ta ước ao cho các con cái Ta, người nào cũng biết được những nhơn đức kín của chị Tê-rê-xa đệ Giêsu Hài đồng. »

Bà thánh nầy theo đàng nhỏ, người gọi là « tiểu-lộ ». Đàng ấy tuy đã có kẻ từng đi, song từ đời Đức Mẹ đồng trinh đến rày, thiên hạ đã bỏ, không mấy khi thấy ai đạp tới.

§ 1 — SỰ ĐƠN SƠ VỀ CÁCH ĂN Ở.

Nhiều khi ta cũng đã thấy tỏ tường trong cách bà thánh nầy ăn ở, thì cái gì cũng tầm thường, cái gì cũng đơn sơ. Thật người đã lắm nỗi chịu khó, nhưng mà không thấy ơn gì lạ giúp người, Chúa một ban ơn giúp cách kín nhiệm như thường ban ơn giúp những linh hồn trung tín vậy.

Cho bà thánh nầy đặng dễ theo đàng

khiêm nhượng thấp hèn, thì Chúa như giăng một cái màn mà che khuất các ơn Chúa đã ban cho người, cùng giấu kỹ những ơn Chúa dành để cho người. Bởi vậy, thuở người còn nhỏ ở thành Li-si-eux, trừ cha người cùng các chị người, còn ai nữa thì nhiều khi coi bộ như không biết là người trí tốt lạ lùng. Như lời người nói rằng : « Nhiều khi tôi nghe người ta khen đứa nọ đứa kia giỏi, mà không khi nào thấy ai khen tôi ; cho nên tôi nghĩ rằng : tôi không có trí và tôi cũng cam lòng chịu kém trí như vậy. »

Thuở lên 15 tuổi, khi bước chơn vào cửa nhà dòng, thường là lúc kẻ nầy khuyên lơn, người kia giục bảo, ra như tô điểm khen mầng, song phần người chẳng hề nghe một lời an ủi. Mà lại Bề-trên vốn không chịu cho con gái nhỏ tuổi như vậy vào dòng, nên nói cùng người những lời xẳng xớm, đoạn day lại nói với bà mẹ rằng : « Mẹ hỡi ! Ấy tôi vâng lời Đức Giám mục, vì tôi là kẻ thay mặt người, song tôi chúc cho nhà dòng sau nầy khỏi ăn năn, vì đã rước lấy một người trẻ tuổi như vậy vào dòng. »

Một phen vào dòng rồi, chẳng những

không ai thấy người trẻ tuổi mà tâng tiu, mà lại quở la không nề.

Đến chừng bỏ thăm cho người mặc áo dòng và đọc lời khấn, thì nhiều chị không ưng cho: ba chị em ruột ở chung một nhà dòng, nên không chịu bỏ thăm cho người.

Đến sau giao cho người dạy tập mấy chị mới vào, thì chỉ trao việc mà không cho thăng chức: chẳng gọi người là bà cai bà thầy, một coi như chị cả trong bọn các chị ở nhà tập vậy. Lẽ thì khi người đã khấn trong dòng được ba năm rồi, thì thôi, không ở nhà tập nửa, song vì đã lãnh việc coi sóc các chị nhà tập, thì cứ ở với các chị ấy luôn cho đến chết, cho nên mỗi khi trong nhà dòng hội hiệp, thì chẳng bao giờ người ngồi chỗ đáng lẽ mình được ngồi.

Thuở ông thánh Gioan thánh Giá còn sống ở đời, hằng ăn ở đơn sơ chất phác, nên có nhiều thầy trong dòng tưởng người là một thầy dòng tầm thường như các thầy khác mà thôi. Bà thánh Tê-rê-xa Chúa Hài-đồng cũng vậy; người ăn ở cách đơn sơ tầm thường, chẳng bày tỏ chút gì cho nổi danh trổi tiếng; đến đổi

có ít chị thấy người đau, thì nghĩ thầm trong bụng không biết khi người qua đời rồi sẽ làm sao mà chép truyện người.

Còn phần thánh trẻ nầy, thì người mầng vì được ở phận thấp hèn vô danh như vậy, mà dầu khi chết rồi người cũng không muốn bỏ phận đơn tiện mình, như có tích nầy làm chứng sự ấy :

Có một chị ở nhà tập thỏ thẻ với người rằng : « Dì có lòng kính mến Đ C T. dường ấy, thì hãy xin Người làm phép lạ cho Dì, khi chết rồi xác Dì sẽ còn tuyền vẹn chẳng phải hư nát ! » — Thì bà thánh nầy trả lời rằng : « Đừng, xin Chúa đừng làm chuyện lạ lùng như vậy ! Vì nếu có như vậy, thì tôi chẳng còn ở trong phận ti tiện thấp hèn tôi nữa. Không nên để cho các linh hồn yếu đuối thấp hèn phân bì tôi được điều gì. »

Ấy là nói lược qua về cách rất đơn sơ bà thánh nầy ăn ở bề ngoài ; bây giờ coi đến cách ở bề trong ắt là ta cũng thấy tầm thường không có điều gì khác lạ, đến đỗi những linh hồn coi bộ như Chúa bỏ tất tưởi cũng chẳng có phân lẽ gì được rằng : sao Chúa có ban ơn an ủi người hơn mình.

Tuy là người được nếm sự khoái lạc bởi an lòng theo ý Chúa mọi đàng cùng được lòng kính mến rất trọn, song trước khi được nếm sự vui vẻ an nhàn ấy, thì người đã trải qua biết bao nhiêu nỗi khốn khó gian nan.

Người đã tỏ cho ta biết khi người phải cám dỗ rất dữ dằn về nhơn đức tin, thì lòng người tối tăm u ám chẳng những như có màn giăng ngang, mà lại như lũy cao tận trời che khuất con mắt thiêng liêng không cho người thấy bầu trời có sao soi sáng.

Lúc đầu mới ở nhà dòng, người nói rằng : « Tôi như chun dưới hầm tối tăm mà đi. » Cách ít năm người lại nói : « Đ C G. cứ ngủ luôn trong chiếc thuyền nhỏ lòng tôi ; đôi khi tôi phải hỏi mình rằng : không biết Đ C T. có thương tôi chăng ? »

Bởi vậy nên khi nghe nói kẻ nọ người kia được ơn thiêng liêng an ủi, thì người nói rằng : Tôi thiết nghĩ những ơn an ủi như vậy, tôi không đáng được ; phần tôi thì phải ở trong đêm, phải chịu tối tăm luôn luôn mới đáng. »

Người làm việc phước đức mà không được vui lòng vì không thấy mình có sức

mà làm, lại người cũng thấy rõ : Đ C G. không muốn ban ơn dự trữ cho người. Khi nào cần và tùy dịp mà người cầu xin, thì Chúa mới ban ơn giúp sức cho được thắng trận.

Người rõ thấu tâm tình những chị ở nhà tập, thì chẳng phải là được ơn Trên mở lòng soi trí đâu. Như một lần người đã nói quyết rằng ; « *Tôi vốn chẳng có ơn tiên tri thấu suốt những sự kín nhiệm trong lòng người ta*, nhưng mà tôi đã nói một lời thật có ơn Trên soi lòng mở miệng cho tôi nói mà tôi không biết. »

It ngày trước khi qua đời, bà mẹ A-nê đệ Giê-su hỏi người rằng : « Con không được ơn Trên soi lòng cho con biết ngày con sẽ lìa khỏi thế nầy sao ? »

Người liền thở ra mà thưa rằng : « Lạy mẹ, không. Con thưa thiệt với mẹ, con không được ơn soi gì hết ! Con chỉ biết như mẹ biết mà thôi ; con chỉ cứ sự mắt thấy trí hiểu mà định chừng cũng như mẹ vậy. Mẹ coi con đơn bạc là chừng nào ! »

§ II. — SỰ ĐƠN SƠ TRONG CÁCH LÀM VIỆC PHƯỚC ĐỨC.

Khi ta nghe bà thánh Tê-rê-xa đã ra sức làm những việc nhơn đức nhỏ mọn lặt vặt hơn, ắt là chẳng ai lấy làm lạ, vì đã thấy người hằng giữ cách đơn sơ trong mọi sự. Bất kỳ việc gì người cũng ra sức mà làm cho đặng tỏ lòng kính mến Chúa.

Như lời người đã lấy lòng khiêm nhượng mà khai thật rằng : « Tôi chẳng dám bì với những linh hồn tốt lành kia, hay làm các việc hãm mình ép xác nặng nề từ thuở nhỏ ; phần tôi, tôi chỉ làm những việc lặt vặt như từ bỏ ý riêng, giữ miệng không đôi co cãi trả, giúp chị em một hai điều nhỏ mọn mà không kể công, cùng muôn sự khác như vậy. »

Thật những việc nhơn đức như vậy coi rất đơn sơ dễ dàng những kẻ yếu đuối cũng trông làm được. Chỉ có những người dị kỳ không chịu ở cách tầm thường, mới là không ưa mà thôi. Những kẻ ấy cứ con mắt xác thịt mà đoán xét, bởi kẻ ấy không thật lòng làm lành lánh dữ, nên mới ham những việc lạ lùng, ít ai làm được thì họ mới chịu mới khen.

Bà thánh Tê-rê-xa chẳng có tìm những dịp lớn lao danh tiếng mà làm việc nhơn đức, chỉ lấy những việc nhỏ mọn, lựa những hồi khuất tịch mà làm, thì ưa hơn.

Từ thuở bé người đã tập quen chẳng bao giờ năn nỉ khi người ta lấy vật gì của người ; khi có ai cáo gian điều gì, thì người thà làm thinh chẳng thà đôi co chữa chối.

Người ham coi sách lắm, nhưng mà hễ vừa nghe chuông bảo hết giờ xem sách, thì dầu đang coi giữa lối rất hay, người cũng ép mình thôi liền lập tức.

Khi chị cả bà thánh nầy xin cha người đừng cho người học vẽ, thì người làm thinh, mà trong lòng người phải cực là chừng nào, thì ai hầu thấu biết đặng. Đến sau người đã xưng thật rằng : « Khi ấy tôi ham học vẽ quá sức, mà không biết làm sao mà hồi đó tôi cầm mình nín lặng được. »

Khi ở nhà kín người cũng cứ ra sức làm những việc nhơn đức lặt vặt và không ai biết, ví dụ như xếp áo cho chị em khi có ai quên xếp, và tìm mọi phương mọi cách mà giúp đỡ chị em.

Có một lần người bưng chén thuốc

rất đắng mà uống lải rải, tình cờ một chị bước vào thấy vậy liền hối người uống cho mau, « nuốt một hơi mà thôi. » Bà thánh nầy thấy lậu chuyện, thì nói rằng : « Không, tôi phải dùng một hai dịp nhỏ mọn mà hãm mình, bởi vì tôi không có phép tìm dịp lớn. »

Từ đó về sau người không lấy việc gì dầu rất nhỏ mọn là nên bỏ qua : người dùng hết mọi dịp mà tập nhơn đức.

Lần kia đã chiều tối có người thấy bà thánh nầy để cái dao xếp nhỏ người đã dùng trong ngày đó trước cửa phòng người, thì qua bữa sau hỏi người tại sao mà làm như vậy. Người trả lời cách chơn thật rằng : « Tôi đem cái dao ấy đi cất chỗ cũ không kịp, mà bởi nó không phải là của thuộc về phòng tôi, nên tôi không muốn để nó trong phòng ban đêm. »

Theo lệ mỗi chị phải có ba cây kim cúc, mà trong nhà dòng nầy cũng cho giắt thêm trong áo để dự phòng. Song bà thánh nầy giữ nội ba cây kim cần dùng mà thôi, giả như đương nằm ngủ mà nhớ trong áo còn dư một cây kim nữa, ắt là người bắt chước ông thánh Gioan thánh Giá thà chịu mất giấc ngủ mà dậy đi cất

cây kim, chẳng thà ngủ mà để cây kim dư trong mình.

Bà thánh nầy cũng dùng những dịp rất nhỏ mọn mà giữ đức khó khăn, như khi mứt cây viết chì, thì người cũng giữ những miếng giăm nhỏ ấy mà đốt, không bỏ mất miếng nào.

Trong phòng người có một cái đèn dầu săng liệt máy vặn tim không được, phải dùng cây kim mà cạy mới lên, mà người cứ dùng luôn không muốn xin cái đèn khác.

Những việc nhơn đức nhỏ mọn như vậy, mới coi thì tưởng là đơn sơ tầm thường, ai làm cũng được. Song ai đã từng làm, thì dễ biết giữ được như vậy luôn luôn cả đời, là việc anh hùng hào kiệt chẳng phải tầm thường đâu.

Khi ta nghe mấy việc nhỏ mọn mới kể đây, mà thấy bà thánh nầy đã lên bậc nhơn đức cao xa cả thể là dường nào, hoặc là ta sẽ thối chí mà chẳng trông bắt chước đặng chăng. Song ta hãy suy, tấm hàng báu tốt kia vốn bởi những sợi chỉ nhỏ mà dệt thành thể nào, thì sự nhơn đức cũng bởi những việc nhỏ mọn ta thường làm hằng ngày mà ra thể ấy ; vì

chưng nếu ta làm những việc ấy vì lòng kính mến Chúa, thì nó sẽ trở nên qui trọng vô giá mà chớ. Ta có nghĩ như vậy, ắt là sẽ đặng an lòng vững chí.

Kìa coi cách bà thánh Tê-rê-xa hãm mình nào có điều gì đáng sợ, người không tìm những cách lạ mà làm khổ xác cực thân, một dùng những việc tình cờ Chúa cho gặp phải hằng ngày mà lập công chịu khó.

Năm đầu người mới vào nhà dòng, mỗi bữa ăn cơm người ta có dọn cho người một thứ rượu riêng bổ hơn thứ rượu trong nhà dòng làm mà uống. Mà người ngồi gần một chị già cũng được ơn chước trừ như người và cũng uống chung một chai với người. Song chị nầy có bịnh hay khát, cứ uống cho đã nghỉn mình mà quên đề phần cho bạn trẻ ngồi gần. Song bà thánh nầy, thì không dám xin nước mà uống, vì sợ làm xấu cho chị kia, té ra cứ nhịn uống luôn luôn.

Lần lần những người nấu ăn cũng biết nhơn đức hãm mình nhịn nhục bà thánh nầy mà khen thầm, nhiều khi cũng thừa đó mà dọn cho người những đồ nguội ngặm dư thừa. Bởi đó nhiều khi luôn mấy

ngày người ăn những miếng cá chiên khô queo cứng quành như giăm gỗ, chiên đi hấp lại chẳng biết mấy lần. Người chịu như vậy trong bảy năm trời, sau hết Chúa mới cho người khỏi sự cực ấy. Vậy có chị kia cũng ngồi gần người thấy thì động lòng mà đi thưa với bà mẹ trong nhà rằng: « Lạy mẹ, con phải thưa cho mẹ hay, người ta làm như vậy thì chị Tê-rê-xa đệ Giêsu Hài-đồng sẽ mất sức mà sinh bịnh hoạn chẳng sai. »

Nhưng mà bà thánh nầy ưa dùng những việc trái ý thường gặp hằng ngày mà hãm mình ép trí, cũng là những việc vừa vừa theo cách ở tầm thường vậy.

Như có một bữa tối khi đọc kinh hôm rồi, người kiếm cái đèn lồng của người mà không thấy, vì có một chị vô ý xách lầm mà đi. Người phải ở thầm trót một giờ đồng hồ, rủi lại nhằm lúc người tính làm nhiều công chuyện. Dầu vậy, người cũng không buồn, mà lại vui vì nghĩ rằng: đức khó khăn chẳng những là vui lòng kiêng bỏ mọi sự vừa ý, mà lại cũng phải bằng lòng chịu mất những vật rất cần.

Khi mặc áo dòng, dầu tuổi người còn non và sức người lại yếu, mà người ta

phát cho người những áo rất nặng. Song người cũng vui lòng mà mang, chẳng hề tỏ dấu gì cho ai biết rằng những áo ấy làm cho người phải mệt nhọc, đến khi liệt gần qua đời người nói ra mới biết.

Lúc ở nhà tập có một lần chị kia muốn găm áo Đức Bà cho người, thì lấy một cây kim lớn trong nhà dòng hay dùng mà ghim áo Đức Bà vào áo. Chị ấy lỡ tay găm phạm tới vai người, mà người vui lòng chịu sự đau đớn tình cờ ấy nhiều giờ, mà sau lại còn nói như chẳng lấy làm sao mà rằng : « bị một chút nhẹ nhẹ. »

Bà thánh nầy chóng vánh theo thánh ý Đ. C. T. trong mọi sự ; khi có ai gõ cửa người liền vội vàng bỏ việc mà thưa ; dầu khi đang may cũng không may rán, dầu mắc viết mắc vẽ cũng thả viết liền !

Cách bà thánh nầy làm việc nhơn đức tự nhiên và dễ dàng như vậy, càng làm cho những việc nhơn đức người làm xem ra càng đơn sơ tầm thường hơn nữa.

Người ở vui vẻ, tử tế, dịu dàng một cách tự nhiên, không thấy dấu gì ép mình rán sức, thì dễ biết rằng người đã lên tột bậc trọn lành, đến đỗi làm việc nhơn đức như tự nhiên vậy.

Cũng như mấy năm bà thánh nầy làm kẻ giữ cửa thứ nhì, phải tùy phục một chị ở nhà phước lâu hơn và làm việc trước người, mà chị nầy có tính chậm chập khó chịu, lại hay thắt mắt nói vặt, như là phải để cái hộp thể nầy, phải ngồi cách kia, vân vân, bắt nhặt bắt khoan hoài hoài, mà người cứ nhịn nhục luôn luôn, và hằng tươi mặt dịu dàng một mực, không hề tỏ chút dấu gì cho ai biết rằng mình khó chịu. Đến đỗi chị kia không biết và cũng không nghĩ là người phải ép trí mà nhịn tính mình. Đến khi chị ấy đã già, thì nói về người rằng : « Ôi ! chị ấy dễ thương lắm ! Tôi thấy rõ ràng người thật như một thiên thần. » — Lại thêm rằng : « Tôi cũng làm chứng được tôi đã làm cho người được vui lòng lắm. » Mà vốn là chị ấy đã hành hà người nhiều cách, ai ai cũng biết.

Có tích sau nầy cũng tỏ ra bà thánh nầy có lòng yêu người một cách dịu dàng tự nhiên như vậy :

Số là có một bà nhứt cựu tính không ưa mùi thơm, nên không cho bà thánh Tê-rê-xa để hoa thơm nào dưới chơn tượng ảnh Đ. C. G. Hài-đồng trong nhà

đòng. Vậy có một bữa bà ấy thấy người mới đề một cái bông hường giấy vào đó, liền gọi người chắc là có ý bảo cất cái bông ấy đi. Bà thánh nầy sợ đề bà ấy nói lầm tội nghiệp, người liền vui mặt mà thưa trước rằng : « Mẹ ơi, xin mẹ coi bữa nay họ làm cái hoa giống in hoa tự nhiên, khéo chưa ! Ai thấy mà không nói là cái hoa hường mới hái ngoài vườn ? »

Đôi khi trong lòng bà thánh nầy cũng nồi xung khó chịu, mà người cũng dùng cách thế rất đơn sơ thường sự mà thắng đặng tính mình, như có tích người đã kể lại trong truyện người, rằng :

« Đã lâu trong giờ đọc kinh tôi ngồi cũng gần một chị, mà chị ấy cứ rung cái chuỗi hay là nhịp cái gì tôi không rõ ; có khi chẳng ai nghe chỉ có một mình tôi nghe mà thôi, vì tôi tỏ tai lắm; song tôi lấy làm khó chịu quá sức ! Tôi muốn day mặt lại mà ngó chị có lỗi ấy, và bảo chị đừng có khua động nữa ; song tôi lại nghĩ thà hãy lấy lòng nhịn nhục mà chịu sự ấy, trước là vì lòng kính mến Chúa, sau là cũng khỏi mất lòng chị em. Nên tôi cứ ngồi im ; nhưng mà có hồi bắt tháo mồ hôi, không đọc kinh gì được, chỉ lấy sự cực ấy làm

như lời cầu nguyện mà thôi. Sau hết tôi tìm cách chịu sự cực ấy cho bằng an vui lòng, ít là trong linh hồn ; vậy tôi rán mà ưa cái tiếng khua động khó chịu ấy. Không phải là ra sức làm ngơ cho khỏi nghe, vì không lẽ nào mà khỏi đặng ; song là cham chỉ mà nghe cho rõ, chẳng khác gì nghe tiếng đờn ngọt hát hay ; và bởi tôi không được an lòng mà cầu nguyện, thì tôi chỉ quì đó mà dâng tiếng khua nhịp ấy cho Đ C G.. »

Trong một dịp khác bà thánh nầy cũng làm một cách như vậy mà vui vẻ êm ái hơn, để hãm dẹp tính mình. Như người đã kể lại rằng : « Có một lần ở nhà giặt, tôi đứng trước mặt một chị kia. Chị ấy giặt mấy cái khan mũi mà làm văng nước dơ trên mặt tôi hoài hoài. Ban đầu tôi lui ra mà chùi mặt, có ý cho chị vung nước dơ cho tôi đó thấy mà làm nhẹ tay, kẻo văng tới tôi nữa ; song tức thì tôi nghĩ : người ta dâng của quí vật cho tôi rộng rãi như vậy mà tôi chối từ không lãnh là dại lắm, tôi liền giữ thế không cho người ta biết là tôi phải phiền cực. Mà lại tôi rán hết sức ép lòng trí mà ước ao lãnh nước dơ cho nhiều ; ép mình như

vậy hết nửa giờ, thì tôi đã ưa được giống nước rưới mới lạ ấy, và dốc lòng năng tới nơi phước lộc người ta đã chẩn phát cho tôi nhiều của cải như vậy. »

Có một điều bà thánh không nói tới là nơi phước lộc người đã chọn ấy. Vốn là một chỗ rất u minh trệ khí.

Sau nữa trong ý ngay lành siêu tánh người hằng có bất kỳ khi làm việc gì, thì cũng tỏ thấy sự đơn sơ rất mực. Người vâng lời các đấng bề trên như vâng lời Chúa. Ít ngày trước khi qua đời người đã tỏ ra rằng người đã quen : hễ điều gì bề trên dạy, thì chẳng bao giờ xét có phải là điều có ích hay chăng.

Vì lòng ngay thật như vậy, nên mọi khi kẻ bề trên truyền dạy điều gì, thì người không hề xét đi xét lại. Như khi người còn ở nhà tập, bà cai có dặn hễ khi nào thấy đau tì vị thì phải thưa. Dầu bà thánh nầy không muốn thưa chút nào, song người nghĩ là phải vâng lời, mà bởi ngày nào người cũng đau tì vị, nên bữa nào người cũng đi thưa. Té ra bà cai quên lời mình đã dặn, thì quở người sao cứ đi thưa hoài; mà thánh trẻ nầy cứ làm thinh chịu quở không hề nói một lời chữa mình.

Đang lúc đau liệt sau hết bà thánh nầy nói một điều tỏ ra người cũng ước ao làm mọi việc có ý ngay lành đơn sơ như vậy.

Số là một chị ruột người đã xin được phép, thì đi thăm người ; đương giờ nghỉ mọi người phải ra chơi, chị ấy e mình đi thăm hồi đó thì có lỗi chăng, bèn hỏi bà thánh nầy rằng : « Giả như chẳng phải là chị đi thăm em như vầy, song là em đi thăm chị, thì em làm thể nào ? » Bà thánh nầy trả lời rằng : « Như em, thì em cứ đi thẳng ra nhà chơi, em không hỏi thăm gì đến chị cả ; cũng không cho ai biết là em phải cực trong lòng. Mà giả như người ta có kêu em đến nhà thương thăm chị, thì em sửa ý em cho ra ý lành, là em đi tới đó có ý cho vui lòng chị chẳng có ý cho thoả lòng em ; để Chúa xuống ơn cho chị, chớ như em tìm ích riêng em, thì em xin ơn cho chị chẳng được. Như vậy chị đã hữu ích mà em lại được thêm mạnh sức bởi việc ép mình chịu khó.

« Giả như có đôi khi em làm sự gì trái nghịch cùng sự em đã dốc lòng thì em cũng không buồn bực thối chí, em một ra sức bỏ ý riêng em hơn nữa cho đặng đền bù về cái lỗi ấy. »

Coi qua những điều trước nầy tức nhiên ta cũng kết luận như bà thánh Tê-rê-xa rằng : « Chịu những điều nhỏ mọn như vậy, thì chẳng khác gì tử đạo vì những mũi kim gia hình. Mà cách tử đạo âm thầm ấy đã làm cho bà thánh nầy được vinh hiển mọi đàng : ấy rày người nên trọng vọng vì bởi xưa « đã chẳng chê bỏ những điều nhỏ mọn », như lời thánh tiên tri Gia-ca-ri-a đã nói.

§ III — SỰ ĐƠN SƠ VỀ TRÍ KHÔN.

Trước khi xét về trí đơn thật bà thánh Tê-rê-xa, thì ta nên ghi nhớ một điều là bởi Chúa đã định cho bà thánh nầy dầu đã theo lối đơn sơ mà lên tới bậc trọn lành dường ấy, nhưng mà đầu hết người chưa hiểu đàng đơn sơ nầy rất quí hoá là dường nào, dần dần người mới hiểu cho tường. Chúa có ý như vậy để cho người nên gương cho các *linh hồn ti tiểu* đặng soi trong hết mọi sự.

Bởi đó khi bà thánh nầy nói về những việc cả thể có danh vọng to Đ C T đã dành để cho một ít đấng anh hùng

hào kiệt đặng ơn riêng mà nổi danh xuất sắc hơn người thường, thì người xưng thật xưa người cũng ước muốn cho được ơn riêng như vậy.

Thuở nhỏ người đã sùng kính bà thánh Gio-an-na Au-rê-li-a-na cùng ước ao bắt chước bà thánh ấy một hai điều ; nhưng mà Đ C G. đã soi lòng cho người hiểu biết « sự khôn ngoan thật là ở bậc tầm thường, chẳng cần phải vượt biển hay là lên mây mà tìm, nó ở trước mặt ta và một bên ta mà chớ. »

Đến sau khi bà thánh nầy vào dòng kín, cũng còn thấy tính háo thắng ấy nổi lên : Nhiều khi người coi hạnh các thánh mà thấy nhiều đấng hãm mình ép xác những cách phi thường, thì người cũng muốn làm những « *việc cả thể ấy* ». Như lời người đã chép rằng : « Tôi cũng ham làm việc hãm mình đền tội cách phi thường. »

Nhưng mà Chúa khiến cho bề trên cầm người lại trong đàng đơn tiện nầy, như lời người nói thêm rằng : « Những việc hãm mình tôi có phép làm, là chỉ được hãm dẹp ý riêng, mà sự ấy đã sinh ích lợi cho tôi hơn là ăn chay đánh tội cùng làm khốn xác. »

Lần kia người phát đau vì đã mang một thánh Giá nhỏ bằng sắt sát da lâu quá, thì người hiểu rõ ràng là ý nhiệm Chúa để như vậy, nên sau người đã cắt nghĩa rằng: « Tôi phải như vậy là vì Chúa muốn cho tôi biết những việc hãm mình đền tội các thánh đã làm, thì Chúa không muốn cho tôi làm, và cũng không buộc các linh hồn yếu đuối làm, những linh hồn ấy một phải theo « đàng nhỏ nhoi » là bậc chỉ làm những sự tầm thường. »

Dầu bà thánh nầy không nghĩ đến, nhưng thật người đã lên tột bậc trọn lành, theo như lời Đức Giám mục Gay đã nói về bậc ấy thể nầy: « Sự đơn sơ tầm thường thiêng liêng là bậc trọn lành hơn là sự yêu mộ chịu khó, vì chẳng có sự gì làm cho con người nên thấp hèn, bằng sự thật lòng ở như con nít. Ở như con nít, thì chắc trừ được tính kiêu ngạo, hơn sự làm việc hãm mình đền tội. »

Ít tuần trước khi bà thánh Tê-rê-xa qua đời, có một chị kia thưa riêng việc mình với người, thì người khuyên chị ấy hãy làm những việc hãm mình vừa vừa vậy, vì « những việc hãm mình cả thể

nhiều khi bởi tính tự nhiên hơn là bởi lòng nhơn đức. »

Lại trước bà thánh nầy có viết thơ cho một người anh em thiêng liêng, mà nói rằng : « Tôi biết có nhiều người thánh cả đời làm nhiều việc hãm xác lạ lùng mà đền tội, nhưng biết làm sao ? « Trong nhà Cha cả trên trời có nhiều nơi ở... » Ấy là lời Đ C G. đã phán, bởi vậy tôi cứ theo đàng Người chỉ vẽ cho tôi : tôi ra sức từ bỏ không lo đến mình tôi chút nào, tôi một phú trót mình tôi cho Người muốn làm gì trong linh hồn tôi, thì mặc thánh ý Người. »

Lại khi bà thánh nầy đã tập thành tánh đơn sơ rồi, thì người cũng sửa đổi ít điều, bởi trước xét thể khác, nên cũng làm thể khác. Như lúc trước người muốn làm cho mình đừng biết mùi ngon, thì đang khi ăn người đem trí nghĩ đến những của hôi khét, hoặc là món gì coi bộ ngon quá, thì người trộn rau chua cỏ đắng vào. Nhưng mà đến sau người làm cách đơn sơ hơn, là hễ ăn vật gì vừa miệng thì cám ơn Đ C T. Vậy trong nhà cơm bà thánh nầy chẳng làm việc hãm mình nào khác một kiêng cữ như luật nhà

dạy, và bất kỳ món ngon món dở dọn ra, thì người cũng ăn như nhau. Người lại dùng những mưu mẹo đơn sơ mà có thú vị như lời đã kể lại rằng : « Hễ món gì ngon thì tôi dâng cho Đ C G. Hài-đồng, món nào chua mặn thì tôi dâng cho ông thánh Giu-se, và cũng có món dâng cho Đức Mẹ nữa. Và khi nào người ta quên bưng món nào cho tôi ăn, thì tôi bằng lòng mất ăn món ấy vì Đ C T. »

Một lần người nghe kể chuyện một thánh linh mục kia có ý hãm mình, cứ chịu ngứa mà không hề thò tay gãi, thì người nói rằng : « Ôi ! ta phải nghĩ bất kỳ việc hãm mình nào miễn là theo ý Chúa, thì cũng đáng khen và có công cả. Như những việc ta làm cách tự nhiên, như sự thở ra thở vào, mà vì ý ngay lành, thì Chúa cũng nhậm hết.

« Nhưng mà phần tôi thì chắc là tôi không cầm mình được và không chăm được như vậy ; tôi làm việc nhơn đức một cách khác lắm, theo lời mẹ thánh là bà thánh Tê-rê-xa đã bảo rằng ; « Đ C T. chẳng có coi từng điều nhỏ mọn như ta nghĩ đâu, nên ta đừng có bó buộc linh hồn ta về sự gì. »

Bà thánh nầy có lòng kính mến riêng đấng Chơn phước Thê-ô-pha-nô Ven (Venard) là thầy cả về Dòng-sai (đã chịu tử đạo tại Bắc-kỳ năm 1861). Người nói vì sao mà người có lòng kính mến đấng Chơn phước ấy, mà rằng : « Tôi ưa đấng thánh ấy bởi vì người là một đấng thánh ở đơn sơ tầm thường không làm điều gì lạ, người tríu mến gia tộc lắm. Những đấng thánh mà không thương gia tộc mình, thì tôi không hiểu được. »

Trong truyện bà thánh nầy chép về mình, người có khen bà mẹ Giê-no-vê-pha đệ thánh Tê-rê-xa là đấng đã lập nhà kín Lisieux, và nói mình có phước vì được ở cùng một người thánh đã giữ những nhơn đức kín và thường thường mà nên thánh, cho nên dễ mà học đòi bắt chước. Người nói rằng : « Ôi ! tôi tưởng nhơn đức như vậy thật là chắc chắn và trọn lành lắm ; ấy là chính đàng nhơn đức lòng tôi sở mộ, vì đi đàng ấy thì không lạc được. »

Lần kia có kẻ nói chuyện với bà thánh nầy về những điều an ủi thiêng liêng, về ơn trông thấy cùng thấu biết mọi điều kín nhiệm, rồi hỏi người có ước cho được những ơn ấy chăng ? Thì người trả lời

rằng: « Không, tôi không mơ ước chút nào; tôi không ước ao xem thấy Chúa ở đời nầy, nhưng mà tôi kính mến Người lắm. »

Một chị ruột bà thánh nầy nói với người rằng: khi người chết thì các thánh Thiên thần sẽ theo hầu Đ C G. mà đến, ắt người sẽ được xem thấy các đấng ấy sáng láng tốt lành, thì người thưa rằng: « Những hình bóng ấy không làm ích gì cho tôi. Thấy được sự thật, thì tôi mới phỉ lòng; nên không khi nào tôi ước ao cho được ơn trông thấy như lời chị nói; ở đời nầy ta không thấy đặng Thiên đàng cùng các Thiên thần cho thật. Nên tôi thà để đợi ngày trông thấy đời đời mà thôi. »

Bà thánh Tê-rê-xa hằng ở bằng an cùng giữ bậc đơn sơ luôn chẳng khi đừng; lại ra như người biết trước ngày sau người sẽ nên gương soi sáng dẫn đàng cho các linh hồn yếu đuối nhỏ mọn, nên chẳng bao giờ muốn đặng ơn gì lạ khác thường, kẻo các linh hồn ấy thấy mà ngã lòng chăng. Như khi có kẻ bảo người cầu xin cho đặng chết ngày 16 tháng bảy tây, là ngày lễ Đức Bà trên núi Ca-ra-mê-lô, thì người vội đỡ lời rằng: « Sự ấy thì không

nhằm đàng ti tiện tôi đi ; như vậy thì tôi ra khỏi đàng ấy mà chết sao ?

« Rước lễ rồi mà chết vì lòng kính mến hay là chết trong một ngày lễ trọng ! Ấy là quả phận tôi : các linh hồn ti tiện bắt chước như vậy không được. Đi đàng đơn tiện, thì cái gì cũng phải cho thật tầm thường ; sự gì tôi làm thì phải cho các linh hồn ti tiện làm được. »

Có kẻ hỏi người rằng : « Chị làm các việc thiêng liêng bây giờ thì chị có ý nào ? »

Người lấy làm lạ về câu hỏi ấy, mà thưa rằng ; « Việc thiêng liêng tôi bây giờ là cứ chịu khó, có bấy nhiêu đó mà thôi. Tôi cũng không nói rằng : Lạy Chúa, tôi dâng sự khó nầy cho Hội thánh, hay là, lạy Chúa, tôi chịu sự cực kia vì nước Lang-sa, vân vân. Tôi đã phú dâng hết mọi sự cho đẹp lòng Chúa, thì Người cũng biết liệu mà dùng các sự khốn khó tôi chịu cho phải phép. Như cứ nói luôn rằng : Xin Chúa hãy cho kẻ nọ cái công nầy, hãy cho người kia cái việc khác thì mệt tôi quá. Trừ ra khi nào có ai xin tôi, thì tôi mới làm như vậy mà thôi, mà hễ làm rồi, thì thôi không nghĩ tới nữa. Khi nào tôi cầu nguyện vì ý gì, thì tôi không dâng

các sự khó tôi chịu, tôi chỉ nói đơn sơ rằng : Lạy Chúa, xin hãy ban cho linh hồn nầy mọi sự như tôi ước ao cho tôi vậy. »

Bà thánh nầy đã chép trong truyện người rằng : « Với những linh hồn đơn sơ chất phác, thì không nên bày những chuyện khó làm ; bởi tôi cũng là một người trong bọn ấy, nên Đ C G. đã dạy vẽ cho tôi một cách rất dễ mà làm các việc tôi phải làm. Người đã soi cho tôi hiểu lời trong Ca-vịnh rằng : *Xin Chúa hãy dắc tôi đi, thì chúng tôi sẽ chạy theo mùi thơm tho Chúa.*

« Lạy Đ C G. ! vậy thì không cần phải nói : Chúa dắc tôi đi, thì cũng xin hãy kéo những linh hồn tôi yêu mến theo nữa : chỉn nói một lời đơn sơ rằng : « Xin Chúa hãy dắc tôi đi », thì đủ rồi. Vì khi một linh hồn ưa mùi thơm tho Chúa mà chạy theo, thì không lẽ nào chạy một mình, chắc là cũng kéo các linh hồn mình yêu dấu đi theo với nữa. Vậy thì khi một linh hồn được ơn Chúa dắc đi, ắt là sẽ có nhiều linh hồn chạy theo nữa, ấy là sự tự nhiên vậy. »

Người cũng nói rằng : « Muốn cho đẹp lòng Đ C G. cùng làm khoái lạc Trái

tim Người thì dễ lắm: chỉ phải kính mến Người, và đừng coi đến ta, đừng xét lỗi ta quá lẽ.

« Bỡi vậy khi nào rủi sa phạm điều gì, thì tôi liền đứng dậy tức thì.

« Ngó đến Đ C G. một chút và nhìn biết sự khốn nạn ngèo cực ta, thì đủ mà sửa lại mọi sự. »

Bà thánh nầy lấy trong sách È-vang các thức đồ ăn nuôi linh hồn mình và khi gần qua đời người nói đặng rằng: « Phần tôi, tôi chẳng còn tìm sự gì trong các sách nữa, một sách Ê-vang thì đủ cho tôi rồi. »

Lại người đã chép trong truyện người rằng: « Chẳng có đi gì giúp tôi trong giờ nguyện gẫm bằng sách Ê-vang; trong sách ấy tôi gặp đủ mọi sự cần cho linh hồn khó khăn hèn mọn tôi. »

Bà thánh nầy năn nỉ vì có nhiều thầy cả khi giảng về Đức Bà, thì hay tôn Người lên bậc cao quá không ai lên thấu được. Người nói rằng: « Chớ chi các đấng ấy chỉ cho ta những nhơn đức có lẽ ta giữ được! Nói về những ơn trọng Đức Mẹ cũng nên, mà nhứt là dạy ta bắt chước Người. Đức Mẹ ưa thấy ta bắt chước hơn là nghe ta ngợi khen; và lúc còn sống

Người đã ở đơn sơ lắm. Một bài giảng về Đức Mẹ có hay cho mấy mà kẻ nghe chỉ lấy làm lạ trong lòng mà thôi, thì không được ích bao nhiêu. »

Bà thánh nầy khuyên các chị ở nhà tập người coi sóc hãy giữ những nhơn đức đơn tiện hơn hết, mà rằng : « Các chị hãy tin lời tôi, chép các sách dẫn đàng nhơn đức, đặt những thi phú cao kỳ, không bằng bỏ ý riêng một mảy.

« Nên lành nên thánh chẳng phải bởi nói những chuyện hay, cũng không tại nghĩ những phép giỏi hay là biết những điều lạ...

« Đ C T. không cần dùng những việc cả thể, những ý khôn khéo của ta ; nếu Người muốn dụng trí cao xa, nào thiếu gì các đấng Thiên thần ; các Thiên thần không thông minh hơn những người tài tình ở thế nầy xấp mấy sao? Đ C G. xuống thế chẳng phải có ý tìm kẻ trí sáng tài cao... Người đã xưng mình là « hoa cỏ ngoài đồng », chẳng qua là có ý tỏ ra cho ta biết Người yêu chuộng sự đơn sơ chất phác mà thôi. »

ĐOẠN THỨ BA.

Đức kính mến của bà thánh Tê-rê-xa đệ Giêsu Hài-đồng đã được tốt lành trọn hảo là vì người muốn ở như con nít mà giữ phận thấp hèn.

Trong bài Đức Giáo-tông Bê-nê-đi-tô thứ XV giảng về lòng anh hùng hào kiệt bà thánh Tê-rê-xa đã giữ các nhơn đức, có lời rằng : « Sự ở như con nít thiêng liêng là điều cần cho đặng phần rỗi đời đời. Các giáo hữu trong các dân các nước phải lấy lòng mạnh mẽ mà bước vào đàng nầy, là đàng chị Tê-rê-xa đệ Giêsu Hài-đồng đã noi theo mà giữ những nhơn đức anh hùng thể ấy. »

Lại có lời Đức Giám mục Gay nói rằng: « Sự phú trót mình trong tay Đ C T. là đảnh đức kính mến, mà sự ở như con nít là chót cao nhứt trên đảnh ấy. »

Thuở ấy các môn đệ đến gần Đ C G. mà thưa Người rằng: *Thầy tưởng ai là kẻ trọng nhứt trên nước Thiên đàng ?*

Đ C G. liền kêu một đứa con nít nhỏ để đứng giữa các môn đệ, rồi Người ôm nó, mà phán cùng phô ông ấy rằng ; *Tao nói thật, Tao nói thật cùng chúng bay, nếu bay chẳng trở lại và chẳng nên như con nít, thì bay chẳng hề được vào nước Thiên đàng đâu. Ai nên bé nhỏ như đứa*

con nít nầy, thì kẻ ấy là lớn nhứt trên nước Thiên đàng !

Lại có một bữa người ta đem các con nít đến trước mặt Đ C G. cho Người đá đến nó. Mà các môn đệ Người xua đuổi những kẻ đem con nít ấy. Đ C G. thấy vậy thì không bằng lòng, liền phán cùng phô ông ấy rằng : *Bay hãy giữ thế đừng có khinh dể một đứa nào trong những con nít nầy, bay hãy để chúng nó đến cùng Tao đừng có cản trở, vì nước Thiên đàng là của những kẻ giống như các con trẻ nầy. Tao nói thật cùng chúng bay, người nào chẳng rước lấy nước Đ C T. như một đứa con nít, thì chẳng hề đặng vào nước ấy.* » Đoạn Người ôm những đứa con nít ấy, giơ tay lên mà làm phép lành cho chúng nó.

Cũng một giờ ấy Người đặng ơn Đ C T T. thì mầng rỡ mà nói rằng : *Lạy Cha, là Chúa trời đất, con khong khen tán tạ Cha, vì Cha đã ẩn giấu những sự nầy không cho các kẻ khôn lanh thông hiểu, mà Cha lại tỏ ra cho những kẻ nhỏ mọn thấu biết. Phải lắm, Cha, vì ý Cha đã muốn như vậy* ! »

Ấy là những lời Đ C Giêsu đã phán

trong sách Ê-vang về sự phải hoá nên như con nít cùng ở bậc thấp hèn.

Bà thánh Tê-rê-xa đã chép rằng : « Tôi hằng ước ao cho đặng nên thánh ; nhưng mà, thương ôi ! hễ khi nào tôi sánh mình cùng các thánh, thì tôi thấy các đấng ấy với tôi khác xa nhau cũng như một núi cao chót đụng tới mây sánh với một hột cát hèn những người hành bộ đi đạp dưới chơn vậy.

« Nhưng mà tôi chẳng sờn lòng thối chí, tôi thiết nghĩ rằng : Không lẽ nào Đ C T. lại soi sáng giục lòng ta ước ao những sự ta không có thể làm được ; vậy dầu tôi thấp hèn nhỏ mọn cho mấy mặc lòng, tôi cũng có thể trông nên thánh được. Tôi làm cho tôi lớn lên, thì không lẽ được. Tôi phải cam chịu phận thấp hèn cùng muôn sự dở dang bất tài của tôi ; song tôi muốn kiếm thế mà lên trời cho được, là đi theo một đàng nhỏ rất thẳng, rất tắt, là một đàng mới.

Đời nầy là đời văn minh người ta đã bày ra được nhiều phép mới : bây giờ không phải khó nhọc trèo từng bậc thang mà lên, những nhà giàu dùng cái máy thay vì cái thang mà lên xuống trên lầu

rất tiện. Tôi cũng muốn tìm một cái máy cho đặng cất tôi lên tới Đ C Giêsu, vì tôi hèn sức yếu đuối quá leo thang khó nhọc đàng trọn lành không nổi.

« Vậy tôi đã dở Sách thánh ra mà tìm cái máy ấy là điều lòng tôi khẩn nguyện ước mơ ; thì tôi đã gặp câu nầy là lời bởi miệng chính Đấng khôn ngoan vô cùng đã phán rằng : *Kẻ nào thật nhỏ hãy đến cùng Tao*. Vậy tôi liền đến cùng Chúa, và trong bụng nghĩ rằng : tôi đã gặp được sự tôi tìm rồi. Tôi lại muốn biết Chúa kêu gọi « kẻ thật nhỏ » đến cùng Người, đặng Người làm gì cho nó, thì tôi cứ việc tìm nữa, liền gặp lời nầy rằng : « Tao sẽ an ủi bay, sẽ ẵm bay vào lòng cũng sẽ để bay ngồi trên đầu gối mà ru cũng như mẹ nâng niu con yêu dấu mình vậy.

« Ôi ! không bao giờ tôi được nghe những lời thiết yếu dịu dàng làm khoái lạc linh hồn tôi dường ấy ! Lạy Đ C Giêsu, cái máy sẽ đem tôi lên cùng Chúa, ấy là hai cánh tay Chúa chúc. Bởi vậy tôi không cần lớn lên làm chi, mà lại tôi phải cứ ở nhỏ và càng ngày càng nên bé mọn hơn nữa. Lạy Chúa tôi ! tôi không dè Chúa thương tôi đồi ấy, vậy tôi bây giờ chỉ

muốn ngợi khen lòng nhơn lành Chúa mà thôi. »

⁂

Ấy bà thánh Tê-rê-xa bởi muốn ở như con nít mà được lên tột đảnh trọn lành, được tỏ lòng kính mến rất thiết tha, nhờ một phương pháp ấy mà người đã thấu tận trong lòng Đ C T.

Người nói rằng : « Lạy Đ C Giêsu, tôi là một đứa con nít bất tài yếu đuối mà thôi, nhưng mà chính sự yếu đuối bất tài ấy lại làm cho tôi được bạo dạn mà dâng mình làm của hi sinh cho lòng kính mến Chúa. »

Người chẳng nghi ngại mà lại biết chắc sự người dâng mình thể ấy đã đẹp lòng Chúa, vì có hạ mình xuống mà ra như không, thì lòng kính mến mới được thoả thích mọi bề.

Người nói rằng : « Thuở xưa chỉ có những của lễ tinh sạch không có bợn nhơ, thì Chúa phép tắc oai nghi mới nhậm : hễ muốn phạt tạ phép công thẳng Đ C T., thì phải dâng những hi sinh tốt lành trọn hảo. Mà bây giờ Chúa không dùng phép thẳng mà làm cho kinh sợ, một dùng sự nhơn từ mà tỏ lòng thương ; bởi lòng

thương ấy Người đã chọn tôi là vật yếu hèn xấu xa làm của tế lễ. »

Vậy bà thánh nầy lấy lòng bạo dạn đáng khen mà trông cậy hết mọi quyền năng Đ C T. Chẳng những là người cậy lòng lành Chúa hay thương xót, mà lại cho đến phép công bình Chúa, thì người cũng coi như chỗ cậy chỗ trông của mình.

Vì chưng Chúa nhơn lành hay thương xót, thì Người thứ tha cho kẻ tội lỗi ; Chúa công bình thì Người binh vực kẻ bé thơ.

Cũng như cha mẹ công bình, thì không bắt con mình làm điều gì quá sức, một binh vực nó, nuôi dưỡng nó, nhịn nết xấu nó. Bà thánh nầy suy sự công bình loài người thể ấy, thì hiểu Chúa công bình cũng vậy, mà lại hơn nữa bội phần, vì Chúa công bình mà lại hay thương vô cùng và hay dong thứ cho loài người yếu đuối.

Người cắt nghĩa như vầy : « Nhiều người thấy Chúa công bình thì sợ, mà tôi thấy Chúa công thẳng thì lại mầng và thêm lòng trông cậy. Tôi cậy lòng lành Chúa bao nhiêu, thì tôi cũng trông đức công bình Chúa bấy nhiêu. Bởi

Đ C T. công bình, thì Người mới hay thương xót, mới ở hiền lành, chậm phạt và đầy lòng lân ái. Bởi vì Người biết tính ta mỏng giòn yếu đuối, Người nhớ ta là tro bụi mà thôi. Cha lành thương yêu con cái mình thể nào, thì Chúa cũng yêu dấu ta như vậy. »

Người lại xét rằng : « Dầu những cha mẹ nghèo, hễ là con còn nhỏ, thì cũng cho nó mọi của cần dùng ; mà khi con đã lớn, thì cha mẹ không muốn nuôi nữa, một nói cùng nó rằng : Bây giờ mầy hãy làm việc, mầy cũng có sức làm cho đủ mà ăn dùng. — Ấy đó, tôi không muốn nghe lời thể ấy, nên tôi không muốn lớn, tôi biết tôi làm ăn không nổi, là không có sức lo phần rỗi đời đời. »

Ít tuần trước khi qua đời, bà thánh nầy lại nói rằng : « Tôi không sở ỷ được điều gì trong các việc tôi làm mà trông cậy đặng. Bởi vậy ít ngày trước khi bịnh tôi trở nặng, có nhiều nhà kín chạy giấy xin cầu lễ theo lệ nhà dòng cho những chị đã qua đời, mà tôi làm không kịp. Song tôi cũng muốn liệu cách nào mà làm cho xong, hầu nói đặng rằng : Tôi đã làm đủ các việc như luật dạy.

« Nhưng mà Chúa lòng lành đã tỏ ra cho tôi biết ; tôi nhỏ mọn quá, cả đời tôi không khi nào trả được mối nợ thiêng liêng nào, và Chúa muốn cho tôi ở khó khăn như vậy. Ấy thật là sự sáng soi cho tôi, ấy thật là ơn Chúa ban. Cho nên tôi hết lòng vui mầng mà lặp đi lặp lại lời ông thánh Gioan thánh Giá đã nguyện rằng : « Xin Chúa hãy trả hết các nợ thay vì tôi » ; và trong lòng tôi được bằng an lắm, vì thấy tôi thật nghèo túng chẳng có đi gì mà nương cậy, chỉ cậy trông Chúa lòng lành mà thôi. »

Người lại nói cách dễ thương rằng : « Các quan thầy bàu chủ tôi trên trời và các thánh tôi trông cậy cách riêng, thì là những đấng đã ăn cắp nước Thiên đàng, như các thánh Anh-hài cùng người trộm lành. Những đấng thánh lớn đã lấy việc làm mà mua chuộc nước Thiên đàng ; phần tôi là trẻ nhỏ không làm gì nổi, thì tôi muốn bắt chước kẻ trộm, tôi muốn dụng mưu lập kế mà cướp nước Thiên đàng, mưu kế ấy là lòng kính mến sẽ mở cửa Thiên đàng cho tôi cùng cho các kẻ có tội đặng vào. Tôi được vững lòng vì lời Đ. C. T. T. đã phán trong sách Ngạn

ngữ rằng : *Ơ kẻ thật nhỏ, hãy đến mà học mưu kế cùng Tao !*

⁂

Mưu kế riêng Đ. C. T. T. đã dạy bà thánh nầy, là biết Chúa lấy sự ở cùng con nít làm phỉ dạ, nên trong việc linh hồn người muốn bắt chước mọi điều như con nít và làm những cách như những đứa bé thơ ở cùng cha nó thương yêu vậy. Như lời người than thở rằng : « Lạy Chúa, tôi muốn kính mến Chúa như một đứa con nít vậy. »

Đấng chép sách Gương-phước đã nói : Một linh hồn kính mến Chúa chí thiết, thì Chúa cũng yêu thương chí thiết, mà cả hai nên thân thiết với nhau một cách lạ lùng, cho nên khi nghe lời ông thánh tiên tri I-sa-i-a nói rằng : *Bay sẽ được cho bú, được ẵm vào lòng, cùng được để trên đầu gối mà ru*, thì lấy làm vui mầng và dám lấy lời ấy mà chỉ về mình.

Khi người xem bức ảnh vẽ hình Đ. C. G. với hai đứa con nít, mà một đứa thật nhỏ ngồi trên đầu gối Đ. C. G. và Chúa nâng niu nó, còn đứa kia nhát sợ, hôn tay Chúa cách cung kính khép nép, thì bà thánh nầy nói rằng : « Như tôi, thì

tôi làm như đứa bé tí nầy, tôi lên ngồi trên đầu gối Đ. C. G., tôi ngước mặt lên với Chúa và tôi hôn Người không sợ gì hết. Còn như đứa kia thì tôi ít ưng : vì nó ở như người lớn hay cóm róm kiêng dè. »

Một bữa khác gặp câu Sách thánh nói : *Các thiên thần Xê-ra-phim ở trước mặt Đ. C. T. phải lấy cánh che mình,* thì bà thánh nầy quả quyết rằng : « Họ nói mai mốt tôi lên Thiên đàng, thì đặng ở giữa các thánh Xê-ra-phim. Như có vậy, chắc là tôi không bắt chước các đấng ấy : tôi quyết không khi nào lấy cánh mà che mặt tôi ! Vì làm như vậy thì tôi không còn xem thấy Chúa nữa và ra như sợ người : mà như vậy thì tôi mơn trớn Chúa và Chúa nâng niu tôi sao được ? »

⁂

Nhưng mà những cách tỏ lòng kính mến như vậy, cũng chưa thật là chính ý ở như con nít đâu ; phải nhớ lại những điều đã nói trong mấy đoạn trước cùng nghe những lời sẽ kể sau đây, thì mới rõ được lời bà thánh nầy dạy về đàng « đơn sơ » làm sao.

Nầy trước hết hãy nghe lời người cắt nghĩa về một linh hồn ở như con nít là

thể nào : « Ở như con nít là nhìn biết mình là không, đừng thấy lỗi mình mà ngã lòng, vì con nít thường hay ngã té, mà bỡi nó nhỏ quá thì té cũng ít nặng.

Lại trong thơ gởi cho một người chị ruột, bà thánh nầy cũng nói rằng : « Phần tôi, tôi lấy sự đi đàng trọn lành làm dễ lắm ; vì tôi đã hiểu phải lấy lòng Đ. C. G. là đủ rồi. Chị hãy coi một đứa con nít nó mới làm cho mẹ nó giận, hoặc bỡi « làm nũng » hoặc vì không vâng lời. Như nó chun vào xó mà trốn hay là sợ đánh mà la khóc, thì chắc mẹ nó không tha cho nó ; nhược bằng nó chạy lại một bên mẹ, giơ hai tay mà nói với mẹ rằng ; Mẹ hãy ôm con ; con không dám làm như vậy nữa ! ắt là mẹ nó sẽ quên hết sự lỗi tức thì, và vội vàng ôm nó vào lòng mà hôn. Dầu mẹ cũng biết bữa khác con yêu dấu mình sẽ còn tái phạm nữa, mà cũng không sao ; hễ nó còn biết lấy lòng mẹ như vậy, thì sẽ chẳng bao giờ bị đòn. Ấy bỡi tôi biết lấy lòng Đ. C. T. như vậy, nên tôi hằng được Chúa tiếp đãi tử tế luôn. »

Trong thơ gởi cho một người anh em thiêng liêng, bà thánh nầy cũng nói một cách ấy, mà rằng : « Đấng Cứu thế nhơn

lành dường ấy quên hết mọi sự lỗi thầy đã lâu ; Người chỉ thấy lòng thầy ước ao đi đàng trọn lành mà lấy làm thoả thích. Tôi xin thầy đừng ở dưới chơn Người nữa, hãy rán như trước mà trườn lên trên cánh tay Người.

« Tôi tưởng chỉ ví những kẻ thiết nghĩa cùng Chúa quen phạm tội mà không xin tha, nên Chúa mới phán rằng: « Những thương tích bay thấy giữa hai tay Tao đây, thì tao đã bị trong nhà những kẻ kính mến Tao. »

« Còn về những kẻ có lòng kính mến Chúa, mà hễ là có sa phạm điều gì nhỏ mọn, lại cứ trẩn mình vào trong cánh tay Người mà xin tha lỗi, thì Đ C G. liền mầng rỡ, mà phán cùng các thánh thiên thần cũng như lời người cha đứa trẻ đi hoang kia đã nói với các đầy tớ rằng : « Bay hãy lấy nhẫn mà đeo cho con Tao và ta hãy ăn mầng. » Ôi ! người ta ít biết lòng nhơn từ hay thưng xót Trái tim Đ C G. là dường nào ! Thật thì cho đặng nhờ lượng nhơn từ và lòng lân ái ấy, thì phải hạ mình xuống, nhìn biết mình là không, song nhiều kẻ không muốn làm như vậy. »

Bà thánh nầy biết mình ở như con nít làm vậy, thì chắc đẹp lòng Đ C T. và người trông cậy mình ở như vậy, thì không bao giờ phạm tội được, chỉ sa sẩy chút đỉnh vì tính yếu đuối mà thôi ; bởi vì người chẳng hề tin cậy sức riêng mình, một cậy trông ơn Chúa mà thôi. Như lời người nói rất hay rằng : « Tôi ở khiêm nhượng, tôi giữ phận nhỏ nhoi, thì trọn đời tôi dầu ghe phen lầm lỡ chút đỉnh, tôi cũng chẳng lo sợ, vì Chúa không chấp. Coi như mấy đứa con nít, nó cứ đập bể, cứ xé phá và cứ té ngã hoài, mà bởi nó thương cha mẹ nó lắm, thì cha mẹ cũng chẳng ghét nó được. »

Người cũng nói một ý ấy mà rằng : « Con nít trẻ nhỏ thì không ai làm tội làm án cho nó bao giờ. »

Lại hãy nghe bà thánh nầy kể lại về những lần người rước lễ rằng : « Đương giờ rước lễ, cũng có đôi khi tôi nghĩ thấy tôi như một đứa con nít nên ba, bốn tuổi cả chơi bời lăn lóc đánh vật mà làm lấm áo dơ quần tóc tơ rối loạn. Vì trong lúc chiến trận thiêng liêng, thì nhiều khi linh hồn tôi cũng bị lem luốc xề xài như vậy. Nhưng liền thấy Đức Mẹ đến gần mà cỗi

áo dơ rách tôi ra, Người bới tóc tôi lại và lấy một dây đẹp đễ mà bao tóc tôi, hoặc là giắt cái hoa nhỏ trên đầu tôi ... Bấy nhiêu chuyện đã đủ làm cho tôi ra có duyên xinh đẹp mà dự tiệc các thiên thần khỏi thẹn thuồng mất cỡ. »

Về sự nguyện gẫm và lúc cám ơn vốn chẳng mấy khi thấy được vui vẻ thì người nói rằng : « Lẽ thì tôi phải lấy sự khô khan lạt lẽo là tại tôi ít lòng sốt sắng và hay lỗi phạm điều nọ sự kia, lẽ thì tôi phải buồn bực ngã lòng vì thấy tôi thường ngủ gục trong giờ nguyện gẫm và lúc cám ơn. Song tôi chẳng có buồn phiền thối chí đâu ! Tôi suy cũng như con nít, dầu khi nó ngủ, thì cha mẹ cũng yêu thương nó chẳng kém gì hơn khi nó thức, cho nên tôi tin thật Đ C G. vì Người biết ta yếu hèn, Người cũng nhớ ta chẳng qua là tro bụi mà thôi, thì Người cũng thương xót ta mà chớ. »

Trong việc đọc kinh cầu nguyện bà thánh nầy cũng giữ một cách ấy, như lời người nói rằng : « Muốn cho Chúa nhậm lời ta xin, thì không cần gì kiếm trong sách một kinh hay đã đặt sẵn theo việc ta xin mà đọc ; giả như có vậy thì phiền

cho tôi lắm, vì tôi cứ làm như trẻ con không biết đọc sách : tôi cứ nói thật thà cùng Chúa sự tôi muốn xin, và Chúa hiểu lời tôi luôn. »

Trong thơ gởi cho một người anh em thiêng liêng, bà thánh nầy có tỏ thật rằng : « Đôi khi tôi coi một hai đoạn sách thấy dạy sự đi đàng nhơn đức trọn lành phải qua nhiều điều ngăn trở, thì trí thấp hèn tôi lấy làm bải hoải mệt mề ; tôi liền xấp cuốn sách thông thái đã làm cực lòng nhọc trí tôi lại, tôi lấy Sách thánh mà coi. Tức thì thấy cái gì cũng phân minh tỏ rõ, một lời trong Sách thánh khai quang cho linh hồn tôi thấy cả bao lao thế giái, tôi liền lấy đàng trọn lành làm dễ, tôi hiểu phải nhìn biết mình là không và phú trót mình trong tay Đ C T. như một đứa con nít thì đủ rồi. Những sách hay tôi hiểu không thấu và làm theo không nổi ấy hãy để cho những người kẻ lớn những vị trí cao, tôi vui phận làm nhỏ vì « chỉ có những trẻ nhỏ và các kẻ giống như trẻ nhỏ mới được dự yến thiên đàng mà thôi. »

Người lại nói thêm rằng : « May đâu trên Thiên đàng có nhiều chỗ ở! Vì chưng

giả như chỉ có những chỗ sách nói cùng chỉ đàng đi lên mà tôi không hiểu đó mà thôi, thì chắc là tôi không vào đó được. Nhưng mà, như có chỗ cho những người thánh cả, có chỗ cho các đấng tu rừng cùng các vì thánh bởi ăn chay hãm mình làm việc đền tội cả thể ví bằng các đấng tử đạo, thì cũng có chỗ cho con nít yếu hèn : chỗ sau rốt nầy là chỗ để dành cho tôi chúc. »

⁂

Muốn biết ý bà thánh Tê-rê-xa lấy việc nhơn đức nào làm hiệu nghiệm hơn hết cho đặng lên đến đàng trọn lành, thì hoặc là phải kể ra nhiều việc chăng ? Nhưng mà chẳng cần, vì bà thánh nầy như được ơn soi sáng, mà tóm lại cả ý mình nội trong mấy lời nầy rằng : « Sự nên thánh chẳng phải là tại làm việc lành nọ việc phước đức kia, chỉ tại lòng lấy mình làm hèn mọn nhỏ nhoi trong tay Đ C T., nhìn biết sức mình yếu đuối và lấy lòng bạo dạn mà cậy trông lòng Cha cả mà thôi. »

Có một người trong bạn nhà phước năn nỉ ví không được cần quyền như bà thánh nầy mà uốn lòng theo thánh ý

Chúa và không biết nói làm sao mà tỏ ra cho Chúa sự mình ước ao. Thì người trả lời rằng : « Một linh hồn đã phú trót mình cho Chúa, thì không cần phải chỉ bẩm thể ấy làm chi. Thật thì sự cầm trí cầm lòng cũng tốt, nhưng mà cầm trí cách êm êm vậy, vì ép uổng ràn buộc quá, thì không làm sáng danh Chúa. Chúa thấu tỏ mọi ý lành ta suy nghĩ và những lời tỏ lòng kính mến ta muốn thưa cùng Người ; Người lấy những sự lòng ta ước ao làm đủ ; nào Người chẳng phải là Cha chúng ta, và chúng ta chẳng phải con cái Người sao ?

« Chị hãy nhớ, chị là thật nhỏ ; mà hễ là thật nhỏ thì không biết nghĩ điều gì hay được !

« Chị không cần hiểu biết việc Chúa làm trong chị, vì còn nhỏ quá hiểu sao cho được ! »

Người lại nói thêm rằng : « Đ C T. vui lòng về việc Người làm trong một linh hồn có lòng khiêm nhượng mà đành phận khó hèn, hơn là về sự dựng nên ức triệu tinh tú cùng bầu trời minh mông. »

Bà thánh nầy cũng nói cùng các chị ở nhà tập rằng : « Các chị xét nét điều nầy sự nọ, cũng muốn cho mọi người đều

nghĩ đều xét như mình làm chi vô lối. Ta đã muốn ở như con nít : con nít nào có biết phân biệt hơn thua, cái gì nó cũng lấy làm tốt cả. Vã lại như điều nào vừa lòng hạp ý mới làm, thì nào có công gì ? »

Người cũng nói với các chị ấy rằng: « Ta nhỏ nhít quá, gặp sự khó nhiều khi lướt qua trên không nổi, vậy thì ta cứ lón qua dưới cũng đủ. Những khi dông tố nổi lên, các người xa chạy cao bay có vượt lên khỏi mây mà tránh cũng hay, phần ta, ta cứ cam lòng chịn trận mưa xối. Có ướt chút đỉnh cũng kệ thây, để rồi ta phơi nắng mặt trời là lửa kính mến thì sẽ khô ráo. »

Bà thánh nầy đã viết thơ cho một chị mới tập kia, mà khuyên vững vàng chống trả chước cám dỗ mà rằng : « Nếu đứa con nít thấy đêm hôm tối tăm mà sợ, nếu nó không thấy kẻ đang bồng ẵm nó mà khiếp, thì nó nhắm con mắt lại. Chị cũng hãy làm như vậy ; Đ C Giêsu chỉ đòi chị chịu một chút sự khó ấy. Cứ nhắm mắt ở yên như vậy, thì sẽ chẳng còn sợ tối nữa, và chẳng khỏi bao lâu sẽ thấy trong lòng, như không được vui, thì ít là cũng được bình tịnh an ồn. »

Bà thánh nầy lại dùng ví dụ người ưa lắm, mà làm chứng sự mình có ý ở nhỏ nhoi, là điều đẹp lòng Đ C Giêsu hơn hết, mà rằng: « Muốn thuộc về Đ C Giêsu thì phải ở nhỏ nhoi, nhỏ như một giọt mù sương vậy. Ôi! ta hãy nên giọt mù sương của Đ C Giêsu luôn, ấy là phước thật, ấy là đàng trọn lành. Cũng là ơn riêng rất trọng, mà cho xứng đáng ơn ấy, thì phải ở cho đơn sơ thật thà ! Ôi! ít người muốn ở nhỏ nhoi và vô danh vị là dường nào! Họ nói rằng: Sông to suối lớn chẳng có ích hơn giọt mù sương sao? Giọt sương mà làm gì? Thật nó không thấm thía vào đâu được, chỉ làm mát đỡ một giây cho cánh hoa ngoài đồng giòn mỏng nay còn mai mất mà thôi.

« Nói như vậy âu là các người chưa biết: Chính đoá Hoa ngoài đồng là gì! Hoa ấy là Đ C Giêsu đã khấng ở nơi khách địa cùng ta hôm sớm cho đến mãn đời. Giả như các người biết, ắt là sẽ hiểu rõ lời Chúa ta đã trách bà Mát-ta xưa khi Người phán cùng bà ấy rằng: *Có một sự cần mà thôi.* »

Một chị ở nhà tập thấy mình hay sa sẩy điều nọ sự kia mà sờn lòng, thì bà

thánh nầy an ủi rằng : « Tôi nghe chị nói thì tôi bắt nghĩ đến một đứa bé con mới biết « đứng chững » mà chưa biết đi. Nó thấy mẹ đứng trên đầu thang, thì muốn trèo lên cho tới, nó rán giở cái chơn ti tí nó mà bước lên bậc dưới hết. Mà rán vô ích : cứ lạch ạch té hoài, lên không nổi. Vậy chị cũng hãy làm như đứa con nít ấy. Chị hãy rán mà làm hết các việc nhơn đức cũng như giở chơn yếu đuối của chị lên mà leo thang trọn lành, và cứ nghĩ rằng : dầu bực thang dưới hết thì chị cũng sẽ chẳng có sức bước lên được. Dầu vậy chị cứ an lòng, vì nếu chị thật lòng muốn lên cùng Chúa, thì Chúa đã lấy làm đủ. Chúa đang ngự trên đầu thang, Người dòm coi chị mà thương. Âu là sẽ có ngày Người thấy chị rán hoài mà vô ích, thì Người sẽ động lòng bước xuống, bồng chị trong cánh tay mà đem chị lên nước Người cai trị đời đời, ở đó chị chẳng khi nào lìa khỏi Người nữa. »

Bà thánh nầy cũng nói rằng : « Ở nhỏ nhoi là hễ làm được việc lành phước đức nào, thì chớ kể là như của mình, dường bằng mình có chút đỉnh tài sức gì mà làm được, một phải nhìn biết mình

như đứa con nít Chúa trao của báu ấy trong tay mà cầm giữ, để khi nào có việc cần dùng đến của ấy, thì Người sẽ lấy mà dùng. »

Có chị kia muốn được ơn Chúa cho sẵn mà làm việc phước đức, thì người trả lời rằng : « Chị đã nói chị muốn bắt chước tôi, song chị làm như vậy, thì chưa biết tôi là kẻ nghèo nàn lắm, không được của dự trử bao giờ : khi nào cần phải có ơn Chúa mà làm việc lành phước đức, thì Người chỉ ban ơn cho tôi đủ làm việc ấy mà thôi. »

Khi bề trên đặt bà thánh nầy coi sóc các chị ở nhà tập, mà lòng người nghĩ thể nào, thì ta hãy nghe lời người đã chép rằng : « Ban đầu thì nghĩ tôi lấy việc ấy làm quá sức tôi ; vậy tức thì tôi trần mình vào trong tay Chúa, tôi làm như những đứa bé con khi thấy cái gì kinh sợ, thì chui đầu vào vai cha nó, và tôi thưa cùng Chúa rằng : Lạy Chúa tôi, Chúa thấy rõ ràng tôi bé mọn quá không nuôi con cái Chúa được. Nếu Chúa muốn dùng tôi mà cấp phát mọi sự cần dùng cho con cái Chúa, thì xin Chúa hãy ban của ấy cho đầy tay nhỏ tôi, và tôi cứ ở trong cánh

tay Chúa, cứ dựa đầu vào vai Chúa mà phân phát của châu báu Chúa ban cho mọi kẻ đến cùng tôi mà xin của ăn nuôi mình. »

Mà thật chẳng khỏi bao lâu người đã thấy rõ ; hễ khi nào phải phân phát làm vậy, thì tay người hằng đầy đủ luôn.

Khi bà thánh nầy nghĩ đến lời trong Kinh thánh nói : Đ C T. phán xét những kẻ coi sóc dẫn dàng cho kẻ khác rất nghiêm nhặt, thì người dám nói rằng : « Những kẻ nhỏ thì Chúa sẽ phán xét một cách rất nhơn từ hiền hậu. Mà dầu phải gánh lo những việc nặng nề đáng sợ, và phải gánh lo cho tới già di nữa, thì cũng có thể ở nhỏ nhoi được. Giả như tôi sống đến 80 tuổi mới chết, thì tôi cũng ở nhỏ như bây giờ, tôi thấy tình ý tôi chỉ quyết như vậy. Trong thánh Kinh có lời rằng : *Sau hết Đ C T. sẽ chổi dậy mà cứu vớt những kẻ hiền lành và khiêm nhượng ở chốn trần gian ;* Sách thánh không nói « Chúa chổi dậy mà phán xét, » một nói « cứu vớt » mà thôi. »

Trong thơ kia người nói rằng : « Tôi làm hết sức cho đặng nên đứa con nít thật nhỏ ; vì như vậy thì chính mình Đ

C G. sẽ lo sắm tiền phí lộ và chịu giá cả mua nước Thiên đàng cho tôi, tôi khỏi lo sắm gì hết. »

Ít tuần trước khi qua đời người nói rằng : « Tôi chẳng hề muốn xin Đ C T. cho tôi chịu những sự đau đớn cực lực hơn làm chi, vì tôi nhỏ quá ; giả như tôi có xin như vậy, thì những sự cực ấy hoá ra sự cực riêng của tôi, tôi phải chịu một mình ; mà tôi không bao giờ làm việc gì một mình được. »

Người lại nói rằng : « Tôi giống như một đứa con nít thật nhỏ, tôi không nghĩ đi gì ; tôi cứ chịu khó từng phút từng giây, không nghĩ gì đến sự khó giây sau phút sau sẽ tới. »

Sau hết xin trưng lời Đức Giáo tông Bê-nê-đi-tô thứ XV đã nói trong bài giảng về các nhơn đức anh hùng bà thánh nầy mà rằng : « Vậy bây giờ ai ai dầu biết chút đỉnh về tánh hạnh chị Tê-rê-xa, ắt là cũng rập một tiếng mà tung hô khen ngợi tánh đức người bởi đã noi theo đàng ấu Hài-nhi cách thiêng liêng mà nên sáng láng cao trổi dường ấy. Ấy là đàng trọn lành mà ít ai hiểu biết. »

ĐOẠN THỨ BỐN

Về những ích trọng bởi đi đàng kính mến mà ra.

Có lời sách Gương phước rằng: « Đức kính mến là đức rất trọng, là sự tốt lành trên hết mọi sự lành... Đức kính mến làm cho ta cứ một lòng an tịnh mà chịu mọi sự biến dời thay đổi ở đời; gánh nặng mà không biết nặng, gặp sự cay đắng mà lấy làm ngon ngọt dịu dàng. (Imit. liv. III chap. V,3)

⁂

Có lời Đ C T T. phán rằng: *Kẻ lành hằng vui mầng khoái lạc, vì ai nhìn đến Chúa, thì đặng hớn hở vui vẻ luôn.*

Vậy bà thánh Tê-rê-xa bởi lòng kính mến hằng trăn tríu ngó nhìn bên Chúa, nên người hằng vui vẻ an lạc luôn; mặt người hằng tươi tỉnh, miệng người như mỉn cười luôn, cho nên có lẽ lầm được mà tưởng cả đời người hằng gặp sự vui luôn, chẳng phải sự đau đớn phiền cực bao giờ. Nhưng mà ai đã nghe lời người

nói sau nầy, thì sẽ biết tại sao mà người hằng được vui vẻ như vậy. Người nói rằng : « Khi linh hồn thắng được tình ý xác thịt, thì được vui mầng biết là chừng nào ! Thật không có sự vui nào sánh được sự vui linh hồn ấy. »

« Từ ngày đức kính mến nhập vào lòng tôi mà làm cho tôi quên mình tôi luôn, thì tôi được vui mầng quá bội. »

Vậy sự bà thánh nầy được vui mầng làm vậy, là như phần thưởng bởi người đã từ bỏ mình và là ích trọng bởi lòng kính mến mà ra, lại cũng nói được là « một nhơn đức » như đã thấy trong đoạn nói về « đức kính mến phấn chấn vui vẻ. » Kìa thuở đầu người cũng tỏ dấu hướng chìu về tính vui vẻ như vậy :

Khi còn bé người mới tập viết, thì hay viết đi viết lại câu người đã nghe nói rằng : « *Một người thánh buồn là một người thánh đáng buồn.* » Giở mấy tập vở của người đều có thấy viết câu ấy, cũng có khi trong một trang thấy viết đi viết lại đôi ba lần mà đổi kiểu chữ. Ấy là vì người ít ưa tính buồn, mà nhiều lần người cũng nói tỏ : người không muốn làm một bà thánh buồn, cho đặng khỏi

làm một bà thánh đáng buồn, nghĩa là không phải thánh thật.

Đến sau người nói rằng : « Người ta cũng kể lại ít người thánh kia dầu trong giờ chơi cũng nghiêm mặt chẳng vui ; tôi không muốn bắt chước những thánh ấy ; mà lại tôi kính riêng thánh Thê-ô-pha-nê Ven (Vénard) ; ông thánh ấy là một người vừa ý tôi, vì người đã chịu cực nhiều mà hằng ở vui vẻ luôn. »

Bà thánh Tê-rê-xa cũng vui luôn như vậy. Trong giờ chơi người nói chuyện vui vẻ và hay lắm, đôi khi cũng hay nói chọc, nhưng mà không khi nào chê nhạo ai, nên ai cũng ham nghe người nói chuyện. Khi nào người chậm ra, thì thường các chị đi kiếm và hỏi nhau rằng : « Chị Tê-rê-xa ở đâu ? » Mà hoặc nghe nói người mắc việc gì, như nhằm phiên rửa chén, thì các chị trẻ nhiều kẻ chắt lưỡi thở ra, và một hai chị già nói : « Vậy thì bữa nay ta không có chuyện mà cười ! »

Sách nầy thường nói kiểu cách khô khan một ít, vậy ta xin thuật lại vắn tắt một hai tích về tính vui vẻ bà thánh nầy mà nghe cho vui.

Một bữa tối kia ở tại nhà thương, bà

mẹ A-nê đệ Giêsu và hai chị người ngồi mà buồn ngủ vì mệt lại vì phiền, thì bà thánh nầy nói chơi rằng : « Kia coi ông Phêrô, ông Gia-cô-bê và ông Gioan ! »

Một bữa khác chị coi nhà thương bắt được một con chuột mắc bẫy mà bị thương nhẹ chưa chết, các chị nói nhỏ sau giường người nằm, bàn với nhau làm cách nào mà giết cho chết. Cũng một lúc ấy có một chị mới ở nhà tập, không lo gì đến sự giết chuột, một ra trước giường người mà khóc vì thấy người đau nặng quá. Bà thánh nầy muốn làm cho chị ấy hết khóc, thì lấy ngón tay ngoắt chị ấy lại và nói thầm rằng : « Chị có nghe chuyện con chuột kia chăng ? hãy đi bắt con chuột ấy đem lại để nằm gần tôi đây ; chút nữa quan thầy thuốc tới thăm, tôi biểu ông coi mạch và làm thuốc cho nó : coi hai đứa đau đứa nào được thuyên bịnh trước. »

Bữa khác nữa đang nói chuyện về đức khó khăn, thì bà thánh nầy cất tiếng nói rằng : « Ôi ! đức khó khăn thật là đức thánh ! nhưng thánh mà không được vào nước Thiên đàng, cái mới là lạ chớ ! »

Ý người muốn nói cho vui, mà thật

ai nấy đều cười cả. Những lời nói chơi làm vậy, thì tỏ ra lòng ngay thật tốt lành hơn là trí khôn lanh lẹ vui vẻ.

Bà thánh nầy năng nhắc lại cho các chị ở nhà tập rằng : ngày khấn trong dòng mình đã nói rõ là tự ý và tình nguyện mà khấn giữ luật dòng, vậy nếu còn lấy sự ở nhà dòng làm nặng nề như cực chẳng đã, thì là điều trái nghịch lắm.

Về phần bà thánh nầy bởi ý người hằng hạp cùng ý Chúa, nên người đã nói được lời rất thật rằng : « Ở đời nầy tôi hằng làm theo ý tôi luôn. »

Người cũng nói rằng : « Tôi hằng biết tìm phương liệu thế cho được vui mầng và cho được hưởng nhờ những sự gian nan khốn khó tôi gặp. »

Người nói cùng một chị ở nhà tập rằng : « Mặt mũi là nơi giại sáng linh hồn. Chị phải có mặt vui vẻ bằng tịnh luôn cũng như một đứa tiểu nhi hằng được mọi điều vừa ý vậy. »

Ai nói : « Sống ở đời là sự buồn », thì bà thánh nầy cãi lại mà rằng : « Ở cách đày là buồn, chớ sống không phải là buồn. Phải để tiếng *sống* mà chỉ sự sống đời đời ; mà bởi vì dầu ở đời nầy ta cũng

được hưởng sự sống ấy, thì đừng nói : sống buồn, phải nói sống là vui, là vui lắm. »

Ta đã thấy bà thánh nầy phú trót mình trong tay Chúa, chẳng lo đến ngày mai, một chỉ biết ngày nay, chỉ coi thì bây giờ. Ấy là một phương thế rất hay làm cho lòng khỏi lo sợ áy náy. Như lời người nói rằng : « Tôi chỉ chịu khó trong một giây phút bây giờ mà thôi. Nhiều người rủn chí ngã lòng là tại nghĩ đến sự vị lai mà chớ. »

Có lời Sách thánh rằng : *Kẻ nào bằng lòng vì mọi sự Đ C T. phân định cho, ấy là như ăn tiệc vui mầng luôn vậy.* Bởi bà thánh Tê-rê-xa hằng vui lòng an phận Đ C T. đã định, nên linh hồn người hằng được sung mãn và được vui mầng luôn, dầu khi đau ốm nằm liệt trên giường cũng vậy như lời người đã xưng thật rằng : « Tôi hằng ăn cưới thiêng liêng cả ngày. » — « Ôi ! Chúa đã làm cho tôi được vui mầng khoái lạc là dường nào ! Làm tôi Đ C T, ở đời nầy rất dễ dàng vui vẻ là dường nào ! » Mà thật bởi làm tôi Chúa trọn niềm, nên mới được dự tiệc vui mầng như vậy.

Có một bữa bà thánh nầy không được nói chuyện về một điều người lấy làm hay, thì người nói rằng: « Giả như tôi làm thể khác, thì tôi không được vui mầng. Nghĩa là : giả như tôi không dọn cho Đ C G. ăn những trái bởi lòng tôi kính mến Người, thì chính mình tôi cũng không được nếm những trái ấy. »

Mà bởi vì bà thánh nầy đã chịu khó hết sức và bền đỗ luôn, nên người đã xưng thật người hằng được ngồi bàn đầy dẫy của ăn ngon ngọt.

Khi nhắc đến thuở nhỏ ở ngoài thế gian, thì người nói rằng : « Tôi lấy sự làm việc lành phước đức làm vui vẻ êm ái và tự nhiên. Lúc đầu mới gặp sự khó tôi cũng nhăn mặt châu mày, sau lần lần tôi lấy sự ép mình bỏ ý riêng làm dễ, dầu mới thấy không lo sợ giùng mình. Mà vì dùng một ơn nên, thì Đ C G. đã ban cho tôi nhiều ơn khác nữa. »

Bà thánh nầy lấy lòng khiêm nhượng mà thuật lại ít chuyện khó nhọc người đã chịu, rồi kể những ích trọng bởi ơn Chúa ban mà rằng : « Tôi làm những việc nhỏ mọn thể ấy, cho đặng dọn mình mà kết bạn cùng Đ C G., mà tôi không thể

nói được sự trung tín mà giữ những điều thề ấy đã làm cho tôi tấn tới trong sự bỏ ý riêng, trong đàng khiêm nhượng cùng các nhơn đức khác là thể nào. »

Đến sau vì đức yêu người mà bà thánh nầy đã thắng được tính tự nhiên không ưa chị kia, thì người xưng rằng: « Tôi được bằng an trong lòng như vậy là bởi một lần tôi chiến trận mà đã được thắng. Từ khi tôi thắng trận ấy rồi, thì các đạo binh trên trời xuống giúp tôi, vì khi thấy tôi đã giao chiến mạnh mẽ, thì không nỡ để cho tôi bị thương tích. »

Có một đức ái nhơn làm cho người đặng vui lòng nở dạ và khi người đã lấy lòng sốt sắng mà làm việc yêu người, thì nói rằng: « Thật dầu khi còn sống ở đời nầy, thì cũng được phần thưởng trọng! Đi đàng nầy chỉ có bước đầu là khó mà thôi. »

Bà thánh nầy kể lại một việc yêu người, khi nào người nhớ đến thì trong lòng lấy làm dịu dàng khoái lạc như hương thơm như gió mát bởi trời bay xuống, bởi vì đang khi làm việc ấy, thì Chúa ban ánh sáng sự thật soi trong linh hồn người quá hơn mọi sự vui vẻ sung

sướng ở đời tối tăm nầy, đến đỗi người chỉ dùng có 10 phút mà làm việc lành ấy mà được vui lòng toại chí cũng bằng ngàn năm hưởng tiệc thế gian.

Bữa tối nọ có kẻ cầm lộn cái đèn của người, mà người không đòi, cứ ở thầm mà chịu, thì người thấy rõ ràng khi ấy bề ngoài tuy tối tăm, mà trong linh hồn được ơn thiêng soi sáng.

Lại trước người đã nói rằng : « Nếu linh hồn ứng trực theo ơn Chúa, thì liền được ở trong sự sáng. »

Lời ấy cùng các lời sau nầy dầu đã kể thuật trong đoạn trên, song cũng nên nhắc lại vì rất ám hạp mà chỉ sự ta nói đây.

Như người nói rằng: « Từ khi tôi biết từ bỏ ý riêng cho trọn, thì tôi được vui vẻ an nhàn không biết chừng nào. » Từ bỏ ý mình trong mọi sự, thì được ích trọng là dường nào! Chớ chi người ta hiểu biết đều ấy!

« Ách Chúa ban thì êm ái nhẹ nhàng, vừa nghiêng vai mang lấy, đã thấy sự dịu dàng. »

Người nói cùng các chị ở nhà tập rằng : « Khi phải bỏ việc mình mà giúp

bơ kẻ khác, nếu bỏ tức thì mà chẳng chút phàn nàn năn nỉ, ấy là mạch sự bình an và sẽ được ích trọng bởi đó mà ra.

Còn về sự ra sức ép mình mà chống trả tính tự nhiên hay chìu về sự thương yêu nghĩa thiết, thì người nói mình đã nhờ sự ép mình làm vậy mà chẳng còn sự gì hay qua ở đời nầy làm cho người xiêu ngã được.

Lần khác người cũng nói về một điều ấy mà rằng : « Bây giờ tôi nghĩ lại từ lúc ban đầu mới ở nhà dòng, tôi đã chống trả chẳng theo sự lòng tôi yêu chuộng hướng chìu, thì tôi vui mầng không biết chừng nào ! Tôi đã hưởng được phần thưởng đã hứa cho những kẻ chiến trận mạnh mẽ. Bây giờ tôi không còn thấy cần phải chống trả gì nữa, một an vui mà thôi, vì lòng tôi đã được vững vàng trong Chúa. Bởi lòng tôi kính mến một Chúa mà thôi, nên lòng tôi đã lớn ra lần lần, đến đỗi nó chẳng còn yên thương một cách hẹp hòi bó buộc theo tình ý tự nhiên cùng vì ích riêng vô lối, song thương một cách quảng đại trồi xa ngàn trùng.

« Ôi ! Chúa lòng lành là thể nào, vì Người đã nhắc linh hồn tôi lên, và cho

nó có cánh ! Những giò lưới các kẻ săn bắt tôi chẳng còn lẽ gì làm cho tôi sợ nữa, vì « bủa lưới mà bắt những loài có cánh, thì mất công vô ích mà chớ. »

Khi bà thánh nầy chưa khấn trong dòng, mà nghe hai chị nhà phước kia xét đoán về người nghịch ý nhau, dầu mà cả hai cũng vì lòng ngay ý tốt, thì người nói rằng : « Từ ấy về sau tôi không còn kể chi về sự người thế gian xét đoán nữa ; tôi lại in trí đến đỗi từ đó về sau dầu nghe chê trách hay là khen ngợi, thì tôi cũng gác ngoài tai không đem lòng nghĩ tới chút nào. »

Đây ta cũng xin nhắc lại những ơn ích bà thánh nầy đã đặng bởi có lòng trông cậy Đ C T. : người đã được lanh lợi trong việc dẫn đàng rồi linh hồn cho kẻ khác là vì người có lòng trông cậy Chúa mà chẳng hề cậy sức riêng mình.

Khi người nói về cách ăn ở với các chị ở nhà tập cùng về sự Chúa đã ban ơn giúp sức dẫn đàng lành cho các chị ấy, thì người quả quyết rằng : « Từ khi tôi trẩn mình vào trong cánh tay Đ C G. mà ở đó, thì tôi nên như một tên lính canh giặc ở trên tháp cao trong đồn. Không có

sự gì mà tôi dòm không thấy, nhiều khi tôi lại lấy làm lạ vì thấy rõ quá. »

Trong khi làm việc bổn phận bề trên đã nấy phú cho, thì không có việc gì làm mất sự bình yên bằng tịnh người được. Hãy nghe lời người tỏ vẽ cách thế người làm việc bổn phận mình như sau nầy, thì rõ biết sự ấy. Người nói rằng: « Tôi lấy những hột tốt lành Đ C T. đã để vào tay tôi mà vãi bên tả bên hữu cho những con chim nhỏ tôi nuôi, mà vãi rồi thì thôi, tôi không bận lo gì đến nữa, để Chúa liệu sao thì liệu; mà một hai khi dầu tôi ra sức vãi, nhưng lại luống công dường như tôi không vãi đi gì sốt. Song nhiều lần lại thấy có ích lợi, nhưng Chúa phán trong lòng tôi rằng: « Mầy cứ cho, cứ phát luôn, mà đừng lo nó có sinh ích lợi hay không. »

Nơi khác thấy điều cũng lạ, là giữa đêm tối tăm mù mịt mà có ánh vàng phước lộc sáng soi, vì dầu bà thánh nầy đang bị cám dỗ rất dữ về sự có Thiên đàng mà người không lo, người lại vẽ cảnh linh hồn mình ví như « cái hoa nhỏ » mà rằng: « Âu là Đ C G. nghĩ cái hoa nhỏ của Người đã tưới nước đủ rồi, nên Người để nó ra giữa ánh sáng mặt trời chó

nóng cho nó lớn lên, Người không muốn ban cho nó đi gì nữa một mỉn cười với nó mà thôi ! »

Lại dầu sự chết đến gần trước mặt mà thấy người cũng cứ bằng an tươi mặt, ấy cũng là ích lợi bởi sự « vui vẻ » trong lòng mà ra.

Khi nói đến lời trong sách Ê-vang rằng : *Người đã sống lại, Người không còn ở nơi đã táng xác Người* ; thì bà thánh nầy nói quyết rằng : « Bây giờ tôi không còn như thuở bé hay biết đau biết khóc nữa, tôi cũng như đã sống lại rồi, tôi không còn ở nơi người ta tưởng tôi ở nữa. Tôi đã hoá ra người không còn biết đau đớn, vì mọi sự trần phiền cay đắng tôi đều lấy làm vui vẻ dịu dàng cả.

« Các chị chớ thấy tôi đau mà buồn ; các chị hãy coi Đ C T. đã làm cho tôi được vui mầng là thể nào, tôi vui vẻ luôn, tôi bằng lòng luôn. »

Đoạn người coi hai bàn tay người đã ốm lắm mà nói rằng : « Tôi thấy tôi hư thì tôi mầng lắm.

« Tôi muốn giúp Kẻ-trộm-thánh (là Đ C G.) đến mà ăn trộm lấy tôi. Nếu tôi thấy Người đến còn xa, thì tôi không la :

« An trộm. » Tôi lại kêu người mà rằng : « Lại đây, đi ngõ nầy. »

Một bữa cha linh hồn hỏi bà thánh nầy : « Có bằng lòng chết chăng ? » thì người thưa rằng : « Lạy Cha ! Chúa để sống thì mới phải bằng lòng vâng theo ý Chúa, chớ Chúa cho chết thì con vui mầng lắm, cần gì phải bằng lòng ! »

Khi trước người đã nói rằng : « Trong mấy bức ảnh bức tranh họ vẽ sự chết như yêu ma, như thần gớm ghiếc thì không nhầm. Trong sách Phần nói rằng : Chết là linh hồn và xác lìa nhau, có bấy nhiêu mà thôi. Mà hồn có lìa xác mới được kết hiệp cùng Chúa đời đời, vậy thì tôi có sợ gì sự chết. — Được thấy mặt Chúa, được Đấng mình kính mến trên hết mọi sự phán xét, thì vui mầng biết chừng nào ! »

Ít bữa trước khi qua đời người lại nói nữa rằng : « Không khi nào tôi ước ao chết trong ngày lễ trọng, vì chính sự chết thì tôi đã lấy làm như một ngày lễ cả rồi. »

Người ta còn nhớ lời bà thánh Tê-rê-xa nguyện rằng : « Tôi muốn cho Đ C G. chiếm hết mọi tài năng tôi, đến đỗi mọi

khi tôi làm việc gì, thì chẳng còn phải là làm việc theo tính người ta cũng chẳng phải là việc riêng tôi, bèn là việc Chúa, việc bởi Đ C T T. là Đấng hay đốt lửa kính mến soi sáng và chỉ dẫn cho tôi. »

Sự Chúa chiếm cứ cả lòng ta như vậy, là ơn ích rất trọng bởi có lòng kính mến mà ra, và Chúa đã khấng dùng miệng thánh trẻ Tê-rê-xa, là bạn thanh sạch Người mà tỏ ra cho ta rõ biết điều ấy.

Như có một bữa đang lúc bà thánh nầy đau, người ngó lên trời, thì có một người nói với các chị rằng: ấy là bởi người động lòng kính mến muốn bay lên cùng Chúa lắm. Bà thánh nầy nghe vậy, thì mỉn cười mà không nói gì, rồi người thưa với bà mẹ A-nê đệ Giêsu rằng ; « Mẹ ơi ! Các chị trong nhà không biết con đau đớn khốn cực là chừng nào ! Khi con ngó lên trời là con chỉ có ý ngó trời xanh tốt lành đó thôi, chớ con không có ý nghĩ đến Thiên đàng, vì Thiên đàng càng ngày con càng không thấy. Ban đầu nghe các chị nghĩ về con làm vậy thì con buồn, song sau như có tiếng trong lòng con trả lời rằng: « Phải, mầy ngó lên trời đó là bởi lòng kính mến chúc. Bởi vì linh hồn

mầy đã phú trót mình để mà kính mến Chúa, thì hết thảy mọi việc mày làm, dầu những việc không lành không dữ thảy đều có ấn tín Chúa in vào. »

Sau nữa còn một ích trọng bởi ở bằng an vui vẻ Chúa hay ban cho kẻ có lòng khiêm nhượng. Vậy bà thánh nầy xưng mình yêu đuối bất tài không làm nổi việc gì lành, thì đã được Đ C G. làm nơi Người nương dựa và được Chúa thương yêu một cách chí thiết thâm tình.

Chẳng những bà thánh nầy tin thật Chúa xoá mọi tiền khiên cho kẻ ở khiêm nhượng nhỏ nhoi như con nít, mà lại người cũng thấy ơn tha làm vậy hay sinh ra nhiều ích nữa. Như lời người quả quyết rằng : « Khi nào ta ăn năn trở lại cùng Chúa, thì Chúa lại thương ta hơn khi ta chưa phạm tội. »

Một việc kính mến dầu không thấy động lòng, cũng sửa lại được mọi sự lầm lỗi, mà lại còn có sức giục lòng Đ C G. vui lòng đoái nhậm và giúp ta, mà Người không cho ta biết. »

Dầu vậy mặc lòng trong kinh dâng mình kính mến Chúa, bà thánh nầy cũng xin lại sự người đã xin trong ngày rước

lễ vỡ lòng mà rằng : « Lạy Chúa tôi, xin Chúa đừng để cho tôi phạm tội gì mất lòng Chúa.

« Mà nếu Chúa không làm như lời người xin, thì sự người trông cậy Chúa sẽ làm ích gì cho người ? Song cũng làm ích, là bởi lấy lòng khiêm nhượng mà xưng lỗi mình ra, vì người biết rõ hễ có ý ngay lành thì dầu có lỗi lầm, Chúa cũng chẳng chấp, như lời người nói rằng : « Tôi xưng thật ; tôi không làm được mọi sự như tôi hiểu biết, nhưng mà một sự ước ao cũng làm cho tôi được an lòng. »

Đoạn người nói thêm rằng : « Lạy Chúa là bạn linh hồn tôi, tôi xin Chúa sửa lại mọi sự trong linh hồn tôi. »

Người than thở rằng : « Đi đàng kính mến, thì êm ái dịu dàng là dường nào ! Thật thì kẻ đi đàng ấy cũng còn có khi sa ngã, có lúc phạm tội được, song lòng kính mến có sức làm cho mọi sự trở nên ích lợi, và thiêu đốt mọi điều có lẽ làm mất lòng Đ C G. cho tiêu tan mất tích, chỉ còn để lại một sự bằng an và lòng khiêm nhượng mà thôi. »

Người nhắc lại sự người dâng mình kính mến Chúa, thì nói chắc chắn rằng :

« Thật từ ngày ấy, lửa kính mến đã thấu nhập lòng tôi cùng bao phủ lấy tôi ; hằng giây hằng phút lửa kính mến nhơn lành ấy hằng làm cho tôi trở nên người mới và không để dấu tích tội lỗi nào trong lòng tôi. Không lẽ gì mà tôi sợ lửa luyện ngục, vì tôi biết lửa kính mến có sức luyện linh hồn tôi cho trong sạch và nên thánh hơn lửa luyện ngục. Tôi biết không lẽ nào mà Đ C G. muốn cho ta chịu khốn cực vô ích ; và giả như Chúa không muốn làm cho tôi đặng no đầy sự lòng tôi ước ao, thì Người soi sáng giục lòng tôi ước ao làm chi ? »

Lần khác bà thánh nầy viết thơ nói rằng : « Có lẽ nào Đ C T. lại chịu thua lòng rộng rãi ta ? Có lẽ nào Chúa để cho những linh hồn đã phải lửa kính mến đốt mà còn bị thiêu trong lửa luyện ngục ? »

Tôi tưởng những kẻ phải lửa kính mến thiêu đốt, thì Đ C G. chẳng những sẽ chẳng phán xét, mà lại Người sẽ vội vàng lấy sự sung túc đời đời mà thưởng lửa kính mến của Người đang thiêu đốt trong lòng kẻ ấy. »

Sau hết Chúa đã cho ứng nghiệm về

bà thánh Tê-rê-xa, như lời bà thánh ấy đã nói trước rằng: « Tôi tưởng Đ C T. không cần phải có nhiều năm cho đặng làm thành việc kính mến trong một linh hồn : một ánh sáng Trái tim Chúa có sức làm cho cái hoa của Người nở ra trong một giây phút và hằng tươi tốt đời đời. »

Và Chúa đã nhậm lời bà thánh nầy cầu xin, như lời người nói rằng: « Tôi đã xin Chúa lấy lửa kính mến mà đốt lòng tôi cho mau chóng mà làm cho tôi được nên thánh cũng như tôi sống lâu vậy.

« Thật tôi sống chẳng bao lâu, song lòng kính mến bù lại sự ấy, Đ C T. chẳng kể năm tháng ngày giờ, vì Người hằng có đời đời, Người một coi lòng kính mến mà thôi. »

LỜI KẾT SÁCH.

Trong truyện bà thánh Tê-rê-xa đệ Giê-su Hài-đồng đã chép về mình có lời người than thở rằng :

« Lạy Đ C G. là chim phụng hoàng tôi yêu mến ! Chúa định để tôi đến chừng nào, thì tôi cũng cứ nhìn xem trông đợi Chúa luôn. Tôi muốn nhìn Chúa cho say mê và muốn nên của hi sinh lòng kính mến Chúa ! Tôi trông cậy có ngày Chúa sẽ bắt lấy tôi và đem tôi vào lò lửa kính mến, và sau hết Chúa sẽ nhận chìm tôi trong vực nóng nảy ấy mà làm cho tôi được phước nên của hi sinh cho lòng kính mến đời đời ! »

Khi bà thánh nầy nằm trên giường đau liệt gần chết, có một ngày người nghĩ lại những việc đại khái người đã gặp cùng những ơn Chúa đã ban trong đời vắn vỏi mình, thì người động lòng mà than rằng :

« Thật tôi sống ở đời ít quá ! »

Âu là có kẻ mới thấy thì lấy làm lạ sao bà thánh nầy sống ở đời rất ít dường

ấy, mà rày được triều thiên vinh hiển cùng có phép tắc trên trời dưới đất như vậy. Song ta phải hiểu đó là một gương Chúa muốn dạy ta cho biết : có một lòng kính mến là quí trọng trước mặt Chúa mà thôi, và Chúa mà thôi, và Chúa đã dùng một nhi nữ bé thơ, để truyền dạy cho thiên hạ nhìn biết Người cho rõ cùng kính mến Người cho xứng đáng, thì chẳng qua là có ý cho đừng ai còn lầm mà tưởng rằng : phải làm nhiều việc mới có công, chẳng phải là công trọng bởi lòng kính mến.

Bà thánh nầy suy bài thơ thứ nhứt ông thánh Phao-lồ gởi cho bổn đạo Cô-rin-thô, thì người đã hiểu thấu sự mầu nhiệm đáng vui mầng kể trong thơ ấy, và an lòng chẳng còn bức tức ước ao nhiều điều, như lời người nói rằng: « Khi tôi suy đến mình mầu nhiệm Hội-thánh, thì tôi chẳng thấy tôi giống được phần nào trong những phần ông thánh Phao-lồ đã chỉ, mà tôi lại muốn cho tôi giống hết mọi phần. Nhờ đức kính mến đã khai quang cho tôi biết Chúa định cho tôi phải làm đi gì. Tôi nghĩ như Hội thánh là một xác có nhiều phần thân thể, ắt là phải có một

phần rất trọng rất cần hơn hết các cơ thể, là trái tim, mà trái tim ấy thì rất nóng nảy kính mến; bởi nhờ sự kính mến ấy thì các phần trong mình Hội thánh mới hành động; giả như lửa kính mến ấy có tắt đi, ắt là các Tông đồ thôi đi giảng lời Ê-vang, các đấng tử đạo không chịu đổ máu mình ra nữa. Tôi liền hiểu rằng: lòng kính mến là gồm đủ hết, làm việc kính mến là làm đủ mọi điều, lửa kính mến hằng đốt luôn luôn và ở đâu cũng còn theo đó, vì là hằng có đời đời.

« Tôi nghĩ như vậy thì mừng quá bội mà la lên rằng: « Lạy Đ C G. là Đấng lòng tôi kính mến! Bây giờ tôi mới gặp được đàng Chúa gọi tôi đi, việc Chúa định cho tôi làm là việc kính mến! Tôi đã thấy được chỗ tôi ở là nơi lòng Hội thánh, mà chỗ ấy là chính Chúa tôi đã ban cho tôi; TÔI SẼ TRỞ NÊN SỰ KÍNH MẾN ở nơi trái tim Hội thánh là mẹ tôi. Như vậy thì phần nào tôi cũng có, như vậy thì sẽ được như lòng tôi sở nguyện ước ao! »

Lại trước bà thánh nầy cũng đã nói rằng: « Lạy Chúa tôi, Chúa đã biết tôi chẳng hề ước ao sự gì, một ước ao kính mến Chúa mà thôi; tôi không tham cầu

đanh vọng nào khác nữa. Từ thuở bé thơ tôi đã sớm được lòng kính mến Chúa, tôi càng lớn thì lòng kính mến càng thêm, mà rày đã nên một vực không biết bao sâu mà kể. Lòng Chúa thương tôi như vực thẳm sâu đã làm cho lòng tôi mến Chúa cũng nên như vực thẳm sâu, kính mến Chúa làm sao cho phỉ tình Chúa thương yêu tôi, khác nào lấp đặng vực thẳm sâu yêu mến.

Trước nầy đã nói bà thánh Tê-rê-xa dâng mình làm của hi sinh cho lòng hay thương vô cùng Chúa, là vì có nhiều người đã phú mình chịu phép công bình Đ C T., mà chẳng ai nghĩ đến sự dâng mình chịu lấy lửa kính mến. Như lời bà thánh ấy than thở rằng :

« Lạy Chúa là quan thầy tôi ! Có một phép công thẳng Chúa phải có của hi sinh mà thôi sao ? Nào lòng hay thương vô cùng Chúa chẳng cần có của hi sinh như vậy sao ? Khắp mọi nơi người ta không biết lòng hay thương Chúa, và không muốn nhìn... Những kẻ Chúa muốn tỏ lòng thương với nó, thì nó lại sấp cật day lưng hướng chìu về loài thọ sinh mà cầu phước lộc chóng qua một giây một phút,

chẳng muốn trần mình vào cánh tay Chúa mà hưởng sự sung sướng Chúa là vào lò lửa hay thương vô cùng.

« Lạy Chúa tôi! người ta chê bỏ không muốn chịu lấy lửa kính mến, thì lửa ấy cứ ở luôn trong Trái tim Chúa sao? Tôi tin thật giả như Chúa có gặp được những linh hồn dâng mình làm của lễ cho lòng hay thương Chúa, thì ắt là Chúa sẽ vui mầng và vội vàng lấy lửa yêu thương trong Trái tim Chúa mà thiêu đốt của lễ ấy cho tiêu tan, chẳng để lửa ấy ở lại trong Trái tim Chúa làm chi.

« Phép công thẳng là phép chỉ dùng ở đời nầy mà Chúa còn muốn tỏ ra, huống chi lửa thương yêu vô cùng trên nước Thiên đàng cũng còn hằng cháy mãi, mà Chúa chẳng muốn thiêu đốt lòng người ta sao? Lạy Đ C G., chớ chi tôi được làm của hi sinh phước lộc ấy! Xin Chúa hãy lấy lửa yêu mến Chúa mà thiêu đốt cho tiêu tan của lễ nhỏ mọn nầy! »

Phen nầy Chúa không cầm lòng nữa. Người nhậm lời bà thánh nầy cầu xin mà ban cho người đặng như ý. Vì dầu bà thánh nầy có đức tin mạnh mẽ và lòng kính mến sốt sắng, song cũng còn như

có mày che để thử luyện cho tinh ròng, bỗng chúc Chúa vẹt mây che đức tin, và Đ C T. là mạch sự kính mến thiêu đốt của lễ tốt lành tỏ tường.

Nhưng ấy chẳng qua là một chớp nháy mà thôi, mà là chớp nháy đặng nếm sự đời đời, làm cho bà thánh nầy đặng sốt sắng vui mầng quá bội, đến đỗi giả như Chúa không làm phép lạ, âu là linh hồn người đã lìa khỏi thế rồi.

Như lời người kể lại rằng : « Khi tôi dâng minh kính mến Chúa được ít làu, có một ngày tôi khỉ sự đi đàng thánh Giá trong nhà nhà thờ, bỗng chúc tôi thấy trong mình như một tên lửa thấu vào lòng tôi rất nóng nảy, đến đỗi tôi tưởng phải chết khi ấy. Tôi không biết nói thể nào mà cắt nghĩa cho được cơn sốt sắng nóng nảy ấy, chẳng có điều gì mà vi được cho hiểu ngọn lửa ấy nóng nảy chừng nào. Tôi tưởng như có sức thiêng liêng nhận chìm cả mình tôi vào trong lửa. Ôi ! nóng nảy không biết chừng nào ! dịu dàng khoái lạc không biết chừng nào ! Rán một phút, một giây nữa, ắt là linh hồn tôi phải lìa ra khỏi xác. »

Bà thánh nầy ước ao chớ chi mọi

người được nếm thử cho biết những cơn sốt sắng nói không xiết ấy, và người quả quyết giả như có vậy, thì ắt là chẳng còn ai sợ Chúa nữa, một yêu mến quá trí khôn lường mà thôi.

Lại đương cơn sốt sắng bà nầy cũng nói tiếp rằng : « Phần tôi thì Chúa đã cho tôi hiểu biết lòng hay thương vô cùng Người. Tôi chẳng còn ước ao điều gì, chỉ ao ước một sự, là kính mến Chúa, đến đỗi phải chết vì lòng kính mến. »

Ta hãy xem bà thánh nầy chết vì lòng kính mến như vậy là thể nào :

Trước người đã chép rằng :

« Tôi không biết ngày nào tôi sẽ được khỏi chốn lưu đày. Lạy Đ C G ! tôi sẽ còn hát mầng ngợi khen lòng nhơn lành Chúa nhiều ngày ở thế nầy ; nhưng mà rốt lại ắt cũng sẽ đến một buổi chiều sau hết đời tôi. »

Kìa buổi chiều yêu mến ấy nay đã đến, đã thấy bóng giại ra trên cây thánh Giá, trên núi Ca-la-va-ri-ô cực nạn nhiều tháng. — Nhưng mà bà thánh Tê-rê-xa có bối rối sờn lòng chăng ? — Không đâu. Như lời người nói rằng : « Chết vì lòng kính mến như tôi sở nguyện ước ao, ấy là cũng chết

một cách khổ cực như Đ C G. đã chịu chết trên cây thánh Giá xưa. »

Trước khi bất tỉnh trong giây sau hết, người hằng đọc luôn câu « *Vâng ý Cha* » mà uống chén đắng cho tới cặn như Chúa mình xưa.

Quan lương y làm thuốc cho nhà dòng quả quyết rằng : « Tôi chưa hề thấy ai đau ngực như thể nầy. Chị trẻ nầy đau đớn dữ dằn quá, mà người nhịn nhục không biết chừng nào ! »

Có kẻ học lại với bà thánh nầy lời quan lương y nói và hỏi người ông ấy nói có nhằm chăng, thì người trả lời đơn sơ rằng : « Có lẽ nào tôi đã dâng mình làm của hi sinh cho lòng kính mến, mà lấy sự khó Đ C T. gởi đến cho tôi làm dữ dằn được ? Thật thì tôi đau đớn lắm, nhưng mà cũng vừa sức tôi chịu được. »

Xưa Đ C G. phán cùng các thánh Tông đồ rằng : *Tao đi về cùng Đ C Cha, thì bay mới được nhiều ích.* Nay đầy tớ trung tín Chúa cùng là bạn yêu dấu Người : cũng nói những lời tựa tựa vậy mà rằng : « Tôi vui lòng chịu chết, vì tôi chết thì sẽ làm ích cho các linh hồn hơn là tôi sống ở đời nầy. Về phần riêng tôi, thì sống hay

chết cũng chẳng can gì ! Tôi không thấy lên Thiên đàng, thì sẽ được sự gì hơn bây giờ. Lên đó thì tôi sẽ đặng xem thấy mặt Chúa, cái thì có ; còn về sự ở cùng Người, thì dầu ở dưới thế nầy tôi cũng được kết hiệp cùng Chúa mọi đàng. »

Có kẻ nói chuyện với bà thánh nầy về sự lên Thiên đàng cho đặng hưởng phước cùng đặng nghỉ ngơi vì đã chịu công lao khó nhọc ở đời nầy, thì người nói rằng : « Thật không phải tại điều đó mà tôi ước ao lên Thiên đàng ! Tôi muốn về quê thật trên trời vì trông ở đó, thì tôi sẽ được kính mến Chúa như lòng tôi sở nguyện ước ao, lại vì tôi nghĩ rằng : Ở Thiên đàng thì tôi sẽ làm được cho nhiều linh hồn kính mến Chúa và sau sẽ tán tạ khong khen Chúa đời đời.

« Lòng tôi chỉ mong mỏi ước trông một điều, *là được Chúa thương yêu cùng được kính mến Chúa.* »

Người lại nói rõ hơn nữa rằng : « Sự tôi mơ ước ngày sau, là kính mến Chúa và được Chúa thương, *lại được trở về thế gian mà làm cho thiên hạ kính mến lòng hay thương Chúa.* »

Một bữa bà thánh nầy nhìn xem bức

ảnh vẽ hình bà thánh Gio-an-na ở trong tù, một chặp lâu rồi, người nói rằng: « Các thánh cũng nói với tôi rằng: Bao lâu mầy còn mang lòi tói xác phàm, thì mầy làm việc Chúa sai mầy làm không được. Mà đến sau khi mầy chết rồi, mới là lúc mầy chiếm đất đoạt thành mà chớ. »

Lại ngày 17 tháng bảy bà thánh nầy nói như tiên tri, mà rằng: « Tôi biết tôi đã hòng khỉ sự làm việc Chúa sai tôi, là làm cho thiên hạ được kính mến Chúa như tôi, cùng dẫn đàng khiêm nhượng thấp hèn cho các linh hồn....

« Tôi muốn thừa lúc ở Thiên đàng mà chăm lo làm lành cho thế gian.... Tôi sẽ làm mưa tuôn xuống những hoa hồng.... Chắc là tôi không nghỉ đặng chút nào cho đến tận thế. Chừng nào Thiên thần Chúa rao rằng: « Bây giờ không còn phải là giờ làm việc được nữa », chừng ấy thì tôi mới nghỉ, vì số những kẻ Đ C T. chọn đã đầy đủ rồi. »

Đoạn người nín lặng một giây, rồi nói thêm rằng: « Lòng tôi ước ao khi chết rồi sẽ làm lành cho thế gian, mà sự ước ao ấy càng ngày càng tăng thêm hơn nữa; giả như Chúa không muốn cho tôi được

như vậy, thì Người để cho tôi ước ao vô ích làm chi ? Âu là Chúa chẳng để như vậy, một làm cho lòng tôi chỉ ái mộ về nghỉ ngơi cùng Người mà chớ. »

Người phải cực lòng khổ xác không khi nào hở, song hằng ở bằng tịnh tươi tỉnh luôn, hằng phú trót mình trong tay Chúa, khác nào đặng Chúa nâng niu yêu dấu ; sau hết đã đến ngày cùng, cũng là « buổi chiều rốt hết » đời tạm gởi cách đày nầy.

Ấy là lúc khốn cực hơn hết mọi khi, mà chẳng được chút gì an ủi. Vậy trong cơn hấp hối cực dữ bà thánh nầy phải chịu trót 12 giờ, thì người hay than thở rằng :

« Lạy Chúa tôi, lạy Đức Mẹ nhơn lành, xin hãy đến mà cứu giúp tôi.

« Chén đắng tôi thật đầy tràn tới miệng ! Tôi không dè tôi chịu cực được đến chừng nầy !... Bởi vì tôi hết lòng ước ao cứu giúp các linh hồn, chẳng vậy thì tôi không hiểu được duyên cớ sự vậy.

Lạy Chúa tôi, Chúa muốn làm sao, thì mặc thánh ý Chúa, xin Chúa hãy thương xót tôi ! »

Bà thánh nầy phải đau đớn khốn cực

mọi bề như bị cơn dông tố giữa vời hòng chìm đắm, ai nghe những lời người than thở, thì nhớ lại cơn hấp hối dữ dằn cực nạn Chúa Cứu thế đã chịu trên cây thánh Giá khi hòng sinh thì, mà than thở cùng Đ C Cha rằng : *Lạy Chúa tôi! nhơn sao Chúa bỏ tôi ?* » Nhưng bà thánh nầy cầm mình bình tịnh tỉnh táo, lại có ý cho những kẻ ở xung quanh đặng biết trong lòng người cũng bằng an như thường ; người nói rằng : « Mọi lời tôi đã chép về sự tôi ước ao chịu khó cho nhiều vì Chúa, thì là thật lắm.

« Tôi chẳng có phàn nàn trách mình vì sự tôi đã dâng mình làm của lễ hi sinh cho lòng kính mến. »

Bữa áp ngày 30 tháng 9 tây năm 1897 là chính ngày người qua đời, chị kề người xin người trối cho một hai lời mà từ giã, thì người trả lời rằng : « Tôi đã nói đủ hết rồi ... « Mọi sự đã huờn tất cả. » *Chỉ có đức kính mến là trọng vọng hơn hết mà thôi.* »

Tối bảy giờ qua một khắc, sau khi đọc kinh Nhựt-một rồi, bà mẹ nhứt bảo người rằng : Có khi cơn hấp hối còn dài, thì người rán hơi đã đuối mà thưa mạnh

mẽ rằng : « Được ! được ! Con cũng bằng lòng mà chịu khó. »

Đoạn người nhìn ảnh Chuộc tội người đang cầm chặt hai tay, mà nói rằng : « Tôi kính mến Chúa ! Lạy Chúa tôi... Tôi kính mến Chúa tôi. »

Vừa nói mấy lời nầy rồi, bỗng chúc bà thánh nầy bất tỉnh, đầu nghiêng về phía hữu, mắt sáng chói nhìn sững lên cao, mặt mày hớn hở, duông nhan đẹp đẽ không biết chừng nào ! Một chị người lấy một bức vải quí rán sức vẽ hình dung diện mạo người lúc ấy ; song lưỡi nào nói rõ được, bức nào vẽ cho in được cách người nhìn xem sốt sắng, sững sờ, hớn hở là dường nào, và cũng không tài nào tả được bộ dạng vững vàng an tịnh người là thể nào ! Bộ dạng ấy tỏ ra tôi tá yêu dấu Chúa được vững vàng không sợ phán xét và thật xứng đáng ra đứng trước mặt Con người.

Nói tắt một lời, ấy là mây vẹt, trời quang, tèn lửa kính mến như chớp sét đánh rất mạnh, mà phen nầy là cùng hết ; vì Chúa không làm phép lạ nữa mà cầm thiên thần nầy lại dưới thế gian, cho nên sự sống mỏng giòn đời tạm không có sức

chịu nổi tên lửa kính mến như chớp sét rất mạnh mà phải tiêu tãn.

Bây giờ linh hồn bà thánh Tê-rê-xa ở đâu ?

Hội thánh đã phán dạy : Người đã đặng xem hàng các thánh và ở trên trời. Song Chúa đã tỏ ra cho ta biết : dầu người đang ở trên trời, mà cũng một ượt ấy người lại ở dưới thế nầy nữa ; người đang làm việc Chúa sai là làm cho thiên hạ nhìn biết và kính mến lòng nhơn lành Chúa, là lòng từ phụ hay thương xót những kẻ có tội là chúng ta. Người ở trên cõi thanh nhàn phước lộc mà cũng lo giúp chúng ta, cho trọn như lòng người sở nguyện là đốt lửa kính mến trong các linh hồn và đem người ta trở lại cùng Chúa.

Thân lạy bà thánh Tê-rê-xa Chúa Hài đồng,
cầu cho chúng tôi, Amen.

CHUNG.

MỤC LỤC

Tựa 5

Lược diễn lích hạnh bà thánh Têrêxa đệ Giêsu Hài-đồng 9

ĐOẠN THỨ NHỨT

Sự kính mến Đ C T. là nguồn sức mạnh thiêng liêng đã làm cho bà thánh Têrêxa đệ Giêsu Hài-đồng trọn đời hăm hở làm mọi việc lành phước đức 37

Điều thứ nhứt

Lời bà thánh Têrêxa dạy về sự quí trọng đức kính mến. — Người lấy đức ấy làm mẹo mực cùng làm lề luật cho mình là thể nào 38

Điều thứ hai

Bà thánh Têrêxa chóng vánh siêng năng làm việc bởi lòng kính mến. — Người hằng chăm lo mọi sự đẹp lòng Đ C T. là thể nào. 47

Điều thứ ba.

Bà thánh Têrêxa đệ Giêsu Hài-đồng có lòng kính Chúa thể nào?

§ I — Bà thánh Têrêxa hay siêng năng chịu khó làm mọi việc vì lòng kính mến 53
II — Bà thánh Têrêxa kính mến Chúa cách rất quảng đại, chẳng tiếc đi gì cùng Chúa 70
III — Bà thánh Têrêxa kính mến Chúa, chẳng phải vì trông ích riêng mình 81
IV — Bà thánh Têrêxa có lòng kính mến Chúa một cách phấn chấn vui vẻ 92
V — Bà thánh Têrêxa kính mến một mình Đ C T. mà thôi 102

ĐOẠN THỨ HAI

Đức kính mến bà thánh Tê-rê-xa đệ Giêsu Hài-đồng đã bày tỏ ra trong các việc lành phước đức là thể nào 119

Điều thứ nhứt

Xét riêng về một ít nhơn đức bà thánh Têrêxa đệ Giêsu Hài-đồng.

§ I — Về nhơn đức thờ phượng 120
II — Về đức yêu người 133
III — Về đức khôn ngoan trong cách ăn ở cùng lời nói việc làm 148
IV — Lòng ái mộ chịu gian nan khốn khó. 167
V — Về đức khiêm nhượng 190
VI — Về sự trông cậy Đ C T. 214
VII — Về sự phú trót mình ở tay Đ C T. 224

Điều thứ hai

Sự đơn sơ dấu hiệu riêng của bà thánh Têrêxa.

§ I — Sự đơn sơ về cách ăn ở 238
II — Sự đơn sơ trong cách làm việc phước đức 244
III — Sự đơn sơ về trí khôn 256

ĐOẠN THỨ BA

Đức kính mến của bà thánh Tê-rê-xa đệ Giêsu Hài-đồng đã được tốt lành trọn hảo là vì người muốn ở như con nít mà giữ phận thấp hèn 267

ĐOẠN THỨ BỐN

Về những ích trọng bởi đi đàng kính mến mà ra 290

Lời kết sách 309

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS